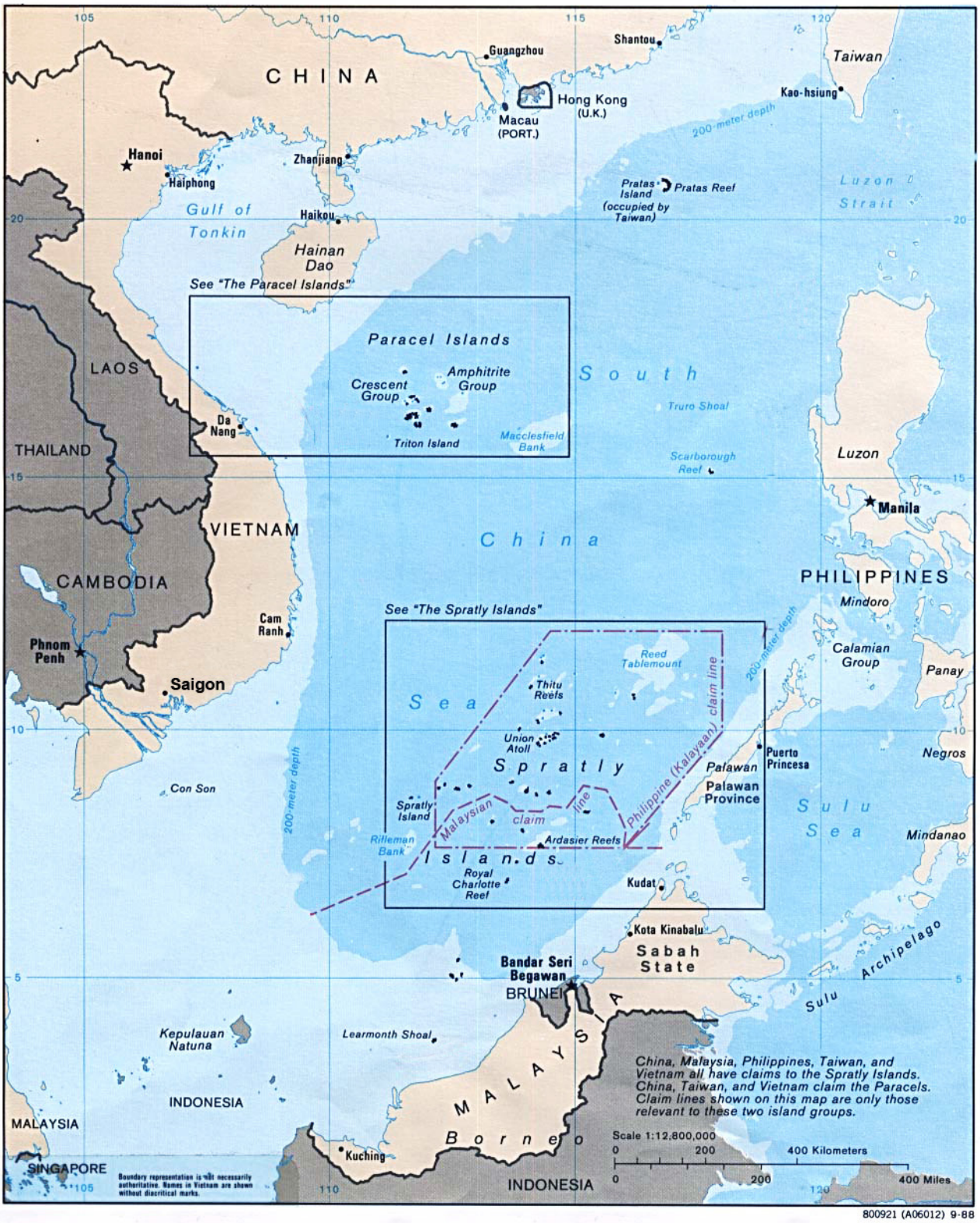
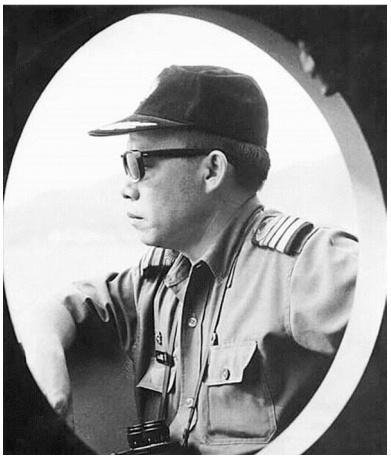


HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA



Vị-trí Việt-Nam trong Thái-Bình-Dương

TRẬN HẢI-CHIẾN LỊCH-SỬ
HOÀNG-SA



Hà-văn-Ngạc

Đôi lời trước khi viết

Đã 25 năm kể từ ngày tôi tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa, tôi chưa từng trình-bày hay viết mô-tả lại về trận đánh này, ngay cả có nhiều lần tôi đã thất hứa với các bậc tiên-sinh yêu-cầu tôi thuật lại chi-tiết của cuộc đụng-độ.Dù thắng hay bại,chỉ có một điều duy-nhứt không thể chối cãi được là các chiến-hữu các cấp của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa trong trận hải-chiến đã anh-dũng chiến-đấu bằng phương-tiện và kinh-nghiệm có trong tay để chống lại một kẻ xâm-lăng truyền-kiếp của dân-tộc hầu bảo-vệ lãnh-thổ của Tổ-Quốc. Trước một thù địch có sức mạnh gấp bội, dù cuộc chiến có hạn-chế hay kéo dài hoặc mở rộng, phần cuối là chúng ta vẫn phải tạm lùi bước trước các cuộc cường tập của đối phương để tìm kiếm một cơ-hội thuận-tiện khác hầu khôi-phục lại phần đất đã bị cưỡng chiếm.

Hôm nay nhân ngày Tết Kỷ-Mão, tôi viết những dòng này để tưởng niệm anh-linh các liệt-sĩ đã hy-sinh khi cùng tôi chiến-đấu chống kẻ xâm-lăng trên các mảnh đất xa vời của Quốc-Tổ, một số đã vĩnh-viễn nằm lại trong lòng biển Hoàng-Sa như để thêm một chứng-tích lịch-sử của chủ-quyền quốc-gia, một số khác đã bỏ mình trên biển cả khi tìm đường thoát khỏi sự tàn-bạo của người phương Bắc.

Có nhiều chiến-hữu Hải-Quân đã từng hăng say viết lại một trang sử oai-hùng của Hải-Quân và toàn Quân-Lực Việt-Nam của nền Đệ Nhị Cộng-Hòa, nhưng đã thiếu sót nhiều chi-tiết chính-xác mà vào những năm trước 1975 chưa được phép phổ-biến, và cũng vì phải lưu-lạc khắp thế-giới tự-do nên các chiến-hữu đó đã không thể liên-lạc để tham-khảo cùng tôi. Nhiều chi-tiết về giờ giấc và về vị-trí bạn và địch, cũng như tên họ của các cấp có liên-hệ tới biến-cố, vì không có tài-liệu truy-lục nên chỉ có thể viết vào khoảng gần đúng nhất.

Tôi chỉ tường-thuật trung-thực những chi-tiết theo khía-cạnh của một người chỉ-huy chiến-thuật được biết và cũng mong-mỏi các chiến-hữu nào còn có thể nhớ chắc-chắn các chi-tiết quan-trọng khác, tôi sẽ sẵn-sàng tiếp-nhận qua tòa-soạn này, để sửa lại tài-liệu này cho đúng.

Tân Xuân Giáp-Dần Hoàng-Sa chiến
Nam-ngư hải-ngoại huyết lưu hồng

Hai câu thơ với lối hành văn vận theo sấm Trạng-Trình đã được truyền-khẩu rất nhanh khi Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng-Sa trở về tới Đà-Nẵng vào sáng sớm ngày 20 tháng 4 năm 1974. Và câu thơ này do chính Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-viết-Tân (thủ-khoa Khóa 5 của tôi) lúc đó đang giữ chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải, đọc cho tôi nghe. Từ ngày đó tới nay đã đúng 25 năm, và do sự khuyến-khích của các bậc thượng trưởng của Hải-Quân Việt-Nam, những chi-tiết về diễn-tiến chưa từng tiết-lộ của trận hải-chiến cần được ghi lại để làm chứng-liệu lịch-sử.

Sau trận hải-chiến, những ưu và khuyết điểm về chiến-thuật và chiến-lược của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đến nay nếu nêu ra thì sẽ không còn một giá-trị thực-tiễn nào để có thể làm những bài học cho những biến-cố kế tiếp. Vì vậy một vài điều nếu có nêu ra tại đây thì chỉ để ghi lại tình-trạng và khả-năng khi Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa khi đã phải đương đầu với Trung-Cộng, là một quốc-gia vào thời điểm đó, đã sẵn có một lực-lượng hùng-hậu về Hải-Lục-Không-Quân gấp bội của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Một điểm hãnh-diện cho Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa lúc bấy giờ là đã không những phải sát cánh với lực-lượng bạn chống lại kẻ nội-thù là Cộng-Sản miền Bắc trong nội-địa, lại vừa phải bảo-vệ những hải-đảo xa-xôi, mà lại còn phải chiến-đấu chống kẻ xâm-lăng, đã từng biết bao lần dầy xéo đất nước trong suốt lịch-sử lập quốc và giành quyền độc-lập của xứ sở.

So-sánh với các cuộc hành-quân ngoại-biên vào các năm 1970-71 của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) sang đất *Kampuchia* và Hạ Lào, thì quân-lực ta chỉ chiến-đấu ngang ngửa với Cộng-Sản Việt-Nam ẩn náu trên đất nước láng-giềng mà thôi. Phải thành-khẩn mà nhận rằng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa ngoài nội-thù còn phải chống ngoại-xâm mà đã rất khó tiên-liệu để chuẩn-bị một cuộc chiến chống lại một lực-lượng Hải-Quân Trung-Cộng tương-đối dồi-dào hơn cả chúng ta về phẩm cũng như lượng. Hải-Quân Việt-Nam ta đã có những gánh nặng về hành-quân để yểm-trợ lực-lượng bạn và hành-quân ngăn-chận các vụ chuyển quân lén-lút của Việt-Cộng qua biên-giới Miên - Việt trong vùng sông ngòi cũng như các vụ tiếp-tế quân-dụng của chúng vào vùng duyên-hải.

Trước khi đi vào chi-tiết của trận hải-chiến lịch-sử này, chúng ta thử nhắc sơ-lược lại cấu-trúc nhân-sự của thượng-tầng chỉ-huy và của các đơn-vị tham-chiến của Hải-Quân vào lúc biến-cố:

- Tư-Lệnh Hải-Quân: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn.
- Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh.
- Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân: Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy.
- Tư-Lệnh Hạm-Đội: HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn.
- Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải: Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại.
- Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Tuần-Dương: HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc (Hải-Đội 3) và là sĩ-quan chỉ-huy chiến-thuật trận hải-chiến.
- Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm HQ 4: HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San.
- Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5: HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh.

- Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16: HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự.
- Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm HQ 10: HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà (truy-thăng HQ Trung-Tá).
- Trưởng toán Hải-Kích đổ bộ: HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh.

Lý-do tôi đã có mặt tại Hoàng-Sa

Rất nhiều chiến-hữu trong Hải-Quân đã không rõ nguyên-cớ nào mà tôi đã có mặt để đích-thân chỉ-huy tại chỗ trận hải-chiến Hoàng-Sa. Sự có mặt của tôi bắt nguồn từ khi tôi được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định tôi tăng-phái cho Vùng I Duyên-Hải khoảng từ cuối năm 1972 đầu 1973. Lý-do tăng-phái của tôi đến Vùng I Duyên-Hải không được biết trước cho đến khi tới Quân-Khu 1, tôi mới được biết nhiệm-vụ chính là chuẩn-bị một trận thư-hùng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Bắc-Việt mà lúc đó, tin tình-báo xác-nhận là Cộng-Sản đã được viện-trợ các cao-tốc-đĩnh loại *Komar* của Nga-Sô trang-bị hỏa-tiễn tầm-nhiệt hải-hải (*surface to surface*). Vào thời-gian đó Hải-Quân Việt-Nam chỉ có khả-năng chống đỡ thụ-động loại vũ-khí này. Cuộc hải-chiến tiên-liệu có thể xảy ra khi lực-lượng Hải-Quân Cộng-Sản tràn xuống để hỗ-trợ cho quân bộ của chúng khi chúng muốn tái-diễn cuộc cường-tập xuất-phát từ phía Bắc sông Bến-Hải như vào ngày cuối tháng 3 năm 1972 để khởi phát các cuộc tấn-công suốt mùa hè đỏ lửa 1972.

Tôi lưu lại Vùng I Duyên-Hải chừng hai tuần-lễ hầu nghiên-cứu để thiết-kế. Kế-hoạch chính của cuộc hải-chiến này là sử-dụng nhiều chiến-hạm và chiến-đĩnh (*WPB* và *PCF*) để giảm bớt sự thiệt-hại bằng cách trải nhiều mục-tiêu trên mặt biển cùng một lúc. Song-song với việc này là các chiến-hạm và chiến-đĩnh phải sử-dụng đạn chiếu sáng và hỏa-pháo cầm tay như là một cách chống hỏa-tiễn thụ-động. Ngoài ra Hải-Quân cũng cần đặt ra sự yểm-trợ của pháo-binh của Quân-Đoàn I để tác-xạ ngăn-chặn và tiêu-diệt lực-lượng Hải-Quân Cộng-Sản tại phía Bắc Cửa Việt trước khi họ tràn xuống phía Nam để đủ tầm phóng hỏa-tiễn.

Sau khi đã thuyết-trình tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải cùng các Chỉ-Huy-Trưởng các đơn-vị duyên-phòng và duyên-đoàn, Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải chấp-thuận kế-hoạch và đưa kế-hoạch lên thuyết-trình tại Bộ Tư-Lệnh (BTL)



Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5

Quân-đoàn I và Quân-Khu I. Buổi thuyết-trình tại BTL/Quân-đoàn I do đích-thân Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng chủ-tọa, ngoài Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải còn có Đại-Tá Hà-mai-Việt, Trưởng Phòng 3 Quân-đoàn, Đại-Tá Khiêu-hữu-Diêu, Đại-Tá Nguyễn-văn-Chung, Chỉ-Huy-Trưởng Pháo-Binh Quân-Đoàn và một số rất ít các sĩ-quan phụ-tá. Nhu-cầu yểm-trợ pháo-binh cho cuộc hải-chiến được chấp-thuận ngay và Chỉ-Huy-Trưởng Pháo-Binh Quân-Đoàn hứa sẽ phối-trí pháo-binh, đặc-biệt là pháo-binh 175 ly để thỏa-mãn kế-hoạch của Hải-Quân, khi được yêu-cầu.

Kể từ khi được chỉ-định tăng-phái, tôi thường có mặt tại Vùng I Duyên-Hải mỗi tháng chừng hai tuần tùy theo công-việc của tôi tại Hải-Đội, nhưng chưa lần nào Bộ Tư-Lệnh HQ, Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội hoặc Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị tôi phải có mặt trong vùng. Khi có mặt tại vùng, tôi thường tìm hiểu tình-hình tổng-quát tại Quân-Khu I cũng như đi hoặc tháp-tùng Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải thăm-viếng các đơn-vị Lục-Quân bạn cấp sư-đoàn, lữ-đoàn hay trung-đoàn.

Trở lại trận hải-chiến Hoàng-Sa, vào khoảng ngày 11 tháng giêng năm 1974, chỉ khoảng vài ngày sau khi Ngoại-Trưởng Hoa-Kỳ Kissinger rời Trung-Cộng, thì đột-nhiên Ngoại-Trưởng Trung-Cộng lại một lần nữa tuyên-bố về chủ-quyền của họ trên các quần-đảo Hoàng và Trường-Sa. Tôi rất lưu-ý tin này vì tôi đã chỉ-huy công-cuộc đặt quân trú-phòng đầu tiên trên đảo Nam-Yết vùng Trường-Sa vào cuối mùa hè 1973. Vào ngày sau, vì Ngoại-Trưởng VNCH Vương-văn-Bắc còn bận công-cán ngoại-quốc, thì phát-ngôn-viên Bộ Ngoại-giao VNCH bác-bỏ luận-cứ của Trung-Cộng và tái xác-nhận một lần nữa chủ-quyền của VNCH trên các quần-đảo đó.

Ngày 16 tháng giêng năm 1974, tôi từ Sài-Gòn đi Vũng-Tàu để chủ-tọa lễ trao quyền chỉ-huy Tuần-dương-hạm HQ 5 Trần-bình-Trọng đang neo tại chỗ, cho tân hạm-trưởng là Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh (tôi không còn nhớ tên cựu hạm-trưởng). Khi trở về Sài-Gòn, lúc theo dõi bản tin-tức hàng ngày của đài truyền-hình thì thấy Ngoại-Trưởng Vương-văn-Bắc hùng-hồn và nghiêm-trọng khi tuyên-bố chủ-quyền của VNCH trên hai quần-đảo Hoàng và Trường-Sa. Tôi thấy có chuyện bất-ổn có thể xảy ra tại Vùng I Duyên-Hải nhất là Việt-Cộng có lẽ được Trung-Cộng hỗ-trợ tạo ra tình-thế rắc-rối ngoài hải-đảo để thu hút lực-lượng của Hải-Quân Việt-Nam, và đương-nhiên Cộng-Sản sẽ lợi-dụng để tràn xuống dưới vĩ-tuyến 17 như đã dự-liệu.

Nên sáng sớm ngày 17, không kịp thông-báo đến Tư-Lệnh Hạm-Đội, tôi lên phi-trường Tân-sơn-Nhứt và đến thẳng ngay trạm hàng-không quân-sự. Tôi gặp ngay một vị Thượng-Sĩ Không-Quân trưởng trạm và nói là tôi cần đi gấp ra Đà-Nẵng. Vị Thượng-Sĩ trình với tôi là danh-sách hành-khách đã đầy-đủ cho chuyến bay và giới-thiệu tôi gặp vị Trung-Úy phi-công-trưởng phi-cơ C130. Sau khi nghe tôi trình-bày lý-do khẩn-cấp đi Đà-Nẵng, vị phi-công-trưởng trang-trọng mời tôi lên phi-cơ ngồi vào ghế phụ trong phòng phi-công.

Đến Đà-Nẵng khoảng 9:00 sáng, tôi mới kêu điện-thoại cho HQ Đại-Tá Nguyễn-hữu-Xuân, Tư-Lệnh-Phó Vùng cho xe đón tôi tại phi-trường. Đến BTL/HQ Vùng I Duyên-Hải tôi mới được biết chi-tiết những gì đang xảy ra tại Hoàng-Sa, và được biết thêm là chiếc Tuần-dương-hạm HQ 5, mà tôi vừa chủ-tọa trao quyền chỉ-huy ngày hôm qua tại Vũng-Tàu sẽ có mặt tại quân-cảng vào buổi chiều tối cùng với Biệt-Đội Hải-Kích.

Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải cũng cho tôi hay và giơ một tờ giấy nhỏ nói là ông có thủ-bút của Tổng-Thống vừa tới thăm bản-doanh trước đây, nhưng tôi không hỏi về chi-tiết cũng như xin xem thủ-bút vì tôi nghĩ đó là chỉ-thị riêng tư giữa Tổng-Thống và một vị tướng-lãnh. Vị Tư-Lệnh này còn cho tôi hai chọn lựa: một là chỉ-huy các chiến-hạm ngay tại Bộ Tư-Lệnh Vùng, hai là đích-thân trên chiến-hạm. Tôi đáp trình ngay là: Tôi sẽ đi theo các đơn-vị của tôi. Từ ngày được thuyên-chuyển về Hạm-Đội, không như các vị tiền nhiệm, tôi thường xa Bộ Chỉ-Huy để đi theo các chiến-hạm trong công-tác tuần-dương. Mỗi chuyến công-tác, sự hiện-diện của tôi đã mang lại cho nhân-viên chiến-hạm niềm phấn-khởi sau nhiều ngày phải xa căn-cứ. Tôi thường lưu-ý các vị hạm-trưởng đến việc huấn-huyện nội-bộ hoặc thao-dượt chiến-thuật với chiến-hạm khác khi được phép.

Đến khoảng buổi chiều thì Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải còn hỏi tôi có cần thêm gì, tôi trình xin thêm một chiến-hạm nữa vì cần hai chiếc khi di-chuyển trong trường-hợp bị tấn-công trên hải-trình, chứ không phải vì số lượng chiến-hạm Trung-Cộng đang có mặt tại Hoàng-Sa. Chiếc Hộ-tống-hạm (*PCE*) HQ 10 Nhựt-Tảo được chỉ-định xung vào Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm, với lý-do chính là chiếc Hộ-tống-hạm này đang tuần-dương ngay khu-vực cửa khẩu Đà-Nẵng nên giảm bớt thời-gian di-chuyển, chiến-hạm chỉ có một máy chánh khiển-dụng mà thôi. Ngoài ra vị Tư-Lệnh HQ Vùng còn tăng-phái cho tôi HQ Thiếu-Tá Toàn, mà tôi chưa biết khả-năng nên trong suốt thời-gian tăng-phái tôi chỉ trao nhiệm-vụ giữ liên-lạc với các Bộ Tư-Lệnh cho vị sĩ-quan này. Tôi dùng cơm chiều gia-đình cùng Tư-Lệnh HQ Vùng tại tư-thất trong khi chờ đợi Tuần-dương-hạm HQ 5 tới. Sau bữa ăn, Tư-Lệnh HQ Vùng đích-thân đi bộ tiễn chân tôi ra cầu quân-cảng. Sau trận chiến, vị Đô-Đốc này có thổ-lộ cùng tôi là ông đã tưởng đó là bữa cơm cuối cùng của ông với tôi. Như vậy là trận hải-chiến đã dự-liệu là sẽ có thể xảy ra, và chắc vị Đô-Đốc đã mật-trình về Tư-Lệnh Hải-Quân thường có mặt tại Bộ Tư-Lệnh.

Tuần-dương-hạm HQ 5 rời bến khoảng 09:00 tối và tôi trao nhiệm-vụ đi tới Hoàng-Sa cho Hạm-Trưởng HQ 5 là vị hạm-trưởng thâm-niên hơn. Sự hiện-diện của tôi trên chiến-hạm này đã làm tân hạm-trưởng, vừa nhậm-chức hai ngày trước, được vững tâm hơn vì chắc tân hạm-trưởng chưa nắm vững được tình-trạng chiến-hạm cũng như nhân-viên thuộc hạ. Các chiến-hạm đều giữ im-lặng vô-tuyến ngoại trừ các báo-cáo định-kỳ về vị-trí.

Những diễn-tiến ngày hôm trước trận hải-chiến

Khoảng 8 hay 9:00 giờ sáng ngày 18, hai chiến-hạm HQ 5 và HQ 10 đã đến gần Hoàng-Sa, và trong tầm âm-thoại bằng máy *VRC* 46 (hậu-thân của máy *PRC*-25 nhưng với công-xuất mạnh hơn) để liên-lạc bằng bạch văn, vì tầm hữu-hiệu của máy chỉ ở trong vùng Hoàng-Sa mà thôi, tôi nói chuyện với Hạm-trưởng HQ 4, HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San, lúc đó đang là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện, để được am-tường thêm tình-hình cũng như thông-báo về sự hiện-diện của tôi, vừa là Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội vừa là để thay thế quyền chỉ-huy mọi hoạt-động, theo đúng thủ-tục ghi trong Hải-Qui. Sau khi được trình-bày chi-tiết các diễn-tiến, tôi có lời khen ngợi hạm-trưởng này và chia xẻ những khó-khăn mà vị này đã trải qua trong những ngày trước khi tôi có mặt tại vùng.

Vào khoảng xế trưa, thì cả bốn chiến-hạm đều tập-trung trong vùng lòng chảo của quần-đảo Hoàng-Sa và Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm được thành-hình. Nhóm chiến-binh thuộc Tuần-dương-hạm HQ 16 và Khu-trục-hạm HQ 4 đã đổ bộ và trương quốc-kỳ VNCH trên các đảo Cam-Tuyền (*Robert*), Vĩnh-Lạc (*Money*) và Duy-Mộng (*Drummond*) từ mấy ngày qua vẫn được giữ nguyên vị-trí phòng-thủ để giữ đảo. Sau khi quan-sát các chiến-hạm Trung-Cộng lởn-vởn phía Bắc đảo Quang-Hòa (*Duncan*), tôi quyết-định ngay là hải-đoàn sẽ phô-trương lực-



Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh



Trung-Sĩ Thám-Xuất Lê-anh-Dũng thuộc HQ 10, đã anh-dũng hy-sinh trong trận hải-chiến Hoàng-Sa

lượng bằng một cuộc thao-diễn chiến-thuật tập-đội để tiến về phía đảo Quang-Hòa với hy-vọng là có thể đổ bộ Hải-Kích như các chiến-hạm ta đã làm trước đây. Lúc này trời quang-đãng, gió nhẹ và biển êm. Tất cả chiến-hạm đều phải vào nhiệm-sở tác-chiến, nhưng các dàn hải-pháo và vũ-khí đại-liên phải ở trong thế thao-diễn. Khởi-hành từ Nam đảo Hoàng-Sa để tiến về đảo Quang-Hòa, bốn chiến-hạm vào đội hình hàng dọc, dẫn đầu là Khu-trục-hạm HQ 4, theo sau là Tuần-dương-hạm HQ 5 làm chuẩn-hạm đã có trương hiệu-kỳ Hải-Đội, thứ ba là Tuần-dương-hạm HQ 16 và sau cùng là Hộ-tống-hạm HQ 10, tốc-độ chừng 6 gút, khoảng-cách giữa các chiến-hạm là hai lần khoảng-cách tiêu-chuẩn (tức 1000 *yard*), phương-tiện truyền-tin là kỳ-hiệu và quang-hiệu, và âm-thoại bằng *VRC* 46 hoặc *PRC*-25 chỉ sử-dụng để tránh hiểu lầm ám-hiệu vận-chuyển chiến-thuật mà thôi.

Chừng nửa giờ sau khi hải-đoàn vận-chuyển vào đội hình hướng về phía đảo Quang-Hòa thì hai chiến-hạm Trung-Cộng loại *Kronshtadt* mang số-hiệu 271 và 274 bắt đầu phản-ứng bằng cách vận-chuyển chặn trước hướng đi của hải-đoàn, nhưng hải-đoàn vẫn giữ nguyên tốc-độ, trong khi đó thì hai chiếc chiến-hạm khác nhỏ hơn mang số 389 và 396 cùng hai chiếc ngư-thuyền ngụy-trang 402 và 407 của họ vẫn nằm nguyên vị-trí sát bờ Bắc đảo Quang-Hòa. Tôi đã không chú-tâm đến 2 chiếc chiến-hạm nhỏ của địch vì cho rằng hai chiếc này chỉ là loại phụ mà thôi (theo HQ Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm thì truy ra theo số-hiệu là loại trục-lôi-hạm và chắc trang-bị vũ-khí nhẹ hơn) còn hai chiếc tàu tiếp-tế ngụy-trang như ngư-thuyền thì không đáng kể. Hành-động chận đường tiến của chiến-hạm ta đã từng được họ sử-dụng trong mấy ngày trước đây khi các chiến-hạm ta đổ quân lên các đảo Cam-Tuyền, Vĩnh-Lạc và Duy-Mộng để xua quân của Trung-Cộng rời đảo. Chiếc *Kronshtadt* 271 bắt đầu xin liên-lạc bằng quang-hiệu, Tuần-dương-hạm HQ 5 trả lời thuận và nhận công-điện bằng Anh ngữ :

"These islands belong to the People Republic of China (phần này tôi nhớ không chắc-chắn) *since Ming dynasty STOP Nobody can deny"*(phần này tôi nhớ rất kỹ vì tôi có phụ nhận quang-hiệu). Tôi cho gởi ngay một công-điện khái-quát như sau:

"Please leave our territorial water immediately ..." Công-điện của chiến-hạm Trung-Cộng được lập đi lập lại ít nhất ba lần sau khi họ nhận được công-điện của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm VNCH, và chiến-hạm ta cũng tiếp-tục chuyển lại công-điện yêu-cầu họ rời khỏi lãnh-hải của VNCH.

Vì hai chiến-hạm *Kronshtadt* Trung-Cộng cố-tình chặn đường tiến của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm với tốc-độ khá cao, nếu Hải-Đoàn tiếp-tục tiến thêm thì rất có thể gây ra vụ đụng tàu, tôi đưa Hải-Đoàn trở về phía Nam đảo Hoàng-Sa và vẫn giữ tình-trạng ứng-trực cũng như theo dõi các chiến-hạm Trung-Cộng, họ cũng lại tiếp-tục giữ vị-trí như cũ tại phía Bắc và Tây-Bắc đảo Quang-Hòa. Sự xuất-hiện thêm hai chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam vào trong vùng chắc-chắn đã được chiếc *Kronshtadt* 274 của Trung-Cộng, được coi như chiến-hạm chỉ-huy, báo-cáo về Tổng-Hành-Dinh của họ, và việc tăng-viện có thể được coi như đã được chuẩn-bị.

Với hành-động quyết-liệt ngăn-chặn ta không tiến được đến đảo Quang-Hòa, tôi cho rằng họ muốn cố thủ đảo này. Việc đổ bộ quân để xua đuổi họ ra khỏi đảo, lúc đó tôi hy-vọng, chỉ có thể phải thực-hiện bất-thần để tránh hành-động ngăn-chặn của họ và có lực-lượng Hải-Kích với trang-phục người nhái, may ra họ có thể phải nhượng-bộ, như Tuần-dương-hạm HQ 16 và Khu-trục-hạm HQ 4

đã thành-công trong mấy ngày trước đó. Nếu họ tấn-công thay vì nhượng-bộ, Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm buộc phải sẵn-sàng chống trả.

Vào khoảng 8 giờ tối, tôi yêu-cầu Tuần-dương-hạm HQ 16 chuyển phái-đoàn Công-Binh của Quân-Đoàn I sang Tuần-dương-hạm HQ 5 bằng xuồng. Phái-đoàn Công-Binh Quân-Đoàn I do Thiếu-Tá Hồng hướng-dẫn đã vào gặp tôi tại phòng ăn sĩ-quan, theo sau là Ông Kosh thuộc cơ-quan *DAO* Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng. Tôi cho cả hai hay là tình-hình sẽ khó tránh khỏi một cuộc đụng-độ nên tôi không muốn các nhân-viên không Hải-Quân có mặt trên chiến-hạm và tôi sẽ đưa họ lên đảo. Tôi cũng yêu-cầu Tuần-dương-hạm HQ 5 cấp cho tất cả một ít lương khô. Riêng ông *Kosh* thì tôi yêu-cầu Hạm-trưởng HQ 5 đưa cho ông một bịch thuốc lá 10 bao *Capstan*. Tôi tiễn chân tất cả phái-đoàn xuống xuồng và vẫy tay chào họ khi xuồng bắt đầu hướng về đảo Hoàng-Sa. Kể từ giờ phút đó tới nay tôi không có dịp nào gặp lại ông *Kosh* để thăm hỏi ông và yêu-cầu ông cho trả lại Tuần-dương-hạm HQ 5 bịch thuốc lá *Capstan* vì thuốc lá này thuộc quân-tiếp-vụ của chiến-hạm xuất ra ứng trước. Riêng Thiếu-Tá Hồng thì tôi đã có dịp thăm hỏi ông tại *Los Angeles* vào năm 1996, cũng theo lời ông thì ông đã viết xong vào trước năm 1975, một cuốn ký-sự về thời-gian bị bắt làm tù-binh trong lục-địa Trung-Hoa nhưng không được Tổng Cục Chiến-tranh Chính-trị cho xuất-bản vì chưa phải lúc thuận-tiện.

Vào khoảng 10 giờ tối, tôi trực-tiếp nói chuyện bằng vô-tuyến với tất cả hạm-trưởng để cho hay là tình-hình sẽ khó tránh được một cuộc đụng-độ, và yêu-cầu các vị này chuẩn-bị các chiến-hạm và huy-động tinh-thần nhân-viên để sẵn-sàng chiến-đấu. Tôi biết rõ cuộc chiến nếu xảy ra thì tất cả nhân-viên đều không đủ kinh-nghiệm cho các cuộc hải-chiến, vì từ lâu các chiến-hạm chỉ chú-tâm và đã thuần-thuộc trong công-tác tuần-dương ngăn-chặn hoặc yểm-trợ hải-pháo mà thôi, nếu có những nhân-viên đã phục-vụ trong các giang-đoàn tại các vùng sông ngòi thì họ chỉ có những kinh-nghiệm về chiến-đấu chống các mục-tiêu trên bờ và với vũ-khí tương-đối nhẹ hơn và dễ-dàng trấn-áp đối-phương bằng hỏa-lực hùng-hậu.

Vào khoảng 11:00 giờ tối ngày 18, một lệnh hành-quân, tôi không còn nhớ được xuất-xứ, có thể là của Vùng I Duyên-Hải, được chuyển mã-hóa trên băng-tần *SSB* (*single side band*). Lệnh hành-quân vừa được nhận vừa mã-dịch ngay nên không bị chậm trễ, và lệnh này ghi rõ quan-niệm hành-quân như sau: tái-chiếm một cách hòa-bình đảo Quang-Hòa. Lệnh hành-quân cũng không ghi tình-hình địch và lực-lượng trừ-bị như những kinh-nghiệm từ trước tới nay nhất là trong hai năm tôi đảm-nhận trách-vụ Tham-Mưu-Phó Hành-Quân tại BTL/HQ. Tôi dự-đoán Trung-Cộng, vì đã thiết-lập một căn-cứ tiền-phương tại đảo Phú-Lâm thuộc nhóm Tuyên-Đức nằm về phía Đông-Bắc đảo Hoàng-Sa sát vĩ-tuyến 17, nên họ đã có thể đã phối-trí tại đây lực-lượng trừ-bị, và hơn nữa trên đảo Hải-Nam còn có một căn-cứ Hải-Quân rất lớn và một không-lực hùng-hậu với các phi-cơ *MIG* 19 và 21 với khoảng-cách gần hơn là từ Đà-Nẵng ra. Việc Trung-Cộng lấn-chiếm những đảo không có quân trú-phòng của ta trong vùng Hoàng-Sa, đã phải được họ chuẩn-bị và thiết-kế chu-đáo từ lâu trước khi tái tuyên-bố chủ-quyền. Trong khi đó việc Hải-Quân Việt-Nam phát-hiện sự hiện-diện của họ chỉ có từ khi Tuần-dương-hạm HQ 16 được lệnh đến thăm-viếng định-kỳ và chở theo phái-đoàn Công-Binh Quân-Đoàn I ra thám-sát đảo để dự-trù việc thiết-lập một phi-đạo ngắn.

Ngay sau khi hoàn-tất nhận lệnh hành-quân, tôi chia Hải-Đoàn thành hai phân-đoàn đặc-nhiệm: Phân-Đoàn I là nỗ-lực chính gồm Khu-trục-hạm HQ 4 và Tuần-dương-hạm HQ 5 do Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm HQ 4 chỉ-huy; Phân-Đoàn II là nỗ-lực phụ gồm Tuần-dương-hạm HQ 16 và Hộ-tống-hạm HQ 10 do Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16 chỉ-huy. Nhiệm-vụ là Phân-Đoàn II giữ nguyên vị-trí trong lòng chảo Hoàng-Sa để tiến về đảo Quang-Hòa vào buổi sáng. Phân-Đoàn I khởi-hành vào 12:00 đêm đi bọc về phía Tây rồi xuống phía Nam sẽ có mặt tại Nam đảo Quang-Hòa vào 06:00 sáng ngày hôm sau tức là ngày 19 để đổ bộ Biệt-Đội Hải-Kích. Phân-Đoàn I phải đi bọc ra phía Tây quần-đảo thay vì đi thẳng từ đảo Hoàng-Sa xuống đảo Quang-Hòa là để tránh việc các chiến-hạm Trung-Cộng có thể lại vận-chuyển ngăn-chặn

đường tiến của chiến-hạm như họ đã làm vào buổi chiều, vả lại việc hải-hành tập-đội về đêm trong vùng có bãi cạn và đá ngầm có thể gây trở-ngại cho các chiến-hạm, nhất là khu-trục-hạm còn có bồn *sonar* (máy dò tiềm-thủy-đĩnh), hy-vọng hải-trình như vậy sẽ tạo được yếu-tố bất-ngờ. Hơn nữa về mùa gió Đông-Bắc, việc đổ bộ vào phía Tây-Nam sẽ tránh được sóng biển cho xuồng-bè. Nên ghi-nhận tại điểm này là kể từ năm 1973, toán cố-vấn HQ Hoa-kỳ tại Hạm-Đội mà trưởng toán là HQ Đại-Tá Hamn (tên họ) đã nhiều lần yêu-cầu tháo gỡ máy *sonar* trên các khu-trục-hạm. Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu (lúc đó còn mang cấp bậc HQ Đại-Tá), Tư-Lệnh Hạm-Đội, đã trao nhiệm-vụ cho tôi thuyết-phục họ giữ máy lại để dùng vào việc huấn-luyện. Mãi đến khi HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn nhận chức Tư-Lệnh Hạm-Đội một thời-gian, tôi vẫn tiếp-tục liên-lạc với toán cố-vấn, và sau cùng họ mới bằng lòng cho ta giữ máy lại với tính-cách để huấn-luyện. Thực ra một khu-trục-hạm mà thiếu máy thám-xuất tiềm-thủy-đĩnh thì khả-năng tuần-thám và tấn-công sẽ giảm đi nhiều.

Diễn-tiến trận hải-chiến ngày 19 tháng Giêng năm 1974

Đúng 6:00 sáng ngày 19, trời vừa mờ sáng, Phân-Đoàn I đã có mặt tại Tây-Nam đảo Quang-Hòa, thủy-triều lớn, tầm quan-sát trong vòng 1 hải-lý 50 đến non 2 hải-lý, trời có ít mây thấp nhưng không mưa, gió Đông-Bắc thổi nhẹ, biển tương-đối êm tuy có sóng ngầm. Phân-Đoàn I tiến sát đảo khoảng hơn 1 hải-lý, Tuần-dương-hạm HQ 5 nằm gần bờ hơn một chút để thuận-tiện đổ bộ Hải-Kích. Hai chiếc *Kronshtadt* 271 và 274 bị bất-ngờ rõ-rệt nên thấy họ đã vận-chuyển lúng-túng và không thực-hiện được hành-động ngăn-cản như họ đã từng làm vào chiều hôm trước. Tôi cũng bị bất-ngờ là hai chiếc chủ-lực địch lại có mặt cùng một nơi để sẵn-sàng đối đầu mà tôi không phải tìm kiếm họ, như tôi đã coi họ như là mục-tiêu chính. Họ đã phải luồn ra khỏi khu lòng chảo vào ban đêm, nhưng không hiểu là họ có theo dõi được đường tiến-quân của Phân-Đoàn I hay không. Vào giờ này thì họ đã phải biết rõ là Tuần-dương-hạm HQ 5 là chiến-hạm chỉ-huy của ta và cũng đã phải biết được hỏa-lực của chiếc khu-trục-hạm.

Biệt-đội Hải-Kích do HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh chỉ-huy đã được tôi chỉ-thị là không được nổ súng và lên bờ yêu-cầu toán quân của họ rời đảo. Trong biệt-đội này có một chiến-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long và luôn cả HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh là những chiến-sĩ đã tham-dự cuộc hành-quân đầu tiên Trần-hưng-Đạo 22 (nếu tôi không lầm) cũng do tôi chỉ-huy để xây cất doanh-trại và đặt quân trú-phòng đầu tiên trên đảo Nam-Yết thuộc quần-đảo Trường-Sa vào cuối mùa hè năm 1973.

Một lần nữa, khi Biệt-Đội Hải-Kích xuống xuồng cao-su, tôi đích-thân ra cầu thang căn dặn và nhấn mạnh về việc đổ bộ mà không được nổ súng, và khi bắt liên-lạc được với họ thì yêu-cầu họ rời khỏi đảo.

Tôi không chắc là cuộc đổ bộ sẽ thành-công vì quân Trung-Cộng trên đảo đã phải tổ-chức bố-phòng cẩn-mật tiếp theo sự thất-bại của họ trên các đảo khác đã nói ở trên, trong khi đó Biệt-Đội Hải-Kích lại không có được hỏa-lực chuẩn-bị bãi đổ bộ. Một lần nữa tôi lại chỉ-thị cho các hạm-trưởng chuẩn-bị để chiến-đấu. Nếu cuộc đổ bộ thất-bại thì với hỏa-lực của 2 khẩu 76 ly tự-động trên Khu-trục-hạm HQ 4, một chiến-hạm chủ-lực của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm, sẽ có đủ khả-năng loại ít nhất là hai chiến-hạm chủ-lực Trung-Cộng ra khỏi vòng chiến không mấy khó-khăn, còn quân bộ của Trung-Cộng trên đảo thì tôi tin chỉ là một mục-tiêu thanh-toán sau cùng. Tôi còn có ý-định là sẽ điều-động chiếc khu-trục-hạm vượt vùng hơi cạn, trực-chỉ hướng Bắc vào thẳng vùng lòng chảo để tăng-cường cho Phân-đoàn II nếu cần sau khi đã loại xong hai chiếc *Kronshtadt* mà tôi luôn-luôn cho là mục-tiêu chính. Tôi rất vững lòng vào hỏa-lực của chiến-hạm chủ-lực vì tôi đã được tường-trình đầy-đủ về khả-năng của hải-pháo 76 ly tự-động

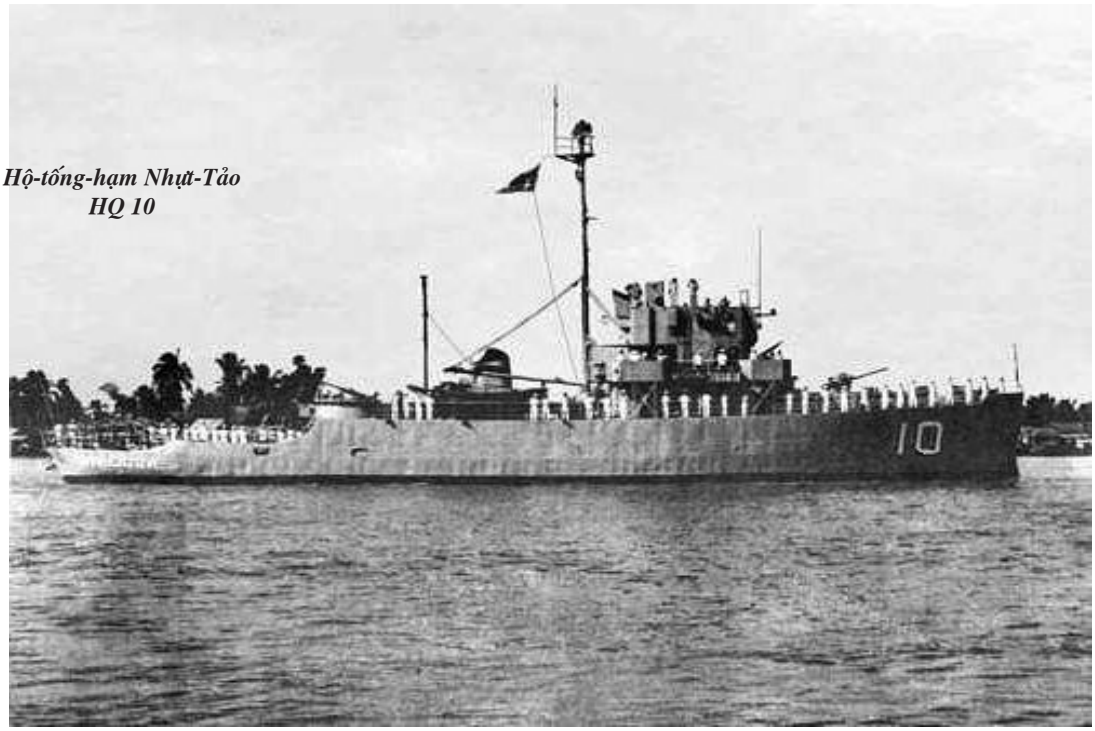
khi khu-trục-hạm này yểm-trợ hải-pháo tại vùng Sa-Huỳnh trong nhiệm-kỳ hạm-trưởng của HQ Trung-Tá Nguyễn-quang-Tộ.

Biệt-đội Hải-Kích tiến vào đảo bằng hai xuồng cao-su, từ chiến-hạm ta, việc quan-sát sự bố-phòng của Trung-Cộng trên đảo không được rõ-ràng. Các chiến-hạm Trung-Cộng cũng không có phản-ứng gì đối với xuồng của Hải-Kích. Theo báo-cáo của Biệt-Đội-Trưởng Hải-Kích thì chiến-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long là người đầu tiên tiến vào đảo và vừa nổ súng vừa tiến vào trong nên đã bị hỏa-lực trong bờ bắn tử-thương ngay tại bãi biển. HQ Trung-Úy Lê-văn-Đơn (xuất-thân từ Bộ-Binh) tiến vào để thâu-hồi tử-thi của liệt-sĩ Long cũng lại bị tử-thương ngay gần xuồng nên tử-thi vị sĩ-quan này được thâu-hồi ngay. Việc thất-bại đổ bộ được báo-cáo ngay về Bộ Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải và chừng ít phút sau đó (vào khoảng 09:30 sáng) thì đích-thân Tư-Lệnh HQVN hay Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh vắn-tắt có hai chữ: "*khai-hỏa*" bằng bạch văn cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm và không có chi-tiết gì khác hơn. Tôi nhận biết được khẩu-lệnh trên băng siêu-tần-số *SSB* (*single side band*) không phải là của nhân-viên vô-tuyến mà phải là của cấp Đô-Đốc, nhưng từ đó đến nay tôi vẫn tin rằng là của Tư-Lệnh Hải-Quân mà tôi đã quen thuộc giọng nói, nên tôi đã không kiểm-chứng thêm về sau. Tôi trở nên yên-tâm hơn vì khẩu-lệnh khai-hỏa đã giải-tỏa trách-nhiệm của tôi ghi trong phần quan-niệm của lệnh hành-quân là tái-chiếm một cách hòa-bình. Tôi đích-thân vào máy siêu-tần-số trình ngay là chưa có thể khai-hỏa được vì phải chờ triệt-thối Biệt-Đội Hải-Kích về chiến-hạm, họ còn trên mặt biển và ở vào vị-thế rất nguy-hiểm. Riêng tử-thi của liệt-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long tôi ra lệnh không cho vào lấy vì có thể gây thêm thương-vong. Tôi tin rằng tử-thi của Liệt-sĩ Long sẽ không khó-khăn để thâu-hồi khi toán quân bộ Trung-Cộng được tiêu-diệt sau đợt các chiến-hạm của họ bị loại hoàn-toàn khỏi vòng chiến.

Vào khoảng gần 10:00 giờ sáng, Biệt-Đội Hải-Kích được hoàn-tất thu-hồi về Tuần-dương-hạm HQ 5 với HQ Trung-Úy Lê-văn-Đơn tử-thương. Trong khi đó thì tôi chỉ-thị cho các chiến-hạm chuẩn-bị tấn-công, mỗi chiến-hạm tấn-công một chiến-hạm địch, và bám sát địch trong tầm hải-pháo 40 ly (khoảng 3 cây-số), vì loại hải-pháo này có nhịp tác-xạ cao, dễ điều-chỉnh và xoay hướng nhanh hơn. Tôi không tin-tưởng nhiều vào hải-pháo 127 ly và khả-năng điều-khiển chính-xác của nhân-viên vì hải-pháo chỉ có thể tác-xạ từng phát một, nạp đạn nặng-nề và chậm xoay hướng, nên tốt hơn là trực xạ.

Tất cả các chiến-hạm phải cùng khai-hỏa một lúc theo lệnh khai-hỏa của tôi để tạo sự bất-ngờ và sẽ gây thiệt-hại trước cho các chiến-hạm Trung-Cộng. Vì tầm quan-sát còn rất hạn-chế, nên từ Tuần-dương-hạm HQ 5 không quan-sát được Tuần-dương-hạm HQ 16 và Hộ-tống-hạm HQ 10 cũng như hai chiến-hạm khác và hai ngư-thuyền ngụy-trang của Trung-Cộng nên tôi không rõ các chiến-hạm này bám sát các chiến-hạm Trung-Cộng được bao nhiêu, nhưng tôi đã tin rằng Phân-đoàn II không có bận tâm về việc đổ bộ nên có nhiều thì-giờ hơn để thi-hành kế-hoạch tấn-công và sẽ dễ-dàng chế ngự được hai chiến-hạm phụ của địch cùng hai ngư-thuyền. Riêng Tuần-dương-hạm HQ 5 và Khu-trục-hạm HQ 4 đã nghiêm-chỉnh thi-hành lệnh. Trước khi ban-hành lệnh khai-hỏa, tôi lần nữa hỏi các chiến-hạm đã sẵn-sàng chưa và nhấn mạnh một lần nữa là phải khai-hỏa đồng loạt để đạt yếu-tố bất-ngờ. Các hạm-trưởng đích-thân trên máy *VRC* 46 lần-lượt báo-cáo sẵn-sàng. Tôi rất phấn-khởi vì giờ tấn-công hoàn-toàn do tôi tự-do quyết-định, không phải lệ-thuộc vào lệnh của thượng-cấp và vào ý-đồ chiến-thuật của địch. Địch lúc này đã tỏ ra không có một ý-định gì cản-trở hay tấn-công chiến-hạm ta.

Hải-Quân Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân còn đặc-biệt cho tôi hay là có chiến-hạm bạn ở gần, nhưng với sự hiểu biết của tôi, tôi không có một chút tin-tưởng gì vào đồng-minh này vì kể từ tháng 2 năm 1972, khi Hoa-Kỳ và Trung-Cộng đã chấm dứt sự thù-nghịch nên Hải-Quân của họ sẽ không một lý-do gì lại tham-dự vào việc hỗ-trợ Hải-Quân Việt-Nam trong vụ tranh-chấp về lãnh-thổ. Họa chăng họ có thể cứu-vớt những người sống-sót nếu các chiến-hạm HQVN lâm-nạn. Nhưng thực-tế cho thấy trong suốt cuộc tìm kiếm những nhân-viên từ



Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo
HQ 10

Hộ-tống-hạm HQ 10 và các toán đã đổ bộ lên trấn giữ các đảo đã đào-thoát để trở về đất liền, chúng ta không nhận thấy một hành-động nhân-đạo nào từ phía đồng-minh kể cả của phi-cơ không-tuần.

Khoảng 10:24 sáng thì lệnh khai-hỏa tấn-công được ban-hành và tôi vào trung-tâm chiến-báo trực-tiếp báo-cáo bằng máy siêu-tần-số *SSB*, tôi đã cố-ý giữ ống nói sau khi tôi chấm dứt báo-cáo để tiếng nổ của hải-pháo cũng được truyền đi trên hệ-thống này. Cuộc khai-hỏa tấn-công đã đạt được yếu-tố bất-ngờ cho các chiến-hạm địch vì tôi cho rằng họ vẫn tin là các hành-động của chiến-hạm cũng tương-tự như trong những vài ngày trước, khi Hải-Quân Việt-Nam đổ quân trên các đảo Cam-Tuyền,Vĩnh-Lạc và Duy-Mộng và nhất là cuộc phô-diễn lực-lượng của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm ngày hôm trước, Hải-Quân Việt-Nam đã không có một hành-động khiêu-khích nào, mà còn chấp-thuận giữ liên-lạc bằng quang-hiệu.

Chiếc *Kronshtadt* 274 nằm về hướng Tây gần đảo Quang-Hòa, hướng mũi về phía Tây là mục-tiêu của Tuần-dương-hạm HQ 5 đang hướng mũi vào bờ tức là phía Đông, đặt mục-tiêu về phía tả hạm (tức là phía Bắc). Chiếc này bị trúng đạn ngay từ phút đầu, vận-chuyển rất chậm-chạp nên đã là mục-tiêu rất tốt cho Tuần-dương-hạm HQ 5. Hỏa-lực của chiếc *Kronshtadt* 274 này không gây nhiều thiệt-hại cho Tuần-dương-hạm HQ 5, nhưng có thể đã gây thiệt-hại nặng cho Hộ-tống-hạm HQ 10 nằm về phía Bắc. Khu-trục-hạm HQ 4 nằm về phía Tây-Nam của Tuần-dương-hạm HQ 5 đặt mục-tiêu là chiếc *Kronshtadt* 271 nằm về phía Bắc tức là tả hạm của chiến-hạm. Nhưng chẳng may, HQ 4 báo-cáo đại-bác 76,2 ly bị trở-ngại tác-xạ và phải chờ sửa chữa. Việc này đã làm đảo lộn các dự-tính của tôi và làm tôi bối-rối. Sau vài phút thì chiến-hạm này bắn thử và kết-quả là vẫn bị trở-ngại và cần tiếp-tục sửa chữa thêm, nhưng tôi vẫn còn chút hy-vọng. Khu-trục-hạm HQ 4 cố-gắng sử-dụng những hải-pháo còn khiển-dụng để tác-xạ vào chiến-hạm địch. Sau đó HQ 4 tiếp-tục bám sát mục-tiêu của mình nên đã bị thiệt-hại nhiều bởi hỏa-lực của chiếc *Kronshtadt* 271, và đã không áp-đảo được hỏa-lực của địch.

Trên Tuần-dương-hạm HQ 5, tôi sử-dụng chiếc máy *PRC*-25 trước ghế hạm-trưởng bên hữu hạm của đài chỉ-huy để liên-lạc với các chiến-hạm, tôi vừa rời ghế để ra ngoài quan-sát hai phía thì một trái đạn loại nổ mạnh gây một lỗ lủng khoảng nửa thước đường kính và làm nát máy *PRC*-25, nên từ phút này trở đi tôi phải vào tận Trung-Tâm Chiến-Báo để dùng máy *VRC 46*. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5 đứng cạnh đài chỉ-huy bên tả hạm với sĩ-quan hải-pháo để dễ quan-sát mục-tiêu được chỉ-định, nên tôi thường nói trực-tiếp với hạm-trưởng tại nơi này. Trung-Tâm Chiến-Báo

của chiến-hạm này chỉ quen thuộc dùng *radar* vào việc hải-hành, vả lại trời mù, mây thấp, *radar* có nhiều nhiễu-xạ nên tôi không được rõ về vị-trí của Phân-Đoàn II và các chiến-hạm của địch đang còn nằm trong khu lòng chảo Hoàng-Sa.

Sau chừng 15 phút thì Tuần-dương-hạm HQ 16 báo-cáo là bị trúng đạn hầm máy, tàu bị nghiêng nên khả-năng vận-chuyển giảm sút, buộc phải lui ra ngoài vòng chiến để sửa chữa và cũng không còn liên-lạc được với Hộ-tống-hạm HQ 10, không biết rõ tình-trạng và chỉ thấy nhân-viên đang đào-thoát. Tôi nhận thấy một tuần-dương-hạm đã vận-chuyển nặng-nề mà chỉ còn một máy và bị nghiêng, nếu tiếp-tục chiến-đấu thì sẽ là một mục-tiêu tốt cho địch, nên tôi đã không ra phản-lệnh.

Khu-trục-hạm HQ 4 đã bị thiệt-hại nhiều sau khi phải bám sát chiến-hạm địch, nên tôi ra lệnh cho Khu-trục-hạm HQ 4 phải rút ra khỏi vòng chiến ngay và chỉ-thị cho Tuần-dương-hạm HQ 5 yểm-trợ cho chiến-hạm này khi tiến ra xa, vì tất nhiên Hải-Đội Đặc-Nhiệm không thể để bị thiệt-hại một khu-trục-hạm mà HQVN chỉ có tổng-cộng 2 chiếc mà thôi.

Khi Khu-trục-hạm HQ 4 ra khỏi vùng chiến, chiếc *Kronshtadt* 271 của địch có phần rảnh tay hơn để tấn-công Tuần-dương-hạm HQ 5 vào phía hữu hạm hầu giảm bớt hỏa-lực của chiến-hạm ta như để cứu-vãn chiếc 274 đang bị tê-liệt.

Vào giờ này thì tin-tức từ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tại Sài-Gòn do chính Tham-Mưu-Phó Hành-Quân cho hay là một phi-đội khu-trục-cơ F5 đã cất cánh để yểm-trợ cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm. Do sự liên-lạc từ trước với Bộ Tư-Lệnh Sư-đoàn I Không-Quân tại Đà-Nẵng, tôi hiểu là phi-cơ F5 chỉ có thể yểm-trợ trong vòng 5 tới 15 phút mà thôi vì khoảng-cách từ Đà-Nẵng tới Hoàng-Sa quá xa so với nhiên-liệu dự-trữ. Tôi vẫn tin rằng loan tin việc phi-cơ cất cánh, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã cho rằng tin này có thể làm cho tôi vững tâm chiến-đấu. Một điều nữa là từ trước tới giờ phút đó tôi chưa được thấy có cuộc thao-dượt hỗn-hợp nào giữa Không-Quân và Hải-Quân nên tôi rất lo-âu về sự nhận dạng của phi-công để phân biệt giữa chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam và chiến-hạm Trung-Cộng, nhất là lúc có mây mù thấp, nên phi-cơ có thể gây tác-xạ nhầm mục-tiêu. Máy *VRC* 46 trong Trung-Tâm Chiến-Báo phải chuyển sang tần-số không-hải và đích-thân tôi dùng danh-hiệu để bắt liên-lạc với phi-cơ. Một viên đạn xuyên nổ trúng ngay Trung-Tâm Chiến-Báo từ hữu hạm, sát gần ngay nơi tôi đứng, làm trung-tâm bị phát hỏa. Các nhân-viên trong trung-tâm còn mãi núp sau bàn hải-đồ thì tôi nhanh tay với một bình cứu-hỏa gần chỗ tôi đứng, dập tắt ngay ngọn lửa. Tôi bị té ngã vì vấp chân vào bàn hải-đồ, bàn chân trái bị đau mất vài ngày. Tôi vẫn tiếp-tục liên-lạc với phi-cơ nhưng sau chừng 5 tới 10 phút vẫn không thấy đáp-ứng nên tôi phải ngưng và chuyển tần-số về liên-lạc với các chiến-hạm khác vì cuộc giao-tranh đã đến độ khốc-liệt hơn. Sau phút này thì Tuần-dương-hạm HQ 5 bị trúng nhiều đạn làm sĩ-quan trưởng-khẩu 127 ly tử-thương và hải-pháo bị bất-khiển-dụng vì phần điện điều-khiển pháo tháp tê-liệt, và máy siêu-tần-số *SSB* không còn liên-lạc được vì dây trời bị sập rớt xuống sàn tàu, hiệu-kỳ hải-đội bị rách nát phần đuôi. Tôi ra ngoài quan-sát phía tả hạm và được nghe báo-cáo là hầm đạn phát hỏa. Tôi nói ngay với hạm-trưởng là cần phải làm ngập hầm đạn. Khẩu hải-pháo 40 ly đơn tả hạm bị bất-khiển-dụng vì bị trúng đạn vào khối nạp đạn và khẩu 40 ly hữu hạm bị hư hại nhẹ. Tôi yêu-cầu hạm-trưởng là chỉ nên cho tác-xạ từng viên mà thôi, vì nhu-cầu phòng-không rất có thể xảy ra trong một thời-gian ngắn.

Bất thần về phía Đông, vào khoảng 11 giờ 25 sáng, cách xa chừng 8 đến 10 hải-lý, xuất-hiện một chiến-hạm của Trung-Cộng loại có trang-bị mỗi bên một dàn phóng kép hỏa-tiễn (loại hải-hải) đang tiến vào vùng giao-tranh với một tốc-độ cao, quan-sát được bằng mắt viễn-kính và không một chiến-hạm nào báo-cáo khám-phá được bằng *radar* từ xa. Tôi dự đoán loại chiến-hạm này ít khi được điều-động từng chiếc một, và tin là có thể thêm ít nhất một chiếc theo sau. Với tình-trạng của Hải-Đội Đặc-Nhiệm: một hộ-tống-hạm bị loại khỏi vòng-chiến, một tuần-dương-hạm bị thương nơi hầm máy, một khu-trục-hạm và một tuần-dương-hạm chỉ còn hỏa-lực rất hạn-chế, cộng với nguy-cơ bị tấn-công bằng cả hỏa-tiễn hải-hải cũng như bằng phi-cơ rất có thể xảy ra, nên tôi triệt-thoái phần



Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San
Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư HQ 4

còn lại của lực-lượng là Khu-trục-hạm HQ 4 và Tuần-dương-hạm HQ 5 ra khỏi vùng Hoàng-Sa tiến hướng Đông-Nam về phía *Subic Bay* (Hải-Quân công-xưởng của Hoa-Kỳ tại Phi-Luật-Tân). Tôi cũng cầu-nguyện Đức Thánh Trần, Thánh-Tổ của HQVN ban cho tôi một trận mưa để giảm tầm quan-sát và khả-năng tấn-công của phi-cơ địch. Sau khi hai chiến-hạm còn lại rút ra khỏi vùng giao-tranh chừng 10 phút thì một trận mưa nhẹ đã đổ xuống toàn vùng quần-đảo Hoàng-Sa. Mục-đích tôi hướng về phía Đông-Nam là để tránh bị phục-kích của tiềm-thủy-đĩnh Trung-Cộng tại hải-trình Hoàng-Sa Đà-Nẵng, và khi ra ngoài xa lãnh-hải thì nếu còn bị tấn-công bằng phi-cơ hoặc tiềm-thủy-đĩnh thì may ra đồng-minh Hải-Quân Hoa-Kỳ có thể cấp-cứu chúng tôi dễ-dàng hơn theo tinh-thần cấp-cứu hàng-hải quốc-tế. Nếu chúng tôi không còn bị tấn-công thì việc đến *Subic Bay* Phi-luật-tân để xin sửa chữa trước khi hồi-hương là một điều khả-dĩ được thượng-cấp chấp-thuận.

Tuần-dương-hạm HQ 5 phải mất gần một giờ mới kéo lên được dây trời khẩn-cấp để tái-lập sự liên-lạc bằng máy siêu-tần-số *SSB*. Hầm đạn phía mũi của chiến-hạm đã bị làm ngập, mũi bị chúc xuống nên tốc-độ có bị thuyên-giảm. Chính trong thời-gian mất liên-lạc, Bộ Tư-Lệnh tại Sài-Gòn cũng như tại Đà-Nẵng rất bối-rối cho sự an-toàn của hai chiến-hạm và bản thân tôi. Chính Tư-Lệnh Hạm-Đội tại Sài-Gòn cũng đã đưa tin mất liên-lạc đến với gia-đình tôi.

Vào khoảng 1 giờ trưa, hai chiến-hạm HQ 4 và HQ 5 đã cách Hoàng-Sa chừng 10 hải-lý, trời nắng và quang-đãng. Tư-Lệnh Hải-Quân đích-thân ra lệnh cho cả hai chiến-hạm phải trở lại Hoàng-Sa và đánh chìm nếu cần, tôi nhận được giọng nói của Đô-Đốc. Lệnh đã được thi-hành nghiêm-chỉnh ngay tức khắc. Sau khi liên-lạc vô-tuyến siêu-tần-số được điều-hòa trở lại thì mọi báo-cáo chi-tiết về tổn-thất và tình-trạng lúc bấy giờ của các hai chiến-hạm được chuyển đầy-đủ. Trên Tuần-dương-hạm HQ 5 tôi cũng được thông-báo là Tuần-dương-hạm HQ 16 sẽ được Tuần-dương-hạm HQ 6 tới hộ-tống về Căn-cứ Hải-Quân Đà-Nẵng.

Đến khoảng 02:30 chiều, khi cả hai chiến-hạm đang trở về Hoàng-Sa, qua ngang Hòn Tri-Tôn, nghĩa là còn cách đảo Hoàng-Sa chừng 1 giờ rưỡi hải-hành nữa, thì hai chiến-hạm được phản-lệnh trở về Đà-Nẵng. Lúc này trời đã nắng, mây cao nên rất dễ-dàng cho việc hải-hành. Trong một cuộc đến thăm Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam tại tư-dinh vào khoảng tháng 2 năm 1974, thì vị Đô-Đốc này đã tiết-lộ rằng nếu biết được sớm tình-trạng của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm thì Tư-Lệnh đã cho lệnh trở về căn-cứ trước sớm hơn. Trên đường về, tôi vẫn ra lệnh cho các chiến-hạm giữ nguyên nhiệm-sở tác-chiến và nhất nhất các nhân-viên không ở trong nhiệm-sở phòng máy phải túc-trực trên *boong* để tránh tổn-thất về nhân-mạng trong trường-hợp bị tiềm-thủy-đĩnh Trung-Cộng phục-kích bằng ngư-lôi. Nhưng may-mắn là điều tôi dự-liệu đã không xảy ra. Các chiến-hạm đã khởi sự ngay thu dọn các tổn-thất về vật-liệu và thu-hồi các dữ-liệu tác-xạ.

Tôi một mình ngồi bên hữu hạm đài chỉ-huy, nhiều suy-tư và bâng-khuâng về trận đánh vừa qua đã không diễn-tiến được như tôi dự-tính cũng như khó tiên-liệu về phản-ứng của Trung-Cộng nếu họ dùng cường-lực để tấn-công trả đũa trong các ngày kế tiếp và số phận các quân-nhân đồn-trú trên đảo Hoàng-Sa cũng như các chiến-sĩ Hải-Quân đã đổ bộ lên các đảo lân-cận để phòng-vệ đảo. Tôi

rất băn-khoăn về số phận cuối cùng của Hộ-tống-hạm HQ 10, vì mất liên-lạc nên không một chi-tiết nào được báo-cáo có thể tin được về khả-năng và kết-quả của chiến-hạm tấn-công địch, và sự thiệt-hại do địch gây ra. Tôi rất tiếc việc Phân-đoàn-trưởng là Hạm-trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16 đã không cố-gắng quan-sát diễn-biến trên Hộ-tống-hạm HQ 10 và chỉ báo-cáo đến tôi là mất liên-lạc và chỉ thấy các nhân-viên đang đào-thoát. Trong phần chiến-đấu, tôi nhận thấy Phân-đoàn I đã hăng-say tấn-công nhiều hơn Phân-đoàn II, nên Phân-đoàn I đã gây nhiều tổn-thất nặng cho đối-phương.

Tôi tò-mò mở đài phát-thanh *BBC* vào sáng sớm ngày 20, thì họ chỉ vỏn-vẹn loan tin một trận hải-chiến đã xảy ra trong vùng quần-đảo Hoàng-Sa giữa Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa và Cộng-Hòa Nhân-dân Trung-Hoa, mỗi bên thiệt-hại một chiến-hạm và không thêm một chi-tiết nào khác. Tôi tỏ ra khâm-phục đài này về sự loan-tin nhanh-chóng và xác-đáng.

Tôi đã không hút thuốc từ nhiều tháng qua, nhưng tôi muốn hút một vài điếu thuốc cho tinh-thần bớt căng thẳng sau gần 48 tiếng đồng-hồ liên-tục không được nghỉ-ngơi, tôi yêu-cầu Hạm-Trưởng dùng hệ-thống liên-hợp để loan báo xem có nhân-viên nào còn thuốc lá cho tôi xin một ít để hút. Tôi không ngờ là các nhân-viên tuần-tự mang đến cho tôi hơn hai chục bao gồm có các loại trong khẩu-phần C của Đồng-Minh và các loại thuốc trong thương-trường lúc bấy giờ, tôi lấy làm cảm-động về sự ưu-ái của các nhân-viên trên chiến-hạm này. Vào khoảng 2 giờ đêm tôi soạn-thảo một sơ-đồ hành-quân và các chi-tiết về tổn-thất để chuẩn-bị thuyết-trình khi về tới căn-cứ.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 20 tháng giêng thì hai chiến-hạm của Phân-đoàn I về tới căn-cứ an-toàn. Tuần-dương-hạm HQ 16 cũng đã về bến trước đó ít lâu. Một điều mà các nhân-viên của các chiến-hạm và riêng tôi rất cảm-động là trên cầu thương-cảng Đà-Nẵng là nơi đã được chỉ-định cho



Cố HQ Trung-Tá Ngụy-văn-Thà
Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

các chiến-hạm cặp bến, đã có sự hiện-diện của các vị Đô-Đốc Tư-Lệnh và Tư-Lệnh-Phó HQVN, Đô-Đốc Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải, một số đông sĩ-quan cùng nhân-viên của các đơn-vị HQ vùng Đà-Nẵng cùng các trại gia-binh đã túc-trực đón đoàn chiến-hạm trở về với rừng biểu-ngữ :

"Hải-Quân Việt-Nam quyết-tâm bảo-vệ lãnh-thổ đến giọt máu cuối cùng".

"Một ý-chí: chống Cộng. Một lời thề: bảo-vệ quê-hương."

"Hoan-hô tinh-thần chiến-đấu anh-dũng của các chiến-sĩ Hải-Quân tham-dự hải-chiến Hoàng-Sa."

"Hoan-hô tinh-thần bất-khuất của các chiến-sĩ hải-chiến Hoàng-Sa."

Sau khi di-tản các chiến-sĩ bị thương và tử-vong lên căn-cứ thì chỉ có ba vị Đô-Đốc cùng HQ Đại-Tá Nguyễn-viết-Tân, Chỉ-Huy-Trưởng Sở

Phòng-Vệ Duyên-Hải, lên Tuần-dương-hạm HQ 5 và vào phòng khách của hạm-trưởng để dự cuộc thuyết-trình về trận đánh. Ba vị hạm-trưởng đều có mặt để trình-bày chi-tiết về chiến-hạm của mình. Các vị Đô-đốc cũng không hỏi thêm tôi về những yếu-tố đã đưa đến những quyết-định chiến-thuật của tôi, nhất là quyết-định triệt-thoái phần còn lại của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm ra khỏi vùng Hoàng-Sa. Sau phần thuyết-trình, các vị Đô-Đốc đã đi quan-sát sự thiệt-hại của các chiến-hạm và ủy-lạo nhân-viên các cấp. Tôi cũng được nghe Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó đề-nghị với Tư-Lệnh HQ là sẽ không có thuyết-trình cho Tư-Lệnh Quân-Đoàn I.

Sau chừng một giờ thì Trung-tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I / Quân-Khu I cũng tới thăm-viếng và được hướng-dẫn quan-sát một vòng các chiến-hạm để nhận-định sự thiệt-hại.

Kết-quả của trận hải-chiến

Một cách tổng-quát thì sự thiệt-hại của hai đối-thủ được kể như tương-đương trong trận hải-chiến. Mỗi bên bị tổn-thất một chiến-hạm, như đài *BBC* loan tin vào sáng sớm ngày 20 tháng Giêng, phía VNCH là Hộ-tống-hạm HQ 10, phía Trung-Cộng là chiếc *Kronshtadt* 274 (được coi là chiến-hạm chỉ-huy), còn một số khác thì chịu một sự hư-hại trung-bình hoặc trên trung-bình. Hai chiếc nhỏ hơn, 389 và 396, cùng hai ngư-thuyền ngụy-trang, theo tôi ước-lượng chỉ hư-hỏng hơi nặng mà thôi vì tầm hỏa-lực của ta trội hơn. Riêng chiếc *Kronshtadt* 274 có thể bị tổn-thất nhiều nhân-viên hơn vì trúng nhiều hải-pháo của Tuần-dương-hạm HQ 5 vào thượng-tầng kiến-trúc, trong khi đó chiếc 271 thì tổn-thất được coi là nhẹ hơn cả vì chỉ bị tấn-công nhiều bằng đại-liên và ít hải-pháo về sau này. Tuy-nhiên trong các trận hải-chiến thì người ta thường kể về số chiến-hạm bị loại khỏi vòng chiến hơn là số thương-vong về nhân-mạng. Riêng trên Hộ-tống-hạm HQ 10, theo các nhân-viên đã đào-thoát về được đất liền, thì vị hạm-trưởng và hạm-phó đều bị thương nặng, nhưng hạm-trưởng đã từ-chối di-tản và quyết ở lại tuẫn-tiết cùng



Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh
Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5

chiến-hạm của mình theo truyền-thống của một sĩ-quan Hải-Quân và một nhà hàng-hải. Hạm-phó được nhân-viên dìu đào-thoát được nhưng đã phải bỏ mình trên mặt biển vì vết thương quá nặng. Vụ này làm tôi nhớ lại, theo lời kể của các bậc tiên-sinh, thì khi Hải-Quân Pháp hành-quân trên sông (nếu không lầm thì là Sông Đáy), một chiến-hạm loại Trợ-chiến-hạm (*LSSL*) hay Giang-pháo-hạm (*LSIL*) đã bị trúng đạn đài chỉ-huy, làm tử-thương cả hai hạm-trưởng và hạm-phó cùng một lúc, sĩ-quan cơ-khí đã phải lên thay thế tiếp-tục chỉ-huy. Sau kinh-nghiệm này, Hải-Quân Pháp không cho hạm-trưởng và hạm-phó có mặt cùng một nơi khi lâm trận. Cá-nhân tôi lúc đó đã không có chút thì-giờ để nhớ tới kinh-nghiệm mà các bậc tiên-sinh đã truyền lại tôi mà áp-dụng.

Một điều lạ là Trung-Cộng có đủ khả-năng tuy khiêm-nhượng, vào lúc cuối trận-chiến, vì có thêm tăng-viện đến kịp thời, nhưng đã bỏ rơi cơ-hội truy-kích khi lực-lượng ta triệt-thoái, hay sử-dụng hỏa-tiễn hải-hải vì lực-lượng ta vẫn còn nằm trong tầm hữu-hiệu của loại vũ-khí này. Tôi cho rằng có thể họ đã bận tâm vào việc cứu-vãn chiếc *Kronshtadt* 274 và quân bộ trên đảo Quang-Hòa, hoặc họ đã không nhận được lệnh tấn-công,



Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự
Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm
Lý-thường-Kiệt HQ 16

và chỉ đương-nhiên chống trả tự-vệ mà thôi. Tôi nhận rằng ước-tính của tôi về phản-ứng của địch đã cao hơn như thực-tế đã xảy ra. Việc Hải-Quân Việt-Nam khai-hỏa tấn-công sau khi thất-bại đổ bộ đã tạo cho Trung-Cộng có nguyên-cớ vì bị tấn-công mà phải hành-động, nên đã dùng cường-lực cưỡng-chiếm các đảo vào ngày sau.

Theo các quân-nhân trú-phòng trên đảo Hoàng-Sa thì sáng sớm ngày hôm sau tức là ngày 20 tháng Giêng, Trung-Cộng đã huy-động một lực-lượng hùng-hậu kết-hợp Hải-Lục-Không-Quân đổ bộ tấn chiếm đảo Hoàng-Sa và các đảo kế cận mà các chiến-binh Hải-Quân đang chiếm giữ. Theo ký-giả Lê-Vinh, một cựu sĩ-quan Hải-Quân, đã từng đảm-trách chức-vụ thư-ký của ủy-ban nghiên-cứu trận hải-chiến cho biết, thì vào thời-gian trận hải-chiến, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã chuyển cho Hải-quân Việt-Nam một tin-tức về 42 chiến-hạm Trung-Cộng với 2 tiềm-thủy-đĩnh đang tiến xuống Hoàng-Sa. Dù nhiều hay ít thì lực-lượng của họ sẽ trội hẳn lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam có thể điều-động tới. Nếu hai chiến-hạm còn lại của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm phải lưu lại Hoàng-Sa như lệnh ban ra lúc đầu, với khả-năng chiến-đấu đã bị giảm-sút nhiều thì sự bảo-tồn của hai chiến-hạm này rất mong-manh. Thế cho nên phản-lệnh cho hai chiến-hạm phải trở về căn-cứ được kể như là đúng lúc và sát với thực-tế hơn.

Trung-Cộng đã bắt giữ tất cả quân-nhân và dân-chính Việt-Nam trên đảo Hoàng-Sa và toán Hải-Quân đổ bộ thuộc Khu-trục-hạm HQ 4 trên đảo Vĩnh-Lạc (sát phía Nam đảo Hoàng-Sa) mà trưởng toán là HQ Trung-Úy Lê-văn-Dũng (sau được vinh-thăng HQ Đại-Úy tại mặt trận), làm tù-binh đưa về giam-giữ đầu tiên tại đảo Hải-Nam. Riêng ông Kosh là nhân-viên của cơ-quan *DAO* Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng thì được trao trả cho Hoa-Kỳ sớm nhất tại *Hồng-Kông*. Còn các nhân-viên Việt đã bị họ nhồi sọ về chủ-nghĩa của họ trong suốt thời-gian tại Quảng-Đông, và trao trả về Việt-Nam tại ranh-giới *Hồng-Kông* và Trung-Cộng. Đô-đốc Tư-Lệnh-Phó HQ đã được đề-cử đích-thân đến *Hồng-Kông* tiếp-nhận. Các chiến-sĩ từ Trung-Cộng hồi-hương đều được đưa vào Tổng-Y-viện Cộng-Hòa điều-trị về các bệnh-trạng gây ra do các hành-động ngược đãi trong khi bị giam-cầm trên lục-địa Trung-Hoa.

Thế là cuối cùng thì Việt-Nam Cộng-Hòa đã mất nốt nhóm đảo Nguyệt-Thiềm phía Nam của cả quần-đảo Hoàng-Sa cho tới ngày hôm nay.

Các chiến-sĩ Hải-Quân đào-thoát từ Hoàng-Sa, sau nhiều ngày trôi-dạt trên mặt biển, một số đã được chính các tuần-duyên-đĩnh của Hải-Quân cứu vớt, một số đã được các thương-thuyền trên hải-trình *Singapore - Hồng-Kông* bắt gặp. Tất cả các chiến-sĩ thoát-hiểm được đưa về điều-trị tại các Tổng-Y-Viện Duy-Tân (Đà-Nẵng) hay Cộng-Hòa, và còn được Thủ-Tướng chính-phủ, các vị Tư-Lệnh Quân-Đoàn, và các vị Đô-đốc Hải-Quân đến thăm hỏi và ủy-lạo.

Công-cuộc chuẩn-bị tái-chiếm Hoàng-Sa

Khi phần thăm-viếng của thượng-cấp kết-thúc, thì tất cả các chiến-hạm bắt tay ngay vào việc sửa chữa và tái tiếp-tế đạn-dược để chuẩn-bị tấn-kích tái-chiếm Hoàng-Sa. Một toán thợ thượng-thặng của Hải-Quân Công-Xưởng cũng đã được điều-động từ Sài-Gòn ra để phụ-lực với chuyên-viên của Thủy-Xưởng Đà-Nẵng. Riêng Tuần-dương-hạm

HQ 16, tuy không bị hư-hại nhiều trên thượng-tầng kiến-trúc, nhưng các chuyên-viên đã tháo gỡ được đầu viên đạn đã xuyên lủng hầm máy. Viên đạn này là một loại đạn xuyên-phá và không nổ 127 ly của Tuần-dương-hạm HQ 5 bị lạc. Kinh-nghiệm cho thấy là loại đầu đạn không nổ nếu trúng nước thì đạn đạo sẽ thay đổi rất nhiều vì đầu đạn nhọn bị nước làm chuyển hướng đi rất xa. Tin này do đích-thân Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân mang đến cho tôi. Đó là một điều không may-mắn cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa, nhưng trong bất cứ một cuộc chiến-tranh nào, sự nhầm lẫn về mục-tiêu, về bạn và địch, về vị-trí tác-xạ đều đã xảy ra ít nhất là tại chiến-trường Việt-Nam. Hơn nữa trong cuộc hải-chiến này, Tuần-dương-hạm HQ 5 đã tác-xạ cả trăm đại-pháo 127 ly, mà chỉ có một viên bị lạc, nên vẫn còn là điều may-mắn. Việc chiến-hạm bị trúng một viên đạn của bạn, cộng với việc hai khẩu hải-pháo 76 ly tự-động trên khu-trục-hạm HQ 4 đã bị trở-ngại kỹ-thuật ngay từ phút đầu của cuộc chiến, là hai nhược-điểm chiến-thuật mà HQVN chỉ muốn phổ-biến hạn-chế vào đầu năm 1974, là thời điểm, mà nhiều sự phân-tích đáng tin, cho rằng Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã lợi-dụng biến-cố Hoàng-Sa để tránh né sự chỉ-trích của các phần-tử đối-lập lúc đó đang rất mạnh.

Sau ít ngày sửa chữa, thì Tuần-dương-hạm HQ 16 chỉ đủ khả-năng tự hải-hành về quân-cảng Sài-Gòn và được đón tiếp trọng thể. Khu-trục-hạm HQ 4 không sửa chữa tại chỗ được hai khẩu 76 ly tự-động. Tuần-dương-hạm HQ 5, sau khi tái tiếp-tế đạn và hàn vá các hư-hại đã cùng HQ 6 ra khơi tìm kiếm các nhân-viên đào-thoát khỏi vùng Hoàng-Sa. Các phi-cơ C130 đã bay lượn trong một vùng duyên-hải hạn-chế để tránh sự hiểu nhầm về hành-động khiêu-khích của Việt-Nam đối với Trung-Cộng. Các phi-cơ hướng-dẫn các chiến-hạm xem xét các vật trôi trên mặt biển nhưng vẫn chưa cấp-cứu được nhân-viên nào ngoại trừ vỏ một thùng xăng dự-trữ. Tôi vẫn có mặt trên Tuần-dương-hạm HQ 5 để tham-dự cuộc tìm kiếm. Riêng hộ-tống-hạm HQ 10, vì mất liên-lạc nên tôi đã không biết được tình-trạng cuối cùng của chiến-hạm, nhưng chúng tôi vẫn còn một hy-vọng tuy mong-manh là chiến-hạm này chưa chìm hẳn và có thể trôi-dạt về phía duyên-hải miền Trung trong mùa gió Đông-Bắc.

Với Tuần-dương-hạm HQ 6 đã có mặt trong vùng và vừa hoàn-tất hộ-tống Tuần-dương-hạm HQ 16 từ nửa đường Hoàng-Sa - Đà-Nẵng về bến, cộng với HQ 17 (Hạm-trưởng HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ) điều-động từ Trường-Sa tới tăng-cường đã kết-hợp với Tuần-dương-hạm HQ 5 thành một Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm mới với nhiệm-vụ chuẩn-bị tái-chiếm Hoàng-Sa. Mặc dầu nhiều sĩ-quan thâm-niên hơn tôi có mặt tại chỗ, nhưng tôi vẫn được chỉ-định tiếp-tục chỉ-huy. Một cuộc thao-dượt chiến-thuật và thực-tập tác-xạ đã diễn ra trong vòng một ngày tại vùng một đảo nhỏ nằm về phía Bắc vùng cù-lao Chàm phía Đông-Nam Đà-Nẵng. Sau cuộc thao-dượt, tôi trình-bày kết-quả việc huấn-luyện trong các buổi thuyết-trình hành-quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng, vẫn được Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân chủ-tọa.

Nhưng cuối cùng thì công-cuộc tái-chiếm Hoàng-Sa được hủy-bỏ. Tuy vẫn được tín-nhiệm để chỉ-huy, nhưng tôi tin rằng cuộc phản-kích tái-chiếm sẽ thất-bại ngoại trừ đó là một chiến-thuật thí-quân nằm trong một chiến-lược cao hơn. Với các tuần-dương-hạm cũ kỹ (*WHEC*) sử-dụng trong lực-lượng phòng-vệ duyên-hải Hoa-Kỳ (*US Coast Guard*) từ lâu, được trang-bị vào công-tác tuần-tiễu hơn là để chiến-đấu, vừa chậm-chạp và vận-chuyển nặng-nề, nên khó chống trả lại với các chiến-hạm chiến-đấu tối-tân hơn. Loại này chỉ có một hải-pháo 127 ly, còn hai hải-pháo 40 ly đã được Hải-Quân Việt-Nam đặt thêm vào lái tàu là nơi đã được dùng làm sàn đáp trực-thăng.

Để làm gương cho tất cả nhân-viên thuộc quyền, tôi đã giữ một thái-độ rất khiêm-nhượng và im-lặng. Tôi chưa bao giờ thảo-luận hoặc trình-bày chi-tiết với bất cứ một ai hay một tổ-chức nào, về những yếu-tố đã đưa đến các quyết-định chiến-thuật của tôi trong trận đánh.

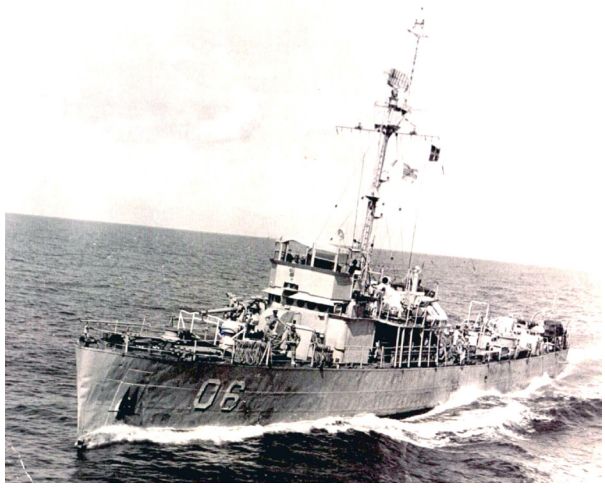
Tôi lưu lại Vùng I Duyên-Hải chừng hơn một tuần-lễ, đã được cùng Đô-Đốc Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải xuất-hiện trên đài chỉ-huy cũng của Tuần-dương-hạm HQ 5 để thực-hiện một phóng-sự cho đài truyền-hình Quân-Đội. Sau đó tôi trở về nhiệm-sở chính tại Sài-Gòn. Tôi còn được đến phòng thâu hình của quân-đội cùng các vị hạm-

trưởng và một vài hạ-sĩ-quan trưởng pháo-khẩu để trình-bày các chiến-tích. Tuy-nhiên tôi không đề cập nhiều chi-tiết và nhường lời lại nhiều hơn cho các hạm-trưởng vì tôi nghĩ rằng các vị này đáng được đề-cao vì đã đích-thân huy-động tinh-thần nhân-viên và can-đảm trực-tiếp chiến-đấu. Ít lâu sau tôi phải theo học khóa Chỉ-huy Tham-mưu đặc-biệt tại Long-Bình, đặc-biệt vì khóa gồm nhiều các sĩ-quan đang đảm-trách những vai-trò then-chốt của quân-lực và các đại-đơn-vị. Khi Phó-Đề-Đốc Phụ-Tá Hành-Quân Biển của Tư-Lệnh Hải-Quân đến thuyết-trình tại trường về tổ-chức của Hải-Quân Việt-Nam, thì một câu hỏi đầu tiên của khóa-sinh là về hải-chiến Hoàng-Sa. Đô-đốc đã chuyển câu hỏi này cho tôi đang ngồi trong hội-trường, quả thật vị này đã trao cho tôi một trái banh khó đỡ. Tôi đáp lại câu hỏi vỏn-vẹn ngay là: Các quí-vị đã nghiên-cứu về trận đánh Ấp-Bắc, thì trận hải-chiến Hoàng-Sa cũng gần tương-tự. Sau câu trả lời của tôi thì không một câu hỏi nào về trận Hoàng-Sa được nêu ra thêm. Xin ghi thêm vào nơi này, trận Ấp-Bắc đã làm cho quân-lực bị bất-ngờ về chiến-



thuật của địch, có sự sai lầm về ước-tính tình-báo và nhầm-lẫn về chiến-thuật điều-quân.

Vào những năm tháng cuối cùng của cuộc-chiến Việt-Nam, tôi được biệt-phái giữ chức-vụ Phụ-Tá Hải-Quân cho Trung-Tướng Chỉ-Huy-Trưởng Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Liên-Quân



đồn-trú tại Long-Bình.

Phần sau trận hải-chiến

Sau trận hải-chiến, Hải-Quân được nhiều vinh-danh nhờ trận chiến đã nêu cao và nối tiếp được tinh-thần chống Bắc xâm của dân-tộc. Trận hải-chiến được liên-tục ca ngợi hàng ngày trên các phương-tiện truyền-thông của quân-đội cũng như ngoài dân-sự để thêm vào với: Bình-Long anh-dũng, Kontum kiêu-hùng, v.v...

Hoàng-Trường-Sa với Việt-Nam là một

Cũng nhờ trận hải-chiến mà phần đông nhân-dân Việt-Nam mới được biết đến phần lãnh-thổ nằm xa vời trong Biển Đông mà HQVN từ ngày thành-lập đã âm-thầm bảo-vệ và tuần-tiễu.

Nói về trận hải-chiến, dù HQVN giả thử có thắng được trận ngày đầu, thì chúng ta khó lường được sự tổn-thất nếu Hải-Quân còn ở lại để cố thủ Hoàng-Sa. Đề-Đốc Chủ-tịch Ủy-Ban nghiên-cứu về trận hải-chiến khi vị này đích-thân thăm-viếng Khu-trục-hạm HQ 4, khi đang nằm trong ụ lớn sửa chữa, đã nói riêng với tôi: *thế là vừa đủ*, ý của vị này nói là không nên tiếp-tục chiến-đấu thêm, ít nhất là vào thời điểm đó Hải-Quân còn phải đảm-nhận nhiều công-tác tiễu-trừ Cộng-Sản trong đất

liền. Đó là chưa kể việc tấn chiếm phần còn lại của quần-đảo Hoàng-Sa có thể đã nằm trong các đường lối đi đêm chiến-lược của các cường-quốc. Tôi nghĩ rằng nếu chiếc Khu-trục-hạm HQ 4 không bị trở-ngại kỹ-thuật và trận chiến đã xảy ra gần như tôi đã dự-liệu và mong muốn, nghĩa là ta thắng trận đầu, thì cường-lực Hải-Lục-Không-Quân của chúng huy-động ngày hôm sau không những đủ sức tràn ngập quân trú-phòng và lại còn đủ sức truy-kích HQVN trong một vùng rộng lớn hơn. Tôi đã tin-tưởng rằng Quân-Đoàn I/ Quân-khu I đã phải đặt trong tình-trạng báo-động đề-phòng sự tấn-công của Trung-Cộng ngay sau khi trận hải-chiến diễn ra. Một phi-tuần chiến-đấu-cơ F5 của Sư-Đoàn I Không-Quân tại Đà-Nẵng đã sẵn-sàng trên phi-đạo nhưng không được lệnh cất cánh để yểm-trợ cho Hải-Quân vì có thể là e-ngại sẽ châm ngòi cho một cuộc chiến mới, hoặc chỉ hạn-chế trận chiến tới mức có thể chấp-nhận được trong một thế chính-trị.



Huy hiệu Hạm-Trưởng Hải-Quân Việt-Nam

Có thể Trung-Cộng đã trả đũa hay dập theo khuôn-mẫu Việt-Nam Cộng-Hòa khi ta đã đặt quân trú-phòng trên đảo Nam-Yết và Sơn-Ca nằm phía Nam và Đông cùng trên một vòng đai san-hô với đảo Thái-Bình, đã bị Trung-Hoa Dân-Quốc (Đài-Loan) chiếm đóng từ khi Nhật-Bản thua trận đệ nhị thế-chiến. Người Trung-Hoa dù là lục-địa hay hải-đảo, đã từng nhiều lần tuyên-bố là lãnh-thổ của họ, không những vùng này mà thôi mà cả toàn vùng Hoàng-Sa, Trường-Sa. Phải thành-khẩn mà nhận rằng, khi Việt-Nam Cộng-Hòa đặt quân trú-phòng trên các đảo còn bỏ trống trong vùng Trường-Sa như Nam-Yết, Sơn-Ca, Song-Tử Đông, Song-Tử Tây, Trường-Sa, v.v.., chúng ta đã không gặp một hành-động đối-kháng về quân-sự nào từ phía Trung-Hoa Dân-Quốc hoặc Phi-Luật-Tân hay Mã-Lai-Á.

Một suy-luận nữa là có thể trận hải-chiến là một cuộc điều-chỉnh sự nhường quyền chiếm giữ từ một nhược-tiểu đến một cường-quốc theo một chiến-lược hoàn-cầu mà vài cường-quốc đã ngầm thỏa-thuận trước. Chúng ta có thể nhớ lại cuộc tấn-công hùng-hậu của Anh-quốc trong cuộc tranh-chấp đảo *Falkland* (Nam Mỹ-Châu) vào thập-niên 80, mà Á-Căn-Đình (*Argentina*) vẫn luôn coi như lãnh-thổ của họ. Họ đã chiến-đấu mạnh-mẽ trên mặt ngoại-giao và buộc phải chiến-đấu trên mặt quân-sự sau khi ngoại-giao thất-bại. Về mặt quân-sự, họ biết trước là khó chống lại Anh-quốc với lực-lượng khá dồi-dào, nhưng họ đã phải chiến-đấu trong khả-năng của họ, họ biết tự kiềm-chế cường-độ chiến-tranh để giảm-thiểu tổn-thất. Kết-quả là đảo *Falkland* đã về tay Anh-quốc. Tuy đảo *Falkland* rộng lớn hơn về diện-tích và nguồn-lợi cũng như dân-số, quân-lực hai đối-thủ đưa vào cuộc đụng-độ hùng-hậu hơn, mức-độ chiến-tranh nặng hơn, nhưng hai trận *Falkland* và Hoàng-Sa đã gần tương-tự nhau về tính-chất của một cuộc chiến.

Người Pháp, trong chiến-tranh tại Đông-Dương sau 1945, vì chiến-cuộc gia-tăng tại nội-địa, đã phải bỏ ngỏ hoàn-toàn nhóm đảo Tuyên-Đức phía Bắc, và bỏ ngỏ nhóm Nguyệt-Thiềm phía Nam trong vài năm. Riêng nhóm Tuyên-Đức phía Bắc đã do Trung-Hoa Dân-Quốc cưỡng-chiếm trong ít lâu, nhưng sau đó họ đã phải rút về vì sự thất-trận của họ trong lục-địa. Về sau, hiệp-định *Genève* 1954 lại đề ra khu phi-quân-sự dọc theo vĩ-tuyến 17, đã làm cho Việt-Nam Cộng-Hòa đã không thể tích-cực hiện-diện tại nhóm Tuyên-Đức, Bắc đảo Hoàng-Sa thuộc nhóm Nguyệt-Thiềm.

Xét về sự phòng-thủ, so-sánh với đảo Thái-Bình trong vùng Trường-Sa thì thế bố-trí trên đảo Hoàng-Sa của VNCH đã thua kém rất xa, và không thể đủ sức để cố-thủ chống lại một cuộc cường-kích thủy-bộ. Trên đảo không có công-sự nặng, chỉ có khoảng một trung-đội địa-phương-quân với vũ-khí cá-nhân và một vài quan-sát-viên khí-tượng. Trong khi đó đảo Thái-Bình, khi Nhật chiếm đóng trong

đệ nhị thế-chiến, họ đã xây cất nhiều công-sự nặng. Sau này khi Trung-Hoa Dân-Quốc (Đài-Loan) chiếm đóng, chắc-chắn họ đã tăng-cường mọi cơ-cấu phòng-thủ, lại có trang-bị các khẩu đại-pháo chống chiến-hạm, đưa quân-số trú-phòng có thể tới cấp hơn tiểu-đoàn và do một vị Đại-Tá Thủy-Quân-Lục-Chiến chỉ-huy.

Ngoài ra việc tuyên-bố chủ-quyền của Trung-Cộng trên cả hai quần-đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa được nhận-xét chỉ diễn ra sau cuộc thăm-viếng Trung-Cộng của Ngoại-Trưởng Hoa-Kỳ Kissinger. Ít nhất là Hoa-Kỳ và Trung-Cộng đã ngầm có nhiều thỏa-thuận về chiến-lược hay ít nhất cũng đồng ý là Hoa-Kỳ sẽ không can-thiệp vào các hành-động của Trung-Cộng trong vùng. Đối với Việt-Nam Cộng-Hòa, Hoa-Kỳ đã không muốn can-dự vào sự bảo-vệ lãnh-thổ. Trong ngày hải-chiến thì các đối-tác-viên tại Bộ Tổng-Tham-Mưu đã khẳng-định đó là công chuyện riêng của Việt-Nam.

Quan-niệm của Hoa-Kỳ trong việc mở rộng lực-lượng Hải-Quân chỉ là vừa đủ để hành-quân yểm-trợ hỏa-lực và ngăn-chặn trong vùng sông-ngòi và duyên-hải mà thôi. Công-cuộc xây cất một hệ-thống thám-báo liên-tục từ Bến-Hải đến vịnh Thái-Lan là một công-tác cao, cả về kỹ-thuật lẫn tài-chánh với mục-tiêu duy-nhất là kiểm-soát hữu-hiệu sự xâm-nhập lén-lút bằng đường biển của Cộng-Sản Bắc-Việt vào vùng duyên-hải. Việc viện-trợ hai chiếc khu-trục-hạm, vì là loại tấn-công, nên sau 1973 họ đã nhiều lần đòi tháo gỡ máy dò tiềm-thủy-đĩnh như đã trình-bày, làm như vậy là sẽ giảm khả-năng của loại này một nửa. Vũ-khí tấn-công trên mặt biển và trên không của khu-trục-hạm là hai dàn hải-pháo 76 ly tự-động với nhịp tác-xạ khoảng 60 viên một phút. Với hỏa-lực tấn-công mạnh-mẽ như vậy, Hải-Quân Hoa-Kỳ, vào những năm cuối của cuộc chiến, song-song với kế-hoạch rút lui, đã không bỏ sót cơ-hội cắt đứt hay ít nhất cũng trì-hoãn việc tiếp-tế cơ-phận thay thế cho loại hải-pháo tối-tân này.

Sau trận hải-chiến, để nêu cao gương hy-sinh của các chiến-sĩ bỏ mình trên đại-dương, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã có nghiên-cứu một kiến-trúc dự-định xin phép đô-thành Sài-Gòn Chợ-Lớn xây



Ngàn cánh chim trên đảo Hoàng-Sa

cất trong khu-vực cột cờ Thủ-Ngữ bên sông Sài-Gòn. Riêng Hội-đồng Đô-Thành đã đồng ý trên nguyên-tắc là sẽ có một đường phố mang tên Ngụy-văn-Thà. Một buổi lễ kỷ-niệm lần thứ nhất trận hải-chiến Hoàng-Sa đã được tổ-chức vào ngày 19 tháng Giêng năm 1975 do Tư-Lệnh Hải-Quân, Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh chủ-tọa nhưng tôi không được thông-báo để đến tham-dự.

Hàng năm cứ mỗi Tết Nguyên-Đán đến, dù vào tháng Giêng hay không, tôi luôn-luôn có ít phút tưởng-niệm dành cho các liệt-sĩ đã hy-sinh và cũng tưởng nhớ tới chiến-sĩ đã anh-dũng cùng tôi chiến-đấu trong trận hải-chiến Hoàng-Sa, mà số đông đang lưu-lạc trong vùng đất tự-do. Họ là những anh-hùng đã xả-thân để bảo-vệ lãnh-thổ của tiền-nhân xây-dựng từ bao thế-kỷ. Mong rằng tài-liệu này sẽ mang lại niềm hãnh-diện cho toàn-thể các chiến-sĩ Hải-Quân đã tham-dự trận đánh mà tôi đã có vinh-dự chỉ-huy.

Dallas, Texas, mùa Xuân Kỷ-Mão

Hà-văn-Ngạc

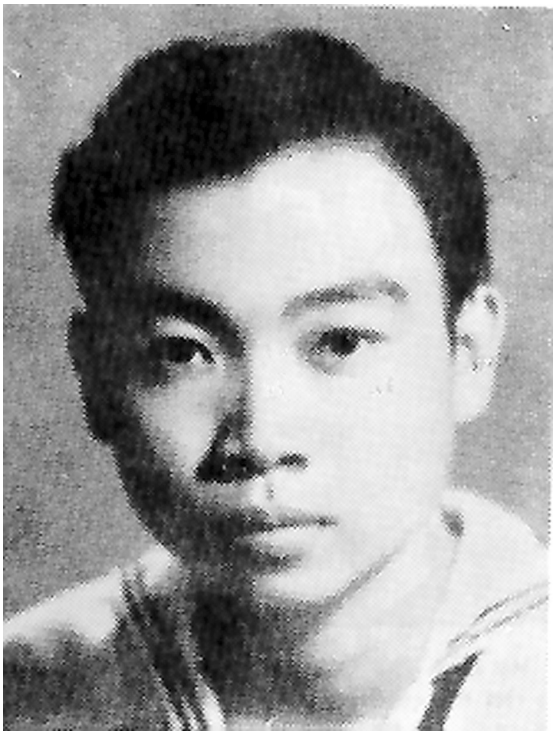




Cố Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-thành-Trí
Hạm-Phó Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10
(hình chụp lúc mang cấp bậcTrung-Úy)



Cố Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Lê-văn-Tây
Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10



Cố Hạ-Sĩ I Cơ-Khí Đinh-hoàng-Mai
Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

TUẦN-DƯƠNG-HẠM
HQ 16
VÀ
TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA



Đào-Dân

Lời người viết: Bài viết này là một cố gắng ghi lại những gì mà người viết có thể nhớ được sau 20 năm dâu biển. Trí nhớ, tầm nhìn bị giới-hạn nên chắc-chắn có nhiều sơ-sót. Mong quý bạn đọc tha-thứ. Xin cám ơn.

Sáng 15 tháng 1 năm 1974, tàu tách bến Tiên-Sa. Những tia nắng yếu-ớt của một ngày cuối Đông đang cố chọc thủng màn mây mù trắng dầy để tỏa ánh-sáng xuống mặt biển xanh rì trước mặt. Gió Đông-Bắc cấp 2. Biển không động, nhưng khi bắt đầu quay mũi, tàu cũng lắc-lư dữ-dội. Bên phải, ngọn hải-đăng Sơn-Chà đã tắt, cái tháp nhọn của nó từ từ nhú lên sau dãy núi đen ngòm, trông như chiếc đinh nhọn chĩa mũi lên trời. Tại đây đáng lẽ tàu bắt đầu quay phải để xuôi Nam, kết-thúc chuyến công-tác một tháng như dự-trù. Nhưng không, tàu tiếp-tục Đông tiến, trực-chỉ Hoàng-Sa. Vậy là niềm vui của thủy-thủ-đoàn chợt tắt, bỏ cái ước-mơ của những chiều dạo phố Sài-Gòn bên người yêu lại cho tuần sau. Mọi người đều hy-vọng như thế, bởi vì chuyến hải-hành phụ-trội này dự-trù kéo dài không quá năm ngày. Và sau đó, tàu sẽ thảnh-thơi nằm sửa chữa ở cầu B cho đám con có thì-giờ thụ-hưởng sự đầm-ấm và an-vui bên gia-đình cho một cái Tết hòa-bình đầu tiên.

Chúng tôi nhận được lệnh đi Hoàng-Sa khi cả tàu đang nô-nức chuẩn-bị lên đường về Sài-Gòn. Hôm qua, ban ẩm-thực đã đi chợ xong, dầu nước đã nhận đầy-đủ. Vậy mà, đùng một cái, buổi tối lại nhận lệnh mới. Sáng mai, HQ 16 phải chở ra Hoàng-Sa một phái-đoàn của Bộ Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật, nhằm khảo-sát để thiết-lập một phi-trường cho C130 có thể đáp. Có lẽ đây là một mục-tiêu lớn và lâu dài của chính-phủ. Chúng tôi không biết mà chỉ cùng nhau dự đoán như vậy trong buổi cơm chiều. Phái-đoàn gồm 6 người: 1 Thiếu-tá Bộ-binh tên Hồng, trưởng đoàn, 1 cố-vấn Mỹ mặc áo quần dân-sự, 2 Trung-úy và 2 Trung-sĩ đều thuộc ngành Công-Binh. Đối với tôi chuyến



Tuần-dương-hạm HQ 16 Lý-thường-Kiệt

hải-hành nào cũng thú-vị, đặc-biệt đây là lần đầu tiên có dịp ghé thăm Hoàng-Sa, những hải-đảo xa-xôi cuối cùng của Tổ-Quốc, sau khi bị hụt chuyến đi Trường-Sa trước đây hai tháng. Vả chăng, cũng còn 20 ngày nữa mới đến Tết, thì dù mất đi một tuần-lễ trước đó cho một dịp lãng-du cũng chẳng nhằm-nhò gì. Những năm trước, khi còn phục-vụ trên Hộ-Tống-Hạm Chí-Linh HQ 11, chuyến công-tác nào cũng xấp-xỉ ba tháng, có chuyến đến 100 ngày. Hồi đó, những lần trở lại Sài-Gòn, tàu đã què-quặt, rên-rĩ, lê-lết với tấm thân tàn-tạ và một thủy-thủ-đoàn mệt-mỏi rã-rời. Bây giờ với một chiếc tuần-dương-hạm bề-thế, vững-chãi, trọng-tải lớn và tầm hoạt-động dài; lại thêm vừa mới nhận được từ *Guam* về, số lượng sĩ-quan và thủy-thủ-đoàn đông hơn, nhưng thời-gian công-tác lại ngắn hơn, chỉ hơn 30 ngày. Thế cho nên tôi vững tâm lên đường. Ra khơi, cho "*biết mặt trùng-dương*", cho có dịp "*ghé những bến bờ, có những xóm dừa,* và rồi được ngắm những buổi "*chiều nhuộm vàng làn tóc thơ-ngây*".

Tàu chạy với vận-tốc tối-đa, hai máy tiến *full*, có thể đạt tới 16 hải-lý/giờ. Nhưng gặp gió Đông-Bắc, dù không mạnh lắm, cũng có thể làm cho tàu chậm lại cùng với độ dạt khá lớn. Chỉ ít giờ đầu sau khi rời vùng biển Đà-Nẵng, những ngọn núi cao chót vót của Tiên-Sa, Hải-Vân bắt đầu mờ dần. Sau khi khuất hẳn, chúng tôi chuyển từ hàng-hải cận-duyên qua viễn-dương, từ mắt thường qua *radar (radio detecting and ranging)* và cuối cùng là dùng *Loran (long range navigation)* để định vị-trí con tàu. Sĩ-quan trưởng-phiên bắt đầu làm con thoi chạy từ đài chỉ-huy xuống phòng *Loran* để kiểm-soát vị-trí phỏng-định rồi chỉnh lại hải-trình.

Cả ngày hôm đó trời nắng nhạt, gió Đông-Bắc cũng nhẹ-nhàng thổi mang theo vị mặn của nước biển thấm đầy quần áo, mặt mũi, tóc tai. Con tàu vẫn nhẹ-nhàng lướt sóng, miệt-mài đi giữa những âm-thanh ngọt-ngào của biển cả. Trên *boong*, các hạ-sĩ-quan và thủy-thủ ngành vận-chuyển và trọng-pháo vẫn lăng-xăng với công-việc thường-lệ: gõ sét, sơn, lau chùi và vô dầu mỡ. Chẳng có ai băn-khoăn vì đã trễ hẹn cho một ngày về. Cũng chẳng ai buồn nhớ đến câu thơ muôn thuở của kiếp hải-hồ:

Năm năm gõ sét đau lòng lính,
Gõ sét năm năm sét vẫn còn.

Dưới hầm máy, nhân-viên cơ-điện-khí cùng với Đại-Úy Hiệp và các sĩ-quan phụ-tá loay-quay bên những cỗ máy. Hai máy điện bên hữu hạm bị trục-trặc, tạm ngưng hoạt-động. Máy ép gió ở cùng bên cũng bị hư. Mọi hoạt-động của tàu là nhờ vào các máy móc ở phía tả hạm. Dầu sao, tàu đã qua

hơn một tháng công-tác ở cái vùng biển khốn-khổ giá lạnh này.

Quân-số chiến-hạm cũng còn lại khoảng hai phần ba, nghĩa là chỉ hơn trăm mạng kể cả sĩ-quan. Nhiều đợt giấy phép đã được cấp đi mà chẳng ai trở về trình-diện. Sẽ có hàng ngàn lý-lẽ khác nhau được đưa ra để biện-minh cho sự trễ phép của họ, mà lý-do hợp-pháp nhất là "chờ phương-tiện" sau khi đã trình-diện ở một căn-cứ Hải-Quân nào đó mà tiện nhất vẫn là Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội ở Sài-Gòn. Nhưng bằng bất cứ giá nào thì chiến-hạm vẫn phải hoàn-thành công-tác, và mọi công-việc trên tàu vẫn cứ chạy đều.

Đa-số sĩ-quan trên chiến-hạm đều còn trẻ, chưa quá 30, độc-thân vui tính, kể cả sôi-nổi nhiệt-tình. Sôi-nổi nhiệt-tình đến độ thành hay to tiếng cãi nhau một cách om-sòm về đủ các loại đề-tài. Hăng say nhất phải kể đến Bính khóa 19, Công cơ-khí khóa 20, hay Ất khóa *OCS*. Trong giờ nghỉ trưa hoặc buổi tối, phòng ăn sĩ-quan thường là nơi gặp-gỡ để trao-đổi, để chuyện trò và để giải-trí. Nó trở thành một bãi chiến-trường của nước bọt bên cạnh những bàn với *ra-my, xập xám,* hay *domino,* cờ tướng. Cùng với khói thuốc, mùi *cà-phê* và hơi người là một sự ồn-ào, hỗn-độn. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng cãi-cọ chen lẫn nhau khua lên cùng lúc với tiếng vo-vo, rè-rè của bốn cái máy lạnh chạy liên-tục ở bốn góc phòng rộng gần trăm *mét* vuông. Hạm-Trưởng, Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự, khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang, là một người cao gầy, có vẽ khắc-khổ, khó tính nhưng lại hòa-hoãn nhẹ-nhàng với thuộc cấp. Chuyến công-tác này, nơi phòng ăn dành riêng cho ông ở *boong* trên hiện có hai ông khách - Thiếu-Tá Hồng và tay cố-vấn Mỹ, nên cái giang-sơn của đám sĩ-quan trẻ chúng tôi trở thành tự-do vô cùng. Nhất là khi cả Hạm-Phó, Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-văn-Hoa-Em, cũng đã đi phép chưa về. Ở đây chỉ còn Cơ-Khí-Trưởng, Đại-Úy Hiệp khóa 14, là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện. Là một người cao-ráo, trắng-trẻo, đẹp trai, tính-tình lại cởi mở, hòa đồng, ông là người sẵn-sàng hội-nhập vào mọi cuộc vui của đám đàn em. Cũng *xập xám, ramy*; cũng đấu-đá bỡn-cợt. Ngược lại, sĩ-quan đệ tam, Đại-Úy Nam, khóa 15, nhỏ con và trầm-lặng. Tuy cũng vui-vẻ dễ-dãi nhưng ít khi nhập cuộc. Trước mọi vui nhộn, ồn-ào hay bốc-đồng nông-nổi, ông chỉ ngồi nhìn, cười cười trông rất là ... triết-gia dù ông cũng chưa quá 30 tuổi. Thành ra cái phòng ăn rộng thênh-thang trên HQ 16 trở thành giang-sơn riêng của chúng tôi, đám sĩ-quan lau-nhau còn mang cấp bậc Trung-Úy trở xuống.

Từ sau hiệp-định *Paris* 1973, số sĩ-quan được đào-tạo từ lò Nha-Trang và *OCS (Officer Candidate School, Mỹ)* được thuyên-chuyển về chiến-hạm rất đông, vượt xa bảng cấp-số. Chẳng bù với thời-gian khi tôi xuống tàu, chiếc HQ 11, vào tháng 10 năm 1970, cả một hộ-tống-hạm được coi như tối-tân nhất thời đó, ngoài hạm-trưởng và cơ-khí-trưởng, kiếm cho đủ ba sĩ-quan làm trưởng-phiên đã là khó. Chức-vụ hạm-phó được giao cho tôi làm xử-lý thường-vụ một thời-gian khá dài sau khi trình-diện nhiệm-sở mới chưa quá một tuần. Xuống tàu, làm phụ-tá trưởng phiên cho Hạm-Phó, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-Tường, được một chuyến công-tác bốn ngày trên biển cả là ông ta đi luôn, để lại cho tôi cả phiên, cả tàu trong khi tôi chỉ được coi như đang còn thời-gian thực-tập. Vì rằng sau khi ra trường và đi thực-tập hai tháng trên Đệ Thất Hạm-Đội Mỹ về là làm cán-bộ cho tiểu-đoàn sinh-viên sĩ-quan *OCS*, một thứ quân-trường nối dài. Vậy đó, vậy mà giờ đây trên HQ 16, có đến 22 sĩ-quan trong khi cấp-số chỉ có 14. Các thiếu-úy và chuẩn-úy được chuyển về ngủ ở phòng ngủ cấp thượng-sĩ. Hạm-phó và cơ-khí trưởng miễn đi phiên, và trưởng-phiên nào cũng có vài ba sĩ-quan phụ-tá.

Chúng tôi đến Hoàng-Sa lúc trời tối. Trăng thượng-tuần mờ-mờ ở phía Tây, sắp tắt. Len-lỏi giữa những đảo nhỏ đầy những bãi san-hô ngầm bao-bọc chung-quanh, và với tầm nhìn hạn-chế, chúng tôi phải rất thận-trọng đưa tàu đến trước đảo *Pattle* (quen được gọi là Hoàng-Sa), thả trôi cách đảo một hải-lý về phía Nam. Trong bóng tối mờ-mờ, giữa mặt biển mênh-mông, chập-chùng một màu xanh biếc đang chuyển dần sang màu tối sẫm, nổi lên ba vành đai cát vàng ôm lấy ba chòm cây thấp tè ở giữa. Nếu chỉ nhìn lên một hòn ở trước mặt, hình-ảnh đó cũng quen thuộc như khi tàu đi qua một vùng xóm làng ven biển nào đó của miền Nam với đất phù-sa và rừng tràm, rừng đước. Không thấy gì rõ nét, nhưng chúng tôi cũng hình dung ra được những nét hân-hoan của đoàn quân trú-đóng trên đảo khi được báo tin là có một

phái-đoàn đến viếng thăm đảo vào ngày mai. Với những người mà đã mấy tháng trời như bị lưu-đày giữa đảo hoang, làm bạn với chim cá, thì sự hiện-diện của chiếc tàu và đoàn khảo-sát là một biến-cố trọng-đại đối với họ.

Hoàng-Sa là tên bằng tiếng Việt-Nam để gọi chung một quần-đảo gồm nhiều đảo rất nhỏ nằm ngoài khơi hai tỉnh Thừa-Thiên - Quảng-Nam, cách bờ biển nước ta khoảng chừng 350 km. Quần-đảo có hai nhóm. Một nhóm nằm phía Đông-Bắc, gọi là nhóm Tuyên-Đức (*Amphitrite)* đã bị Trung-Cộng chiếm giữ đâu khoảng năm 1956-1957 gì đó. Nhóm hai nằm hướng Tây-Nam, có tên gọi Nguyệt-Thiềm (*Croissant)* thuộc chủ-quyền trực-tiếp của Việt-Nam Cộng-Hòa, gồm một đảo lớn nhất tức đảo Hoàng-Sa (*Pattle)* mà tàu chúng tôi đang thả trôi bên cạnh. Đảo dài khoảng hơn 2 *km* trong khi bề ngang chưa đầy 1 *km*. Phía Nam, hơi chếch về bên trái là hai hòn đảo nhỏ hơn, *Robert* và *Money*, cách *Pattle* chừng 3 hay 4 hải-lý. Xa hơn nữa, khoảng 6 hay 7 hải-lý và hơi chếch về bên phải là hai đảo Duy-Mộng (*Drummond*) và Quang-Hòa (*Duncan*), khá lớn. Nằm lẻ-loi một mình giữa biển khơi bát-ngát, phía Tây-Nam của *Pattle*, cách chừng 15 hải-lý là đảo Tri-Tôn (*Triton*). Ngoài ra còn nhiều đảo nhỏ khác như những hòn đá khổng-lồ nổi trên mặt nước, không tên, không tuổi, nằm rải-rác đây đó; đặc-biệt nhiều là gần nhóm Quang-Hòa và Duy-Mộng phía Nam.

Giữa vùng biển rộng mênh-mông, những đảo nhỏ nhô lên như những dấu chấm trên hải-đồ, và con người, một trung-đội Địa-Phương-Quân, thuộc quân-số của tỉnh Quảng-Nam, đóng lọt thỏm trên một đảo độc nhất, đảo *Pattle*, cùng một ông trưởng đài khí-tượng, sẽ cảm thấy nhỏ-nhoi và lạc-lõng đến chừng nào trước cái bao-la của biển cả và cái vô-cùng của trời xanh. Cặp mắt họ làm sao vượt ra khỏi khu-vực đóng quân, doanh-trại, nơi ăn chốn ở hay những nơi họ đi câu cá hay nhặt trứng chim. Tâm-hồn họ không ra ngoài niềm ước-mơ được có tàu tiếp-tế, được có người đến thăm, nhận những lá thư, đọc những quyển truyện chưởng, những câu chuyện tình. Còn trí óc thì chỉ nghĩ đến ngày hết hạn, có đơn-vị khác thay thế, để cho họ qua khỏi giới-hạn của sáu tháng lưu-đày. Nhiệm-vụ của họ cũng không phải là một hành-động quân-sự tích-cực, mà như một thủ-tục, sự hiện-diện đó như một cột mốc để xác-nhận chủ-quyền. Thế cho nên khi chúng tôi phát-hiện thì quân-đội Trung-Cộng đã chiếm hai đảo Duy-Mộng và Quang-Hòa không biết đã bao lâu rồi. Trên đó chúng đã đặt đài quan-sát, xây-dựng doanh-trại, và theo báo-cáo của nhóm người nhái đổ bộ trong ngày cuộc chiến xảy ra thì có cả một tiểu-đoàn lính trú-đóng trên đó. Có thể là sau khi hoàn-tất việc xây-dựng trên hai hòn đảo phía Nam, chúng mới mon-men lên phía Bắc, dự-trù làm nốt hai đảo *Money* và *Robert* bên nách của đảo Hoàng-Sa. Nếu chúng không dùng chính-sách tằm ăn dâu này, mà chỉ bằng lòng với khu-vực phía Nam đó, thì có lẽ lịch-sử đã đổi khác. Tàu chúng tôi sẽ lặng-lẽ trở lại Đà-Nẵng để về Sài-Gòn, sẽ không có trận hải-chiến Hoàng-Sa, trận hải-chiến độc nhất trong lịch-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, và quần đảo Hoàng-Sa có lẽ đã không rơi hoàn-toàn vào tay Trung-Cộng.

Buổi sáng ngày 16 tháng 1 năm 1974, chúng tôi chuẩn-bị một xuồng đổ bộ và bốn nhân-viên, trong đó có một hạ-sĩ-quan ngành vận-chuyển, chở sáu người của phái-đoàn lên đảo rồi sau đó đem xuống về tàu. Công-tác hoàn-tất tốt đẹp. Thế là những người khách của chúng tôi đã giã-từ và theo dự-trù, chỉ sau vài ngày, sẽ vào đón họ để đưa trả họ về cho Bộ Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật. Ngày hôm đó nắng đẹp và có vẻ chan hòa hơn hôm trước. Trời trong xanh. Tàu chúng tôi vẫn trong tình-trạng thả trôi trong vùng biển yên-lặng. Không một ngọn gió nào, sóng vẫn lăn-tăn, và vùng trời biển vẫn như êm-ả đến muôn đời. Tôi nhận *quart* trưa 1200 - 1500H. Không có việc gì làm, chỉ theo dõi tình-trạng trôi của tàu, nếu cần khởi động máy để điều-chỉnh lại vị-trí của tàu hầu tránh xa vùng san-hô dầy đặc bao quanh đảo. Việc đổ bộ đã hoàn-tất vào buổi sáng. Hạm-trưởng xuống nghỉ trưa. Các sĩ-quan phụ-tá và nhân-viên đi *quart* tụ lại nói chuyện phiếm. Tôi ngồi lên thành tàu, bên cạnh khẩu đại-liên 30 và ngay tầng dưới, phía ngoài của buồng lái, là một khẩu đại-bác 20 ly đôi đang nằm trong bọc bạt. Buổi trưa hơi nóng lại không có việc gì làm, chuyện trò rồi cũng hết hứng-thú. Im-lặng lại trở về sau khi mỗi người dãn ra một góc, lơ-đãng nhìn trời. Tôi cũng im-lặng thả từng hơi khói thuốc *Bastos* ra trước mặt, lơ-lửng cuộn

thành vòng tròn rồi lan dần ra khoảng không, trí óc bỗng trở nên phiêu-đãng bồng-bềnh.

Như một vô tình, tôi bỗng chú-ý đến một chiếc tàu nhỏ hơi đen dưới ánh nắng, đang lửng-lơ bên cạnh đảo *Robert*. Nó làm tôi liên tưởng đến các tàu đánh cá Đài-Loan thường lãng-vãng hành nghề xung quanh hải-phận Việt-Nam mà tôi đã từng gặp trong các chuyến tuần-duyên mấy năm trước. Tôi cho đây là một tàu đánh cá nhưng hơi ngạc nhiên vì nó vào sát bờ quá. Mà tàu đánh cá nào lại không kiêng dè khi đi vào hải-phận nước khác trong khi có một anh khổng-lồ là HQ 16 chúng tôi với cờ vàng ba sọc đỏ đang bay lừng-lững trước mặt? Đi đâu cũng gặp mấy anh Tàu, tôi nghĩ thầm. Nhưng khi đưa ống nhòm lên nhìn, nó không giống với những chiếc tàu đánh cá thường gặp. Thân nó hơi ngắn so với bề ngang to bè, đài chỉ-huy lại bề-thế như một chiếc tàu quân-sự. Tàu sơn màu tối, như màu *ô-liu*, phía sau treo cờ mà tôi không trông rõ màu sắc. Lúc đó, không ai trên đài chỉ-huy quan-tâm đến sự hiện-diện của tàu "đánh cá", nhưng không hiểu sao tôi cho lệnh giám-lộ-viên đánh đèn để hỏi và đồng-thời cho nổ máy, quay mũi, trực-chỉ phía Tây-Nam. Có lẽ vì trời nắng, mọi người nghỉ trưa nên ánh-sáng đèn *scott* không tạo sự chú-ý nào bên họ. Tàu "địch" vẫn im-lặng, nó không bắt được tín-hiệu hay chẳng thèm chú-ý đến mình? Sau khi hội-ý với Hạm-Trưởng, tôi cho khai-hỏa khẩu đại-liên 30, vừa để tạo chú-ý của đối phương, vừa có ý đuổi nó khỏi vùng hải-phận của mình.

Tiếng súng nổ giòn-giã giữa buổi trưa yên-lặng làm cả tàu thức giấc nhưng tàu địch vẫn im lìm một cách lì-lợm. Bao nhiêu ống nhòm đổ dồn về nó, và khi tàu chúng tôi đến gần hơn, nền cờ đỏ và 5 ngôi sao ở góc làm cho tôi hơi khựng lại: Tàu Trung-Cộng.

Sự phát-giác này là một điều gây ngạc-nhiên cho nhiều người. Hầu hết đều cho là tàu đánh cá của Đài-Loan, hay ai có trí tưởng-tượng phong-phú hơn thì cho là tàu do-thám Liên-Sô được ngụy-trang đánh cá mà chúng tôi thường gặp ở biển Đông nhất là trong thời-gian thực-tập ở Đệ Thất Hạm-Đội. Chưa ai nghĩ đến tàu Trung-Cộng, và càng không ai nghĩ xa hơn đến dã-tâm xâm-lược của Trung-Cộng. Khi Hạm-Trưởng lên đài chỉ-huy thì chúng tôi đã gần nhau lắm rồi, chưa đầy 500 *mét*. Mọi người đã thấy rõ cờ Trung-Cộng bằng mắt thường. Hạm-trưởng thông-báo về Trung-Tâm Hành-Quân Hải-Quân Vùng I và xin chỉ-thị, đồng-thời cho nhân-viên dùng tay, dùng cờ, dùng máy phóng-thanh nói tiếng Tàu để yêu-cầu tàu địch rời khỏi hải-phận Việt-Nam. Lẽ dĩ-nhiên chúng tôi phải nhờ đến các thủy-thủ gốc Chợ-Lớn làm xướng-ngôn-viên để nói chuyện "phải quấy" với họ. Mặc dù chúng tôi không nhận được sự đáp ứng nào, nhưng sự xuất-hiện và những lời phóng-thanh oang-oang của các thủy-thủ gốc Tàu cũng đã khuấy-động cuộc sống thường nhật của thủy-thủ đoàn Trung-Cộng. Nhiều người lên *boong* tàu nhìn sang chúng tôi, lạ-lùng, xoi-mói xen lẫn ngạc-nhiên. Phần đông mặc áo thun và quần *kaki* màu cứt ngựa, một số còn mặc quần cụt như đang ở nhà.

Cũng vậy, sự hiện-diện của tàu Trung-Cộng đảo lộn hết mọi sinh-hoạt hàng ngày. Hạm-Trưởng lo chú-tâm đến tàu địch cùng với sự liên-lạc thường xuyên với Bộ Tư-Lệnh Vùng I nên ông ở trên đài chỉ-huy nhiều hơn thường ngày. Ngoài trừ số đi *quart*, hầu hết sĩ-quan tụ-tập từng nhóm bàn chuyện thế-sự chung quanh chiếc tàu lạ. Một số lớn nhân-viên ra đứng trên *boong* tàu, ngắm-nghía bàn tán như đang phát hiện một quái-vật, một kỳ-tích. Trong khi đó trên đài chỉ-huy vẫn phát ra từng chặp bằng tiếng Tàu lời yêu-cầu cố hữu: "*Rời khỏi hải-phận Việt-Nam*". Lúc đầu là những cuộc đối-thoại với người câm nhưng sau đó, họ cũng dùng loa phóng-thanh cầm tay để yêu-cầu ngược lại. Cứ như vậy mà tiếp-tục suốt cả buổi chiều, chẳng có bên nào nhượng-bộ. Đêm xuống chúng tôi phải bỏ dở chương-trình và đem tàu ra xa hơn để giữ an-toàn cho chiến-hạm. Và cũng từ đêm đó, nếp sinh-hoạt trong phòng ăn cũng thay đổi tuy tiếng nói cười vẫn oang-oang như không dứt. Những trò chơi cũ như *xập xám, domino* bổng ế khách. Các sĩ-quan ngồi quanh bàn ăn để tiếp nối những cuộc bàn-luận về lịch-sử, chính-trị xoay quanh nước Tàu và chiếc tàu vừa xuất-hiện.

Buổi sáng ngày 17 tháng 1 năm 1974, chưa được 8 giờ sáng là bổn cũ được soạn lại, nghĩa là cũng máy phóng-thanh, phát ra và trả lời, cũng mấy anh thủy-thủ gốc Chợ-Lớn làm xướng-ngôn-viên. Nhưng bên cạnh chiếc tàu địch hôm qua, một chiếc

khác hình dáng y chang xuất-hiện trong đêm cạnh đảo *Money* ở xa hơn về phía Tây-Nam cùng với hàng trăm lá cờ đỏ được cắm rải-rác trên vùng cát trắng dọc bờ biển. Riêng đảo *Rorbert* mà tàu tôi ở gần là còn trinh-bạch, chưa bị hoen ố bởi cái rừng cờ màu máu ấy. Khoảng 2 giờ chiều hôm đó, Khu-Trục-Hạm Trần-khánh-Dư HQ 4 được báo cáo nhập vùng cùng một trung-đội người nhái. Hạm-trưởng của HQ 4 là Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San, một hạm-trưởng trẻ đã từng chỉ-huy chiếc HQ 11 trong thời-gian tôi phục-vụ trên đó. Có lẽ ông đã nhận được mật lệnh và kế-hoạch từ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I hay do bản tính năng động và quả-quyết mà vừa nhập vùng xong là ông đã hành-động ngay. HQ 4 từ phía Nam đảo *Money* chạy lên, HQ 16 từ đảo *Pattle* xuống, chúng tôi như hai gọng kềm, kẹp chặt hai chiếc tàu nhỏ bé của Trung-Cộng vào giữa. Có lẽ cũng ngán chúng tôi sẽ có thái-độ khác với hôm qua, chiếc thứ hai từ đảo *Money* chạy lên họp cùng chiếc thứ nhất và cùng nhau rời xa đảo *Robert* khoảng hơn một hải-lý. Thế là gọng kềm được siết chặt hơn khi cả hai chiếc chúng tôi cùng áp sát vào đối thủ. Cuộc chiến bằng nước bọt lại bùng nổ, lần này có vẻ dữ-dội hơn. Mặc dù có vẻ e-dè, hai chiếc tàu Trung-Cộng vẫn ngoan-cố bám vùng, và trả lời chúng tôi bằng giọng điệu cố-hữu: "*Hãy ra khỏi hải-phận Trung-Quốc*".

Bốn chiếc tàu, hai lớn ở ngoài, hai nhỏ ở giữa vẫn thả trôi bình-yên mặc cho con người đấu khẩu. Không còn kiên-nhẫn được nữa, HQ 4 bổng tăng tốc, dùng mũi tàu đâm thẳng vào một trong hai chiếc, có ý đẩy nó ra khơi. Vì vận-tốc không lớn, lại khoảng cách quá gần nên tàu địch không bị thiệt hại gì nghiêm trọng, cùng lắm là những đổ bể của dụng-cụ nhà bếp và chén bát nơi phòng ăn. Trước thái-độ quyết-liệt của HQ 4, tàu Trung-Cộng đành nhượng bộ, bẻ lái chạy về phía Nam, để lại một vùng bọt trắng xóa. Chúng tôi đã toàn thắng mà không tốn một viên đạn nào.

Đến đây người viết muốn ngừng lại một chút để ghi lại vài cảm-nghĩ và sự phán-đoán của mình về kết-quả của trận hải-chiến Hoàng-Sa cùng thái-độ của Trung-Cộng sau khi nhớ lại ý-chí quyết-liệt của Trung-Tá Vũ-hữu-San và sự kiện tàu Trung Cộng rút chạy khỏi vùng mà chúng vừa cắm cờ trước đó như một cố ý chiếm hữu. Theo tôi, sau ngày họp thượng-đỉnh với Tổng-Thống Nixon tại Bắc-Kinh năm 1972, Trung-Cộng đã bắt đầu có tham-vọng bành-trướng thế-lực ở biển Đông. Tuy-nhiên Trung-Cộng không muốn dùng vũ-lực để chiếm giữ vì e-ngại Mỹ, mà dùng chiến-thuật tằm ăn dâu và điền vào chỗ trống. Nghĩa là những đảo nào không người, Trung-Cộng sẽ đến thiết-lập căn-cứ và mọi sự sẽ trở thành chuyện đã rồi. Việc chiếm đóng hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng và thái-độ dè chừng bỏ chạy khi bị phản-đối quyết-liệt đã chứng-minh điều đó. Do đó, nếu sau khi đuổi hai chiếc tàu đánh cá võ-trang của chúng ra khỏi hai đảo, Việt-Nam Cộng-Hòa cứ cho quân ra xây-dựng, trú đóng và lập bia chủ quyền, đồng thời dùng ngoại-giao và luật-pháp quốc-tế để ràng buộc, thì tuy không lấy được hai đảo Duy-Mộng và Quang-Hòa, chúng ta vẫn có thể giữ được các đảo còn lại và Hoàng-Sa vẫn là một phần của lãnh-thổ Việt-Nam. Sau này Trung-Cộng cũng dùng chính-sách tương-tự để chiếm đóng các đảo nhỏ ở Trường-Sa, là những nơi không có quân trú phòng, và cũng vì tự-ái như thời Việt-Nam Cộng-Hòa, chính-quyền Cộng-Sản Việt-Nam đã gây ra cuộc hải-chiến với Trung-Cộng, để rồi lại mất thêm một số hải đảo nữa.

Trở lại chiều ngày 17 tháng 1 năm 1974, sau khi đuổi được hai tàu đánh cá võ-trang của Trung cộng, HQ 4 cho đổ bộ khoảng 20 người nhái lên đảo *Money*, thu dọn cờ Trung-Cộng, cắm cờ Việt-Nam Cộng-Hòa. Còn HQ 16 chuẩn-bị một xuồng *cao-su* để đổ bộ 15 nhân-viên cơ-hữu lên đảo *Robert* ngay chiều tối hôm đó. Số nhân-viên này phần lớn được lựa chọn từ ngành trọng-pháo, mang theo súng ống, đạn-dược cá-nhân, cùng thực-phẩm khô đủ dùng trong vòng ba ngày. Toán đổ bộ do Trung-Úy Lâm-trí-Liêm chỉ-huy. Liêm vốn là sĩ-quan khóa 10 *OCS*, sau khi tốt nghiệp từ Mỹ về phục-vụ phần lớn trên các giang-đoàn nên được đích thân Hạm-Trưởng chọn lựa vì tin rằng Liêm có nhiều kinh-nghiệm trên đất liền hơn các sĩ-quan khác mà thời-gian ở tàu nhiều hơn. Kết-quả cho thấy sự chọn lựa này rất đứng-đắn, vì sau trận hải-chiến, HQ 16 buộc phải rời vùng mà không thể đón toán đổ bộ của Liêm. Anh đã chỉ-huy cuộc vượt biển thành-công trên một xuồng đổ bộ nhỏ với khẩu-phần lương khô không tới hai ngày và một *can*

nước ngọt không còn đủ 18 *lít*. Sau hơn 15 ngày đói khát trên biển, mọi người đã được ngư-dân cứu sống đem về thị-xã Qui-Nhơn. Chỉ có Hạ-Sĩ Quản-Kho Nguyễn-văn-Duyên từ-trần trong Quân-Y-Viện Qui-Nhơn, 14 người còn lại sống-sót cùng với toàn bộ súng ống, máy móc truyền-tin được mang về đầy đủ.

Khoảng 6 giờ chiều hôm đó, lúc bầu trời chỉ còn lại vài tia nắng yếu-ớt loé lên từ chân trời, hai chiến-hạm thực-thụ của Hải-Quân Trung-Cộng xuất-hiện. Căn-cứ theo sự quan-sát lúc đó và trong ngày giao-chiến, chúng thuộc loại *Kronshtadt* do Liên-Sô chế-tạo. Chiến-hạm có chiều dài khoảng gần 100 *mét*, nghĩa là gần bằng HQ 16, nhưng bề ngang hẹp hơn nên tuy không có vẻ bề thế nhưng cũng dũng-mãnh. Loại này chạy rất nhanh, và theo sự tính-toán sau này, vận-tốc của chúng lên đến gần 30 hải-lý/giờ trong khi HQ 16 chỉ đạt được 16 hải-lý/giờ. Tuy nhiên trang-bị vũ-khí của loại này không tối-tân, hùng-hậu gì lắm. Một khẩu đại-bác 100 ly ở sân mũi, hai khẩu đại-bác 37,6 ly ở hai bên về phía trước và hình như một khẩu ở sân sau. Còn ngoài ra là loại vũ-khí nhỏ. So-sánh về hỏa-lực thì HQ 16 có phần trội hơn: một đại-bác 127 ly và một đại-bác 40 ly đôi ở sân mũi, hai khẩu 40 ly đơn ở sau lái. Ngoài ra còn có hai dàn đại-bác 20 ly đôi phòng không ngay hông hai bên phòng lái phía dưới đài chỉ-huy và hai dàn 20 ly đơn ở sân thượng phía sau. Đó là chưa kể 5 súng cối 81 ly đặt rải-rác quanh tàu. Hai chiến-hạm Trung-Cộng sau khi nhập vùng chỉ về lẩn quất ở phía Nam xung quanh hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Không thấy hành-động nào của chúng có vẽ khiêu-khích, nhưng chắc-chắn chúng muốn tăng-cường lực-lượng để bảo-vệ hai đảo đã chiếm giữ mà hành-động nghênh-cản của chúng vào ngày hôm sau đã chứng tỏ điều đó.

Bữa cơm tối ngày hôm đó, phòng ăn sĩ-quan có vẻ trang-nghiêm và trầm-lắng một cách khác thường. Những tiếng cười tiếng nói cũng ít đi, tiếng hỏi đáp cũng cố hạ giọng chỉ vừa đủ nghe; những tiếng chọc-ghẹo bông-lơn hình như vắng bóng. Không-khí như ngưng lại để dành chỗ cho loa phóng-thanh phát đi bản tin hàng ngày của đài phát-thanh quốc-gia. Ai cũng cố ý lắng nghe tin-tức, một chuyện hầu như không hề xảy ra trước đó. Bởi vì hôm nay mọi người biết chắc là trong phần tin-tức hay thời-sự, câu chuyện Hoàng-Sa sẽ là đề tài chính, mà HQ 16 sẽ là nhân vật trung-tâm và ai cũng muốn biết đài phát-thanh nói gì về hoạt-động của chính mình ở vùng biển xa-xôi này. Trái với lệ thường, bản tuyên-cáo của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa về vấn-đề Hoàng-Sa được đọc trước bản tin đầu giờ. Trong bản tuyên-cáo đó, bộ Ngoại-Giao thay mặt chính-phủ và nhân-dân Việt-Nam tuyên-bố Hoàng-Sa là vùng lãnh-thổ bất khả chuyển-nhượng của mình, căn-cứ trên thực-tế và các chứng-cớ trong lịch-sử, đồng-thời tố-cáo trước dư-luận quốc-tế việc lấn chiếm hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng của Trung-Cộng. Sau cùng, để giải-quyết tranh-chấp, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đề-nghị cả hai cùng đưa vấn-đề ra xét-xử trước tòa-án quốc-tế *La Haye*. Trong phần bản tin, ngoài những hoạt-động của hai chiến-hạm đang diễn ra trong ngày ở nơi vùng biển xa khơi này, cái tên của Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt được nhắc-nhở nhiều lần. Và chính sự nhắc-nhở đó đã ươm mầm trong đầu những sĩ-quan trẻ về những kỳ-công và chiến-tích của tiền nhân mà đặc biệt là của anh-hùng Lý-thường-Kiệt, người đã mang quân sang đánh hai châu Ung và châu Liêm của Tàu. Như một tình-cờ của lịch-sử, hôm nay chiến-hạm mang tên ông đang đối-diện với kẻ thù truyền kiếp của dân tộc và sự kiện đó được một người nào trong chúng tôi nói to lên trong bữa ăn như một nhắc nhở và như một khơi gợi đến nét hào-khí của ngày nào:

- Ngày xưa Lý-thường-Kiệt đem quân đánh Tống, thì hôm nay Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt sẽ đuổi quân Tàu ra khỏi Hoàng-Sa chớ sợ gì tụi nó.

Câu nói vô-tình bỗng nhiên phá vỡ cái vẻ trang-nghiêm tạm thời và rồi cái sôi-động của phòng ăn đã trở lại. Tuy nhiên âm vang của chiến trận vẫn quẩn-quanh bên những cuộc luận-bàn, những câu chuyện kể. Và mọi người rời phòng ăn đi ngủ hay đi *quart* đều mang trong mình cả nhiệt-tình sôi-sục, tưởng như sẽ là những anh-hùng để có dịp đội đá vá trời.

Sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, HQ 5 từ Đà-Nẵng đến nhập vùng để tăng-cường lực-lượng. Đây là một tuần-dương-hạm cùng loại với HQ 16, nghĩa là giống nhau từ hình dáng cho đến trang-thiết-bị và vũ-khí. Sự khác biệt chỉ rất ít. Hạm-trưởng là

Trung-Tá Quỳnh, người tôi chỉ nghe tên lần đầu. Cùng đi trên HQ 5 là Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội 3 Tuần-Dương trực-thuộc Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, được chỉ-định làm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa. Như vậy, lực-lượng hiện có là 3 chiến-hạm hàng đầu của Hải-Quân Việt-Nam và sẽ có thêm Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 đang trên đường đến nhập vùng. Sự hiện-diện của một sĩ-quan cao-cấp nghe nói đã từng tu-nghiệp ở một Đại-Học Hải-Chiến Hoa-Kỳ làm nức lòng mọi người. Có lẽ để thực-hiện cái sở học của mình, nên sau khi nhập vùng và nhận quyền chỉ-huy, Đại-Tá Ngạc đã hội-ý cùng các hạm-trưởng qua máy truyền-tin và ngay buổi chiều hôm đó, hình-thành một kế-hoạch mà tôi tạm gọi là "phô-diễn lực-lượng" sẽ khởi sự vào buổi chiều. Có lẽ, tôi dư đoán, kế-hoạch chỉ là để thăm dò khả-năng của các chiến-hạm địch hơn là một cuộc hành-quân, bởi vì dù mọi chiến-hạm và thủy-thủ-đoàn đều vào nhiệm-sở tác-chiến nhưng các khẩu pháo được lệnh quay nòng lên độ cao 45 độ như thường ở trong tư-thế dàn chào mỗi khi tàu rời bến Bạch-Đằng đi ngang Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Chúng tôi thực-hiện kế-hoạch phô-diễn với tất cả lòng hăm-hở được dịp thực-tập các màn vận-chuyển chiến-thuật mà từ lâu đã bỏ quên sau khi rời quân trường Hải-Quân. Những ý-niệm về đội hình hàng dọc, hàng ngang; những màu cờ *golf*, cờ *code*; những quay phải quay trái; những vận-tốc cùng hướng đi biểu-kiến ... tất cả sẽ được tái-tạo trong một buổi chiều đẹp trời, giữa một vùng lòng chảo chật hẹp đầy san-hô và đá ngầm, và, lại đang đối-diện thực sự với kẻ thù. Thật là lãng-mạn và quyến-rũ. Lúc đó chúng tôi chưa có ý-thức nào về sự nguy-hiểm của một cuộc đụng-độ bất ngờ. Chúng tôi, vô tư như một bầy trẻ, lên nhiệm-sở tác-chiến với tấm lòng hồn-nhiên như khi vác súng ra thao-diễn-trường tập cơ-bản thao-diễn.

Với ba chiến-hạm, trong đó có hai tuần-dương-hạm to lớn bệ-vệ (HQ 5 và HQ 16) và một khu-trục-hạm nhanh-nhẹn oai-mãnh (HQ 4), lực-lượng của chúng tôi trông có vẻ hùng-dũng lắm rồi. Đi đầu là đại-tướng tiên-phong HQ 4 rồi đến HQ16 và sau cùng là soái-hạm HQ 5 với những khẩu thần-công 127 ly, 76,2 ly, 40 ly đang hướng nòng lên trời xanh, như thách-thức với kẻ thù và như kiêu-hãnh với chính mình. Bắt đầu chiến-dịch với ba hàng cờ phất-phới trên ba cột buồm, lồng-lộng trong gió chiều và trong nắng vàng cuối Đông. Những dàn *radar* khổng-lồ đang quay chầm-chậm vừa làm nhiệm-vụ trấn-thủ vừa cung-cấp dữ-kiện để đo khoảng-cách và tìm ra vận-tốc của tàu địch. Trên đài chỉ-huy, các giám-lộ-viên có tay nghề cao nhất đang chờ lệnh và sẵn-sàng thực-hiện những khẩu-lệnh của hạm-trưởng để truyền-tin bằng cờ hiệu và đèn *scott* cho các chiến-hạm bạn. Chúng tôi tiến theo đội hình hàng dọc, từ phía Nam đảo *Pattle* và trực-chỉ 160 độ xuống hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Tất cả cùng hai máy tiến hai, cách khoảng 250 *mét*, đàng-hoàng tiến về phía địch như những hiệp-sĩ thời trung-cổ.

Khi vừa chạy được một hải-lý, hai chiến-hạm Trung-Cộng mang số hiệu 271 và 274 đang nằm im trong vùng biển, cùng nổ máy, tăng tốc rồi theo đội hình hàng dọc tiến về hướng chúng tôi. Chiến-hạm của chúng chạy rất nhanh, có lẽ hai máy tiến *full*, nên để lại đằng sau những bọt nước trắng xóa và tạo ra những làn sóng bập-bềnh. Tuy-nhiên, cả đội hình chúng tôi vẫn bình-thản tiến theo hải-trình. Khi đến cách chúng tôi chừng dưới một hải-lý, chiếc đi đầu bỗng quay trái 90 độ, được một đoạn lại quay chữ U, trở lại ngược chiều 180 độ, chạy băng ngang trước mũi HQ 4. Chỉ vừa qua khỏi, nó lại quay về phải đến 180 độ để làm một đường ngang khác. Chiếc thứ hai cũng lặp lại những động-thái của chiếc đầu để rồi cuối cùng cái đường ngang tưởng tượng chúng dăng ra chỉ cách mũi chiếc HQ 4 trong vòng 100 *mét*. Vì chúng chạy với vận-tốc tối-đa mà chúng tôi đo được đến 28 hải-lý/giờ, khoảng-cách lại quá gần nên những lượn sóng do chúng tạo ra làm tàu chúng tôi bập-bềnh như có bão nhẹ. Hành-động của tàu địch có lẽ làm cho vị Tư-Lệnh chiến-dịch khó xử. Không thể sử-dụng võ-lực đánh nhau, cũng không thể tiến thêm được vì sự đụng chạm với vận-tốc lớn có thể làm tàu hư-hại nặng. Vì nguy-cơ đụng tàu càng lúc càng lớn nên cuối cùng, chúng tôi phải quay mũi theo hàng dọc trở về hướng Bắc. Kế-hoạch "phô-diễn lực-lượng" thế là hoàn-tất. Tuy không rõ mục-tiêu của vị Tư-Lệnh là gì và đạt được mấy phần, nhưng lũ sĩ-quan chúng tôi cảm thấy hài-lòng vì đã vùa làm xong nhiệm-vụ vừa thu nhận

thêm một ít kiến-thức về truyền-tin cờ đèn ...

Buổi tối, ngay vùng biển phía Bắc, giữa lòng chảo của các đảo và san-hô bao-bọc, chỉ một mình HQ 16 đơn-độc trấn-đóng với quân-số chỉ hơn trăm người. Cho đến gần nửa đêm, HQ 10 mới nhập vùng với HQ 16 và một cách tự-nhiên, cả hai chiếc làm thành một phân-đội, phân-đội 1 do Hạm-Trưởng HQ 16, HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự chỉ-huy. Còn hai chiếc HQ 4 và HQ 5 cùng nhau kéo xuống phía cực Nam, dước cả hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng để làm thành phân-đội 2 do Hạm-Trưởng HQ 4, Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San, chỉ-huy. Người chỉ-huy cao nhất là Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm hoàng-Sa.

HQ 10 là một hộ-tống-hạm, dài khoảng 60 *mét* với một quân-số chừng 70 người theo bảng cấp-số. Được trang-bị một đại-bác 76,2 ly (3 inches) trước mũi và hai đại-bác 40 ly đơn, một ở sân thượng đằng mũi và một ở sau lái. Ngoài ra có hai dàn đại-bác 20 ly đơn ở hai bên hông. Vận-tốc tối-đa là 13 hải-lý/giờ, hạm-trưởng là Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, khóa 12 Hải-Quân Nha-Trang và hạm-phó là Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí, khóa 17. Tôi không biết gì về ông hạm-trưởng nhưng Đại-Úy Trí là khóa đàn anh của tôi. Trong quân-trường, ông là một cầu-thủ bóng chuyền xuất-sắc đã tham-gia các giải quốc-tế. Ông vừa học xong khóa 2/73 Trung-Cấp Hải-Quân cùng với tôi, chiều chiều cùng chơi bóng chuyền trên sân của Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn. Sau khóa học, trong khi tôi xuống HQ 16 thì ông chọn làm hạm phó HQ 10 và rồi cho đến sau trận chiến, tôi mới nghe tin ông đã từ trần sau khi bị thương nặng và được đưa xuống bè đào-thoát. Thân xác ông đã đi vào lòng biển mẹ nhưng trong tôi tiếng cười đùa của ông trên sân bóng chuyền ngày nào vẫn còn văng-vẳng.

Thực ra, sự phân chia thành phân-đội cũng như lệnh bổ-nhiệm các phân-đội-trưởng chỉ được chính-thức ban-hành cùng với lệnh hành-quân do công-điện của Đại-Tá Ngạc gởi cho các chiến-hạm sau nửa đêm 18 rạng 19 tháng 1 năm 1974. Mục-đích của cuộc hành-quân này là tái-chiếm hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng vào ngày mai. Nhiệm-vụ tái chiếm là của một trung-đội Người Nhái đang ở trên HQ 4, sẽ được đổ bộ lên đảo bằng nỗ-lực của phân-đội 2 (HQ 4 + HQ 5), còn phân-đội 1 làm nhiệm-vụ yểm-trợ. Ngoài phần phân chia công-tác, lệnh hành-quân có thêm câu cuối cùng mà đối với một quân-nhân thì mang đầy mâu-thuẫn: "*Tái-chiếm đảo bằng bất cứ giá nào nhưng tránh tối-đa việc sử-dụng hỏa-lực*". Sự mâu-thuẫn này đã gây ra một cuộc bàn-thảo khá sôi-nổi giữa chúng tôi, một nhóm sĩ-quan ngồi ở câu-lạc-bộ của chiến-hạm chờ tiếng còi nhiệm-sở tác-chiến. Cuối cùng thì chúng tôi cũng tạm kết-luận với nhau rằng đây chỉ một đòn chiến-tranh tâm-lý để làm an lòng thuộc cấp.

Chúng tôi bị đánh thức dậy lúc hơn 1 giờ sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974 và được lệnh tập-hợp ở phòng ăn đoàn-viên. Hầu hết mọi người vẫn còn ngái ngủ hoặc đang mệt-mỏi vì vừa bàn giao *quart* xong lúc 12 giờ nên phòng ăn tuy đông người mà vẫn yên-lặng. Hơn nữa, lần tập-hợp bất thường giữa đêm khuya trong cái không-khí căng thẳng và đầy thuốc súng này thì ai cũng hiểu là có chuyện. Và chuyện gì khác hơn là một cuộc chiến sắp mở màn? Đối với Hải-Quân, đánh nhau giữa biển là chết, mà chết hết. Không có nơi để ẩn nấp, không có chỗ cho tan hàng hay trốn chạy. Có muốn đào ngũ cũng không được. Nghĩa là mạng sống chỉ còn là sợi chỉ mành treo chuông. Tất cả là số phận, số phận chung của cả tàu, của cả hơn trăm nhân mạng. Thành ra giây phút chờ đợi này ai cũng nghĩ đến cái chết, và những danh-từ hoa-mỹ trước đây như hào-khí, như anh-hùng, như phá Tống bình Chiêm đều bay đâu hết. Tôi tin là vào ngay cái giây phút này không ai còn nhớ đến cái không-khí hào-hùng đầy vẻ khoa-trương của những ngày đầu tiên. Tất cả là nỗi sợ-hãi ngấm-ngầm nó đang xâm nhập trong từng con người. Như tôi.

Thời-gian chờ đợi Hạm-Trưởng đến không dài, các cửa phòng đều đóng kín nhưng tôi tự-nhiên thấy lạnh. Cơn lạnh cuồn-cuộn từ trong bao-tử, từ trong ruột non ruột già, cái lạnh tràn lên ngực, lên cổ rồi tỏa ra toàn châu thân. Hai tay bắt đầu run, hai đầu gối bắt đầu đập vào nhau. Tôi hoảng-hốt, e thẹn nhìn mọi người. Không ai có biểu-hiệu gì cả. Không lẽ chỉ mình tôi là hèn-nhát. Tôi cố trấn-tĩnh. Hai chân đứng dạng ra, cố trụ lại trên sàn nhà, hai tay thọc vô túi quần, rồi rút ra, chống nạnh, ngẩng cao đầu nhìn mọi người, thách-thức. Tôi che miệng cố-gắng ngáp, rồi móc túi lấy thuốc ra hút. Châm

được điếu thuốc *Bastos* trên ngọn lửa cháy phừng của chiếc *zippo* mà tôi cảm thấy khó-khăn quá vì hình như ngọn lửa rung-rinh trên hai bàn tay run-rẩy. Hít được khói thuốc vào buồng phổi để thấy mình ấm hơn đôi chút, tôi tập-trung tư-tưởng để tự mình thắng được cái lạnh đang xâm-chiếm toàn cơ-thể. Tôi đang tự nguyền-rủa mình và cố-gắng tập-trung nghị-lực thêm nữa thì may-mắn thay, Hạm-Trưởng đi vào và tôi đưa tay lên chào rồi hô lớn: "Vào hàng, phắc". Tiếng hô vang lên như tiếng cồng xua đuổi tà ma, quên đi cái lạnh cùng nỗi sợ đang gậm nhấm cơ-thể.

Bây giờ Hạm-Trưởng đang đứng kia, trong cái áo *jacket* xanh nước biển khoác ngoài bộ quân-phục cùng màu, trông có vẻ mệt-mỏi. Chính sự mệt-mỏi này cùng với cái vẻ lè-phè khi ông lê đôi dép Nhật tạo cho ông một sự gần-gũi hơn so với ngày thường. Ông tóm-tắt nội-dung lệnh hành-quân và ra lệnh cho toàn-thể nhân-viên cố-gắng chuyển đạn từ các kho lên gần các ụ súng vì sự thiếu hụt quân-số có thể cản-trở nhiều cho việc tiếp-tế đạn-dược trong thời-gian lâm chiến (quân-số đã đi phép và 15 người trên đảo). Ông cũng yêu-cầu Quản-nội-trưởng sắp xếp lại toàn bộ các nhiệm-sở cho phù-hợp với tình-hình quân-số hiện có. Nhân-viên trọng-pháo đã lên đảo gần hết nên số còn lại chỉ đủ để bổ-sung cho đại-bác 127 ly của Trung-Úy Đoàn-viết-Ất là sĩ-quan trọng-pháo kiêm trưởng khẩu. Đích thân Hạm-Trưởng chỉ-định tôi làm sĩ-quan hải-hành và Đại-Úy Nam, Trưởng khối hành-quân thì phụ-trách phòng *CIC* (*Combat Information Center*).

Phải mất hơn hai tiếng việc vận-chuyển đạn-dược mới hoàn-tất. Mọi người - sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, đoàn-viên - trừ những người đang đi "*quart*", đều lăn xả vào công-việc. Khiêng, bưng, vác. Cả một chiến-hạm rầm-rập tiếng chân người chen lẫn tiếng thùng đạn, vỏ đạn chạm vào nhau hay vào thành, sàn tàu, hợp thành một thứ âm-thanh hỗn-độn. Đèn đuốc được thắp sáng mọi nơi nhưng tất cả được che-chắn cẩn-thận để tránh sự nghi-ngờ của địch. Chính nhờ những hoạt-động hăng say này mà mọi người quên đi những sầu muộn, lo-âu, những nỗi sợ-hãi, khiếp-nhược, cùng những thắc-mắc suy-tưởng.

Tôi trở lại phòng ăn đoàn-viên sau khi xong việc, đến câu-lạc-bộ mua một ly *cà-phê* rồi cùng một số sĩ-quan khác ngồi ngay đó nói chuyện. Không ai trong nhóm muốn trở về phòng ngủ để một mình đối-diện với thực-tại, một cuộc chiến sắp xảy ra, một cái chết đang đến gần, từ đó sinh ra bi-quan lo-lắng thái quá rồi có những cử-chỉ, lời nói, hành-động có thể làm hạ thấp phẩm-giá của mình, thứ phẩm-giá được tôi-luyện trong suốt hai năm quân-trường thấm đẫm bao mồ-hôi và khó nhọc. Chúng tôi nói mọi chuyện, từ nỗi thắc-mắc về lệnh hành-quân đến những câu chọc cười vô thưởng vô phạt. Nhưng đã không còn những tràng cười khoái-trá mà chỉ là những nhếch mép, có cả gượng-gạo nữa. Tôi trở lên phòng ăn sĩ-quan, húp từng muỗng cháo nóng mà nhân-viên nhà bếp mang lại. Vừa nuốt xong mấy muỗng cháo, tôi nói với cái giọng nửa đùa nửa thực:

- Gắng ăn đi chứ, không chừng là bữa ăn cuối cùng đó.

Không ai cười nỗi, nhưng vừa nói xong thì một nỗi trống vắng tự-nhiên xâm-chiếm lấy tâm-hồn tôi. Ở giữa đám đông người mà tôi xem như không có ai, xa lạ. Như không còn là tôi, không còn gì. Không sợ-hãi, không lo-lắng, không vấn vương, lưu-luyến gì nữa cả.

Đúng 7 giờ, còi nhiệm-sở tác-chiến vang lên dồn-dập, đồng-thời ở mọi góc phòng, tiếng loa phóng-thanh phát ra liên-tục từ đài chỉ-huy: "*Tất cả mọi người vào nhiệm-sở tác-chiến, tất cả mọi người vào nhiệm-sở tác-chiến*". Tôi chạy vội về phòng, lấy một gói *Bastos* bỏ túi, mang áo phao, đội nón sắt, chạy lên đài chỉ-huy. Hạm-Trưởng đứng đó, cũng áo phao nón sắt, lại thêm cái ống nhòm trên cổ đang đưa lên mắt quan-sát. Phía sau HQ16 là HQ 10, cả hai đang chạy theo đội hình hàng dọc với hai máy tiến một. Về phía Nam, hai chiếc tàu Trung-Cộng mang số hiệu 271 và 274 đang ở mặt Bắc của hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Phía Nam của hai đảo này là hai chiếc tàu lạ của Trung-Cộng có lẽ vừa mới đến đêm qua. Cả bốn chiến-hạm địch cùng chạy chầm-chậm làm thành một hình bán-nguyệt có vẻ đang trực-diện với bốn chiến-hạm của ta và cũng để bảo-vệ hai đảo mà chúng đang chiếm đóng. Xa hơn, ở cực Nam là hai chiếc HQ 4 và HQ 5 có lẽ giờ này cũng đang bận-rộn với nhiệm-sở tác-chiến.

Trên HQ 16, mọi người đang lục-tục chạy vào vị-trí của nhiệm-sở mình. Trước mũi, nắp đậy lỗ quan-sát của khẩu đại-pháo 127 ly đã mở tung ra và nhô lên cái đầu của Trung-Úy Ất trưởng khẩu. Ất đội một nón sắt rộng vành có trang-bị ống nghe nội bộ áp vào tai. Tầng trên và lùi về sau là khẩu đại-bác 40 ly đôi đang được mở bọc bạt, nòng bắt đầu quay phải trái, lên xuống để điều-chỉnh. Trong nòng, bốn kẹp đạn sáng loáng đang chồng lên nhau thành hai cặp song-song. Còn phía ngoài buồng lái, tầng dưới đài chỉ-huy là hai khẩu 20 ly đôi nằm bên tả và hữu hạm. Bốn nồi đạn đã gắn vào nòng. Tiếng báo-cáo từ phòng *CIC* của Đại-Úy Nam vang lên từng chặp. Vừa lên đài chỉ-huy, tôi nhận-định vị-trí rồi làm cái "*point*" đầu tiên của một sĩ-quan hải-hành, sau đó kiểm-tra sổ hải-hành, đọc lướt qua những diễn-biến được ghi lại trong đêm. Một hạ-sĩ-quan giám-lộ đứng cạnh với cây bút trong tay sẵn-sàng ghi lại mọi mệnh-lệnh của Hạm-Trưởng, những sự-kiện phát sinh từ các nơi trên tàu mình được báo-cáo về. Công-việc bận rộn với những hoạt cảnh trước mắt đã hoàn-toàn xóa tan trong tôi cái cảm-giác trống không khi còn ở phòng ăn, nỗi lo sợ và cái rét run trong phòng họp. Cũng như mọi người, tôi bị cuốn hút bởi những trách-nhiệm phải đối-phó trước mắt, bỏ quên cái bản-ngã của mình để trở thành một mắc xích của guồng máy đang quay đều. Trong vòng hơn một tiếng đồng-hồ sau đó, không có gì quan-trọng xảy ra cho chiến-hạm. Những báo-cáo, chỉ-thị cứ tiếp-tục được truyền đến và đi. Tiếng rè-rè của máy truyền-tin *PRC*-25 đặt một góc thỉnh-thoảng lại phát ra tiếng nói của những giới-chức có thẩm-quyền từ các chiến-hạm bạn. Cả hai chiến-hạm của phân-đội 1 đang theo nhau chạy vòng-vòng, thật chậm trong một vùng biển mà bán-kính không quá 5 hải-lý. Bốn chiến-hạm của địch cũng tự-động phân chia thành hai cặp, đối-diện với bốn chiếc chúng tôi. Riêng tôi, cứ 15 phút phải làm một cái "*point*" để xác-định điểm đứng hầu bảo-đảm với Hạm-Trưởng là tàu không đi vào vùng nguy-hiểm như bãi san-hô hay vùng biển cạn.

Khoảng hơn 9 giờ, HQ 16 nhận được lệnh cùng với HQ 10 hổ-trợ cho HQ 4 đổ bộ người nhái lên đảo (tôi không nhớ rõ đảo nào) bằng cách cả hai chiếc làm một cuộc diễn-hành hàng dọc nhắm hai đảo phía Nam tiến tới làm như thể là chúng tôi sẵn-sàng áp sát đảo để đổ bộ hay tấn-công gì đó. Có lẽ đây là cái kế "dương Đông kích Tây" mà Đại-Tá Ngạc áp-dụng từ binh-pháp Tôn-Ngô của Tàu. Làm như vậy là để tập-trung sự chú-ý của địch vào chúng tôi để HQ 4 ở phía Nam thừa cơ đổ bộ. Lệnh thì phải thi-hành, nhưng tôi nhận-xét là kế này chắc chẳng có hiệu-quả gì mấy vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là tương-quan lực-lượng giữa hai bên không chênh-lệch, thành ra hai chiến-hạm Trung-Cộng ở phía Bắc đủ sức ngăn cản hai chiếc chúng tôi, đâu cần đến sự trợ giúp của hai chiếc phía Nam của chúng. Lẽ thứ hai là dù chúng có điều-động thêm một chiếc để bổ sung lên phía Bắc thì khi thấy HQ4 rục-rịch là chúng biết rõ đâu là thực đâu là hư và chúng sẽ đối-phó ngay.

Tuy-nhiên, tôi không rõ bằng cách nào mà sau đó hơn 30 phút, HQ 4 báo-cáo đã đổ bộ xong toán người nhái lên đảo. Và từ đó, trên tần-số thường-lệ của máy *PRC-25* lại vang lên thêm tiếng của một đơn-vị bạn đang nằm ngay trong lòng địch. Tôi thấy rằng việc đổ bộ thành-công này quả là một kỳ-công của HQ 4 vì nó diễn ra ngay trước mũi của hai chiến-hạm Trung-Cộng mà chỉ bằng những chiếc xuồng đổ bộ được chèo bằng tay. Về phía chúng tôi, khi Phân-đội 1 được lệnh tiến vào đảo, HQ 10 có vẻ chần-chừ vì tôi thấy khoảng-cách giữa hai tàu càng lúc càng xa và Hạm-Trưởng HQ16 đã nhiều lần thúc-giục HQ 10 phải chạy sát nhau hơn. Khi chúng tôi chạy được nửa đường, hai chiến-hạm Trung-Cộng bắt đầu tăng tốc chạy ra ngăn-cản. Lúc đó là gần 10 giờ. Chúng chạy thật nhanh đến phía chúng tôi rồi lại quay mũi, chạy nối đuôi ngang qua trước mũi HQ 16 để làm thành cái đầu của chữ T mà chúng tôi là thân chữ T. Và mọi chuyện xảy ra sẽ giống với chiều hôm qua nếu như HQ 16 không ngoan-cố cứ tiếp-tục thẳng tiến. Có lẽ thấy rằng khó thể ngăn-cản chúng tôi mà không xảy ra một vụ đụng tàu bất-ngờ và nguy-hiểm, một chiếc đã chủ-động chạy ra xa hơn rồi quay lại với một vòng rộng hơn để mũi tàu không băng ngang trước mũi chiếc HQ 16 nữa mà lại đâm thẳng vào hông phải của HQ 16 với một góc 90 độ. Lúc đó tôi đang đứng ngay cái la-bàn hữu hạm, tầng dưới ngay phía ngoài chân tôi là khẩu đại-bác 20 ly đôi với hai nồi đạn đang nằm trong nòng và đang xoay

vòng theo sự di-chuyển của tàu địch để lúc nào cũng chĩa nòng thẳng vào nó. Lúc đó chiếc tàu địch đang tiến về HQ 16 với vận-tốc khoảng 10 hải-lý/giờ trong khi chiếc HQ 16 chạy chậm, chỉ khoảng 5 hay 6 hải-lý/giờ. Nhìn thấy chiếc tàu địch đang sừng-sững tiến về phía mình, nhắm đúng vào chỗ mình đang đứng, trong tôi không còn là nỗi lo sợ, không còn là sự hoảng-hốt, mà chỉ thấy như thân hình mình nhẹ tênh, bay bổng trong một trạng-thái chết lặng hoàn-toàn. Không còn phản-ứng nào, cả phần thân-thể, cả phần trí-não và cả phần tâm-linh. Hai tay tôi đang nắm vào thành tàu, ghì chặt lấy nó trong một tâm-trạng vô-thức. Tôi nhìn nó bình-thản, như chấp-nhận hết mọi hậu-quả. Trong khi tàu địch đang có vẻ giảm nhẹ tốc-lực, tôi nghe tiếng Hạm-Trưởng hét: "Lấy hết tay lái bên trái", và tôi đoán có lẽ tàu địch cũng đang lấy tay lái về phải, nên khi hai chiếc chạm nhau, mũi tàu địch đâm vào với một góc nhỏ, khoảng 30 độ, rồi quệt một đường dài dọc theo hông phải và kéo dài cho đến mũi tàu. Tôi nghe một cái rùng mình nhẹ của HQ 16 nhưng tàu địch thì chòng-chành như có sóng thật lớn. Rồi hai chiếc cạ thật mạnh vào nhau rồi chạy song-song. Nó ép sát vào tàu tôi đến nỗi tôi có cảm-giác nếu tôi đưa tay ra là có thể cầm bàn tay cũng đưa ra của người bên tàu địch. Khi đến phía mũi tàu tôi, phần nhọn của chiếc neo hữu hạm móc vào bè đào-thoát của tàu Trung-Cộng làm nó rơi xuống biển. Tôi thấy một tên đang đứng nhìn - có lẽ là sĩ-quan - bị nghiêng người rồi té vào một ụ súng, còn tên đầu bếp té ngửa, chổng bốn vó lên trời khi y mò ra *boong* chính mà hai tay đang bưng rổ cà chua. Cùng với người, những trái cà chua chín đỏ mọng rơi lăn-lóc trên sàn. Khi hai tàu hoàn-toàn tách rời nhau, không hiểu sao tên sĩ-quan bị té lại rút súng ngắn ra, bắn chỉ thiên một phát. Cái đụng chạm bất-thần và ngắn-ngủi làm cả tàu ngơ-ngẩn bàng-hoàng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Một sự im-lặng bao trùm. Mọi người như bất động trong một khoảnh-khắc nào đó để không ai trong đám xạ-thủ 20 ly đôi, ở ngay điểm đụng, hoảng-hốt mà bóp cò. Nếu chuyện đó xảy ra, chiến-hạm địch sẽ hứng nguyên hai ổ đại-bác 50 viên bắn liên-thanh vào tàu, và cuộc chiến không những xảy ra ngay lúc đó, đẫm máu và rùng-rợn, mà chắc-chắn chúng tôi, toàn bộ ban chỉ-huy của HQ 16 sẽ bị thương vong bởi chính đạn đại-bác của tàu mình, lẽ dĩ-nhiên là cả toàn bộ tàu địch. Biến-cố qua đi, tôi trở về làm việc mà hậu-quả của chấn-động phải mất đến gần nửa giờ mới hết hẳn trong tôi.

Khi nhận được tin toán người nhái đã đổ bộ thành-công lên đảo, chúng tôi, HQ 16 và HQ 10, quay mũi trở về hướng Bắc. Tiếng báo-cáo từ trong đất liền đã vang lên trên tần-số của *PRC*-25. Đại-khái là quân trú-phòng của Trung-Cộng rất đông, có thể đến cấp tiểu-đoàn. Chúng cũng xây-dựng trên đảo những công-sự phòng-thủ kiên-cố mà nếu ta không sử-dụng hỏa-lực thì không những không chiếm được mà còn có thể bị tiêu-diệt. Nhiều lần toán người nhái yêu-cầu được khai-hỏa. Có lẽ vị Tư-Lệnh chiến-dịch đang đứng trước một nan đề vì theo tôi việc nổ súng không thuộc thẩm-quyền của ông. Mà có lẽ không ai dám đứng ra chịu trách-nhiệm cho một quyết-định tối quan-trọng như vậy ngoại trừ Tổng-Thống, vị Tổng Tư-Lệnh quân-đội.

Vậy mà chỉ chưa đầy 10 phút sau đó, chúng tôi nhận được lệnh từ Đại-Tá Ngạc là HQ 10 và HQ 16 chuẩn-bị tác-xạ lên đảo để yểm-trợ cho toán người nhái bắt đầu tiến vào chiếm trung-tâm đảo. Trong khi đó, HQ 4 và HQ 5 tác-xạ trực-tiếp vào tàu địch. Tôi thấy rằng hiện tại nếu cuộc chiến xảy ra, tình-thế đã chia làm hai khu-vực rõ-rệt. Chúng tôi đang ở mặt Bắc, đối đầu với hai chiến-hạm của địch. Trong khi đó, ở phía Nam, hai chiếc HQ 4 và HQ 5 cũng trực diện với hai chiến-hạm khác. Khoảng-cách giữa hai phân-đội có lẽ xa hơn 10 hải-lý. Nếu chúng tôi thi-hành lệnh của vị Tư-Lệnh lực-lượng, toàn bộ hỏa-lực tập-trung bắn vào đảo, chiến-hạm địch sẽ dễ-dàng tiêu-diệt chúng tôi vì khi vừa khai hỏa, chúng sẽ phản pháo và chúng tôi trở thành hai tấm bia cho chúng tập bắn. Với khoảng-cách và tình-hình như vậy, HQ 4 và HQ 5 chỉ đủ sức đối-phó với kẻ thù trước mặt, không trợ-giúp gì cho chúng tôi được. Ngoài ra, trong một trận hải-chiến, ai làm chủ mặt biển, kẻ đó sẽ làm chủ chiến trường. Sá gì một tiểu-đoàn quân trú-đóng chỉ được trang-bị súng cầm tay nếu chúng ta thanh-toán xong bốn chiến-hạm địch bảo-vệ chúng? Ý-nghĩ đó được tôi trình-bày một cách ngắn gọn lên Hạm-Trưởng và ông đồng ý. Sau đó ông trao đổi với Đại-Tá Ngạc để xin hai chiếc chúng tôi được đánh phủ đầu hai chiến-hạm địch. Đại-Tá Ngạc không đồng ý nên

một cuộc bàn cãi khá sôi nổi đã xảy ra giữa hai người. Phải mất gần năm phút, họ mới đi đến một thỏa-hiệp: HQ 10 bắn lên đảo và trái đạn đầu tiên của nó sẽ là lệnh khai-hỏa cho toàn thể các chiến-hạm. Với tôi, đây chưa phải là một giải-pháp tối ưu nhưng vẫn hơn là cái lệnh phi-lý ban đầu. Khi Hạm-Trưởng HQ 16 chuyển lại mệnh-lệnh trên cho Hạm-Trưởng HQ 10, tôi không nghe một sự phản-đối hay thắc-mắc nào từ ông cả. Để chuẩn-bị nổ súng một cách dễ-dàng, HQ 10 từ phía sau lách qua bên phải và tiến nhanh hơn để hai chiếc chạy song-song, mũi cùng hướng vào đảo để khi nào cảm thấy thuận-tiện là khai-hỏa.

Trong khi đó, toán người nhái báo-cáo là có xung-đột với địch và một sĩ-quan đã tử trận sau nhiều lần yêu-cầu cho nổ súng. Không thể chần-chờ được nữa, Đại-Tá Ngạc thúc HQ 10 nổ súng ngay. Tất cả chúng tôi trên đài chỉ-huy đều tập-trung chú-ý vào HQ 10 chờ lệnh khai-hỏa. Tất cả các ổ trọng-pháo trước mũi và bên hữu hạm đều nhắm vào chiến-hạm địch gần nhất, cách chúng tôi khoảng 2 hải-lý. Sau tiếng nổ ầm từ khẩu 76,2 ly của HQ 10 và tiếng hô "tác-xạ" của Hạm-Trưởng, cả chiến-hạm như bị giật nẩy lên khi nghe tiếng nổ chát-chúa đầu tiên của khẩu đại-pháo 127 ly. Mọi người trên đài chỉ-huy chú-tâm đến nỗi ai cũng có cảm-tưởng mình nhìn thấy được đường đi của viên đại-bác đầu tiên. Rồi tiếp đó là những tiếng nổ dồn-dập của các khẩu 40 ly đôi phía trước và khẩu 40 ly đơn ở sau lái phía hữu hạm, cùng với tiếng nổ liên-hồi của đại-bác 20 ly làm thành một hợp-âm khó tả. Khói thuốc súng từ trước mũi, sau lái, *boong* trên, *boong* dưới và ngay bên hông đài chỉ-huy bay lên làm mờ cả một vùng trời trên chiến-hạm.

Ngửi mùi khói thơm bay lên ấy, con người mình như bị kích-thích, hăng-hái hơn, nhanh-nhạy hơn và gan dạ hơn. Những tiếng nổ đinh tai vang rền khắp chốn cũng tạo thêm một niềm-tin nơi chính mình, nơi đồng-đội. Từ lỗ tròn đài quan-sát của đại-bác 127 ly trước mũi, Trung-Úy Ất đã đứng thẳng người lên, nhô cả thân mình lên trên để chứng-kiến tận mắt kết-quả của những viên đại-bác mà mình vừa cho lệnh bắn ra, nhờ đó anh có thể điều-chỉnh độ cao của nòng súng. Tiếng oang-oang thường ngày của Ất được dịp sử-dụng một cách hữu-hiệu và từ đài chỉ-huy chúng tôi nghe mồn-một: "Lên hai độ", "xuống một độ", rồi "qua bên phải", "bên trái một chút".

Cả đài chỉ-huy đang cùng chăm-chú từng viên đại-pháo nổ xung-quanh tàu địch, bỗng ồ lên một loạt: "trúng rồi". Tôi nhìn lên, chếch về bên phải mũi tàu, một chiến-hạm địch đang bốc khói. Có lẽ đó là khói của viên đạn nổ ngay trên đài chỉ-huy vì sau đó dường như hoạt-động của tàu này bị chậm lại. Tôi nhìn ra xung-quanh chiến-hạm mình, hàng trăm viên đạn nổ lỏm-chỏm trên mặt nước. Phía trước, phía sau, tả hạm, hữu hạm. Đạn nổ đều khắp làm tôi mường tượng như đang ở giữa một trận mưa đá khổng-lồ. Nhưng sao chiến-hạm vẫn bình-yên vô-sự như có một sự che-chở thiêng-liêng nào? Tôi bổng nhìn về phía trước, khẩu 40 ly đôi đang chĩa nòng súng lên cao mà nhả đạn liên-hồi. Tôi chỉ tay cho Hạm-Trưởng thấy rồi như một người điên, tôi chạy nhanh xuống hai lần cầu thang phía ngoài, hấp-tấp leo lên cạnh xạ-thủ chiều cao. Anh ta cúi gầm đầu xuống như con đà-điểu vùi đầu xuống cát khi gặp nguy-hiểm, trong khi chân phải thì đạp liên hồi. Tôi lắc vai anh ta, anh giật mình ngẩng mặt lên nhìn tôi bằng đôi mắt thất-thần. Tôi không nói gì, chỉ cho anh thấy nòng súng. Anh ta nhìn lại rồi từ từ quay bánh xe để hạ nòng súng xuống. Tôi an-tâm chạy ngược trở lên đài chỉ-huy giữa lúc cuộc bắn giết đang diễn ra sôi-động và khốc-liệt, với tiếng hải-pháo nổ ầm-ầm, với tiếng đạn bay rít trong xé gió. Ở đó mọi người vẫn bình-thản làm công-việc của mình. Bỗng nhiên tôi chú-ý đến HQ 10 đang nằm yên một cách khác thường chỉ cách HQ 16 khoảng 1 hải-lý bên hữu hạm. Nhấp-nhô giữa biển là một vài bè nổi như đang lềnh-bềnh trôi. Tôi đoán rằng HQ 10 đã bị nạn và hiện thủy-thủ-đoàn đang đào-thoát nhưng không rõ lý-do vì không nghe tiếng báo-cáo về tình-trạng của tàu.



Chỉ biết thế chứ không có thì-giờ để suy-nghĩ thêm về họ vì mối bận tâm độc nhất của mình bây giờ là chiến-đấu để sống còn. Rồi tôi nghe giọng anh truyền-tin nội bộ: "Trình Hạm-Trưởng, kho đạn 127 ly trước mũi bị thủng một lỗ".

- Nước có vào không?

Anh liên-lạc lập lại câu hỏi cho sân mũi, rồi trả lời:

- Có, nhưng ít thôi. Chỉ khi nào mũi tàu chúc xuống thì nước có vào chút đỉnh.

- Cô-lập kho đạn lại.

Không biết bao lâu sau đó, giữa khói đạn mịt-mù, tiếng báo-cáo từ hầm máy vang lên qua máy phóng-thanh, có vẻ hoảng hốt:

- Hầm máy tả hạm bị thủng một lỗ lớn, nước vào rất mạnh.

Tiếng Hạm-Trưởng:

- Còn gì nữa không, báo-cáo.

- Một máy điện bị trúng đạn, Trung-Sĩ Điện-Khí Xuân bị thương nặng.

- Gọi y-tá xuống băng-bó gấp.

Ngừng một lát:

- Nước đã tràn ngập toàn hầm máy nên điện giật lung tung. Tất cả đều đã rời khỏi hầm ... báo-cáo Hạm-Trưởng, có lẽ tàu sắp chìm.

Nghe báo-cáo sau cùng, cả đài chỉ-huy như lặng đi, rồi mọi người cùng nhận thấy tàu bắt đầu hơi nghiêng về tả hạm. Chỉ trong vài phút mà độ nghiêng của tàu đã cảm thấy được. Vẻ hoảng-hốt đã hiện lên trên mặt mọi người. Hạm-trưởng ra lệnh lấy hết tay lái bên trái, làm một vòng để quay ngược tàu chạy lên phía Tây-Bắc, rời xa vùng chiến-trận. Hai ổ trọng-pháo 40 ly đơn sau lái bây giờ hoạt-động mạnh, tác-xạ liên tục. Tình-trạng nghiêng của tàu trở nên tồi-tệ hơn, việc đi lại trên đài chỉ-huy đã hơi khó-khăn. Không thể làm gì khác hơn. Hạm-Trưởng cầm lấy *micro* và ra lệnh: "Tất cả chiến-hạm vào nhiệm-sở đào-thoát." Ông lập lại lệnh đào-thoát nhiều lần rồi đến bên tay lái, cầm lấy bánh lái điều-khiển tàu thay nhân-viên lái đi vào nhiệm-sở của mình. Tiếng chân rầm-rập vang lên mọi nơi, có vẻ khẩn-cấp hơn nhiệm-sở tác-chiến buổi sáng. Đài chỉ-huy trong một phút bỗng vắng tanh vắng ngắt. Tôi chợt nhớ lại số tiền 100.000 đồng của bà mợ ở Đà-Nẵng nhờ tôi chuyển vào cho chú em đang theo học đại-học ở Sài-Gòn. Tôi chạy vội về phòng, nhưng đường cầu thang tối thui, tàu lại nghiêng khá nhiều nên việc di-chuyển càng khó-khăn hơn. Mò-mẫm cọc tiền để trong tủ không khóa, lấy thêm gói *Bastos*, tất cả đút vào trong áo sát bụng, tôi chạy ngược lên đài chỉ-huy một cách vô-thức thay vì chạy ra bè đào-thoát của mình. Vừa chạy tôi vừa cảm thấy sự ngu dốt của mình khi nhớ đến cái chết của một bạn cùng khóa khi chiếc HQ 225 bị chìm ở Năm-Căn năm nào.

Lên đến nơi, tôi thấy Hạm-Trưởng đang nặng nhọc lái tàu, bên cạnh là Đoàn-viết-Ất từ ụ súng 127 chạy lên. Cả hai không nói gì. Nhìn cái dáng cao gầy của ông đứng trước tay lái trong khung-cảnh vắng lặng của đài chỉ-huy, tôi như cảm thấy hết nỗi cô-đơn của ông, nỗi cô-đơn khôn cùng của một vị hạm-trưởng khi phải đứng trước một quyết-định tối-hậu: đi hay ở, sống hay chết. Với nét mặt phong-trần khắc-khổ, với đôi mắt khắc-khoải đăm-chiêu và nhất là với dáng đứng chơ-vơ trong cõi bao la ngút-ngàn của biển trời mây nước, đã tạo trong tôi một ấn-tượng khó phai mờ. Một dáng đứng vừa kiêu-hãnh trong đau thương, vừa ngạo-nghễ trong chua xót và đàng-hoàng chấp-nhận luôn cái chết . Đó là dáng đứng của niềm tự-trọng và hãnh-diện của một hạm-trưởng của Hải-Quân Việt-Nam, người được vinh-dự gắn lên ngực áo cái bánh xe hạm-trưởng với hàng chữ: "*Magister Post Deum*"; qua một quá-trình tôi-luyện khổ nhục từ một quân-trường Hải-Quân và với hơn 10 năm lăn-lộn trên biển cả với sóng gió đại-dương và bao thăng trầm của hải-nghiệp. Con người trước mắt tôi như cảm thấy một niềm đau-đớn đối-diện với nỗi thất-bại đầu tiên mà cũng có thể là cuối cùng. Tất cả tài-năng, kiến-thức, kinh-nghiệm, tư-cách, phẩm-giá dù đang luân-lưu trong huyết-quản, dù đã hằn sâu trong tiềm-thức, cũng chỉ còn một thể-hiện cuối cùng trong dáng đứng chơ-vơ, cô-độc nhưng vững-chãi như bức tượng đồng đó.

Từ cầu thang bên trái bỗng chui lên một sĩ-quan, Đại-Úy Hiệp, cơ-khí-trưởng của chiến-hạm. Ông chào Hạm-Trưởng rồi nói:

- Tại sao Hạm-Trưởng lại cho nhiệm-sở đào-thoát? Hầm máy tả hạm bị ngập nhưng tôi đã khóa kín. Tàu vẫn còn chạy tuy chỉ còn một máy bên hữu hạm.

- Thì chính anh cho lính báo-cáo là tàu sắp

chìm!

- Đâu có, tôi chỉ nói là nước biển chảy vào rất mạnh và tình-trạng rất nguy-hiểm. Đó là vì điện giật lung-tung nên nhân-viên hầm máy phải chạy tán-loạn.

Đôi mắt Hạm-Trưởng sáng lên, nét vui mừng thể-hiện qua từng lời khi ông nói vào *micro*:

- "Giải-tán nhiệm-sở đào-thoát, giải-tán nhiệm-sở đào-thoát".

Cho đến bấy giờ, tàu đã chạy gần qua khỏi đảo *Pattle*, cách xa chiến-hạm địch đến 6 hay 7 hải-lý và không có dấu hiệu của tàu địch truy kích. Tôi nhìn lại vùng chiến-trận một lần cuối khi cảm thấy tàu đã khá an-toàn. Tít mù xa, HQ 4 và HQ 5 đang là hai nét mờ-mờ ẩn hiện dưới làn hơi bốc lên từ cái nắng mặt trời làm nhòe-nhoẹt hình-ảnh. Gần hơn là HQ 10 vẫn bình-yên nằm phơi mình trên vùng lòng chảo chật hẹp, lặng gió và bên cạnh, một chiếc tàu Trung-Cộng cũng trong tình-trạng tương-tự. Chúng nằm song-song bên nhau như một đôi bạn đời tri-kỷ, không ai biết là chúng đã từng một lần giết nhau vì thù hận.

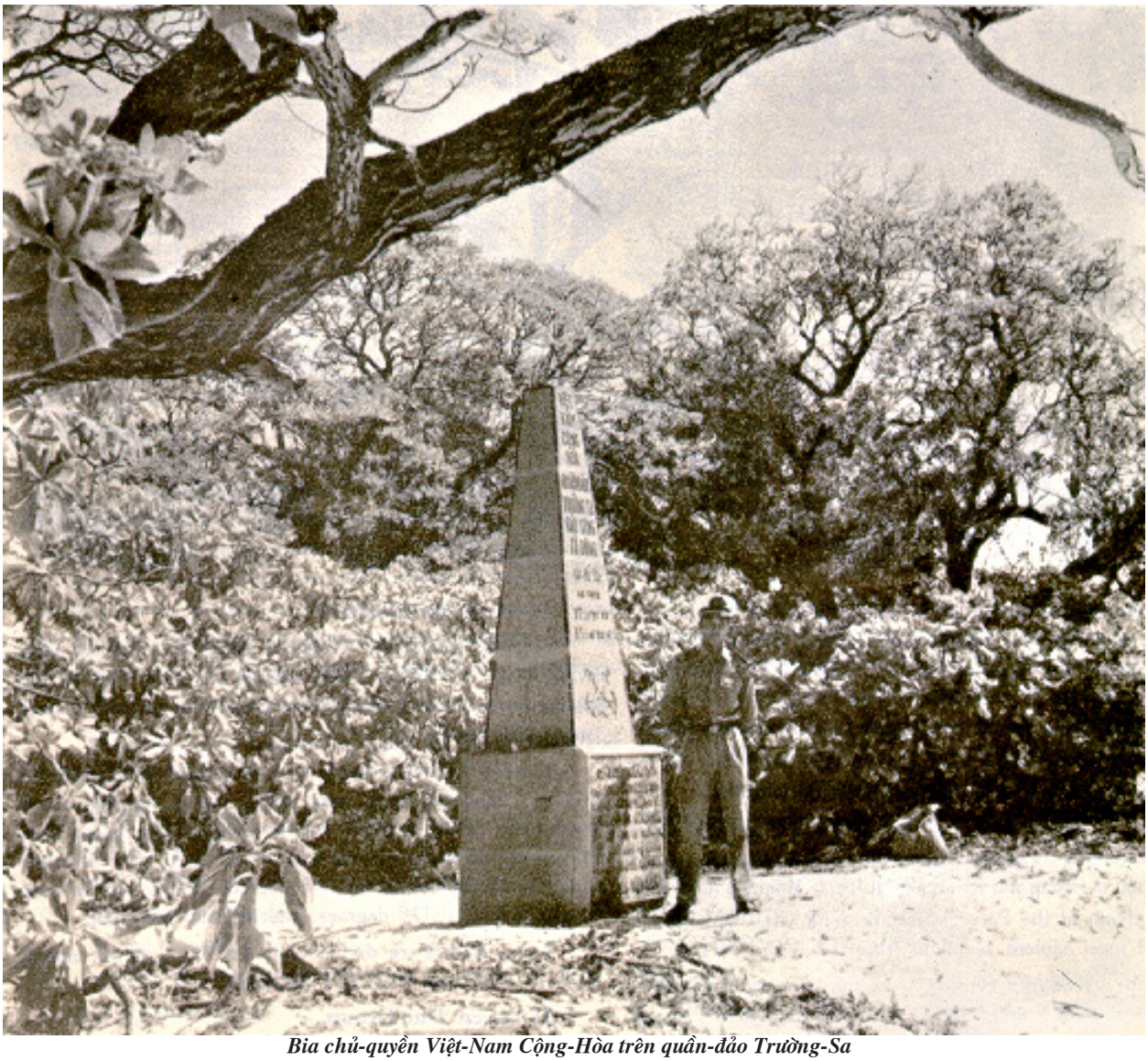


HQ 16 đang ở trong tình-trạng bi-đát. Vì hầm máy chủ-lực ở tả hạm đã bị ngập nước làm hỏng hai máy chính, hai máy điện độc nhất còn lại, và một máy ép gió độc nhất còn lại. Tàu đã mất điện hoàn-toàn từ khi bị trúng đạn ở hầm máy tả. Cả chiếc tàu trở thành một hầm tối như trong một hang động hoang-sơ nào đó. Thỉnh-thoảng một vài tia sáng của đèn *pin* quét qua quét lại dò đường của một nhân-viên đang đi làm việc. *Radar* ngừng chạy, liên-lạc truyền-tin bị mất làm cho các chiến-hạm bạn và Bộ Tư-lệnh Hải-Quân Vùng I cứ ngỡ rằng HQ 16 đã bị chìm. La-bàn điện bị mất điện nên tàu phải sử-dụng la-bàn từ như một chiến-thuyền cổ lỗ nào đó từ thế-kỷ thứ 17 trở về trước. Nhưng khó-khăn nhất là tay lái điện. Tàu hiện tại chỉ chạy với một chân vịt hữu hạm nên dù có đủ tay lái điện, việc lái tàu cũng đã là khó-khăn, nhất là khi phải vượt qua những vùng biển giữa các đảo hay mỏm đá được bao-bọc với những tầng san-hô dầy đặc dưới mặt nước. Vậy mà bánh lái tại đài chỉ-huy không hoạt-động nên chiến-hạm phải điều-động những nhân-viên to con khỏe-mạnh xuống hầm lái để trực-tiếp quay bằng tay cái bánh lái khổng-lồ. Thế cho nên đường đi của tàu không phải là một đường thẳng, mà ngoằn-ngoèo như một con rắn. Nhìn dãy bọt nước trắng xóa uốn lượn phía sau đuôi tàu, người giàu tưởng-tượng sẽ ví chiếc tàu như một vũ-nữ đang uốn-éo thân mình trong một bản *tango* lả-lướt.

Một tin buồn đến với chiến-hạm giữa bao khó-khăn dồn-dập, khi chúng tôi đang ở đài chỉ-huy phụ giúp Hạm-Trưởng đích-thân lái tàu rời khỏi eo biển nguy-hiểm và ở dưới kia, các nhân-viên cơ-điện-khí cùng Đại-Úy Hiệp đang nỗ-lực sửa chữa một trong hai máy điện của hầm máy hữu hạm: Trung-Sĩ Điện-Khí Xuân từ-trần sau khi mất máu quá nhiều vì cánh tay bị cụt vì đạn. Anh đã được Trung-Úy Bính và các y-tá vuốt mắt cùng đọc kinh cầu-nguyện dù rằng không ai biết anh thuộc tôn-giáo nào. Trung-Sĩ Xuân là chiến-sĩ Hải-Quân đầu tiên của HQ 16 đã hy-sinh cho sự độc-lập và toàn vẹn lãnh-thổ của tổ-quốc Việt-Nam. Đây là một mất-mát to lớn cho cả tàu nhưng có lẽ niềm ân-hận lớn nhất là việc bỏ lại 15 đồng-đội trên đảo *Robert* mà không có cách gì đưa về được. Không phải vì tàu chiến Trung-Cộng đang bắn đàng sau mà vì tàu không ngừng được bởi nếu ngừng, tàu sẽ không đủ gió để khởi động. Máy ép gió hữu hạm

đã bị hư từ lâu, còn máy bên tả hạm thì đang nằm trong biển nước. Thế nên sau khi đưa tàu ra khỏi vùng Hoàng-Sa nguy-hiểm và giao *quart* lại cho các trưởng-phiên, Hạm-Trưởng đã dùng *PRC*-25 - máy truyền-tin độc nhất còn hoạt-động - để liên-lạc với Trung-Úy Liêm trên đảo. Sau khi thông-báo tình-hình bất-khả-kháng của chiến-hạm, ông đã động-viên anh em hãy dùng bè đào-thoát, cố-gắng vượt ra khỏi vùng trước khi Trung-Cộng đến chiếm, đồng-thời mong họ thông-cảm cho sự bất-lực của ông. Giữa hai sự lựa chọn, ông phải đưa cả trăm người trở về an-toàn. Càng nói, trông ông càng đau-đớn và khi nhìn vào đôi mắt đỏ hoe của ông, tôi đã vội quay đi để cầm giữ những giọt nước mắt khỏi trào ra hai bên khóe.

Đến khoảng 5 giờ chiều, một máy điện đã được sửa chữa xong. Cả tàu vỗ tay reo hò khi ánh-sáng tràn ngập chiến-hạm như ánh-sáng đã lấp-lóe trong lòng chúng tôi một hy-vọng được trở về sau khi tàu vượt qua khỏi eo biển nguy-hiểm đó. Tin-tức HQ 16 xuất-hiện qua máy truyền-tin cũng đã được toàn thể Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải hân-hoan đón chào .



Bia chủ-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa trên quần-đảo Trường-Sa



MỘT VÀI UẨN-KHÚC TRONG TRẬN HOÀNG-SA

Ban Biên-Tập
San Diego ngày 5 tháng 1 năm 2001

Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Tiết-Lộ Về Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa

Do sự sắp xếp trước, chúng tôi gồm người phỏng-vấn và Lê-công-Mừng, đã được Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, nguyên Tư-Lệnh Hải-Quân, dành cho một cuộc gặp-gỡ tại tư-thất của Đô-Đốc, tại *San José*, từ 3 giờ đến 5 giờ chiều ngày Chủ Nhật 17 tháng 9 năm 2000. Sau phần thăm hỏi thường-lệ, chúng tôi đi thẳng vào cuộc phỏng-vấn liên-hệ đến một số thắc-mắc về Trận Hoàng-Sa, như sau.

Người phỏng-vấn (NPV): Kính thưa Đô-Đốc, trước khi có cuộc chạm súng giữa Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) và Hải-Quân Trung-Cộng vào ngày 19 tháng 1 năm 1974, Ngoại-Trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) Vương-văn-Bắc, ngày 12 tháng 1 năm 1974, đã "*cực-lực bác bỏ luận điệu ngang-ngược và lên án hành-động xâm-lăng gây-hấn của Trung-Cộng, đồng-thời Bộ Tư-Lệnh (BTL) Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) cũng đã chuẩn-bị tăng-cường chiến-hạm tuần-tiễu tại vùng biển Hoàng-Sa*" (tài-liệu của Trần-đổ-Cẩm). Như thế chắc-chắn là chính-phủ VNCH, cũng như Bộ Tư-Lệnh HQVN đã được thông-báo rất kỹ các sự việc liên-hệ. Câu hỏi của chúng tôi là "Ai ra lệnh khởi sự cho cuộc hải-chiến này"?

Trần-văn-Chơn (TVC): Đô-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải (TL/VIDH) có điện trình lên tôi rằng khi Tổng-Thống kinh-lý Quân-Khu I, Quân-Đoàn I có đến thăm BTL Vùng

I Duyên-Hải. Tại đây, Đô-Đốc Thoại thuyết-trình về tình-hình đảo Hoàng-Sa và đặc-biệt hiện có hai tàu đánh cá Trung-Cộng vũ-trang đại-liên đang hoạt-động trong hải-phận của ta. Chiến-hạm của ta đuổi họ ra nhưng họ từ-chối với hành-động khiêu-khích. Tổng-Thống ra lệnh cho Đô-Đốc Thoại phải giữ vững Hoàng-Sa và đuổi tàu Trung-Cộng ra khỏi hải-phận. Vì vậy Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (BTL/HQ) gửi thêm cho Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải (BTL/VIDH) hai chiến-hạm nữa để tăng-cường lực-lượng bảo-vệ Hoàng-Sa. Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, Lâm-nguơn-Tánh, tức tốc bay ra Đà-Nẵng để thị-sát và giúp đỡ TL/VIDH. Tôi chỉ-thị Đô-Đốc Thoại áp dụng luật quốc-tế đuổi tàu đánh cá ngoại-quốc ra khỏi hải-phận của ta. Trường-hợp họ phản-kháng, áp giải họ về Đà-Nẵng.

NPV: Một cách cụ-thể và chính-thức là lệnh khai-hỏa. Ai đã ra lệnh cho HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng (CHT) Chiến-Thuật hiện-diện trên HQ 5 khai-hỏa? Có phải là Đô-Đốc không?

TVC: Tôi không có ra lệnh khai-hỏa vì trận chiến đã bắt đầu vài giờ trước khi tôi đến Đà-Nẵng, BTL/VIDH không liên-lạc được với CHT/Hải-Đội Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa và các chiến-hạm. Đô-Đốc Thoại, Tư-Lệnh chiến-trường, trình tôi rằng vài ngày trước đó ông có họp tại BTL/HQ/VIDH và chỉ-định Đại-Tá Hà-văn-Ngạc làm Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Đặc-Nhiệm (CHT/HĐĐN) Hoàng-Sa. Tình-hình tại đảo này đã thay đổi. Lực-lượng Trung-Cộng tại đây đã có thêm bốn chiến-hạm, thay vì chỉ có hai chiếc tàu đánh cá vũ-trang như ông đã điện trình tôi vài ngày trước.

NPV: Vào lúc 2 giờ 15 phút, phân-đội Nam được lệnh quay trở lại cố thủ Hoàng-Sa. Các chiến-hạm liền đổi hướng Tây-Bắc trở lại vùng đã xảy ra trận hải-chiến hồi sáng. Khi tới gần Hoàng-Sa, vào lúc 5 giờ 20 chiều, lệnh cố thủ được hủy-bỏ, phân-đội Nam được lệnh trở về Đà-Nẵng. Ai đã ra lệnh này? Tại sao lại có sự thay đổi giữa hai lệnh ấy?



Phó-Đề-Đốc Hồ-Văn-Kỳ-Thoại

TVC: Đến hai giờ mấy chiều hôm đó, BTL/VIDH mới liên-lạc được với CHT/HĐĐN Hoàng-Sa hiện-diện trên chiến-hạm HQ 5. Đại-Tá Ngạc báo-cáo rằng Hải-Đội của ông ta đã giáp chiến với chiến-hạm Trung-Cộng và sau khi ngưng súng ông ra lệnh cho HQ 5, HQ 4 rút xuống Nam và hiện ở rất xa đảo (tôi không nhớ vị-trí) và không liên-lạc được với HQ 10 và HQ 16. Vì vậy tôi bảo Đô-Đốc Thoại ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc trở lại đảo Hoàng-Sa để tìm kiếm và tiếp-viện cho các chiến-hạm thất-lạc. Lúc này, sự liên-lạc vô-tuyến giữa Đại-Tá Ngạc (trên HQ 5) và BTL/VIDH rất khó-khăn và nhiều lúc bị gián-đoạn. Khoảng 5 giờ rưỡi chiều, Đại-Tá Ngạc báo-cáo rằng hai chiến-hạm HQ 4 và HQ 5 đều bị khó-khăn trầm-trọng về kỹ-thuật và có một số quân-nhân chết và bị thương. Sợ rằng chiến-hạm ta có thể bị bất-khiển-dụng trong vùng địch. Tôi bảo Đô-Đốc Thoại ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc dẫn tàu quay về Đà-Nẵng.

NPV: Vậy cho tới nay, sau hơn 26 năm, ai ra lệnh khai-hỏa mở đầu cuộc chiến, vẫn còn là một bí-ẩn?

TVC: Tôi không có mặt ở chiến-trường nên không thể trả lời dứt-khoát, theo mắt thấy, tai nghe, câu hỏi này. Tuy-nhiên chúng ta có thể suy-luận để đoán xem ai là người khai-hỏa trước. Tư-Lệnh chiến-trường, nếu có mặt tại trận, hoặc có hệ-thống truyền-tin hoàn-hảo, có thể trực-tiếp ra lệnh. Nhưng Đô-Đốc Thoại ở xa chiến-trận hàng trăm hải-lý, có thể không trực-tiếp khai-hỏa, mà chỉ ra lệnh chung về quy-luật giáp chiến, còn giờ phút khai-hỏa có thể giao-phó cho CHT/HĐĐN Hoàng-Sa, vì ông này có mặt tại trận chiến mới đủ yếu-tố quyết-định khai-hỏa. Ngoài ra khi hoạt-động xa Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội, chiến-hạm cũng có thể tự mình quyết-định khai-hỏa, tùy theo trường-hợp cấp bách.

Hải-Quân chúng ta lúc nào cũng tôn-trọng nguyên-tắc ôn-hòa, nhưng khi địch tấn-công thì chúng ta không bao giờ lùi bước. Trung-Cộng sẵn có tâm-địa xâm-chiếm nên cần gây-hấn tạo duyên-cớ và cơ-hội để bành-trướng thế-lực và mở rộng đất đai. Trong trận hải-chiến này, Trung-Cộng cũng cần gây-hấn trước để mở đường Nam tiến. Hải-Quân Trung-Cộng đã và đang lấn chiếm quần-đảo Trường-Sa là bằng-chứng cụ-thể xác-minh hành-động xâm-lăng của Hải-Quân Trung-Cộng trong trận hải-chiến Hoàng-Sa.

NPV: Thái-độ của cố-vấn Mỹ về trận chiến này như thế nào?

TVC: Lúc ấy, tôi không có cố-vấn Mỹ. Ban Cố-Vấn Mỹ đã giải-tán. Mấy Đại-Tá Hải-Quân Mỹ phụ-trách yểm-trợ Hải-Quân mình đặt văn-phòng trên *DAO*, thường liên-lạc với Bộ Tham-Mưu Hải-Quân để giải-quyết các vấn-đề liên-quan.

Vài tuần-lễ sau cuộc hải-chiến, một Đại-Tá Mỹ (tôi không nhớ tên) có đến thăm tôi và đưa cho tôi một bản báo-cáo của một nhân-viên dân-sự Hoa-Kỳ cùng đi với phái-đoàn Công-Binh của Quân-Khu I / Quân-Đoàn I để nghiên-cứu xây cất phi-trường tại Hoàng-Sa. Trong bản văn này, ông ta có viết một đoạn về cuộc hải-chiến và quả quyết rằng HQ 10 bị chìm vì trúng hỏa-tiễn của khinh-tốc-đĩnh Trung-Cộng. Chính mắt ông ta thấy lằn đạn hỏa-tiễn từ khinh-tốc-đĩnh bắn lên. Qua khoảng 15 phút nói chuyện với Đại-Tá Mỹ này, tôi nhận thấy người Mỹ không muốn mình đụng-độ với Hải-Quân Trung-Cộng.

NPV: Được trò chuyện thân tình với Đô-Đốc, chúng tôi rất phấn-khởi. Xin Đô-Đốc cho thêm ý-kiến để bổ-túc câu chuyện trao đổi giữa chúng ta hôm nay.

TVC:

1. Cuộc hải-chiến giữa ta và Trung-Cộng. Theo tôi nghĩ, chỉ là một cuộc "tao-ngộ chiến", đụng chạm nhau trên đường tuần-tiễu bảo-vệ hải-phận quốc-gia chớ chưa phải là một trận chiến có tổ-chức, bởi vì chúng ta chưa nghiên-cứu chính-xác về địch tình, thiếu tin-tức tình-báo, thiếu không-thám, thiếu không-trợ, thiếu trận-liệt. Chúng ta không biết rõ tại chiến-trường có bao nhiêu chiến-hạm trên nước, dưới nước, bao nhiêu khinh-tốc-đĩnh phóng-lôi và hỏa-tiễn, bao nhiêu máy bay chiến-đấu, v.v... Chúng ta cũng không biết ở gần chiến-trường có bao nhiêu lực-lượng địch.
2. Sau trận hải-chiến, để rút tỉa và học hỏi kinh-nghiệm, BTL/HQ có thành-lập một Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa do Đô-Đốc Lâm-nguơn-Tánh làm chủ-tịch. Đô-Đốc Tánh tổ-chức nhiều buổi họp với Đô-Đốc Thoại, Đại-Tá Ngạc, các hạm-trưởng, sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên liên-quan đến trận chiến này. Ủy-Ban có ghi chép lời tường-thuật của các vị tham chiến, các cuộc thảo-luận rút ưu-khuyết-điểm và thu-thập được nhiều tài-liệu.
3. Mặc dù trận hải-chiến này đã chấm dứt hơn một phần tư thế-kỷ rồi, mặc dù cuộc chiến-tranh bảo-vệ Tổ-Quốc đã gián-đoạn hơn 26 năm nay, nhưng trong thâm tâm chúng ta còn vang rền tiếng vọng quê-hương, và trong trí não chúng ta rực rỡ hình-ảnh các hoạt-động hào-hùng của HQVN. Cho nên cuộc chiến-đấu vì chính-nghĩa của chúng ta chưa chấm dứt và đã chuyển

qua nhiều hình-thức khác: kinh-tế, thông-tin, văn-hóa, ngoại-giao. Vì vậy, khi viết về HQVN, thiết-tưởng chúng ta nên thận-trọng, suy đi nghĩ lại, xem xét tận tường để khỏi sai lệch làm phương-hại đến danh-dự Quân-Chủng chúng ta.

Phỏng-Vấn Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại

Trận chiến Hoàng-Sa

Trong bài trả lời của Đô-Đốc Chơn, ông nói rằng: "Đô-Đốc Thoại là Tư-Lệnh chiến-trường". Câu hỏi được đặt ra là: người ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc "khai hỏa" có phải là Đô-Đốc Thoại không?

Hồ-văn-Kỳ-Thoại (HVKT): Đô-Đốc Chơn nói rất đúng, sự thật rất giản-dị. Tôi là người duy-nhất và trực-tiếp ra lệnh bằng âm-thoại cho Đại-Tá Ngạc "khai-hỏa" và tôi làm việc này theo đúng chỉ-thị của Tổng-Thống Thiệu trong một tài-liệu do chính Tổng-Thống viết tay chỉ-thị trực-tiếp cho tôi.

Trong bài của Đại-Tá Ngạc nói rằng Đô-Đốc Thoại cho biết là có thủ-bút của Tổng-Thống. Câu hỏi là: "Trong thủ-bút ấy Tổng-Thống đã nói gì?"

HVKT: Tài-liệu đó nói đại-ý chỉ-thị tôi sử-dụng mọi biện-pháp từ khuyến-cáo đến vũ-lực nếu cần để mời chiến-hạm và quân lính ngoại-quốc ra khỏi lãnh-thổ và lãnh-hải Việt-Nam.

Vẫn trong bài viết của Đại-Tá Ngạc, (được bổ-túc bởi anh Trần-đỗ-Cẩm), thì "*công-điện Mật/Khẩn Chiến-Dịch mang số 50.356, nhóm ngày giờ 180020/01/74 do BTL/HQ/VIDH với tiêu-đề Hành-Quân Hoàng-Sa 1*". Câu hỏi là:

a. Lệnh Hành-Quân này có được trình trước cho Tư-Lệnh Hải-Quân không?

HVKT: Tôi nghĩ là không, vì lý-do tôi có trách-nhiệm bảo-vệ Hoàng-Sa và với tư-cách Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng và Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm, tôi không cần trình BTL/HQ.

b. Chi-tiết của Lệnh Hành-Quân này ra sao? (Xin nhớ được bao nhiêu quý bấy nhiêu).

HVKT: Tôi không nhớ rõ, nhưng lịnh đó được căn-cứ theo Lệnh Hành-Quân của BTL/HQ và sự thảo-luận giữa tôi và Đại-Tá Ngạc tại Bộ Tư-Lịnh Vùng I Duyên-Hải, khi tôi chỉ-định Đại-Tá Ngạc làm *OTC* (Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Thuật), để phối-trí lực-lượng tại Hoàng-Sa.

Khi ban-hành Lệnh Hành-Quân này, Đô-Đốc có dự-liệu những phản-ứng của Trung-Cộng sẽ ra sao?

HVKT: Tôi và Đại-Tá Ngạc biết rõ là hậu-quả sẽ không lường trước được, nhưng là quân-nhân chúng ta phải tuân lịnh của vị Tư-Lịnh Tối-Cao của Quân-Đội.

Nếu Trung-Cộng nhân đó mà mở rộng cuộc chiến với Việt-Nam, như cho tàu ngầm, Không-Quân săn đuổi chiến-hạm VNCH, hoặc oanh-tạc Đà-Nẵng, thì VNCH đã có những sửa-soạn nào?

HVKT: Lực-lượng HQVN lúc đó không thể nào đương đầu với lực-lượng Hải-Quân Trung-Cộng được, ai cũng đều biết sự kiện đó, nhưng dù là một quốc-gia nhỏ bé, chúng ta vẫn phải có hành-động gì để chứng tỏ là chúng ta cương-quyết bảo-vệ lãnh-thổ của chúng ta. Sự chuẩn-bị duy-nhất là thông-báo kịp thời tình-hình cho các đơn-vị ta và giảm thiểu thiệt-hại.

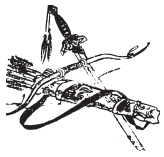
Với tư-cách là một vị tướng lãnh, Tư-Lệnh VIDH, và Tư-Lệnh chiến-trường Hoàng-Sa, Đô-Đốc cho rằng trận chiến ấy chúng ta đã: Thắng, Hòa hay Thua?

HVKT: Như nói ở đoạn trên, đây là một hành-động phải làm để chứng-minh chủ-quyền,

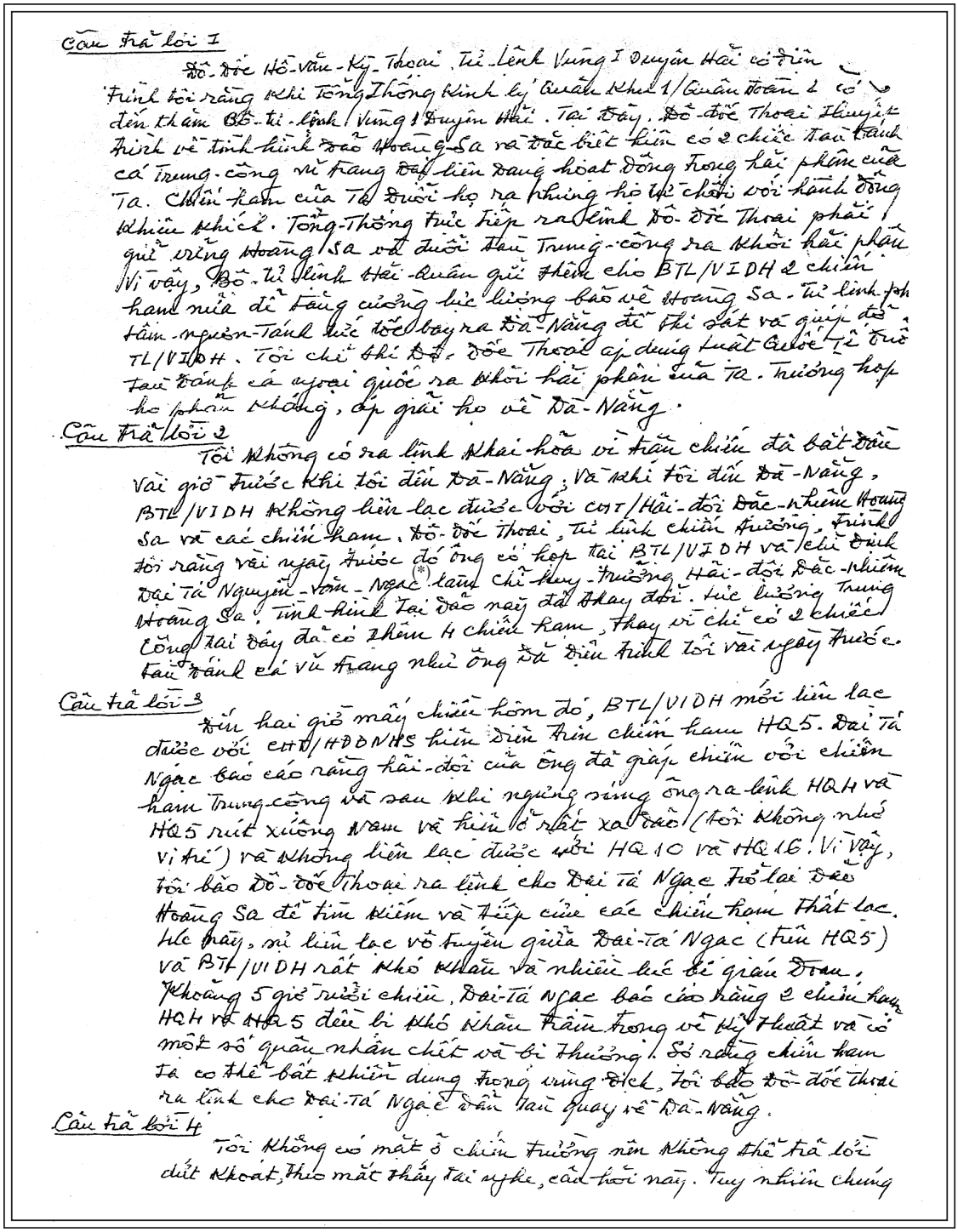
cho nên chiến-trận này dù là biết trước không thể thắng được nhưng đó là một hành-động phải làm và tôi rất hãnh-diện và kính-phục sự hy-sinh của các đồng-đội tử trận trong cuộc chiến cũng như các đồng-đội còn sống sót. Họ thật sự là những ANH-HÙNG của TỔ-QUỐC VIỆT-NAM. Tôi rất may-mắn được nói câu này bằng điện-thoại với Đại-Tá Ngạc mười ngày trước khi Đại-Tá Ngạc ra đi vĩnh-viễn. Để trả lời câu hỏi, về quân-sự, Hải-Quân Việt-Nam đã thắng trận hải-chiến nhưng thất-bại trong nhiệm-vụ tái-chiếm Hoàng-Sa. Về chính-trị, đó là một chiến-thắng, sự việc mà Việt-Nam sau này dùng đó là một bằng-cớ để đòi lại các hải-đảo Hoàng-Sa.

Là một vị tướng lãnh, một vị niên-trưởng trong Đại Gia-Đình Hải-Quân, Đô-Đốc có thấy cần nói gì thêm với mọi người không?

HVKT: Là một chiến-sĩ Hải-Quân, tôi được may-mắn chỉ-huy các anh-hùng Hải-Quân, từ trận Vũng-Rô, trong những công-tác ngoại lệ bên kia vĩ-tuyến, tại mặt trận Quảng-Trị cho đến trận chiến Hoàng-Sa. Đó là một vinh-dự mà tôi mang theo trong tim tôi cho đến khi khuất bóng. Tôi nghiêng mình trước sự hy-sinh của các chiến-sĩ đã ra đi trong những trận chiến này và lòng cảm mến đến gia-đình của các vị anh-hùng này.



Bút-tích của
Đề-Đốc Trần-văn-Chơn



Câu trả lời 1

Đô-đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, Tư-lệnh Vùng I Duyên Hải có điện thoại tới rằng khi Tổng Thống Kinh lý Quân Khu 1/Quân Đoàn 2 có đến thăm Bộ-tư-lệnh Vùng 1 Duyên Hải. Tại đây, Đô-đốc Thoại thuyết trình về tình hình đảo Hoàng Sa và đặc biệt hiện có 2 chiếc tàu tuần cá Trung-cộng vũ trang đang hoạt động trong hải phận của Ta. Chiến hạm của Ta đuổi họ ra nhưng họ về chống với hành động khiêu khích. Tổng-Thống trực tiếp ra lệnh Đô-đốc Thoại phải giữ vững Hoàng Sa với đuổi tàu Trung-cộng ra khỏi hải phận. Vì vậy, Bộ-Tư-lệnh Hải-Quân gửi thêm cho BTL/VIDH 2 chiến hạm nữa để tăng cường lực lượng bảo vệ Hoàng Sa. Tư-lệnh phó Hậu-cần-Quân-Lực được bay ra Đà-Nẵng để thi hành và giúp đỡ BTL/VIDH. Tôi chỉ thị Đô-đốc Thoại áp dụng luật Quốc-tế đuổi tàu tuần cá ngoại quốc ra khỏi hải phận của Ta. Trường hợp họ phản kháng, áp giải họ về Đà-Nẵng.

Câu trả lời 2

Tôi không có ra lệnh khai-hỏa vì trận chiến đã bắt đầu vài giờ trước khi tôi đến Đà-Nẵng; và khi tôi đến Đà-Nẵng, BTL/VIDH không liên lạc được với CHT/Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng Sa và các chiến hạm. Đô-đốc Thoại, Tư-lệnh chiến trường, trình tôi rằng vài ngày trước đó ông có họp tại BTL/VIDH và chỉ định Đại-tá Nguyễn-văn-Ngạc (*) làm Chỉ-huy-trưởng Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng Sa. Tình-hình tại đảo này đã thay đổi. Lực lượng Trung Cộng tại đây đã có thêm 4 chiến hạm, thay vì chỉ có 2 chiếc tàu tuần cá vũ trang như ông đã điện trình tôi vài ngày trước.

Câu trả lời 3

Sáu hay bảy giờ mấy chiều hôm đó, BTL/VIDH mới liên lạc được với CHT/HDDNHS hiện diện trên chiến hạm HQ5. Đại-tá Ngạc báo cáo rằng hải-đội của ông đã giáp chiến với chiến hạm Trung-cộng và sau khi ngưng súng ông ra lệnh HQ4 và HQ5 rút xuống Nam và hiện ở ngoài xa đảo (tôi không nhớ vị trí) và không liên lạc được với HQ10 và HQ16. Vì vậy, tôi bảo Đô-đốc Thoại ra lệnh cho Đại-tá Ngạc trở lại đảo Hoàng Sa để tìm kiếm và tiếp cứu các chiến hạm thất lạc. Hôm đó, sự liên lạc vô tuyến giữa Đại-tá Ngạc (trên HQ5) và BTL/VIDH rất khó khăn và nhiều lúc bị gián đoạn. Khoảng 5 giờ chiều, Đại-tá Ngạc báo cáo hàng 2 chiến hạm HQ4 và HQ5 đều bị khó khăn trầm trọng về kỹ thuật và có một số quân nhân chết và bị thương. Số rằng chiến hạm ta có thể bắt khiển dụng trong vùng địch, tôi bảo Đô-đốc Thoại ra lệnh cho Đại-tá Ngạc tạm thời quay về Đà-Nẵng.

Câu trả lời 4

Tôi không có mặt ở chiến trường nên không thể trả lời dứt khoát, theo mắt thấy tai nghe, câu hỏi này. Tuy nhiên chúng

(*)Bổ-túc của Ban Biên-Tập: Đại-Tá Hà-văn-Ngạc.

NGƯỜI VỀ TỪ HOÀNG-SA



Vương-văn-Hà(*)

Gần hai mươi bảy năm qua, Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 đã và đang nằm yên giấc ngàn thu dưới lòng biển Hoàng-Sa mà nay Trung-Cộng đã trắng trợn xâm-chiếm. Từ bấy lâu nay, tôi tưởng những kỷ-niệm đau buồn này đã đi vào quên lãng! Nhưng nay trước sự cổ võ của các bạn trong Hải-Quân, dù rằng chưa bao giờ tôi viết bất cứ một đề-tài nào, nhưng nghĩ lại, vì là một trong những người trực-tiếp tham-dự trận chiến Hoàng-Sa thì cũng nên cố-gắng ghi lại những sự kiện có thật mà mình đã chứng-kiến để rộng đường dư-luận cùng tưởng niệm những chiến-hữu Hải-Quân Việt-Nam đã dâng hiến thân mình cho tổ-quốc Việt-Nam thân yêu của chúng ta.

✵

*Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

Tôi được tân đáo đến Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo vào mùa hè đỏ lửa năm 1972 sau một thời-gian phục-vụ tại Giang-Đoàn 54 Tuần-Thám với cấp bậc Hạ-Sĩ Trọng-Pháo. Xuất thân khóa 53 Tân-Binh Cam-Ranh, số quân 70A706340. Hạm-Trưởng HQ 10 lúc đó là Hải-Quân Thiếu-Tá Đức, sau làm hạm-trưởng HQ 17. Những ngày đầu trên chiến-hạm thật khá vất-vả đối với tôi vì nếp sống quen thuộc từ các đơn-vị chiến-đấu như Giang-Đoàn Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn, Tuần-Thám . . . nay phải bị gò bó nhiều về kỷ-luật trên chiến-hạm. Một phần cũng có mặc-cảm về hải-nghiệp còn bỡ-ngỡ. Nhưng với thời-gian tôi đã thích-ứng rất mau. Khoảng gần một năm sau thì thay đổi hạm-trưởng. Tân Hạm-Trưởng Ngụy-văn-Thà là một vị hạm-trưởng được rất nhiều cảm-tình của sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, và đoàn-viên trên chiến-hạm. Nhiệm-vụ chính của HQ 10 vẫn

thường xuyên biệt-phái cho Vùng I Duyên-Hải với những cuộc tuần-phòng viễn-duyên. Thỉnh-thoảng có các cuộc yểm-trợ hải-pháo. Cứ mỗi lần yểm-trợ hải-pháo tôi thấy thích-thú vô cùng vì đã được sống lại với những kỷ-niệm của các cuộc hành-quân hồi còn ở giang-đoàn. Tôi luôn-luôn ở bên ổ trọng-pháo 76 ly 2 mà sau này tôi rất quen thuộc. Công-việc trên chiến-hạm của tôi là đi *ca* đài chỉ-huy, tu-bổ chiến-hạm, bảo-trì cây 76 ly 2. Bản-tính bẩm-sinh đã hơi phóng-túng và ngang-tàng do đó tôi thường hay bị ông Quản-Nội-Trưởng là Thượng-Sĩ Nhất Trọng-Pháo Châu la rầy (Thượng-Sĩ Nhất Châu là hạ-sĩ-quan huấn-luyện-viên của các khóa sinh-viên sĩ-quan).

Trên chiến-hạm lúc đó có hai phe: một bên là những người rất quen thuộc với các chiến-hạm thuộc Hạm-Đội, một bên là nhân-viên từ các giang-đoàn thuyên-chuyển về, do đó nhiệm-vụ của ông Quản-Nội-Trưởng rất mệt nhọc để tạo nên bầu không-khí hài-hòa thông-cảm. Dù vậy, với thời-gian, chúng tôi đã trở nên những người bạn thân-thiết. Đời tôi nay đã quen với biển cả trùng-dương, dù rằng đôi lúc cũng nhớ tới lục-bình Cửu-Long-Giang hoặc Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây . . .

Chuyến ra khơi lần cuối của HQ 10

Trời gần vào Xuân, Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 tháo dây rời bến Hải-Quân Công-Xưởng vào lúc xế chiều. Khí-hậu Sài-Gòn có phần nào mát-mẻ, dễ chịu hơn. Chiến-hạm từ-từ chạy qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, với hàng dàn chào trong quân-phục tiểu-lễ trắng toát uy-nghi. Quốc-kỳ, chiến-kỳ của HQ 10 tung bay lộng gió . . . Tàu chạy ngang qua nhà hàng *Majestic* tráng-lệ để dần dần rời xa Sài-Gòn với đầy thương nhớ: gia-đình, người yêu và thành-phố thân yêu quen thuộc. Cũng như mọi chuyến tuần-dương, thời-gian biệt-phái công-tác của HQ 10 từ tháng 11 năm 1973 đến cuối tháng 1 năm 1974. Sau hai tháng chu-toàn nhiệm-vụ, tàu sẽ được lệnh về căn-cứ thuộc Vùng I Duyên-Hải để bàn giao công-tác cho chiến-hạm thay thế là HQ 11. Mọi người trên chiến-hạm ai cũng hân-hoan ra mặt vì sẽ được sum-họp cùng gia-đình vợ con vào dịp Xuân Con Cọp 1974. Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Triết đã lên tàu chúc chiến-hạm về Sài-Gòn ăn Tết vui-vẻ. Chúng tôi lãnh lương, và được đi bờ, chia nhau từng nhóm nhỏ ra phố mua sắm quà Tết cho gia-đình. Có người lo gửi tiền về để ở nhà kịp sắm sửa lo Tết trước. Tôi và một số các bạn khác tung-hoành trên các đường phố Đà-Nẵng để tiêu-khiển một vài chung lếu-láo. Sau đó qua đường rầy xe lửa nổi tiếng là khu-vực nóng của Đà-Nẵng . . . thế là thoải-mái sau những ngày gò bó lênh-đênh trên biển cả. Cuộc chơi nào cũng tàn, chúng tôi trở về tàu thì chiến-hạm lại được lệnh đi công-tác khẩn-cấp đặc-biệt. Tôi vẫn bình-tĩnh phì-phà điếu thuốc nhìn sang bên kia sông thấy chiếc HQ 5 đang đậu tại cầu Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải. Riêng HQ 10 đang đậu tại cầu tàu Căn-Cứ Yểm-Trợ Đà-Nẵng. Chiến-hạm HQ 10 rời cầu tàu vào khoảng 8 giờ đêm. Trên HQ 5 có sự hiện-diện của HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Dịch Hoàng-Sa. Trên đài chỉ-huy HQ 10, với không-khí khác thường so với các cuộc tuần-dương thường-lệ. Máy truyền-tin inh-ỏi. Tiếng ra lệnh lập lại liên-hồi khiến tôi có cảm-tưởng chuyến công-tác lần này rất quan-trọng và khẩn-trương. Tôi đi *ca* từ 8 giờ đêm đến 12 giờ khuya. Đài chỉ-huy có sự hiện-diện của Hạm-Trưởng, HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, và Hạm-Phó, HQ Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí, cùng một vị sĩ-quan đương phiên. Đoàn tàu khởi-hành theo đội hình hàng dọc. Đi đầu là HQ 5. Lúc này tôi có dịp quan-sát trên khuôn mặt mọi người như có chuyện gì rất căng thẳng với chút ưu-tư, lo-lắng. Mãn *ca*, như thường-lệ, tôi trở về khu-vực nghỉ-ngơi. Sau một ngày mệt-mỏi nên tôi đã ngủ một giấc ngon lành. Giật mình vào lúc sáng sớm vì tiếng còi gọi nhiệm-sở tác-chiến kéo lên như thúc giục. Tôi vội-vã mặc nhanh quân-phục chạy vào nhiệm-sở tác-chiến là khẩu 76 ly 2 quen thuộc. Tại đây có Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Huỳnh-công-Trứ, Hạ-Sĩ Trọng-Pháo Phan-văn-Hùng "mập", Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Nguyễn-văn-Đức, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Võ-văn-Nam và trưởng khẩu là HQ Trung-Úy Phạm-văn-Đồng. Mọi người ở trong tư-thế sẵn-sàng chiến-đấu. Về phía VNCH tôi thấy có các chiến-hạm như sau: HQ 5, HQ 10, HQ 4, HQ 16. Hạm-đội

của chúng tôi được chia làm hai toán: toán 1 là HQ 5 và HQ 4, toán 2 là HQ 10 và HQ 16. Quan-sát phía địch tôi thấy chúng có bốn chiến-hạm, tôi nghĩ có lẽ là loại *Kronshtadt* của Liên-Sô. Phía xa hơn xuất-hiện thêm hai chiến-hạm nhỏ có trang-bị đại-bác 57 ly không giật. Thấy bạn bè có vẻ căng thẳng, tôi đã khích-lệ họ và mời họ hút thuốc *Capstan* cho lên tinh-thần và xuống nhà bếp lấy cháo trắng với thịt mỡ lên ăn tại chỗ cho đỡ đói vì nhiệm-sở từ sáu giờ sáng mà bây giờ đã hơn chín giờ. Không xa là quần-đảo Hoàng-Sa, mảnh đất ngoài khơi từ đời nào vẫn thuộc chủ-quyền của Việt-Nam. Trên đảo cây cỏ mọc không cao lắm, chim én bay lượn đầy trời. Trần mây dầy và thấp. Biển êm và rất oi bức. Lòng tôi rất rộn-rã, bị kích-thích bởi ý-chí chiến-đấu chống kẻ thù xâm-lăng, tôi tự nhủ khi được lệnh là đánh chìm ngay chiếc tàu địch kế cận . . . Đang quan-sát các tàu Trung-Cộng thì Hạm-Trưởng ra lệnh tất cả các khẩu trọng-pháo chĩa thẳng vào chúng. Nhờ ở sân trước với tầm nhìn khá xa, tôi thấy HQ 16 đang ở bên HQ 10. Trái lại HQ 4 và HQ 5 ở khá xa chúng tôi. Nếu tôi nhớ không lầm thì đó là ngày 19 tháng 1 năm 1974 và giờ giấc thì tôi hoàn-toàn không nhớ rõ, chúng tôi được lệnh long-trọng từ đài chỉ-huy là trực xạ ngay vào các tàu Trung-Cộng. Ngay từ phút đầu của cuộc hải-chiến, trái đạn 76 ly 2 từ khẩu hải-pháo của HQ 10 đã trúng ngay đài chỉ-huy của tàu địch rồi tiếp theo là 10 trái nữa khiến tàu Trung-Cộng mất điều-khiển và quay vòng-vòng ở phía tả hạm của HQ 10. Chiếc thứ hai, bên hữu hạm HQ 10 đã dùng hỏa-tiễn bắn vào hầm máy HQ 10, cùng lúc thì các khẩu 37 ly 2 nhả đạn vào đài chỉ-huy của HQ 10. Lần này thì đến phiên HQ 10 bị bất-khiển-dụng khiến cho tàu địch đã bị bắn ở phía tả hạm đụng vào tàu chúng tôi. Lợi-dụng lúc HQ 10 bị mất ưu thế, tàu địch đã dùng 37 ly 2 bắn tiếp vào đài chỉ-huy của HQ 10 và khẩu 76 ly 2 của chúng tôi. Sau những loạt đạn của địch, trước mắt tôi là cả một thảm-kịch đau lòng. Trên đài chỉ-huy, Hạm-Trưởng Ngụy-văn-Thà đã hy-sinh. Thượng-Sĩ Vận-Chuyển Hoàng-ngọc-Lễ bị đạn vào đầu gục chết ngay tại tay lái. Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí bị thương nặng cùng các nhân-viên giám-lộ, vô-tuyến khác. Riêng ở khẩu 76 ly 2, HQ Trung-Úy Phạm-văn-Đồng trưởng khẩu hy-sinh. Trung-Sĩ Trọng-Pháo Võ-văn-Nam, Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Huỳnh-công-Trứ, Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Nguyễn-văn-Đức đều hy-sinh tại vị-trí chiến-đấu. Chỉ mình tôi vô-sự. Lòng tôi đau-đớn vô cùng trước cảnh Hạm-Trưởng, các sĩ-quan và bạn bè chung-quanh đã hy-sinh không toàn thây! Trong khi đó thì tàu địch quá sát tàu ta lại bắn xối xả vào. Đau-đớn trong cảnh bất-lực của mình, tôi ao-ước như được ở giang-đoàn, giá mà có vài trái M-72 tôi sẽ đứng thẳng xơi tái ngay chúng nó. Ở phía sân sau các khẩu *Bofors* 40 ly, 20 ly vẫn còn đang nhả đạn oanh-liệt tuy rằng một số đã bị thương và chết. Nhân-viên cơ-khí còn đủ sức từ hầm máy chạy lên lối đào-thoát phía trước, tôi thấy người nào người nấy cũng bị cháy đen thui với thân mình đầy dầu, mỡ. Sau một hồi giao-tranh thì một con sóng đã đánh dạt tàu địch và HQ 10 tách ra xa khoảng 50 *mét*. Tiếng súng đã êm bớt. Hạm-Phó Trí mặt đầy máu đứng gần bè cấp-cứu dõng-dạc tuyên-bố: "*Hạm-Trưởng đã hy-sinh, tôi thay mặt Hạm-Trưởng tuyên-bố ra lệnh đào-thoát*". Còn một mình trên khẩu 76 ly 2, tôi chạy nhanh đến hai bè bên hữu hạm, giựt bè rớt xuống và nhảy xuống biển. Bọn Trung-Cộng đã không tôn-trọng quy-ước quốc-tế, tiếp-tục bắn vào bè của chúng tôi và lần này tôi bị trúng thương ở chân trái nhưng cũng may nhờ mang đôi giầy chiến-đấu ở giang-đoàn nên không đến nỗi nặng lắm. Trong lúc nhảy xuống biển đào-thoát, xương sống tôi đã bị đập vào thành bè, đó là hậu-quả nặng-nề nhất cho tôi tới ngày nay. Xương sống bị yếu gây thiệt-thòi cho cuộc sống của tôi ở hải ngoại. Dù bị thương nặng, cuối cùng thì Hạm-Phó Trí cũng đã xuống được bè đào-thoát. Tôi vớt được Trung-Sĩ Vô-Tuyến Tuấn bị thương đang lềnh-bềnh trôi xa bè. Lúc này tôi thấy bốn chiếc bè trên mặt biển và bọn Trung-Cộng vẫn tiếp-tục nhả đạn vào bè chúng tôi. Đạn văng tung-tóe trên mặt biển. Nhờ có chút kinh-nghiệm trên chiến-trường, tôi vội la lớn anh em chỉ để lộ đầu tí xíu để tránh đạn địch. Vào lúc này tôi không thấy hai chiếc HQ 4 và HQ 5 nhưng chắc-chắn rằng hai chiến hạm này cũng đang hải-chiến với các tàu Trung-Cộng khác. Riêng HQ 16, phần sau lái bên tả hạm đã bị nghiêng. Tôi nghĩ có lẽ tàu Trung-

Cộng đã dồn hết hỏa-lực để tấn-công HQ 10 vì là chiếc khai-hỏa đầu tiên và rất mãnh-liệt tấn-công gây thiệt-hại nặng-nề cho chúng.

Bốn chiếc bè đã được cột chặt vào nhau và rời xa tàu mẹ thân yêu đang từ-từ chìm vào lòng biển. Buổi lễ thủy-táng đầu tiên cho Trung-Sĩ Vô-Tuyến Tuấn bị thương nơi đầu vào chiều tối đầu tiên của ngày đào-thoát. Qua sáng hôm sau Hạm-Phó Trí ra đi vì vết thương quá nặng. Đến đêm thứ hai thì vì sóng gió, bốn chiếc bè đã bị đứt dây nối, văng ra xa mỗi chiếc một nẻo. Thật đau-đớn thay! Trên bè tôi vẫn còn một ít thực-phẩm khô dù rằng đã bị mục nát, và ít nước ngọt. Được vậy là do công ơn của Thượng-Sĩ Vận-Chuyển Hoàng-ngọc-Lễ, lúc nào ông cũng săn-sóc để ý đến các bè cấp-cứu. Tiếc thay ông đã ra đi ngay từ phút đầu. Trên bè tôi gồm có Thượng-Sĩ Nhất Châu, Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương, Hạ-Sĩ Tuấn và một người nữa mà lâu ngày tôi không còn nhớ tên. Đến ngày thứ tư thì Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương đã bắt đầu mê sảng vì thiếu nước và không chịu nổi sức nóng kinh-khủng ở giữa biển và Thương đã chết dù rằng trước đó anh không bị thương. Chúng tôi đã giữ xác anh trên bè một ngày nhưng vì mùi hôi nên cuối cùng đã làm lễ thủy-táng vào khoảng 5 giờ chiều. Chúng tôi đã cầu-nguyện và khấn-vái anh: "là nghề nghiệp Giám-Lộ, xin anh chỉ-dẫn đường để được gặp tàu bạn".

Đến khoảng 8 giờ đêm, Thượng-sĩ Nhất Châu đã bắt đầu quá mệt-mỏi. Còn lại tôi và hai anh em khác nữa cũng gần trong tình-trạng nửa tỉnh nửa mê. Bỗng như có vong-hồn anh Thương cứu độ, tôi thấy một chiếc thương-thuyền đang chạy từ đằng xa đã đổi hướng quay đầu về phía chúng tôi. Sau này tôi biết đó là chiếc tàu của Hòa-Lan. Trời đã tối, tôi thấy mấy ngọn đèn pha chiếu vào bè chúng tôi và sau đó chiếc *cano* cấp-cứu đã vớt chúng tôi lên tàu. Vì vết thương đã làm độc và quá mệt-mỏi sau bốn ngày ba đêm ngâm trong nước biển, nên tôi đã ngất-xỉu hồi nào không hay. Lúc tỉnh dậy, tôi thấy tất cả mọi người trên thương-thuyền đã tận-tình giúp đỡ lo-lắng cho anh em HQ 10. Các cô trên tàu đã cho chúng tôi dùng *soup*. Vì quá đói, thay vì ăn uống từ-từ, chúng tôi đã phạm sai lầm ăn uống quá nhiều nên thân nhiệt tăng lên cao rất nhanh. Vì quá nóng, Thượng-Sĩ Nhất Châu lê vào phòng tắm xối nước cho mát đã ngất-xỉu và chết trong buồng tắm trên tàu. Riêng tôi cũng gần chết nhưng nhờ còn trẻ nên đã vượt qua được.

Sau đó tàu Hòa-Lan cũng vớt được các bè khác trong đó có Thiếu-Úy Tất-Ngưu. Có lẽ Thiếu-Úy Tất-Ngưu là người biết nhiều về cuộc vượt-thoát này. Hiện ông đang ở Mỹ. Sau cùng thì chúng tôi được chuyển sang HQ 17 kể cả xác của Thượng-Sĩ Nhất Châu đem về Đà-Nẵng. Vào đến Căn-Cứ Hải-Quân Đà-Nẵng, chúng tôi được Đại-Tá Thiện, Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại đón tiếp. Riêng tôi được chuyển đến bệnh-viện Duy-Tân Đà-Nẵng để giải-phẫu vết thương ở chân. Sau đó tôi được chuyển tiếp về bệnh-viện Hải-Quân Sài-Gòn điều-trị.

Về huy-chương, tôi được Chiến-Thương Bội-Tinh do Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân, gắn. Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng, Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật ban tặng Anh-Dũng Bội-Tinh. Về đến Sài-Gòn được Thủ-Tướng Trần-thiện-Khiêm gắn Hải-Dũng Bội-Tinh.

Ngày nay khi viết lại những ngày này, tôi không khỏi bùi-ngùi tưởng nhớ tới những người anh, người bạn đã dũng-cảm hy-sinh thân xác để bảo-vệ chủ-quyền quốc-gia. Xin ghi ơn những người đã vị quốc vong thân!

Miền Nam Việt-Nam lúc đó một mặt dù phải chiến-đấu cam-go, và một mình đương đầu với Cộng-Sản Bắc-Việt có cả một khối Cộng-Sản quốc-tế lớn lao đứng đằng sau, vẫn hiên-ngang, can-đảm bảo-vệ chủ-quyền đất nước mà trận Hoàng-Sa là tiêu-biểu. Những người Cộng-Sản cầm quyền ở Việt-Nam vẫn luôn-luôn rêu-rao, tuyên-bố láo khoét là bảo-vệ vùng đất, vùng biển, vùng trời của nước Việt, vậy mà không dám đả-động gì tới quần-đảo Hoàng-Sa đã bị Trung-Cộng, một đàn anh và cũng là một đồng-chí của họ đã chiếm đoạt từ hai mươi bảy năm nay. Than ôi!

Paris, Mùa Xuân 2001



LẦN ĐÀO-THOÁT Ở HOÀNG-SA



Nguyễn-đông-Mai

Chiều 18 tháng 1 năm 1974

Con tàu mang số bù vẫn lầm-lũi lướt sóng với *cấp* phỏng-định 083 kể từ khi ra khỏi tầm hoạt-động của đài kiểm-báo 102 đêm qua. Chiều nay lên nhận phiên, tôi hơi mệt. Hồi trưa phải lo cho các ban tiếp-tục sơn phết phần còn lại của chiến-hạm kể cả hai hầm máy tả và hữu để chuẩn-bị thanh-tra sau chuyến công-tác khi về tới Sài-Gòn, nên tôi không chợp mắt được giây phút nào. Với vận-tốc phỏng-định 10 *nơ* (*knots*) một giờ, có lẽ tàu sẽ đến Hoàng-Sa trong *ca* (*quart*) của mình và thời điểm phỏng-định là 18:00H ngày 18 tháng 1 năm 1974. Với tầm hoạt-động của chiếc SPS-53, các đảo có thể nhận thấy trên màn ảnh *ra-đa* khoảng 16:30H là tối-đa. Thế nhưng đến 16:30H, rồi 17:00H trôi qua, nhân-viên đi *ca ở CIC* báo lên đài chỉ-huy vẫn chưa thấy. Đến 17:30H mới thấy một vài vệt mờ trên màn ảnh *ra-đa* với khoảng-cách 26 hải-lý. Giờ này tôi mới xác-định được vị-trí của chiến-hạm mình. Sánh với *route* vẽ, con tàu nằm bên mặt đường chừng 6 hải-lý. Nhưng *HPA* của Hoàng-Sa báo cho HQ 4 lúc ấy tôi vẫn báo-cáo là 18:00H ngày 18 tháng 1 năm 74 như ban đầu. Sau khi bàn giao *ca* lại cho Trung-Úy Vũ-văn-Bang xong, khoảng chừng 18:00H, bằng viễn-vọng kính tôi có thể nhìn thấy được hình dáng của những chiến-hạm khác cùng hòn đảo gần nhất là hòn *Money* ở hướng 2 giờ. Sau đó tôi và Thiếu-Úy Vũ-đình-Huân (sĩ-quan phụ-tá trưởng-phiên) mới đi ăn tối. Cho đến giờ phút này, với mấy miếng mứt và ít hạt dưa trong đĩa, tôi cùng Huân bên tách trà đậm với điếu *Capstan* trong tay, vẫn tươi cười thoải-mái chuyện trò, chưa một điềm cỏn-con nào báo trước rằng mai đây chúng tôi sẽ vĩnh-viễn xa nhau. Chúng tôi sau đó ai về phòng nấy ngủ để chuẩn-bị *ca* sáng hôm sau.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974

Chưa chợp mắt được bao lâu, thì tất cả sĩ-quan được đánh thức ra họp ở bàn ăn (*carré*) sĩ-quan theo lệnh của Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí. Bấy giờ là 02:00H sáng. Hạm-Phó cho biết theo tinh-thần công-điện vừa nhận được, phần thiệt-hại có thể về ta hết 80% tới 90%, bởi chúng ta không được khai-hỏa trước, chỉ được nổ súng khi bị chiến-hạm địch nổ trước. Sau câu nói này, tôi không thể không đặt lại vấn-đề khai-hỏa với Hạm-Phó trước mặt đông đủ các sĩ-quan HQ 10 được rằng tại sao giữa chốn này chỉ có ta và địch lại để địch khai-hỏa trước mà không phải là ta để yếu-tố bất-ngờ nằm về phía ta có hơn không? Lúc ấy Hạm-Phó Trí mới bảo tôi rằng đây là lệnh từ Sài-Gòn, chúng ta phải thi-hành theo lệnh. Tôi đành im. (Sở-dĩ đặt câu hỏi này bởi vì tôi nghĩ rằng nếu ta khai-hỏa trước, sau này bảo là địch khai-hỏa trước, có ai cấm ta?!). Buổi họp xong hồi 02:30H sáng. Tôi về phòng cố ru giấc ngủ, nhưng đó cũng chỉ là ý định, bởi tôi không sao chợp mắt được. Nhảy xuống giường xem đồng-hồ - đã 3:10H rồi. Tôi đành đi đánh răng, rửa mặt rồi thay đồ. Tôi xuống bếp làm gói mì để dằn bụng. Lần xuống hướng phòng *chief,* tôi đánh thức Huân dậy cùng ăn cho vui. Không ngờ vừa lúc ấy Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Thi-văn-Sinh mang lại đưa tôi một tách *cà-phê* sữa. Sung-sướng thật! Không ngờ thằng em nó lại mến mình vậy. Từng đĩa cơm chiên khuya, từng điếu *Bastos* xanh, những ngày cuối tháng hắn vẫn mang vô phòng ăn sĩ-quan là gì! Ăn uống xong, đồng-hồ chỉ đúng 03:45H. Vì có lệnh làm tối chiến-hạm (*darken ship*) từ tối qua, nên giờ này tôi phải dò-dẫm từng bước một theo cầu thang lên đài chỉ-huy. Chưa hết nấc thang chót tôi đã phải dội ngược chạy xuống vì còi nhiệm-sở tác-chiến liên-hồi vang lên.

Khoảng 5 phút sau, nhân-viên đã sẵn-sàng và đầy-đủ ở nhiệm-sở. Bằng một vòng kiểm-soát sân lái, tôi thấy thiếu một nhân-viên ở khẩu 24. Nhân-viên này là Trung-Sĩ Vận-Chuyển Lân đã nằm bệnh-viện trước khi tàu đi công-tác. Tôi chuyển bớt một nhân-viên ở khẩu 81 ly là Thủy-Thủ Bí-Thư Thành sang làm phụ xạ-thủ khẩu 24. Như vậy khẩu 81 ly giờ còn hai nhân-viên: Trung-Sĩ Trọng-Pháo Nguyễn-thành-Trọng và Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Ngô-văn-Sáu. Được lệnh tôi, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng xuống hầm đạn 81 ly ở sân lái lấy lên 15 viên xuyên phá (*heat*). Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Sáu tháo các nắp bao ra và để đạn giữa chân khẩu 81 ly và cầu thang gỗ. Với ý-định lấy thêm đạn nữa, nhưng sáng nay biển động mạnh nên Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng chỉ mang thêm được 5 viên nữa và sắp hàng ở chân khẩu 81. Theo đề-nghị của Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng, hạ-sĩ-quan Phòng 4 ngành Trọng-Pháo, thì cần bớt *charge* lại để giảm sự thông nòng cùng những trở-ngại khác liên-quan tới vấn-đề bảo-trì. Tôi không đồng ý với Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng bởi lý-do rằng ở đây tôi sẽ dùng trực xạ chứ đâu phải bắn yểm-trợ cho đơn-vị bạn trên bờ đâu?

Khoảng 04:30H theo báo-cáo từ đài chỉ-huy, nhìn lên đỉnh đầu, tôi thấy hai đốm sáng bay thật nhanh. Tất cả các khẩu súng, ngoại trừ khẩu 76 ly 2 và cây 81 ly, đều quay về hai mục-tiêu di-động này. Chừng một tiếng đồng-hồ sau, lại hai đốm sáng bay từ hướng 9 giờ qua hướng 3 giờ rồi biến mất. Đến 06:00H hai đốm sáng bay ngang chòm Đại-hùng-tinh. Lần này đốm sáng thấy rõ hơn hai lần đầu, có lẽ hai phản-lực cơ này bay thấp hơn. Lại một phen nữa các khẩu súng không ngừng bám theo các mục-tiêu di-động. Bấy giờ trời cũng đã gần sáng, tôi cho ba nhân-viên vận-chuyển tháo các dây an-toàn và cột cờ ở sân lái luôn. Khoảng 08:30H, nhân-viên than đói, tôi cho ở mỗi khẩu súng được cử một nhân-viên vào nhà ăn lấy phần ăn cho đồng bạn.

Kể từ lúc vào nhiệm-sở tác-chiến cho đến khi tác-chiến thực sự xảy ra, tôi không nhớ lệnh CHUẨN-BỊ TÁC-XẠ đã ra bao nhiêu lần! Mười phút sau khi khai-hỏa, chúng tôi được biết qua *ear phone* là đài chỉ-huy bị thương nặng. Lúc này HQ 10 hầu như vẫn bình-thường. Bao nhiêu hỏa-lực hầu như vẫn ào-ạt vào chiếc 396 của Tàu Cộng. Cho đến giờ phút này tôi vẫn còn nhớ rõ sau phát súng đầu từ khẩu 81 ly, đến phát thứ hai được điều-chỉnh cao hơn, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng đã chính-xác nhắm vào chiếc 396 của địch. Ngay đài chỉ-huy của

tàu địch lóe sáng với cột lửa lớn trong tiếng hò reo của nhân-viên. Các khẩu 40 ly và 20 ly ào-ạt nhả đạn, không chịu buông tha tàu địch. Cũng chính trong lúc này nhân-viên ở hầm máy trước được kéo lên, mình mẩy nám đen trong tiếng rên thét thảm-khốc của họ. Bấy giờ chiếc 396 như tiến lại gần tôi hơn từ phía lái. Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Ngô-văn-Sáu và Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Lê-văn-Tây vẫn ngang-nhiên ghì nòng súng làm tròn phận-sự của mình trước tinh-thần dao-động của một vài nhân-viên khác. Rồi chừng 15 phút sau, một tiếng va chạm mạnh làm chúng tôi té nhào trên sàn tàu. Tôi chợt nghĩ đến chuyện tàu lên cạn vì vùng này có nhiều san-hô. Sau này khi đào-thoát tôi mới biết HQ 10 đâm vào tả hạm chiếc 396. Giờ này một vài nhân-viên trên chiến-hạm hầu như đã bắt đầu hoang-mang vì đạn nổ tứ tung và khói đen tuôn mịt-mù khắp con tàu. Đâu đây thoáng bóng một nhân-viên từ lỗ cửa tròn trên sân giữa bước xuống cho biết tàu địch sắp tràn qua bắt sống. Bằng cánh cửa ra sân lái, tôi chạy ra sân sau xem xét tình-hình - Ôi thôi HQ 10 của tôi đã bất động. Dưới chân tôi, sát chân cầu thang lên sân giữa, Trung-Úy Cơ-Khí Ngô-chí-Thành, người bạn thân-thiết của tôi đang sõng-sượt thở dốc từng hồi. Nhìn kỹ hơn, tôi thấy hai chân của Thành hầu như lìa khỏi thân mình, mặt mày cháy đen. Tất cả hệ-thống liên-lạc nội bộ không còn, chiến-hạm tối đen. Nhân-viên phòng-tai báo-cáo không dập tắt nổi ngọn lửa và nước đang vào các hầm máy. Chạy lên sân giữa, tôi gặp nhân-viên dìu Hạm-Phó Trí tựa lưng vào thành khẩu 42. Hạm-Phó ra lệnh đào-thoát gấp, giờ chúng ta không làm được gì hơn. Một vài nhân-viên chạy ra sân sau thông-báo đào-thoát theo lệnh Hạm-Phó. Từ sân giữa, phía hữu hạm, nhìn về chiếc bè cấp-cứu giờ này đã trôi quá xa chúng tôi. Tôi ngao-ngán nhảy khỏi tàu như những nhân-viên khác để bơi về phía chiếc bè giờ này chỉ còn bằng ngón tay cái. Có lẽ tôi đã mất ít lắm là mười phút mới đến bè nổi cùng chiếc phao cá-nhân bên hông. Khi lên được bè nổi nhìn lại đồng-hồ thì nó đã đứng từ hồi 11:07H. Hướng về chiếc HQ 10, con tàu vẫn còn mịt-mùng trong khói đen. Sau lưng tôi còn mỗi mình chiếc HQ 16 vừa nghiêng vừa chạy về hướng Tây. Sau mấy vòng chạy quanh bắn xối xả vào HQ 10, hai chiếc tàu địch 281 và 282 bỏ chạy và trả lại sự yên-lặng thê-lương cho biển cả trong màu nắng héo-hon của những ngày cuối năm (âm-lịch).

Chiều 19 tháng 1 năm 1974

Chiều nay biển hãy còn động. Từng đợt sóng vẫn vô-tình vỗ-vập lên bốn chiếc bè tập-thể của chúng tôi trong sự vắng lặng thê-thảm của một ngày chiến mệt-mỏi. Trên chiếc bè thứ hai sau tôi, Trung-Sĩ Quản Kho Nguyễn-văn-Tuấn sắp ra đi vì vết thương nặng trên trán, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Phạm-ngọc-Đa dùng những sợi *ny-lon* buộc chặt thân mình vào chiếc bè cho chắc ăn. Vào khoảng 17:30H, xa xa ở hướng Đông-Bắc chúng tôi thấy có bãi cát trắng cùng hàng cây xanh của đảo *Drummond*. Tôi đứng lên khuyến-khích mọi người hãy cùng nhau ráng sức chèo về hướng này. Những tiếng dzô dzô vang lên mỗi khi mái chèo (đúng hơn là những mảnh gỗ gỡ ra từ chiếc bè nhỏ mà ban vận-chuyển đóng lấy để sơn *cốc* tàu khi còn ở Sài-Gòn) khoắn vào nước. Nhưng chẳng bao lâu những tiếng hò dzô đó cũng thưa-thớt dần theo màu nắng của chiều tàn. Rồi hòn đảo *Drummond* cũng biến theo bóng đêm. Mọi người không ai bảo ai đều dừng tay như ngầm bảo giờ đây ta tạm nghỉ, rồi sáng mai hãy tiếp-tục. Thế là chúng tôi tựa lưng vào nhau nghỉ khi nước ngập tới ngực.

Ngày 20 tháng 1 năm 1974

(Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí đã trút hơi thở cuối cùng vào 02:00H sáng ngày tháng này. Đây là báo-cáo của các nhân-viên từ trên bè thứ năm, chiếc bè đã không trôi chung theo nhóm bốn bè của chúng tôi). Sáng sớm hôm nay bừng mắt dậy, từng người đứng lên cố tìm hòn đảo *Drummond* thấy ngày hôm qua, nhưng than ôi, dịp may không hai lần đến! Chúng tôi đã trôi-dạt tới phương nào rồi, có lẽ đã quá xa vùng hải-chiến ngày qua rồi. Căn-cứ vào sự trôi-dạt của chiếc bè tập-thể ngày

hôm qua khi đào-thoát khỏi chiếc HQ 10, tôi cho rằng *Drummond* phải nằm hướng Tây-Bắc của chúng tôi. Bốn chiếc bè buộc vào nhau vẫn nổi trôi theo dòng nước, lềnh-bềnh theo con sóng. Hai mảnh gỗ được chuyền từ tay người này sang tay người khác. Sáng nay chúng tôi vẳng nghe như trong gió có tiếng súng lớn nhỏ. Tôi cũng không quên căn dặn nhân-viên trên bốn bè khi giao cho họ ba lon nước ngọt rằng đến tối mới được uống nữa. Tôi vẫn nhắc đi nhắc lại hoài với nhân-viên rằng đói không chết mau như chết khát đâu. Ta có thể nhịn đói không ăn nhưng chịu khát không quá một ngày để khuyên nhủ họ uống thật tiết-kiệm. Rồi một ngày cũng trôi qua trong sự mõi-mòn chờ đợi và hy-vọng ... Hy-vọng một bàn tay vô hình nào đó sẽ đưa đẩy chúng tôi dạt về với loài người, đến một vùng nào cũng được mang hình-ảnh của sự sống. Một hoang đảo nào đó cũng được, cho dù chưa một lần loài người đặt chân tới, chúng tôi cũng mưu-sinh được nhờ vào loài hải-âu và cây lá ... Và với quần áo này trên người, chúng tôi sẽ mang cất để dành cho một tháng ngày nào đó cho dù là mười, hai mươi hay ba mươi năm sau nếu còn sống, tôi sẽ mặc vào trở về với loài người khi loài người tìm được chúng tôi ... Nhưng bài học hôm qua đối với chúng tôi quá đắt đã kéo tôi về với thực-tại, tôi cố khuyên nhủ các nhân-viên đừng bước lên vết xe cũ ... Rằng nếu đêm qua chúng ta đồng lòng không nản chí thì đâu đến nỗi giờ này còn lênh-đênh trong vô-vọng. Thế là chúng tôi thay phiên đi *ca*. Mỗi phiên có hai người chèo từ mỗi bè. Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương đã giao cho Chuẩn-Úy Tất-Ngưu một la-bàn từ bỏ túi để kiểm-soát hướng, còn nhân-viên chèo để ý hướng nhờ vào chòm sao Thiên-Hậu (hướng Tây-Bắc).

Ngày 21 tháng 1 năm 1974

Tin-tức thời-tiết hôm nay: biển 2; vân-độ 6/8; gió: Đông-Bắc; viễn-kiến-độ: 8 hải-lý.

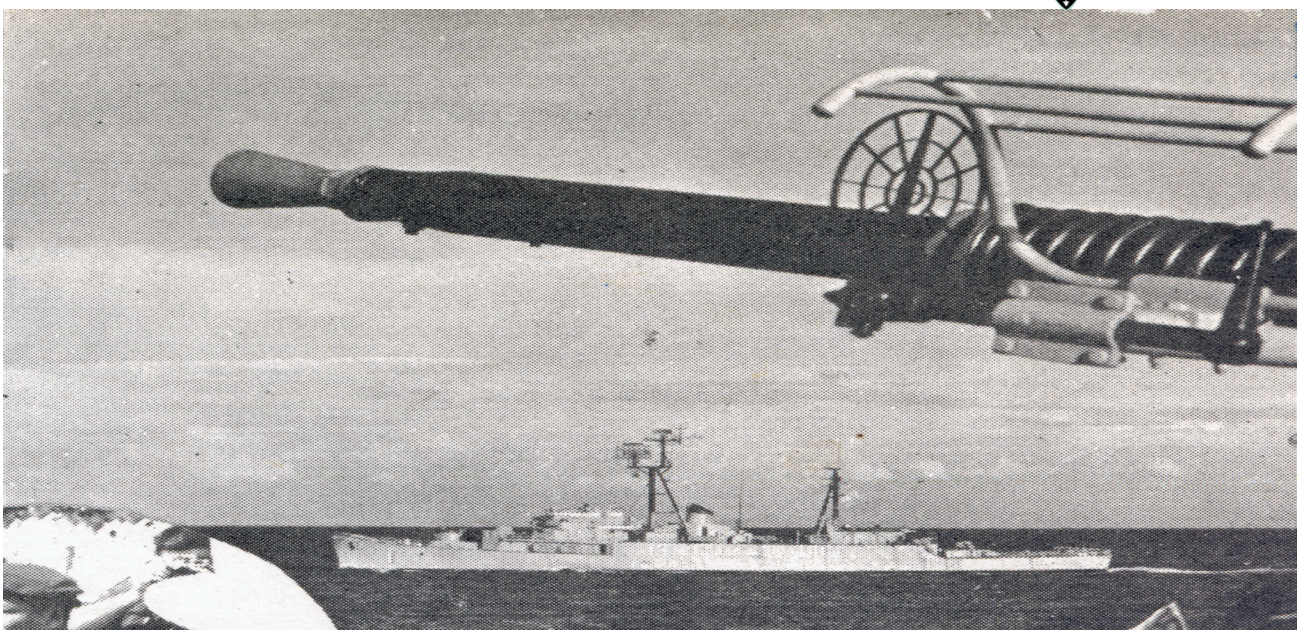
Có lẽ để bù đắp lại công lao suốt một đêm nhọc mệt thay phiên đi *ca*, sáng nay khoảng hơn 06:00H sáng, chúng tôi nhìn thấy có ánh châu lóe lên từ hướng Bắc. Có lẽ tàu bạn tìm cứu?! Sau hai ngày vô-vọng, sáng nay chúng tôi như bừng tỉnh thấy ánh châu - màu đầy hy-vọng. Khi thấy được ánh châu, Thiếu-Úy Hùng đề-nghị rằng bè anh sẽ tách rời khỏi ba bè để có thể chèo nhanh về hướng có hỏa-châu để cầu-cứu. Chúng tôi đều đồng ý vì cùng đi bốn bè một lúc thì quá khó-khăn, chi bằng để một bè đi đến gặp sẽ thông-báo đơn-vị tìm cứu nhanh hơn. Đám mây xám có hình dáng một con quái-vật nơi phát ra ánh châu giờ này gần như cũng tan biến vào những cụm mây khác. Niềm hy-vọng chúng tôi vừa tìm được lại sáng nay, cũng tan theo. Tiếng rên của Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương càng lúc càng yếu dần, chưa đầy nửa tiếng sau hắn ra đi. Đến trưa hôm nay trên ba bè chỉ còn hai lon nước ngọt, phần kẹo đã hết từ chiều qua. Kể từ lúc này tình-trạng lương-thực thật bi-đát. Mọi người đều như tuyệt-vọng. Không một tia hy-vọng nào còn le-lói được trong chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn ngồi chờ. Chờ gì đây? - Chết? - Phải, cái chết ở ngay trước mắt đó. Hay chờ được cứu sống? - Cũng có thể với hy-vọng của một phần triệu: cứ ngồi yên đây, không hoạt-động gì, rồi lịm đi ít ra cũng thoi-thóp được năm hay sáu ngày nữa nhờ vào số lượng mỡ dự-trữ trong cơ-thể. Đây là giải-pháp bắt buộc và cuối cùng của chúng tôi (không làm gì được hơn). Đến 18:00H thì chiếc bè của Thiếu-Úy Hùng về nhập lại thành bốn bè và buộc chùm nhau. Như thường-lệ, mỗi người tìm một vị thế thoải-mái nhất cho mình (nhưng vẫn phải tôn-trọng sự cân bằng cho chiếc bè vốn đã bị đạn địch bắn vỡ) để có thể ngồi ngủ yên suốt đêm. Nếu bảo là ngủ thì không đúng nghĩa, mà là ngồi yên để thiếp đi vì mỏi mệt, đói khát và lạnh giá. Có khi chúng tôi chập-chờn được vài giấc mà đồng-hồ mới 21:00H. Thượng-Sĩ Nhất Quản-Nội-Trưởng Châu và Thủy-Thủ Trọng-Pháo Va suốt đêm mê sảng nhảy xuống nước hoài làm khổ lây những nhân-viên khác lọt xuống nước luôn vì bè mất thăng-bằng.

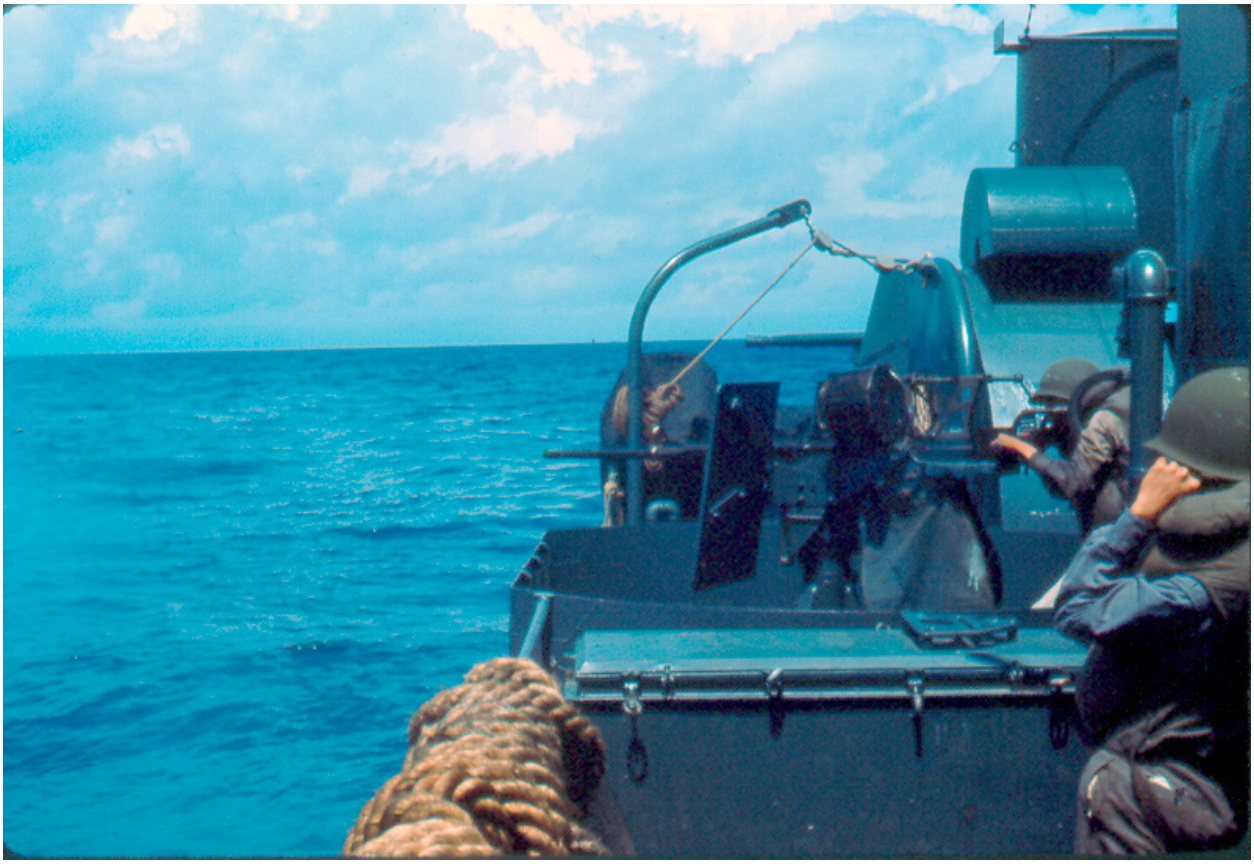
Ngày 22 tháng 1 năm 1974

Còn chờn-vờn trong cơn mê mệt, lại bị đánh thức dậy vì bè đã bị đứt. Mở mắt nhìn quanh, không một bóng dáng chiếc bè nào khác hơn ngoài chiếc của mình. Giờ này đã rạng đông. Phải đợi sáng nhân-viên trên bè tôi mới thay phiên đứng lên tìm những chiếc bè kia. Mãi đến khi mặt trời lên cao, chúng tôi mới thấy tít tận ngoài xa một chiếc bè đỏ. Nhìn kỹ hơn nữa quanh tôi thật xa cũng có hai chiếc bè đỏ nữa. Từ phút này tôi chỉ còn biết sức-khỏe nhân-viên trên bè tôi thôi gồm bảy người: Trung-Úy: Hòa, Thì, Mai; Chuẩn-Úy Ngưu, Thủy-Thủ Bí-Thư Thành và Thủy-Thủ Cơ-Khí Hà và Hòa. Đến trưa hôm nay có ba nhân-viên trên bè tôi có sức khoẻ quá kém, có lẽ không qua khỏi đêm nay. Đó là: Trung-Úy Hòa, Chuẩn-Úy Ngưu và Thủy-Thủ Cơ-Khí Hòa. Họ than-van lạnh, khát và tiểu không được. Từ sáng nay tôi phải dùng nước tiểu của mình sau khi chộp được một con cua con nhai ngấu-nghiến. Đến xế chiều Thủy-Thủ Bí-Thư Thành lết tấm thân bồ tượng ra giữa tấm bửng làm gãy hết mấy miếng gỗ kê lên trưa qua. Giận thằng này thật, to con không được tích sự gì, lại hay than-van rên-rỉ nữa! Lại tiếp-tục ngâm mình trong nước như những ngày trước. Chiều nay một chiếc B52 bay từ hướng Tây sang Đông. Giống như chiều ngày hôm qua (bay từ Đông sang Tây) chiếc B52 chiều nay vẫn hiên-ngang băng mình về hướng *Guam* mặc tình cho chúng tôi mỏi-mòn lắc-lư mảnh giấy bạc trong tay xin cấp-cứu. Thêm lần nữa chúng tôi thắm-thía chữ BỊ BỎ RƠI! Chúng tôi tiếp-tục tìm về giấc ngủ-ngồi-ngâm-trong-nước ...

Kìa! Có tàu!

Tiếng từ một nhân-viên nào đó trên bè tôi la lên. Bao cặp mắt mở bừng. Một thương-thuyền sơn đỏ và đen. Như một cái máy, chúng tôi ai nấy đều khoắn hai tay trong nước cố đưa bè mình về hướng con tàu. Một, hai, ba, ới. Tay khoắn nước, miệng la ới lên một lượt may ra tàu mới nghe được. Chiếc áo phao cá-nhân trên người, tôi cởi ra, đưa lên cao tôi vẫy. Bây giờ là 6:00 giờ chiều, và nắng cũng sắp tắt. Tôi đề-nghị tất cả mọi người nhảy khỏi bè, vừa bơi vừa đẩy bè đi may ra nhanh hơn. Chiếc bè vẫn ì ra đó, chẳng thấy nhích thêm được tí nào. Không biết vì trông mau tới tàu hay sức-khỏe chúng tôi chẳng còn bao nhiêu. Có lẽ cả hai nguyên-do đều đúng. Rồi ánh đèn từ chiếc tiểu-đĩnh cũng hướng về phía chúng tôi. Tiếng Trung-Úy Ph.V. Thì thì-thào bên tôi: Mai ơi, đây là thực hay ảo đây Mai? Khi nhân-viên thương-thuyền đưa tôi lên tàu thì đã 9:00 giờ đêm. Đây là bè thứ ba được vớt lên tàu. Đêm nay tôi đón giao-thừa trong cơn sốt mê-man như các bạn đồng hành khác ...





Hình của Capt. William D. Parson, USN Retired

Nhiệm-sở tác-chiến

HÀNH-QUÂN

TRẦN-HƯNG-ĐẠO

47

(HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA 19 THÁNG 1 NĂM 1974)



HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê

Trong những năm gần đây, đã có nhiều bài rất công-phu và giá-trị viết về Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa của các tác-giả Hải-Quân nhưng có lẽ chưa một tài-liệu nào trình-bày chi-tiết những diễn-biến và hoạt-động Hải-Quân trong những ngày trước khi cuộc chiến cũng như ghi nhận một cách "tương-đối" chính-xác thời điểm của những biến-cố quan-trọng đã xảy ra ở Hoàng-Sa. Trong thời-gian này tôi đang giữ chức-vụ Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân nên đã theo dõi được từ đầu đến cuối cuộc Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo 47 tại Quần-Đảo Hoàng-Sa. Do đó tôi đã đồng ý với một vài thành viên của Hội-Đồng Hải-Sử là nên cố-gắng viết thêm một bài về Hoàng-Sa để một lần nữa nói lên tầm quan-trọng và tính-cách lịch-sử của trận Hải-Chiến Hoàng-Sa.

Trước khi vào phần chính, tôi xin trình-bày sơ-lược về tổ-chức hành-quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Hệ-thống hành-quân Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân gồm 2 thành-phần:

Hành-Quân Trên Biển và Hành-Quân Trong Sông Ngòi.

- Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Hành-Quân / Lưu-Động Biển (gọi tắt là Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển) chỉ-huy và giám-sát các cuộc hành-quân trên biển.

- Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Hành-Quân / Lưu-Động Sông (gọi tắt là Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông) chỉ-huy và giám-sát các cuộc hành-quân trong sông.

- Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-huy hành-quân các Lực-Lượng Đặc-Nhiệm tại năm

Vùng Duyên-Hải (Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231, 232, 233, 234, và 235)[1].

- Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông chỉ-huy các Lực-Lượng Đặc-Nhiệm tại hai Vùng Sông Ngòi (Vùng III và Vùng IV Sông Ngòi).

Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và Hành-Quân Sông.

Tại mỗi Bộ Tư-Lệnh Hành-Quân có một vị Phó-Đề-Đốc phụ-trách với chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông.

Kể từ tháng 11 năm 1973 cho đến tháng 4 năm 1975 riêng tại Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển, chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển được bỏ trống, thay vào đó chỉ có một Đại-Tá phụ-trách chức-vụ Tham-Mưu-Trưởng / Hành-Quân Biển.

Phần trình-bày diễn-tiến được dựa vào những tài-liệu chính-thức của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và nhất là phúc-trình của Tiểu-Ban Nghiên-Cứu Chiến-Thuật trong Ủy-Ban Nghiên-Cứu Hoàng-Sa. Tiểu-Ban này do tôi đảm trách và Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-Uyển (Tham-Mưu-Phó / Hành-Quân Biển) làm phụ-tá. Phúc-trình Hải-Chiến Hoàng-Sa được căn-cứ vào nhật-ký hành-quân của Trung-Tâm Hành-Quân Biển và Trung-Tâm Hành-Quân Vùng I Duyên-Hải, các nhật-ký hải-hành của các chiến-hạm tham-dự, các báo-cáo của Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật (OTC), các cuộc phỏng-vấn "sau chiến-trận" của các hạm-trưởng, sĩ-quan và nhân-viên tham-dự.

Bài viết về Hải-Chiến Hoàng-Sa này được trình-bày để tưởng niệm các Chiến-Sĩ Hải-Quân anh-hùng đã hy-sinh vì tổ-quốc tại Hoàng-Sa, đồng-thời cũng để ghi công các Chiến-Sĩ anh-dũng của Hải-Quân Việt-Nam đã tham-dự trận Hải-Chiến Hoàng-Sa. Tôi cũng riêng tặng cho một người bạn thân "rất trầm-lặng" là HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5, một trong những sĩ-quan anh-dũng nhất của Hải-Quân Việt-Nam.



[1] Sau này đổi thành Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 11, 21, 31, 41, 51.

Sáng sớm ngày 19 tháng 1 năm 1974, tôi đang đọc lại những công-điện nhận được trong đêm từ Hoàng-Sa và Đà-Nẵng gửi về Trung-Tâm Hành-Quân Biển, để sửa-soạn báo-cáo các hoạt-động Hải-Quân tại Hoàng-Sa lên Trung-Tâm Hành-Quân / Tổng-Tham-Mưu, thì Đại-Tá Chánh-Văn-Phòng Tư-Lệnh Hải-Quân thông-báo phái-đoàn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã khởi-hành ra Đà-Nẵng. Phái-đoàn này gồm có Tư-Lệnh Hải-Quân và các sĩ-quan thuộc Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương Hải-Quân. Tư-Lệnh Hải-Quân sẽ đích-thân chỉ-huy Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo 47 từ Vùng I Duyên-Hải. Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển phát động ngay hệ-thống truyền-tin "Hành-Quân Đặc-Biệt" để liên-lạc thường xuyên với Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương.

Trong những ngày 17 và 18 tháng 1 năm 1974, tình-hình tại Hoàng-Sa rất căng thẳng và sôi-động. Các chiến-hạm ta và địch (Trung-Cộng) ở vị-trí rất gần nhau trong cùng một vùng hoạt-động. Chiến-hạm địch đã nhiều lần khiêu-khích ta bằng cách vận-chuyển chặn đầu hay sát gần chiến-hạm ta.

Trong đêm 18 rạng ngày 19 và nhất là buổi sáng ngày 19 tháng 1, tình-hình lại càng nghiêm-trọng và sôi-động hơn. Các báo-cáo từ Hoàng-Sa tới-tấp gửi về Trung-Tâm Hành-Quân Biển:

. . . . . .

* 19.0500H
- HQ 5 báo-cáo có thêm 2 chiến-hạm địch đến vùng. Hiện có 8 tàu Trung-Cộng.

* 19.0650H
- HQ 5 đổ bộ toán Hải-Kích lên Tây-Tây-Nam đảo *Duncan*.

* 19.0700H
- HQ 4 báo-cáo 3 tàu địch đã đổi hướng và đang quay lại.
- HQ 16 báo-cáo tàu địch bắn chỉ thiên bằng súng nhỏ.

* 19.0730H
- HQ 5 báo-cáo đã hoàn-tất đổ bộ toán Biệt-Hải lên đảo. Hiện đang bị áp-lực địch càng lúc càng mạnh. Biệt-Hải bị bao vây.

* 19.0737H
  - HQ 4 báo-cáo tàu chuyển-vận Trung-Cộng bắt đầu đổ bộ lên *Duncan*. Trên đảo có cờ Trung-Cộng.
* 19.0810H
  - HQ 16 báo-cáo tàu Trung-Cộng số 396 cố-ý đâm thẳng vào hữu hạm HQ 16 trong 2 lần liên tiếp.
  - Tàu 389 chặn cách mũi tàu 3 thước, HQ 16 vận-chuyển tránh né.
* 19.0840H
  - HQ 5 báo-cáo toán Hải-Kích đổ bộ lên đảo bị Trung-Cộng tấn-công.
* 19.0845H
  - HQ 5 báo-cáo ta tử thương 2, bị thương 3. Ta nằm phía ngoài biển; Trung-Cộng phía trong, có hệ-thống phòng-thủ.
* 19.0925H
  - Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng cho chiến-hạm yểm-trợ Biệt-Hải và Hải-Kích, tiếp-tục giữ đầu cầu.
* 19.0945H
  - Hải-Đội-Trưởng ra lệnh các chiến-hạm HQ 5, HQ 4, HQ 16, HQ 10 vận-chuyển vào đội hình tác-chiến.
* 19.1000H
  - Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị hải-pháo tối-đa vào đảo. Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận dụng mọi khả-năng để chống trả.
  - HQ 5 báo-cáo tàu Trung-Cộng vừa gửi quang-hiệu cho HQ 4: "*If you shell to me, we give strong action against your serious military provocation*" (nguyên văn).
* 19.1006H
  - HQ 5 báo-cáo đã rút hết quân về chiến-hạm. Vì áp-lực địch quá mạnh nên *OTC* đã ra lệnh rút tất cả Biệt-Hải và Hải-Kích.
* 19.1017H
  - Hải-Đội-Trưởng báo-cáo Hải-Đội đã sẵn-sàng tác-chiến.
* 19.1020H
  - Hạm-Trưởng HQ 5 liên-lạc với Trung-Tâm Hành-Quân / Biển báo-cáo sắp-sửa khai-hỏa.
* 19.1024H
  - HQ 5 báo-cáo bắt đầu khai-hỏa. Chiến-hạm 274 của Trung-Cộng bị trúng đạn, phát hỏa dữ-dội và bỏ chạy.
  - Một giây sau, tất cả các chiến-hạm đồng loạt khai-hỏa.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa bắt đầu .....

Theo thông-tấn-xã *AFP*: Ngày 11 tháng 1 năm 1974, Ngoại-Trưởng Trung-Cộng tuyên-bố nhóm đảo Hoàng-Sa thuộc chủ-quyền của Trung-Cộng và tố-cáo Việt-Nam Cộng-Hòa chiếm cứ bất-hợp-pháp.

Ngày 14 tháng 1 năm 1974, Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải điều-động một chiến-hạm đến đảo Hoàng-Sa với nhiệm-vụ quan-sát tình-hình đồng-thời đón ông Trưởng-Ty Khí-Tượng bị trọng bệnh về Đà-Nẵng. Tháp tùng theo chuyến đi có ba sĩ-quan và nhân-viên thuộc Bộ Tư-Lệnh / Quân-Đoàn I / Quân-Khu 1 và một nhân-viên Tòa Lãnh-Sự Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng là ông Gerald E. Kosh.

HQ 16 đến Hoàng-Sa vào sáng ngày 15 tháng 1 năm 1974. Chiến-hạm phát-hiện nhiều ngư thuyền võ-trang Trung-Cộng hiện-diện trong nhóm "Nguyệt-Thiềm". Ngoại trừ đảo *Pattle* (Hoàng-Sa), các đảo còn lại đều có cờ Trung-Cộng. Trung-Cộng đã chiếm đóng đảo *Duncan*. Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đã tường-trình sự kiện về Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân và Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu 1. Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Khối Hành-Quân và Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển báo-cáo tình-hình lên Bộ Tổng-Tham-Mưu, đồng-thời cũng chỉ-thị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải trình-bày trực-tiếp sự kiện trên lên Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa nhân dịp Tổng-Thống đến thăm Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ngày 16 tháng 1 năm 1974.

Tổng-Thống đã chỉ-thị Hải-Quân nghiên-cứu ngay kế-hoạch tái-chiếm các đảo đã bị Trung-Cộng cưỡng chiếm. Tổng-Thống cũng chỉ-thị Thủ-Tướng Chánh-Phủ triệu-tập Hội-Đồng Nội-Các để thảo-luận về vấn-đề Trung-Cộng xâm-chiếm Quần-Đảo

Hoàng-Sa.

Vào chiều ngày 16 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân tham-dự phiên họp khẩn-cấp của Hội-Đồng Nội-Các. Sau khi Đại-Tá Tham-Mưu-Phó Hành-Quân thuyết-trình về tình-hình Hoàng-Sa, Thủ-Tướng chỉ-thị Bộ Tổng-Tham-Mưu và Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân thiết-lập ngay kế-hoạch tái-chiếm Hoàng-Sa.

Ngày 17 tháng 1 năm 1974, **Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân ban-hành Lệnh Hành-Quân-số 042 / HQ / HhQ / LĐ / B** cho Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân / Vùng I Duyên-Hải thi-hành. Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải phối-hợp với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, Quân-Khu 1 và Sư-Đoàn 1 Không-Quân để xin lực-lượng tăng-phái và xin không-yểm, không-thám.

Sơ lược kế-hoạch hành-quân Trần-hưng-Đạo 47 như sau:

Tổ-chức hành-quân tái-chiếm các đảo thuộc nhóm "Nguyệt-Thiềm" đã bị Trung-Cộng cưỡng chiếm và cắm cờ. Các đảo này theo thứ-tự từ trái sang phải gồm: *Money* (Vĩnh-Lạc), *Robert* (Cam-Tuyền), *Ducan* (Quang-Hòa) và *Drummond* (Duy-Mộng). Tiếp theo đó tiếp-tục tuần-tiễu và rải quân bảo-vệ các đảo còn lại.

Lực-lượng tham-dự gồm có 2 thành-phần :

* Thành phần tham chiến gồm :
  - 1 Khu-trục-hạm HQ 4.
  - 2 Tuần-dương-hạm HQ 5 và HQ 16.
  - 1 Hộ-tống-hạm HQ 10.
  - 2 Toán Biệt-Hải (Người Nhái) gồm 31 nhân-viên do Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải tăng-phái.
  - 4 Toán Hải-Kích gồm 60 nhân-viên của Liên-Đoàn Người Nhái.
* Thành phần Yểm-Trợ và Trừ-Bị gồm :
  - 1 Đại-đội Địa-Phương-Quân và 4 trực-thăng do Bộ Tư-Lênh Quân-Đoàn I tăng-phái.
  - 2 Dương-vận-hạm HQ 800, HQ 801.
  - 1 Hộ-tống-hạm HQ 11 và 3 Tuần-duyên-đĩnh HQ 709, 711, 723.

Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-huy tổng-quát HÀNH-QUÂN TRẦN-HƯNG-ĐẠO 47 và Tư-Lệnh Hải-Quân / Vùng I Duyên-Hải chỉ-huy trực-tiếp.

Diễn tiến hành-quân tái-chiếm Hoàng-Sa được trình-bày qua 3 giai-đoạn:

Điều-Động và Đổ Bộ, Hải-Chiến, Di-Tản và Tiếp Cứu.

Giai-đoạn Điều-Động và Đổ Bộ

Từ ngày 14 tháng 1 đến sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Ngày 14 tháng 1 năm 1974

HQ 16 rời Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa hồi 18:00H.

Ngày 15 tháng 1 năm 1974

Hồi 15.1000H, HQ 16 neo tại Đông-Nam đảo *Pattle*, sau đó nhổ neo tuần-tiễu và đã phát-giác trên đảo *Robert* có cắm cờ Trung-Cộng, gần đó có một tàu đánh cá Trung-Cộng. Tàu này màu xanh xám, mang tên Nam-Ngư, số 402. Vỏ bằng sắt, mũi hình chữ "V", trọng-tải 130 tấn, trang-bị đại-bác 25 ly. Theo tin-tức đài khí-tượng ở *Pattle* thì tàu này đến đây từ ngày 10 tháng 1 năm 1974 và trước đây khoảng một tháng cũng thấy một tàu tương-tự.

Chiến-hạm dùng quang-hiệu yêu-cầu tàu Trung-Cộng rời khỏi đảo *Robert* nhưng tàu này không trả lời. Sau đó chiến-hạm thả xuồng lại gần nhưng bị tàu Trung-Cộng ra hiệu tránh xa.

Vào hồi 15.1705H, tàu Trung-Cộng rời khỏi đảo, HQ 16 trở về neo tại 1 hải-lý Đông-Nam đảo *Pattle*.

Ngày 16 tháng 1 năm 1974

HQ 16 rời đảo *Pattle* hồi 16.0110H, đi quan-sát các hải-đảo và ghi nhận:

- Đảo *Duncan* đã bị chiếm đóng công-khai, trên đảo có chòi canh, vọng gác cao, gắn cờ Trung-Cộng. Một chiếc tàu võ-trang di-chuyển quanh đảo. Tàu này rời *Duncan* đi về hướng Tây-Bắc hồi 16.0800H.

- Đảo *Drummond* không có người, nhưng có hai tàu nhỏ ở gần trong sát bờ.

HQ 16 rời *Duncan* và *Drummond* hồi

16.0740H, đến đảo *Money*. Hồi 16.1100H, chiến-hạm đổ bộ 16 nhân-viên lên đảo để thám-sát. Toán thám-sát phát-hiện trên đảo có 6 nấm mộ (4 cũ và 2 mới), trước mỗi nấm mộ có gắn bia đá đề chữ Hán. Nhân-viên còn tìm thấy một vỏ lựu-đạn Trung-Cộng, một hầm trống làm bằng thùng đạn và một chai rượu *Suntory* (!) còn ít rượu. Nhân-viên đã cắm hai lá cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi rời đảo về tàu.

HQ 16 tiếp-tục di-chuyển về phía đảo *Robert*. Hồi 16.1535 H, chiến-hạm ghi nhận tại Tây-Nam đảo *Robert* 1,5 hải-lý có hai tàu đánh cá võ-trang neo cách nhau khoảng 20 thước, mang số 402 và 407. Chiếc 407 đang dùng xuồng di-chuyển khoảng một trung-đội sang 402.

Hồi 16.1600H, BTL / Hành-Quân Biển chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải tăng-cường ra vùng Hoàng-Sa HQ 4 (chở theo 1 trung-đội Biệt-Hải) đồng-thời chỉ-thị HQ 16 cho 1 tiểu-đội chiếm đảo *Money*.

Hồi 16.1915H, HQ 16 đến đảo *Money* nhưng vì trời tối nên chỉ tuần-tiễu bên ngoài.

Hồi 16.2130H, HQ 4 rời Đà-Nẵng trực-chỉ Hoàng-Sa chở theo 27 Biệt-Hải thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải và 1 nhiếp-ảnh-viên.

Ngày 17 tháng 1 năm 1974

Hồi 17.0745H, HQ 16 đổ bộ một lần nữa lên đảo *Money*. Toán đổ bộ gồm 15 nhân-viên do một trung-úy làm trưởng toán, mang theo vũ-khí, đạn-dược, vật dụng phòng-tai và bè cao-su. Toán này có nhiệm-vụ triệt-hạ các tấm mộ bia và tổ-chức phòng-thủ trên đảo.

Sau khi lấy các tấm bia đá của Trung-Cộng về tàu, HQ 16 rời đảo *Money* đến đảo *Robert* hồi 17.1217H. HQ 16 án-ngữ tại phía Đông-Nam đảo để hỗ-trợ HQ 4 đổ bộ 27 Biệt-Hải lên phía Tây đảo *Robert*. Trong khi đó hai tàu đánh cá võ-trang Trung-Cộng 407 và 402 đang ở phía Nam *Robert*, cách bờ khoảng 1.000 thước. Khi thấy HQ 4 hạ xuồng đổ bộ (hồi 17.1500H) thì hai tàu này cũng hạ xuồng đổ bộ, nhưng được nửa chừng lại kéo lên. Trên mỗi tàu có khoảng 35 thủy-thủ mặc đồng phục xanh. Tàu trang-bị súng 25 ly phòng-không, một khẩu đã lắp sẵn một thùng đạn, còn các khẩu khác được bao kín nên không rõ số lượng.

Toán Biệt-Hải đổ bộ lên đảo *Robert* tìm thấy :

- một lá cờ Trung-Cộng đã cũ và mục.
- một tấm bảng bằng gỗ thông sơn đỏ còn mới có ghi 17 chữ Hán: "*Trung-Hoa Nhân-Dân Cộng-Hòa-Quốc Thần Thánh Lãnh-Thổ, Tuyệt bất-dung-thử xâm-phạm*" tạm dịch "Đây Là Lãnh-Thổ Thần-Thánh Của Nước Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-Hoa. Tuyệt-Đối Không Tha-Thứ việc xâm-phạm đất ấy". Cờ và bảng gỗ đã được HQ 4 tịch-thu.

Ngoài ra còn ghi nhận những **vết tích của Việt-Nam có từ trước**:

- một miếu nhỏ có khắc ngày tháng (24 tháng 11 năm 1963).
- một tấm bia theo kiểu đài chiến-sĩ mỗi bề 3 thước, cao hơn mặt đất 40 phân có ghi hàng chữ: "*Đệ Nhất Trung-Đoàn Đổ Bộ LĐ / TQLC*" và có hình Ngôi Sao Trắng lồng trong một vòng tròn màu đen, dưới ngôi sao có ghi: *LĐ 42*.
- hai bể nước bằng xi măng ghi "*Nước Uống*" và một hàng chữ đã mờ ghi "*Ngô Tổng-Thống*".
- một tấm bia ghi "*TĐ 3 / TQLC ngày 5 tháng 12 năm 1963*".

Sau đó toán Biệt-Hải **dựng cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trên đảo**.

Vào hồi 17.1600H, hai tàu Trung-Cộng 402 và 407 nhổ neo ra xa cách đảo *Robert* 6 hải-lý rồi di-chuyển vòng quanh đảo. Ở gần 2 tàu này, nhận thấy có thêm 1 tàu buồm .

Hồi 17.1802H, HQ 4 phát-hiện hai tàu lạ loại Hộ-tống-hạm (*Kronshtadt*) mang số 271 và 274 trang-bị đại-bác 100 ly và 37 ly từ đảo *Duncan* tiến về *Robert*. HQ 4 tiến cận các tàu này, thả xuồng cao-su chở nhân-viên biết tiếng Trung-Hoa qua tiếp-xúc, nhưng các tàu này không cho cặp vào. Chiến-hạm gửi quang-hiệu yêu-cầu các tàu Trung-Cộng rời khỏi vùng này nhưng không có kết-quả. Tàu Trung-Cộng cũng dùng quang-hiệu trả lời là các đảo này thuộc chủ-quyền của họ và yêu-cầu các chiến-hạm ta tránh xa. Sau đó các tàu Trung-

Cộng chạy quanh HQ 4 và vận-chuyển chặn đầu chiến-hạm, bất chấp quy-luật hàng-hải quốc-tế. Nội-dung các bản văn của tàu Trung-Cộng chuyển cho HQ 4 bằng quang-hiệu nguyên văn như sau:

- Hồi 17.1717H, "*This is People Republic Of China territorial water, you should leave out*".

- Hồi 17.1718H, "*Since ancient time Suisha Island has been China territory. This is a fact no one can deny. You leave at once*".

- Hồi 17.1719H, "*From the Navy Of The People Republic Of China. You should off territorial water*".

Hồi 17.1700H, HQ 16 được lệnh rời khỏi đảo *Robert* để đến tiếp-tế cho toán đổ bộ trên đảo *Money*. Công-tác hoàn-tất lúc 19:30H.

Trong ngày, 43 nhân-viên Hải-Kích thuộc Liên-Đoàn Người Nhái / Hải-Quân đến Vùng I Duyên-Hải trên HQ 800.

Cũng trong ngày 17 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Đại-Tá Tham-Mưu-Trưởng / Hành-Quân Biển chuyển khẩu-lệnh đến Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải :

- Dùng phương-pháp phô-trương lực-lượng để làm áp-lực ôn-hòa buộc Trung-Cộng rời khỏi đảo và ra khỏi hải-phận Việt-Nam Cộng-Hòa, tuyệt đối tránh hành-động khiêu-khích và chỉ khai-hỏa khi bị địch tấn-công trước.

- Bằng mọi giá, lực-lượng Hải-Quân phải chiếm lại Quần-Đảo Hoàng-Sa, đuổi địch ra khỏi đảo và dựng cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trên các đảo. Nếu họ sử-dụng vũ-lực, Hải-Quân toàn quyền hành-động.

- Hồi 17.2300H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị HQ 4 rút 14 Biệt-Hải trên đảo *Robert* để đổ bộ lên đảo *Drummond* trong đêm, trước khi trời sáng, dùng áp-lực ôn-hòa buộc toán Trung-Cộng rời khỏi đảo, tránh mọi hành-động khiêu-khích, chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị địch tấn-công. Hạm-Trưởng HQ 4 báo-cáo việc thi-hành gặp trở-ngại vì hiện ở *Drummond* có tàu địch, nếu ta đổ bộ, thì sẽ có đụng chạm và số nhân-viên của ta không đủ.

- Hồi 17.2306H, Bộ Tư-Lệnh/ Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải:

+ Tăng-cường ngay hai chiến-hạm chở theo Người Nhái đến Hoàng-Sa.

+ Liên-lạc Bộ Tư-Lệnh / Quân-Đoàn I để xin Địa-Phương-Quân.

+ Sáng 18 tháng 1 năm 74 chiếm đảo *Drummond* theo như kế-hoạch. Sử-dụng Biệt-Hải được rút từ *Robert*. Lấy một tiểu-đội Địa-Phương-Quân ở đảo *Pattle* sang giữ *Robert*.

Ngày 18 tháng 1 năm 1974

Lúc 18.0020H, Tuần-dương-hạm HQ 5 chở theo 43 nhân-viên Hải-Kích, cùng với Hộ-tống-hạm HQ 10 khởi-hành từ Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa. Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Hải-Đội-Trưởng / Hải-Đội 3 được Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-định làm Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật (*OTC*). Trước đó, Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đã dự-trù chở một đại-đội Địa-Phương-Quân trên HQ 5 và HQ 10 để tăng-cường cho lực-lượng đổ bộ nhưng vì đại-đội này chưa sẵn-sàng nên không kịp lên tàu mặc dù đã có lệnh của Bộ Tổng-Tham-Mưu-từ lúc 15:30H ngày 16 tháng 1 năm 1974.

Hồi 18.0305H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh cho HQ 4 rút ngay nửa toán Biệt-Hải trên đảo *Robert* xuống chiến-hạm và chờ lệnh.

Hoạt-Động của HQ 4 và HQ 16

Hồi 18.0327H, HQ 16 rời khỏi đảo *Money* di-chuyển đến phía Bắc *Drummond*, thấy một tàu Trung-Cộng đang đi vòng quanh đảo *Duncan*. Tàu này có lẽ đang chuẩn-bị đổ bộ.

Hồi 18.0430H, 1 trong 4 tàu địch rời *Duncan* tiến về HQ 4. Khi tàu địch còn cách 4 hải-lý, HQ4 dùng quang-hiệu chuyển tới tàu địch: "*This Is Our Territorial Water*". Tàu địch cũng trả lời bằng quang-hiệu y như câu trên. Nhưng sau đó khi HQ4 tiến gần tới tàu địch thì tàu này rút lui về phía *Duncan*.

Hồi 18.0845H, HQ 16 phát-hiện thêm một tàu chuyển-vận Trung-Cộng dài khoảng 100 thước,

trọng-tải chừng 2.000 tấn, di-chuyển đến sát phía Đông-Nam đảo *Drummond*. Tàu thuộc loại tiếp-tế, có ba cần trục, nghi-ngờ đổ bộ và chuyển hàng lên đảo. Trên đảo địch đã dựng lá cờ Trung-Cộng mới, có thể từ đêm qua hay sáng sớm nay. Ngoài ra còn thấy một tàu hai cột buồm đang di-chuyển ở hướng Tây-Nam, xuống đảo *Robert*.

HQ 16 trở về đảo *Robert* hồi 18.0920H và thả trôi tại Đông-Nam đảo để yểm-trợ cho HQ 4 thay quân. Tại đây chiến-hạm thấy tàu đánh cá có võ-trang 407 neo cách đảo *Robert* 2,5 hải-lý về phía Đông-Nam.

Trong buổi sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, trong khi HQ 4 thay thế toán Biệt-Hải trên đảo *Robert* bằng nhân-viên cơ-hữu của chiến-hạm thì tàu Trung-Cộng số 407 nhổ neo tiến về phía HQ 16, sau đó thả trôi cho tàu tiến gần vào đảo *Robert*. Vì vùng gần bờ rất cạn nên HQ 16 phải cố-gắng vận-chuyển rất cẩn-thận và chính-xác để ngăn-cản tàu địch tiến gần đảo.

Đến 18.1027H, HQ 4 hoàn-tất công-tác thay quân: 27 Biệt-Hải lên chiến-hạm, 15 nhân-viên chiến-hạm đổ bộ lên đảo *Robert*.

Hoạt-Động của HQ 5 và HQ 10

HQ 5 đến Hoàng-Sa hồi 18.1500H. Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải cho chiến-hạm này di-chuyển thẳng đến *Duncan* và *Drummond* để quan-sát và thăm dò phản-ứng của địch.

Khi HQ 5 di-chuyển đến 5 hải-lý Đông-Nam đảo *Robert*, hai *Kronshtadt* số 271 và 274 từ *Duncan* tiến tới nghênh-cản. Chiến-hạm quay trở lại và thả trôi gần HQ 16 vào hồi 18.1615H. Chiến-hạm Trung-Cộng cũng quay về hướng *Duncan* và tất cả năm tàu Trung-Cộng hiện-diện đều thả trôi giữa *Duncan* và *Drummond*.

Sau đó, HQ 5 thả xuống đưa một toán Hải-Kích qua HQ 16 và nhận ba sĩ-quan và một hạ-sĩ-quan Công-Binh thuộc Quân-Đoàn I cùng một nhân-viên Hoa-Kỳ để đưa lên đảo *Pattle* vào buổi tối.

HQ 10 đến phía Đông đảo *Robert* và thả trôi tại đây vào hồi 18.2300H/1/74.

Hồi 18.1550H, Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải: tái-chiếm thật nhanh hai đảo *Duncan* và *Drummond* bằng mọi giá, dùng biện-pháp ôn-hòa trước, nếu địch kháng-cự, dùng vũ-khí tiêu-diệt; chú-ý hai *Kronshtadt*, đặt mục-tiêu trong tầm trực xạ, nếu để lâu địch sẽ tăng-cường thêm, sẽ khó-khăn cho việc tái-chiếm.

Hồi 18.1700H, Tư-Lệnh Hải-Quân đích-thân chỉ-thị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải thi-hành gấp kế-hoạch hành-quân tái-chiếm đảo *Duncan* bằng mọi giá. Mỗi chiến-hạm ta có nhiệm-vụ ngăn-chặn một chiến-hạm Trung-Cộng để yểm-trợ Hải-Kích đổ bộ. Các chiến-hạm ta phải luôn-luôn ghìm súng vào nhược-điểm của chiến-hạm địch. Nếu địch sử-dụng vũ-lực thì phải khai-hỏa đồng loạt để tự-vệ và tiêu-diệt chiến-hạm địch ngay phát súng đầu tiên.

Hồi 18.1915H, HQ 5 phát-hiện thêm hai chiến-hạm Trung-Cộng loại T43 cải biến mang số 389 và 396.

Hồi 18.1920H, HQ 5 xác-nhận đã nhận được Lệnh Hành-Quân-số 004 / HQ / VIDH / P3 để cấp-tốc tái-chiếm đảo *Duncan* vào lúc 06:00H ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Hồi 18.2000H, HQ 16 đến đảo *Money* để tiếp-tế lương-thực và đạn-dược cho toán đổ bộ.

Hồi 18.2235H, HQ 11 và ba Tuần-duyên-đĩnh (HQ 709, 711, 723) khởi-hành từ Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa chở theo 91 Địa-Phương-Quân, 15 Hải-Kích, 1 y-sĩ, 2 y-tá và Chỉ-Huy-Phó / Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.

Trong đêm 18 rạng 19 tháng 1 năm 1974, các tàu Trung-Cộng nhiều lần vận-chuyển chặn đầu khiêu-khích các chiến-hạm ta, cố tình hành-động gây-hấn. Các chiến-hạm Trung-Cộng vận-chuyển bao quanh đảo *Duncan* như có ý định bảo-vệ đảo này. Các chiến-hạm ta cũng vận-chuyển bám sát theo.

Hiện tại lực-lượng địch có tới 6 chiến-hạm tại vùng Quần-Đảo Hoàng-Sa: 2 *Kronshtadt* số 271, 274; 2 T.43 biến-cải 389 và 396; 2 tàu đánh cá võ-trang 402, 407. Trung-Cộng đã đổ bộ tăng-viện và cố thủ kỹ-càng trên các đảo *Duncan* và *Drummond*.

Hành-Quân Tái Chiếm đảo *Duncan* sẽ được thực-hiện như sau: HQ 4 và HQ 5 đổ bộ toán Biệt-Hải và Hải-Kích vào phía Tây-Nam và Nam đảo *Duncan*, trong khi HQ 10 và HQ 16 giữ nhiệm-vụ yểm-trợ để sẵn-sàng tiêu-diệt các tàu địch. Mỗi chiến-hạm ta ghìm súng vào nhược-điểm của một chiến-hạm địch, khai-hỏa nếu bị địch tấn-công và tiêu-diệt địch ngay đợt khai-hỏa đầu tiên.

Hành-Quân Tái Chiếm đảo *Duncan* được dự-trù vào lúc 19.0600H/1/74.

Trong ngày 18 tháng 1 năm 1974, Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đã phối-hợp với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu I trong vấn-đề không-trợ. Vì Quần-Đảo Hoàng-Sa nằm cách Đà-Nẵng 170 hải-lý, ngoài tầm hướng-dẫn của đài kiểm-báo *Paloma* (Tiên-Sa), nên phản-lực-cơ F 5 của Không-Quân không thể hoạt-động được. **Do đó Hải-Quân phải đơn phương chiến-đấu**.

*** Tương Quan Lực-Lượng Trên Biển Giữa Ta và Địch Trước Giờ Đổ Bộ như sau:**

+ TA
  - 1 Khu-trục-hạm: HQ 4 trang-bị 2 đại-bác 76,2 ly tự-động; 3 đại-bác 20 ly; vận-tốc 21 gút.
  - 2 Tuần-dương-hạm: HQ 5 và HQ 16 trang-bị 1 đại-bác 127 ly, 1 đại-bác 40 ly đôi, 2 đại-bác 40 ly đơn, vận-tốc 21 gút.
  - 1 Hộ-tống-hạm: HQ 10 trang-bị 1 đại-bác 76,2 ly; 4 đại-bác 40 ly đơn; vận-tốc 15 gút.

+ ĐỊCH
  - 2 chiến-hạm *Kronshtadt* (271 và 274) trang-bị 1 đại-bác 100 ly, 2 đại-bác 37 ly, vận-tốc 24 gút.
  - 2 chiến-hạm loại T43 cải biến (389, 396) trang-bị 1 đại-bác 100 ly, 4 đại-bác 37 ly, vận-tốc 17 gút.
  - 2 tàu đánh cá võ-trang đại-bác 25 ly.
  - 1 tàu chuyển-vận loại trung.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974

Sáng sớm ngày 19 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Chỉ-Huy / Tiền-Phương khởi-hành từ Sài-Gòn ra Đà-Nẵng để Tư-Lệnh đích-thân chỉ-huy cuộc hành-quân tái-chiếm Hoàng-Sa.

Hồi 19.0345H, Phân-Đoàn 2 gồm HQ 4 và HQ5 vận-chuyển vòng ra ngoài đảo *Robert* và *Money* để tiến về phía Tây-Nam đảo *Duncan*.

Hồi 19.0400H, Phân-Đoàn 1 gồm HQ 10 và HQ 16 tiến thẳng về đảo *Duncan*, án-ngữ về phía Tây-Bắc. Hải-Đội-Trưởng (trên Soái-hạm HQ 5) ra lệnh cho tất cả các chiến-hạm kiểm-soát tình-trạng khiển-dụng toàn diện để sẵn-sàng tác-chiến.

Hồi 19.0530H, Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng thi-hành kế-hoạch đã phổ-biến đêm qua.

Hồi 19.0630H, 4 chiến-hạm Trung-Cộng chia ra làm 2 nhóm:

- Nhóm 1 gồm 2 chiến-hạm 271 và 274, chạy vòng về phía Nam đảo *Duncan*.
- Nhóm 2 gồm 2 chiến-hạm 389 và 396, di-chuyển án-ngữ phía Tây-Bắc đảo *Duncan* để nghênh-cản chiến-hạm ta. Hai tàu võ-trang 402 và 407 ở sát bờ phía Bắc *Duncan*, tàu chuyên-chở ở phía Đông-Nam *Drummond*.

Từ 19.0600H đến 19.0630H, HQ 4 ghi nhận có 3 phi-cơ lạ bay từ phía Bắc xuống phía Nam.

Hồi 19.0700H, HQ 4 đổ bộ trung-đội Biệt-Hải gồm 27 người lên bờ Nam đảo *Duncan* trong khi HQ 5 đổ bộ trung-đội Hải-Kích gồm 22 người lên bờ Tây-Nam đảo *Duncan*. Cũng trong thời-gian này, tàu Trung-Cộng 402 và 407, đổ bộ tăng-cường khoảng hai đại-đội lên bờ phía Đông-Bắc đảo *Duncan* (quân-số này đã được lấy từ tàu chuyển-vận neo tại Đông-Nam đảo *Drummond*). Một đại-đội Trung-Cộng tiến về phía Biệt-Hải, đại-đội còn lại

tiến về phía Hải-Kích.

Trung-Đội Biệt-Hải tiếp-tục tiến sâu vào bờ khoảng 250 thước và dựng Quốc-Kỳ Việt-Nam ngay trước mặt lính Trung-Cộng đang dàn hàng ngang cách đó 3 thước. Đôi bên đứng ghìm súng có gắn lưỡi lê và nói chuyện với nhau, nhưng không ai hiểu gì vì ngôn-ngữ bất-đồng. Lúc này địch điều-động quân có ý định bao vây để bắt sống ta. Nhận thấy địch có nhiều ưu thế, với quân-số đông hơn, ở vị-trí trên cao và được yểm-trợ của toán quân trú phòng trong công-sự phòng-thủ; trong khi ta, với quân-số ít hơn, ở vị-trí bất lợi dưới thấp, rất trống trải, nên Trung-Đội Biệt-Hải phải rút xuống bìa san-hô hồi 19.0745H.

Trên mặt biển phía Tây-Bắc đảo *Duncan*, chiến-hạm số 396 vận-chuyển cố tình đụng vào hữu hạm HQ 16. Chiến-hạm phải vận-chuyển tránh né và chỉ bị xây-xát nhẹ. Tuy tàu địch bị hư hại nhiều hơn nhưng vẫn tìm cách đụng lại HQ 16 một lần nữa.

Hồi 19.0726H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh cho Hải-Đội-Trưởng:

- Tránh khiêu-khích, giữ đầu cầu và thiết-lập ngay hệ-thống phòng-thủ, không cho địch lại gần và phải thật bình-tĩnh.

- Cố giữ thế cài răng lược trên đất liền và trên mặt biển để loại yếu-tố Không-Quân của địch.

Hồi 19.0835H, bên bờ phía Tây-Nam đảo *Duncan*, Trung-Cộng bắt đầu nổ súng tấn-công trung-đội Hải-Kích. Ngay phút đầu tiên, ta tử thương 2 và bị thương 3. Hải-Kích phải rút về bìa san-hô vì địch quá mạnh.

Hồi 19.0850H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị cho các chiến-hạm bắn trọng-pháo tối-đa vào đảo; đồng-thời, nếu cần, triệt-hạ luôn chiến-hạm địch. Hải-Đội-Trưởng toàn quyền sử-dụng võ-lực tại vùng hành-quân để thi-hành nhiệm-vụ.

Ngay sau đó Hải-Đội-Trưởng ra lệnh rút quân. Các toán đổ bộ rút hết về chiến-hạm lúc 19.1006H, mang theo nhân-viên chết và bị thương.

Hồi 19.0939H, Hải-Đội-Trưởng báo-cáo đang phối-trí và phân công như sau:

-HQ 4 sẽ đổ quân lại và HQ 5 yểm-trợ hải-pháo.

-HQ 16 và HQ 10 dàn hàng ngang tại mặt Bắc, chuẩn-bị tác-xạ vào đảo, sau đó tác-xạ hai chiến-hạm địch. Riêng HQ 10 tác-xạ vào đảo 10 viên 76,2 ly rồi rút nhanh ra để đối-phó với chiến-hạm địch.

- HQ 5 và HQ 4 dàn hàng ngang phía Nam vừa tác-xạ vào bờ và tàu địch. Chỉ-định Hạm-Trưởng HQ 4 chỉ-huy phân-đoàn 2 (gồm HQ 4 và HQ 5) để Hải-Đội-Trưởng có thì-giờ chỉ-huy tổng-quát.

Trong thời-gian này, tàu Trung-Cộng gửi lời hăm-dọa tới HQ 4 bằng quang-hiệu: "*If you shell to me, we give strong action against your serious military provocation*" (nguyên văn).

Hồi 19.1000H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị HQ 5:

- Khai hỏa tối-đa vào đảo.

- Chuẩn-bị đổ bộ để tái-chiếm đầu cầu.

- Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận dụng mọi khả-năng để chống trả.

Nhận thấy chỉ-thị này có lẽ sẽ gây bất lợi cho ta vì chiến-hạm địch có thể **dùng toàn lực tấn-công trước** chiến-hạm ta trong lúc hỏa-lực ta bị phân-tán (vừa bắn tàu địch, vừa bắn trên đảo) nên BTL/Hành-Quân Biển đề-nghị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải cho **triệt hạ chiến-hạm địch trước**. Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đồng ý và chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng thi-hành.

Giai đoạn Hải-Chiến: từ 19.1009H đến 19.1100H/1/1974

Hồi 19.1009H, HQ 5 báo-cáo sẵn-sàng tác-chiến, chuẩn-bị khai-hỏa.

Hồi 19.1017H, Hải-Đội-Trưởng (trên HQ 5) báo-cáo tất cả các chiến-hạm sẵn-sàng tác-chiến.

Hồi 19.1020H, Hạm-Trưởng HQ 5 liên-lạc với Trung-Tâm Hành-Quân / Biển báo-cáo sắp khai-hỏa. BTL/Hành-Quân Biển thông-báo tin-tức mới nhất về phản-lực-cơ *Mig* Trung-Cộng và cho biết không có "không-trợ".

Trước giờ khai-hỏa, chiến-hạm ta và địch được phối-trí như sau:

Lực-Lượng Địch:

- 2 tàu đánh cá võ-trang 402, 407 tại Đông-Bắc đảo *Duncan*.

- 1 tàu chuyển-vận tại Đông-Nam đảo *Drummond*.

- 2 *Kronshtadt* số 274 và 271 tại Tây-Nam đảo *Duncan*

- 2 T43 số 396 và 389 tại Tây-Bắc đảo *Duncan*.

Các chiến-hạm địch bao một vòng cung từ Tây-Nam lên Tây-Bắc.

Lực-lượng ta:

- 4 chiến-hạm ta cũng bao một vòng cung phía ngoài chiến-hạm địch từ Tây-Nam lên Tây-Bắc đảo *Duncan* theo thứ-tự HQ 5, HQ 4, HQ 10 và HQ 16.

Mỗi chiến-hạm ta bám sát và ghìm súng sẵn-sàng trực xạ vào chiến-hạm địch.

Hồi 19.1024H, HQ 5 bắt đầu khai-hỏa. Các chiến-hạm khác của ta ngay sau đó cũng khai-hỏa đồng loạt.

Ngay đợt súng đầu tiên, chiến-hạm địch số 274 bị trúng đạn của HQ 5, phát hỏa dữ-dội, bỏ chạy rồi ủi vào bờ san-hô và chìm tại Tây-Nam đảo *Duncan*. 274 bị loại ra khỏi vòng chiến.

Năm phút sau, HQ 4 bị trúng đạn tại đài chỉ-huy. Vì ổ súng 76,2 ly trước mũi bất-khiển-dụng nên chiến-hạm phải vận-chuyển về hướng Đông-Nam để có thể sử-dụng khẩu 76,2 ly sau lái.

HQ 4 tiếp-tục tác-xạ vào tàu địch số 271. Tàu này bị hư hại và vận-chuyển về hướng Bắc. Trong lúc đó HQ 5 cũng bám sát 271 và trao đổi hỏa-lực với tàu này.

Đến 19.1040H, HQ 5 bị trúng đạn 37 ly, phòng vô-tuyến bị cháy nên liên-lạc bị tạm thời gián-đoạn.

Tại mặt Bắc, chiến-hạm ta gồm HQ 10 và HQ 16 đã tác-xạ thẳng vào hai chiến-hạm địch 396 và 389. Ngay loạt súng đầu tiên, HQ 10 bắn trúng phòng lái 396, tàu này bị cháy và tay lái tạm thời bất-khiển-dụng. Tàu 396 quay vòng tròn và đụng vào HQ 10 lúc 19.1054H. HQ 10 cũng bị trúng đạn rất nhiều ở đài chỉ-huy và hầm máy khiến chiến-hạm bốc cháy. HQ 10 bị thiệt-hại nặng-nề: Hạm-Trưởng Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà tử thương (tuẫn-tiết theo chiến-hạm), Hạm-Phó Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí bị thương nặng và phần lớn nhân-viên bị thương vong. Tuy chiến-hạm đang cháy nhưng vẫn tiến từ-từ, sau đó ngừng lại khi đụng vào lái tàu địch 396. Nhân-viên còn lại đã cố-gắng cứu-hỏa, cứu thủy đến phút chót và bắt buộc phải bỏ tàu vào lúc 19.1110H. Chiến-hạm đã mất liên-lạc ngay từ lúc đài chỉ-huy bị trúng đạn.

Bị loại ra khỏi vòng chiến, tàu địch 396 chạy về hướng Đông-Bắc, ủi vào bờ san-hô, bốc cháy và chìm tại phía Tây-Bắc đảo *Drummond*. Khi 396 bỏ chạy thì tàu 389 đã bị hư hại đáng kể do hỏa-lực của HQ 16. Tàu 389 vừa cầm cự, vừa thả khói, di-chuyển về hướng Nam. Lúc đó *Kronshtadt* 271 đang ở phía Nam chạy lên hợp với 389 để chống trả HQ 5.

Tuần-dương-hạm HQ 5 khi đến 3 hải-lý phía Tây-Nam *Duncan*, đã phải dồn hỏa-lực tối-đa tác-xạ vào hai chiến-hạm địch 389 và 271. Vùng chiến lúc đó mịt-mù khói súng và khói do tàu địch thả.

Hồi 191049H, vì tình-trạng khẩu 127 ly chỉ sử-dụng được bằng tay nên bắn rất chậm-chạp. Các khẩu súng trước mũi hầu hết bất-khiển-dụng nên HQ 5 phải vận-chuyển hướng Đông-Nam để có thể sử-dụng các ổ súng sau lái một cách hữu-hiệu.

Hồi 19.1054H, vì bị thiệt-hại nhiều và không chịu nổi hỏa-lực của HQ 5 nên hai chiến-hạm địch 271 và 389 đã bỏ chạy về hướng Đông-Bắc.

Riêng HQ 16 bị trúng đạn tại hầm máy B1 hồi 19.1049H. Chiến-hạm mất điện, phải lái bằng tay, nước vào làm tàu nghiêng 13 độ. Chiến-hạm vẫn tiếp-tục tác-chiến, vừa cố-gắng giữ an-toàn cho chiến-hạm, vừa vận-chuyển ra khỏi vùng.

Hồi 19.1100H, HQ 5 phát-hiện 3 tàu lạ và 2 phi-cơ cách 5 hải-lý về hướng Đông-Bắc. Tàu lạ có hình dáng giống như Phi-tiễn-đĩnh *Komar* của Hải-Quân Trung-Cộng và phi-cơ giống như phản-lực-cơ *Mig*. Do đó, để chỉnh-đốn tình-trạng khiển-dụng đồng-thời vận-chuyển để đề-phòng phi-cơ và hỏa-tiễn của địch, HQ 4 và HQ 5 di-chuyển về phía Tây-Nam với vận-tốc tối-đa, trong khi HQ 16, vừa cứu thủy vừa di-chuyển về phía Tây-Bắc.

Tổng-kết tổn-thất

Ta: 1 chiến-hạm (HQ 10) bị chìm, 3 chiến-

hạm (HQ 5, HQ 4, HQ 16) bị hư hại nhưng vẫn tự vận-chuyển được, 74 nhân-viên tử thương và 28 bị thương, 48 nhân-viên Hải-Quân, Địa-Phương-Quân và Bộ-Binh bị Trung-Cộng bắt làm tù-binh.

Địch: thiệt-hại 2 chiến-hạm (số 274 và 396), 2 chiến-hạm khác (số 271 và 389) bị hư hại rất nặng, có thể bị phế thải. Số nhân-viên tử thương và bị thương không rõ, nhưng ước đoán nhiều hơn ta. (Theo nguồn tin của Giáo sư Trần-đại-Sỹ thâu-thập được trong khi thăm viếng nghĩa-trang quân-đội nhân-dân Trung-Cộng thì thiệt-hại của Hải-Quân Trung-Cộng như sau:

- 4 Hạm-trưởng gồm 3 Đại-Tá và 1 Trung-Tá của các chiến-hạm 274, 271, 396, 389 đều bị tử thương ngay loạt đạn đầu tiên.

- Tư-Lệnh mặt trận, Tư-Lệnh-Phó Hạm-đội Nam-Hải cùng toàn bộ tham-mưu trên Soái-hạm 274 cũng đều bị tử thương, gồm 1 Đô-Đốc, 4 Đại-Tá 6 Trung-Tá, 2 Thiếu-Tá và 7 sĩ-quan cấp úy.

- "Hộ-tống-hạm" 274 bị chìm. "Hộ-tống-hạm" 271 và hai "Trục-lôi-hạm" 396, 389 bị hư hại nặng phải ủi bãi, sau đó bị phá hủy.

- Thiệt-hại của Hải-Quân Trung-Cộng gấp 3 lần Hải-Quân Việt-Nam.[1]

Trận hải-chiến Hoàng-Sa kết-thúc, tiếp theo là giai-đoạn di-tản và tiếp cứu.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa là một trận hải-chiến mang một sắc-thái đặc-biệt, trong đó Hải-Quân Việt-Nam đã anh-dũng một mình chiến-đấu với Hải-Quân Trung-Cộng. Với Hải-Chiến Hoàng sa, Việt-Nam đã một lần nữa xác-nhận rõ-ràng chủ-quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên quần-đảo này trước thế-giới.

Trên phương-diện chiến-thuật, Hải-Quân Việt-Nam đã phải chiến-đấu trong một tình-thế rất bất lợi, thiếu thời-gian chuẩn-bị, thiếu lực-lượng đổ bộ thích-hợp, rất xa căn-cứ và không có không-trợ. Trong khi đó Hải-Quân Trung-Cộng có đủ thời-gian chuẩn-bị, đầy-đủ lực-lượng đổ bộ và trú phòng, gần căn-cứ là đảo Phú-Lâm và có không-trợ từ đảo Hải-Nam. Mặc dầu vậy, nhờ ở sự lựa chọn thời-gian và không-gian thích-hợp và nhất là nhờ vào yếu-tố "chủ-động khai-hỏa" nên Hải-Quân Việt-Nam đã tạo được thành-tích vẻ-vang.

Sau trận hải-chiến, Hải-Quân Việt-Nam đã không đủ khả-năng để tái-chiếm Hoàng-Sa vì vào những ngày kế tiếp, Trung-Cộng đã sử-dụng một lực-lượng Hải, Lục, Không-Quân hùng-hậu để cưỡng chiếm tất cả các đảo thuộc quần-đảo Hoàng-Sa.

Với trận Hải-Chiến Hoàng-Sa, Hải-Quân Việt-Nam đã noi gương Đức Trần-Hưng-Đạo để đánh đuổi quân "Nguyên mới" ra khỏi lãnh-hải. Tuy không thành-công, nhưng Hải-Quân Việt-Nam đã nói lên được ý-chí quật-cường và bất-khuất của quân dân Việt-Nam Cộng-Hòa. Trong năm 1974 cũng như hiện nay, Trung-Cộng vẫn là một quốc-gia có vũ-khí nguyên-tử và Hải-Quân Trung-Cộng vẫn là một trong những Hải-Quân hùng-mạnh trên thế-giới. Trong lịch-sử Hải-Quân hiện-đại, chưa có một Hải-Quân nào dám ngang-nhiên **tấn-công trước** chiến-hạm của Hải-Quân Trung-Cộng, ngoại trừ Hải-Quân Việt-Nam.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa là một **trận hải-chiến thật sự đầu tiên** và **cuối cùng** của Hải-Quân Việt-Nam.

Phạm-mạnh-Khuê

Đính kèm:

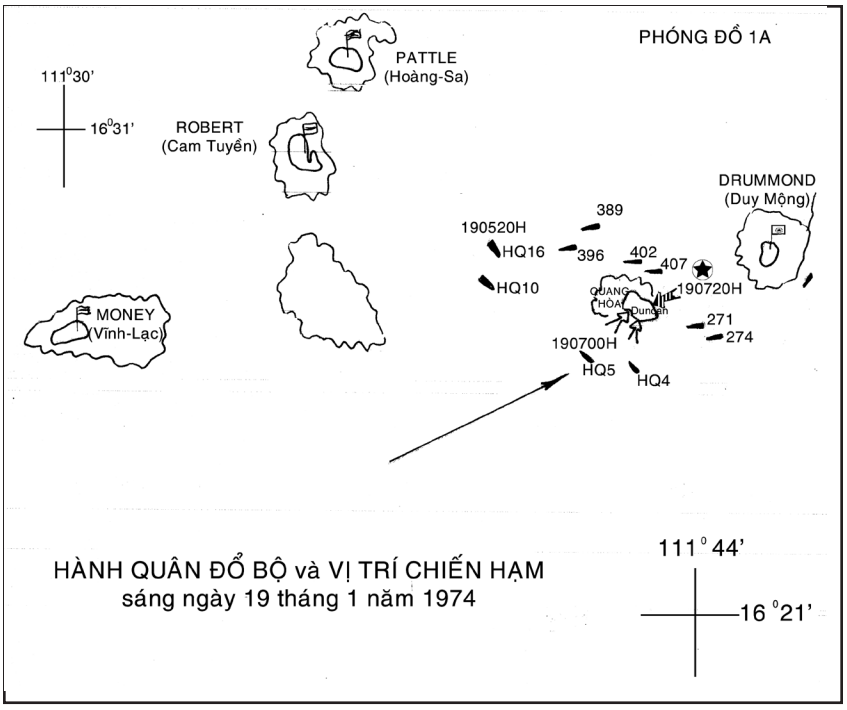
1. Phóng-đồ vận-chuyển của các chiến-hạm tham chiến.
2. Hải-trình các chiến-hạm sau Hải-Chiến Hoàng-Sa.
3. Phóng đồ tìm kiếm sau Hải-Chiến Hoàng-Sa.
4. Chi-tiết tổn-thất.
5. Tương quan lực-lượng
6. Danh-sách cấp chỉ-huy Hành-Quân tại vùng chiến Hoàng-Sa.
7. Tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-gia hành-quân THĐ 47.
8. Một vài hình-ảnh.

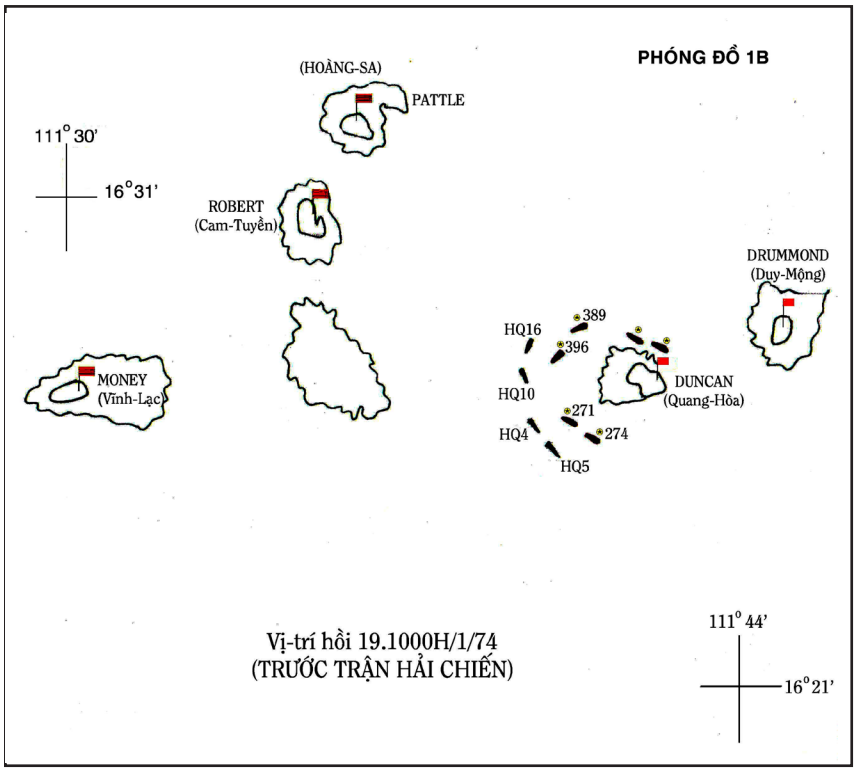
---

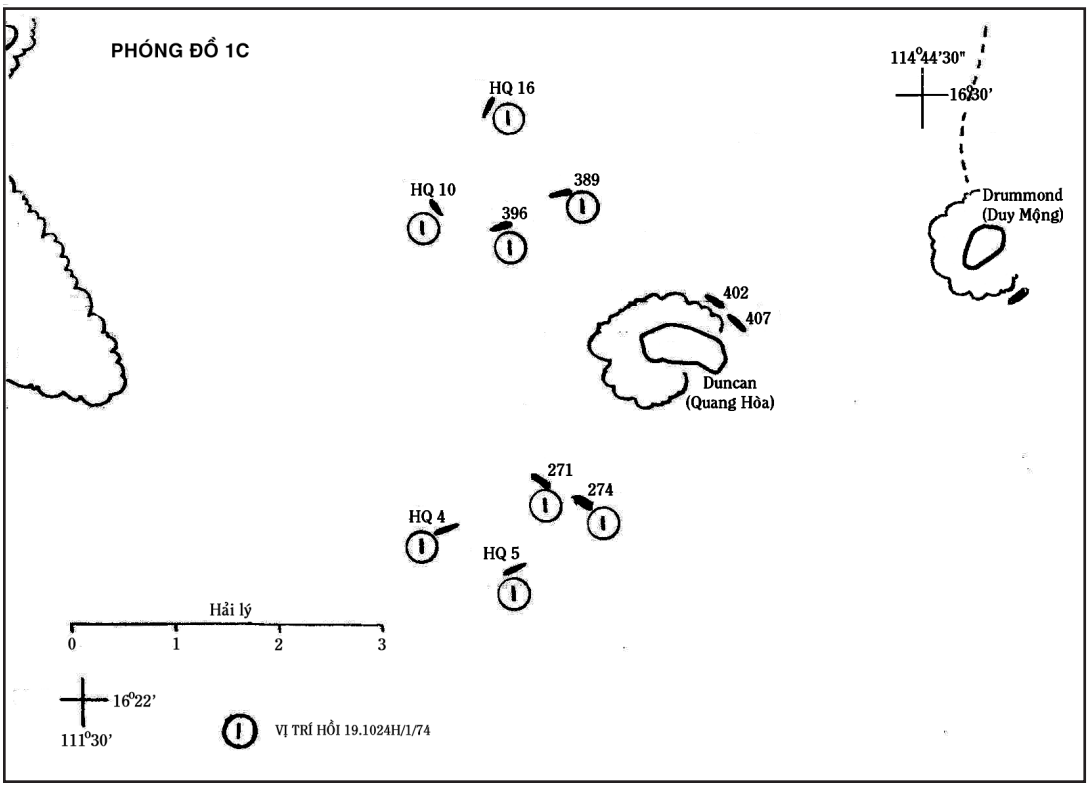
[1] Trích trong *Lược-Sử Tổ-Chức Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa* của Vũ-hữu-San và tài-liệu về Hoàng-Sa được phổ-biến trên internet.

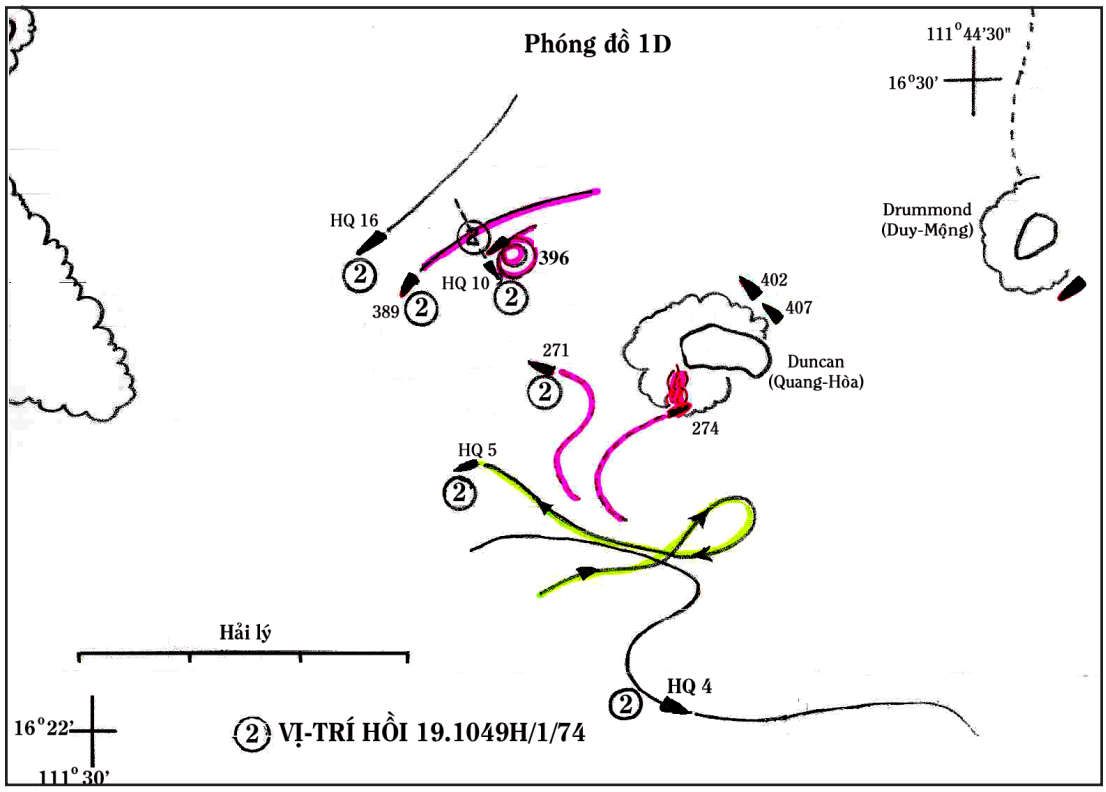
Đính kèm 1

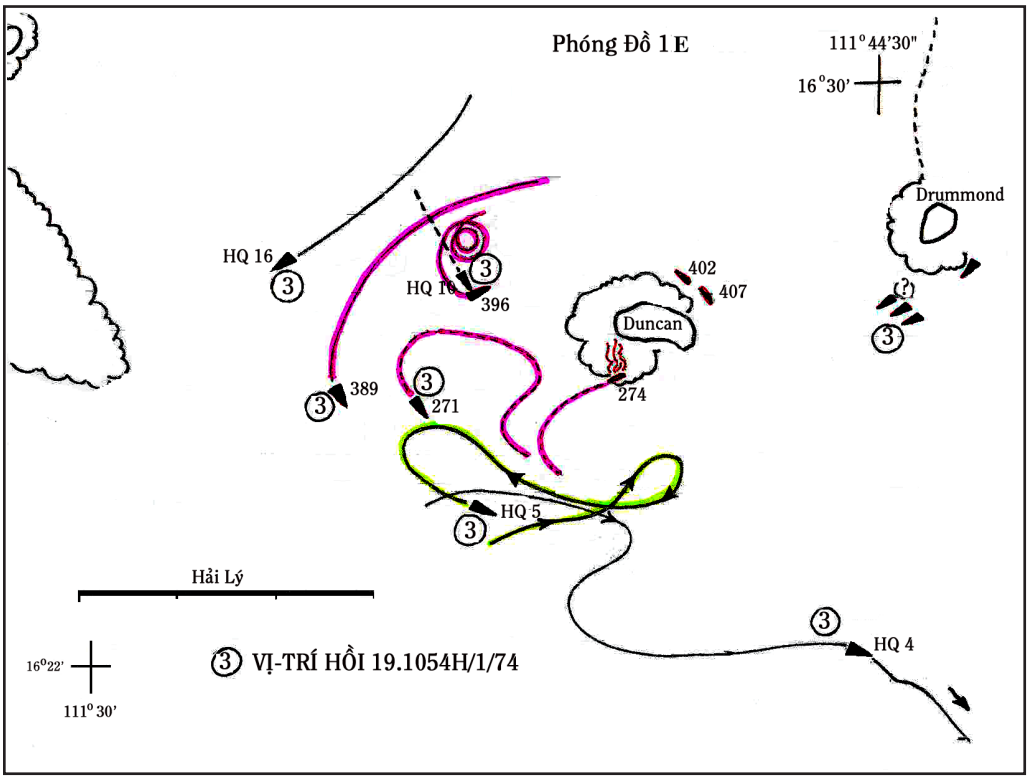
Phóng-đồ vận-chuyển của các chiến-hạm tham chiến

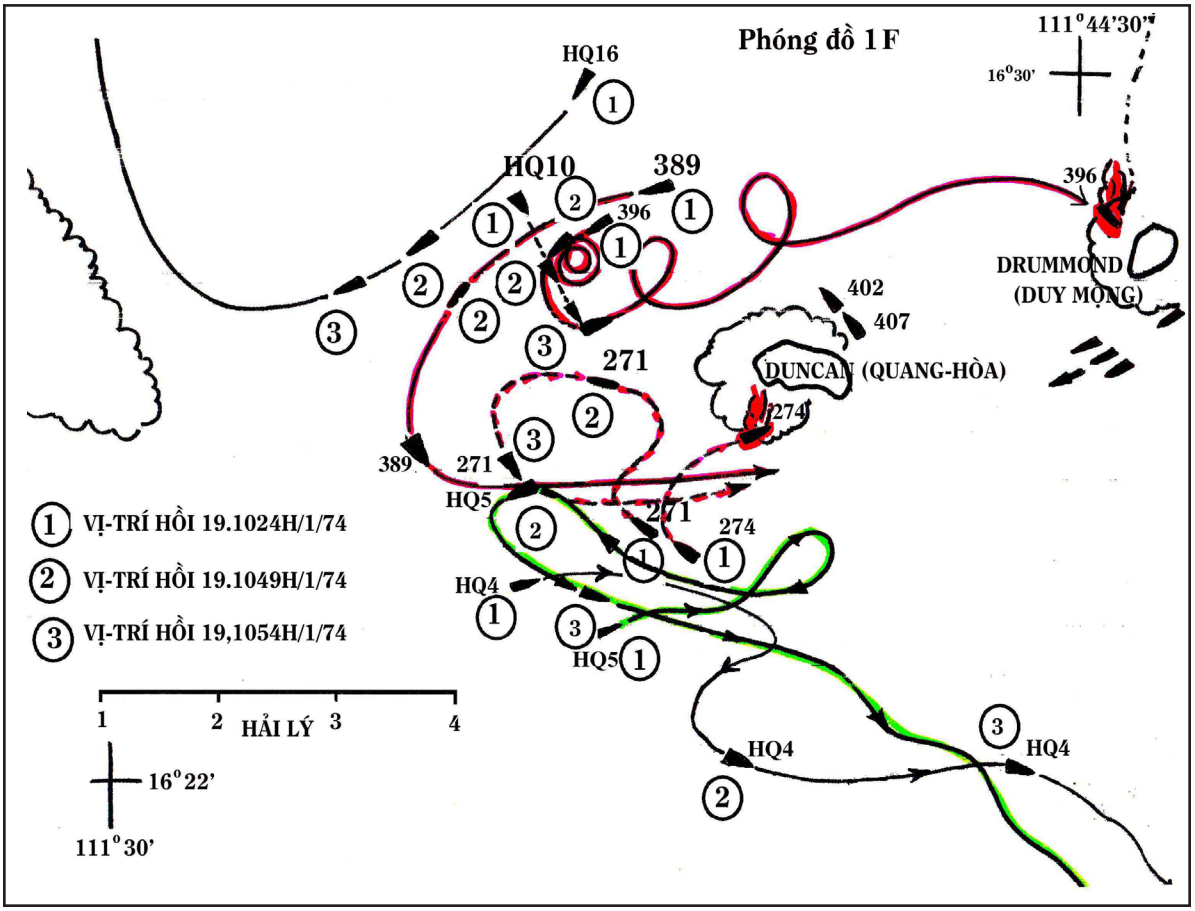





PHÓNG ĐỒ 1C
114°44'30"
16°30'
HQ 16
HQ 10
389
396
Drummond
(Duy Mộng)
402
407
Duncan
(Quang Hòa)
271
274
HQ 4
HQ 5
Hải lý
0
1
2
3
16°22'
111°30'
VỊ TRÍ HỒI 19.1024H/1/74


Phóng đồ 1D
111°44'30"
16°30'
Drummond
(Duy-Mộng)
HQ 16
396
HQ 10
389
402
407
271
Duncan
(Quang-Hòa)
274
HQ 5
HQ 4
Hải lý
16°22'
111°30'
VỊ-TRÍ HỒI 19.1049H/1/74

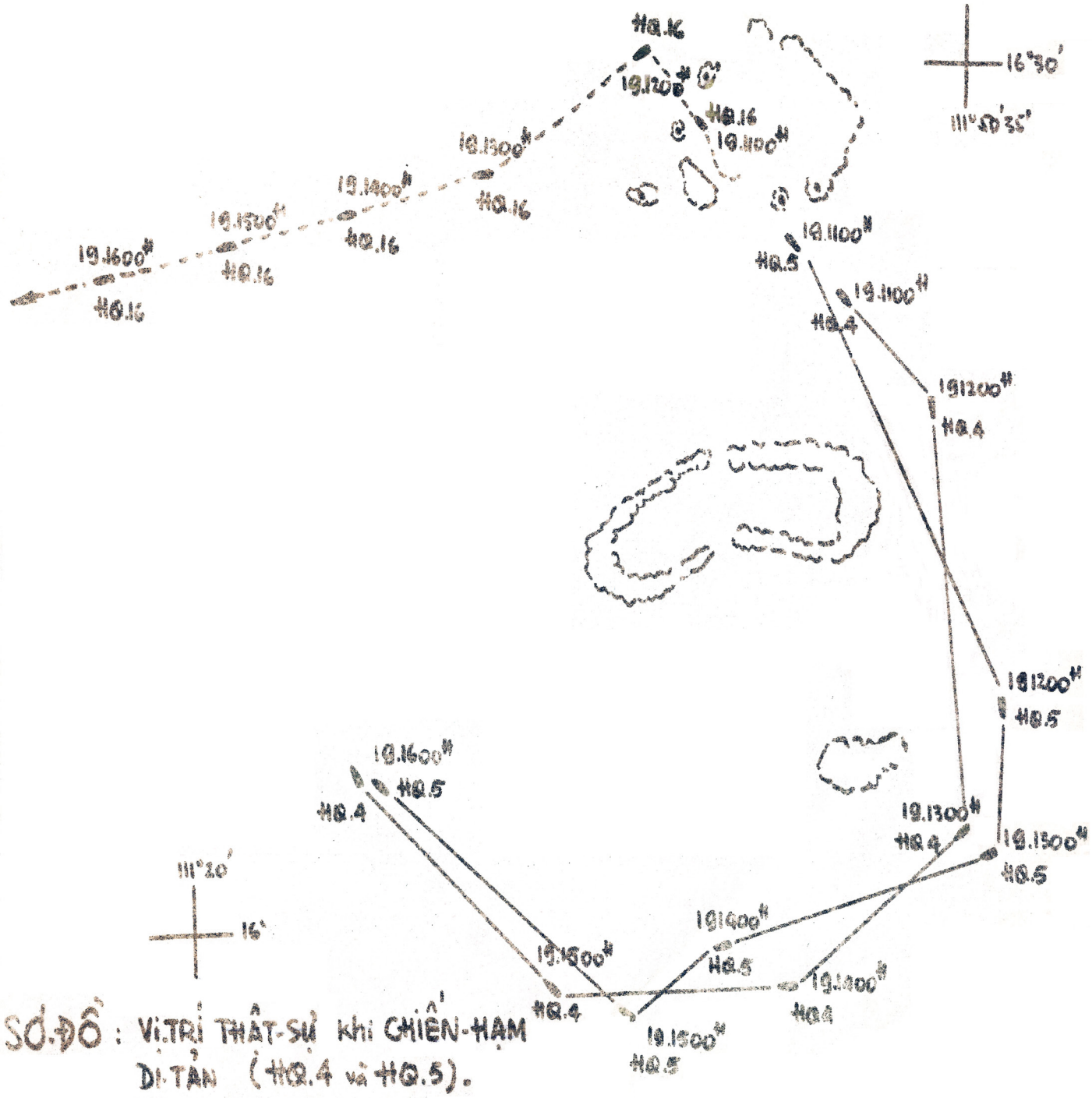

Phóng Đồ 1 E
111°44'30"
16°30'
Drummond
HQ 16
HQ 10
396
402
407
Duncan
274
389
271
HQ 5
Hải Lý
HQ 4
16°22'
111°30'
VỊ-TRÍ HỒI 19.1054H/1/74


Phóng đồ 1 F
111°44'30"
16°30'
HQ16
HQ10
389
396
DRUMMOND
(DUY MỘNG)
402
407
DUNCAN (QUANG-HÒA)
274
271
HQ5
HQ4
VỊ-TRÍ HỒI 19.1024H/1/74
VỊ-TRÍ HỒI 19.1049H/1/74
VỊ-TRÍ HỒI 19,1054H/1/74
1 2 HẢI LÝ 3 4
16°22'
111°30'

Đính kèm 2

Hải-Trình Các Chiến-Hạm Sau Hải-Chiến Hoàng-Sa

(Hồ sơ Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



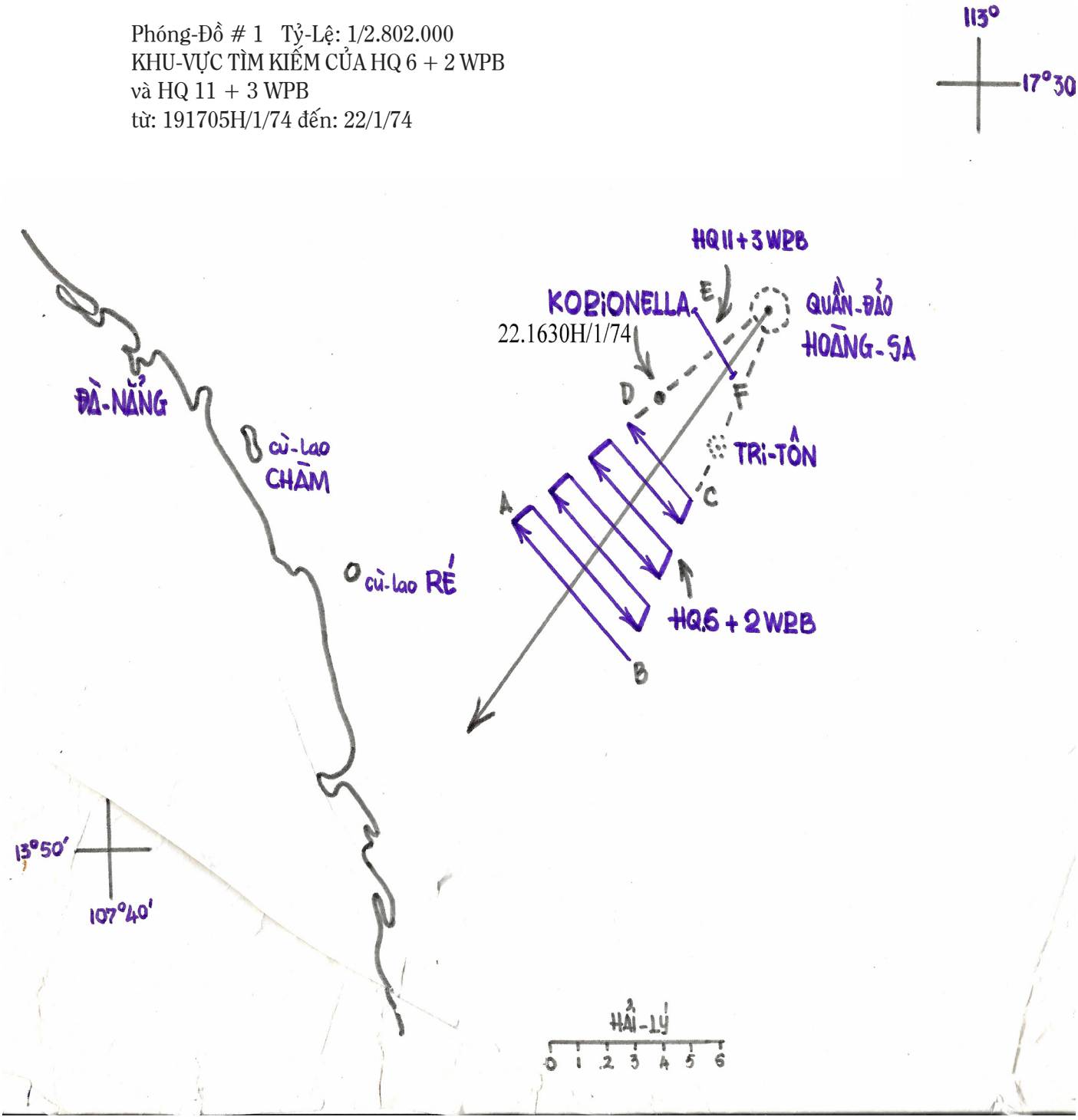
SƠ-ĐỒ : VỊ-TRÍ THẬT-SỰ KHI CHIẾN-HẠM DI-TẢN (HQ.4 và HQ.5).

Đính kèm 3

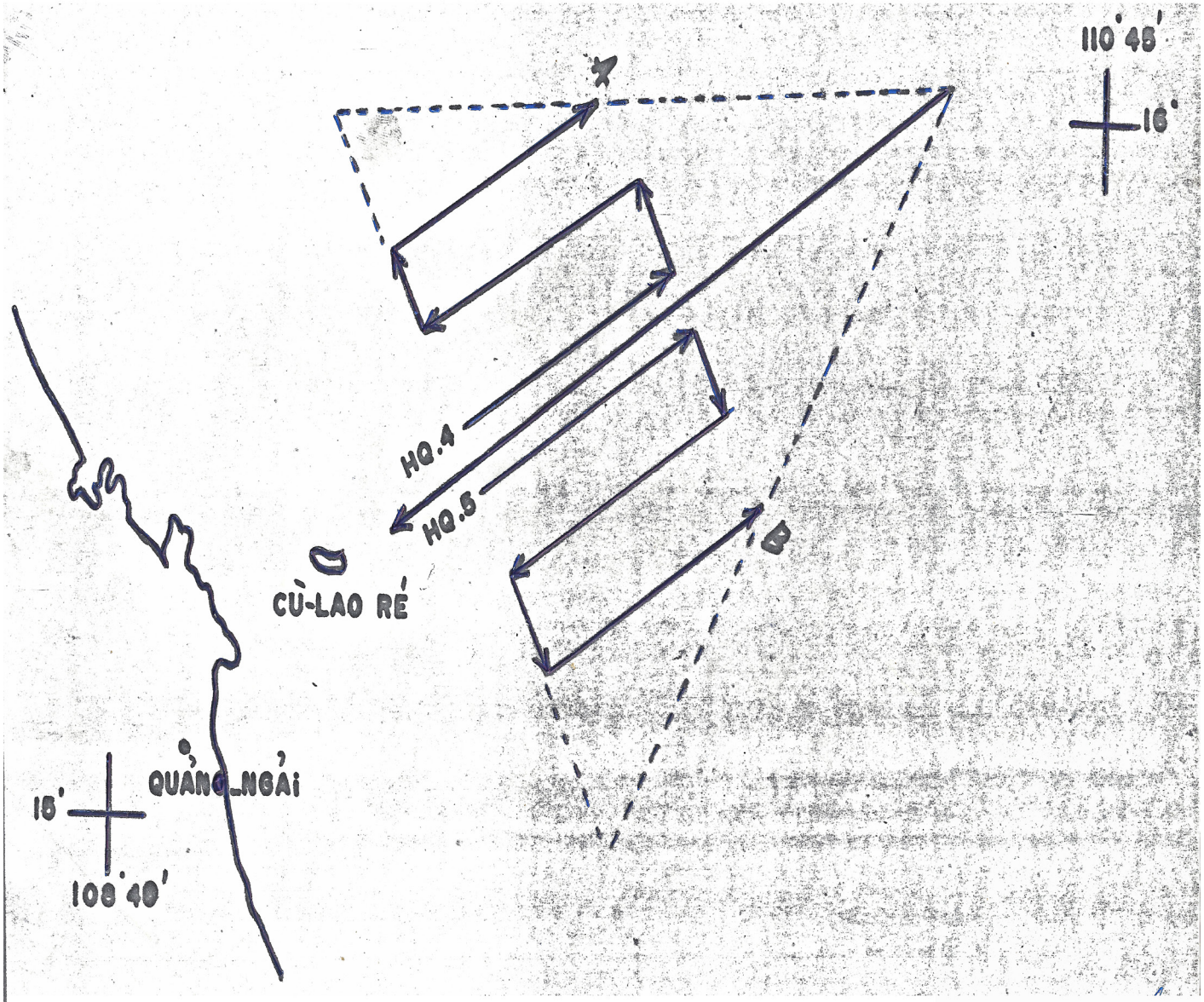
Phóng-Đồ Tìm Kiếm Sau Hải-Chiến Hoàng-Sa

(Hồ sơ Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)

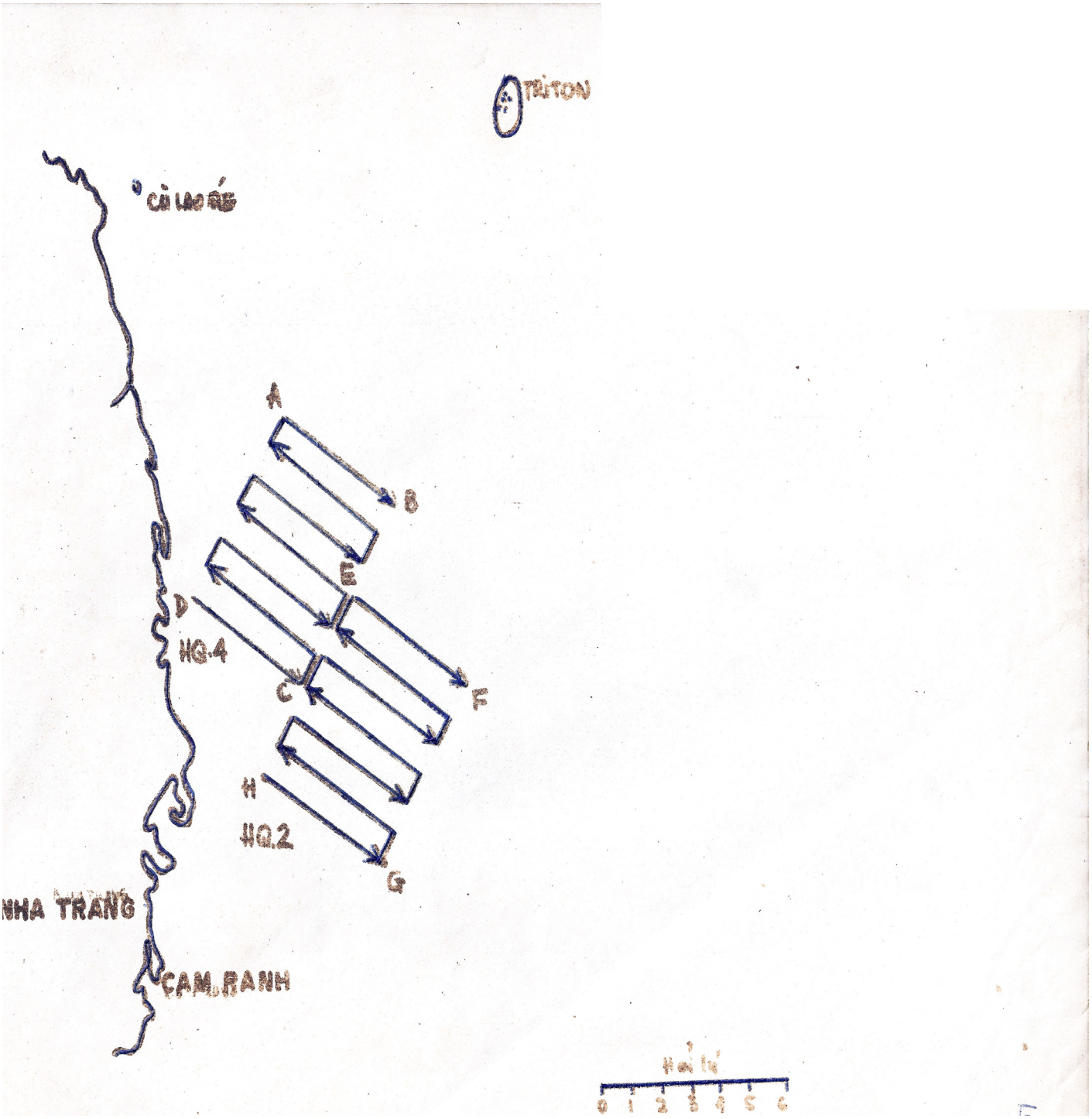
Phóng-Đồ # 1 Tỷ-Lệ: 1/2.802.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 6 + 2 WPB
và HQ 11 + 3 WPB
từ: 191705H/1/74 đến: 22/1/74



Phóng-Đồ # 2 Tỷ-Lệ: 1/1.000.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 4 và HQ 5
từ: 230620H/1/74 đến: 251400H/1/74



Phóng-Đồ # 3 Tỷ-Lệ: 1/2.802.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 4 và HQ 2
từ: 310600H/1/74 đến: 051440H/2/74



Đính kèm 4

CHI-TIẾT TỔN-THẤT

HQ 4

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 37 Lổ thủng trên tàu, đường kính 4 tấc. 44 lổ thủng nhỏ hơn.
- Hầm máy bị trúng đạn, dọc tả hạm bị trúng đạn.

b/- Vận-chuyển:
- Hầm trục chân vịt, phòng lái bị vô nước.
- Hầm dầu bị vào nước.

c/- Truyền-tin:
- *Radar* phòng-không và hải-hành BKZ.
- 4 *Antennes* vô-tuyến bị hư hại.
- Mất 1 *PRC*. 25.

d/- Trọng-pháo:
- 01 Đại bác 76,2 ly BKZ.

e/- Linh-tinh:
- Mất 2 bè nổi với đầy-đủ dụng-cụ mưu-sinh và thực-phẩm.
- Hệ-thống cứu-hỏa bị bể nhiều nơi.
- Vũ-khí cá-nhân: mất 2 *colt* 45, 1 M.60, 2 M.79, 09 M.16.
- 02 Kho tiếp-liệu ngập nước và hư hại một số vật liệu.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng:
SQ: 1; HSQ: 0; ĐV: 1

Bị thương:
SQ: 3; HSQ 3; ĐV: 5

HQ 16

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 6 Lổ thủng trên tàu.

b/- Vận-chuyển:
- Máy chánh hữu BKZ.
- Hầm máy B1 bị thủng 1 lổ đường kính khoảng 5 tấc ở dưới mực nước hơn 1 thước. Nước vào làm ngập hầm máy.
- Máy chánh 1 và 3 BKZ.
- Một số phòng kho, kho nhỏ, một số máy phụ (Máy ép gió, bơm bị trục-trặc).
- Chiến-hạm nghiêng về phía hữu 15^0.

c/- Truyền-tin:
- Phòng *IC* ngập nước hư hại 80%, kho điện-tử 80%.
- *Radar* hư hại 20%.
- *Antenne* máy thâu R 390 đứt.

d/- Trọng-pháo:
- 127 ly BKZ.
- Kho trọng-pháo, văn-phòng trọng-pháo 20% ngập nước.

e/- Linh-tinh:
- Kho đạn 127 ly bị thủng 1 lổ đường kính 3 tấc.
- Mất 6 bè cao-su.
- Xuồng tả hạm bị lủng hư hại 10%.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng: SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 1.
Bị thương: SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 2.

HQ 5

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 50 lỗ thủng trên vỏ tàu và các ống đường kính 4 tấc.

b/- Vận-chuyển:
- Phần ống nước phía sau bị bể nhiều.

c/- Truyền-tin:
- Một số vật dụng *radar* bị hư hại (mất liên-lạc vô-tuyến tầm xa).
- Hệ-thống điện phía trước bị rối loạn.
- Mất 1 máy truyền-tin *PRC*. 25.
- 1 máy thâu R 1051 B/VRR.

d/- Trọng-pháo:
- Súng 127 ly BKZ phần điện.
- Hầm đạn 127 ly bị ngập nước.
- 2 súng 40 ly BKZ.

e/- Linh-tinh:
- Cháy kho tiếp-liệu, kho gạo.
- 2 xuồng bị hư hại.
- Nhà bếp bị hư hại.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng:
SQ: 1; HSQ: 2; ĐV: 0.
Bị thương:
SQ: 3; HSQ: 4; ĐV: 4

HQ 10

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

Hư hại 100%. HQ 10 bị chìm.

TỔN-THẤT NHÂN-MẠNG

Hạm-Trưởng tuẫn-tiết theo chiến-hạm.
Hạm-Phó tử thương
Địa-táng:
SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 0.
Thủy-táng:
SQ: 1; HSQ: 6; ĐV: 0
Mất tích theo chiến-hạm:
SQ: 6; HSQ: 15; ĐV: 33

Tổng cộng: 62 tử thương

HẢI-KÍCH

Tử thương: 1 SQ, 1 HSQ, 3 ĐV
3 Nhân-viên bị thương

TÌNH-TRẠNG NHÂN-VIÊN TRÊN CÁC ĐẢO

Cam-Tuyền (*Robert*): 14 nhân-viên HQ 4
Hoàng-Sa (*Pattle*): 34 nhân-viên Địa-Phương-Quân và Bộ-Binh.

Tổng cộng: 48 bị Trung-Cộng bắt làm tù-binh.

Đính kèm 5

I. Tương-quan lực-lượng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Trung-Cộng

Năm 1974
Hải-Quân Việt-Nam

- 2 Khu-trục-hạm
- 7 Tuần-dương-hạm
- 8 Hộ-tống-hạm
- 4 Trợ-chiến-hạm
- 3 Giang-pháo-hạm
- 20 Tuần-duyên-hạm
- 8 Dương-vận-hạm
- 24 Yểm-trợ và Tiếp-tế-hạm
- 188 Chiến-thuyền thuộc Duyên-Lực
- 128 Chiến-đĩnh thuộc Duyên-Lực
- 1.100 Giang-đĩnh thuộc Giang-Lực
- 39.426 Sĩ-quan và Đoàn-viên

Năm 1972 - 1973
Hải-Quân Trung-Cộng

- 41 Tiềm-thủy-đĩnh (máy *Diesel*)
- 8 Khu-trục-hạm (*Mine Laying*)
- 9 Khu-trục Hộ-tống-hạm (*Small Frigate*)
- 11 Hộ-tống-hạm (*Corvettes*)
- 37 Phi-tiễn-đĩnh (*Komar*)
- 31 Săn tiềm-thủy-đĩnh (Hộ-Tống)
- 160 Pháo-tốc-đĩnh
- 200 Phóng-ngư-lôi-đĩnh
- 22 Duyên-giang-phòng-hạm
- 27 Trục-lôi-hạm
- 54 Tàu đổ bộ
- 33 Yểm-trợ và Tiếp-tế-hạm
- 375 Chiến-đĩnh linh tinh
- 150.000 Sĩ-quan và nhân-viên kể cả 16.000 Hải-Quân Không-Chiến và 20.000 Thủy-Quân-Lục-Chiến.

II. Tương-quan lực-lượng Ta và Địch ngày 19 tháng 1 năm 1974

Ta

1. Trên Biển

- 2 Tuần-dương-hạm (*WHEC*)
- 1 Khu-trục-hạm (*DER*)
- 1 Hộ-tống-hạm (*PCE*)

2. Trên Bộ

- 31 nhân-viên Biệt-Hải
- 43 nhân-viên Hải-Kích
- 15 nhân-viên Hải-Quân trên đảo *Money*.
- 14 nhân-viên trên đảo *Robert*.

Địch

1. Trên Biển

- 2 Hộ-tống-hạm (*Kronshtadt*)
- 2 Khu-trục-hạm (T43)
- 2 Tàu vũ-trang
- 1 Tàu buồm vũ-trang
- 1 Tàu chuyển-vận
- 3 *Kronshtadt* (xuất-hiện vào giai-đoạn cuối cùng của trận chiến)

2. Trên Bộ

- Khoảng 1 tiểu-đoàn trên đảo *Duncan*
- Lực-lượng trên đảo *Woody* ước lượng 1 trung-đoàn.

3. Trên không

- Ngày 19 tháng 1 năm 1974: 2 phi-tuần.
- Ngày 20 tháng 1 năm 1974: 14 phi-tuần (2 phi-tuần ném bom tại đảo *Pattle* và *Robert*).
- Ngày 21 tháng 1 năm 1974: 12 phi-tuần.
- Ngày 22 tháng 1 năm 1974: 14 phi-tuần.
- Ngày 23 tháng 1 năm 1974: 9 phi-tuần.
- Ngày 24 tháng 1 năm 1974: 36 phi-tuần.

Đính kèm 6

Danh-sách cấp chỉ-huy hành-quân tại vùng chiến Hoàng-Sa

1. Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân kiêm Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật: Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc (Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội 3)
2. Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư HQ 4: Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San
3. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Trần-quốc-Toản HQ 5: Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh
4. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt HQ 16: Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự
5. Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10: Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà (được truy thăng Trung-Tá)
6. Trưởng Toán Hải-Kích: Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh.

Đính kèm 7

Tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-dự Hành-Quân THĐ 47 (Trung-Ương và Vùng I Duyên-Hải)

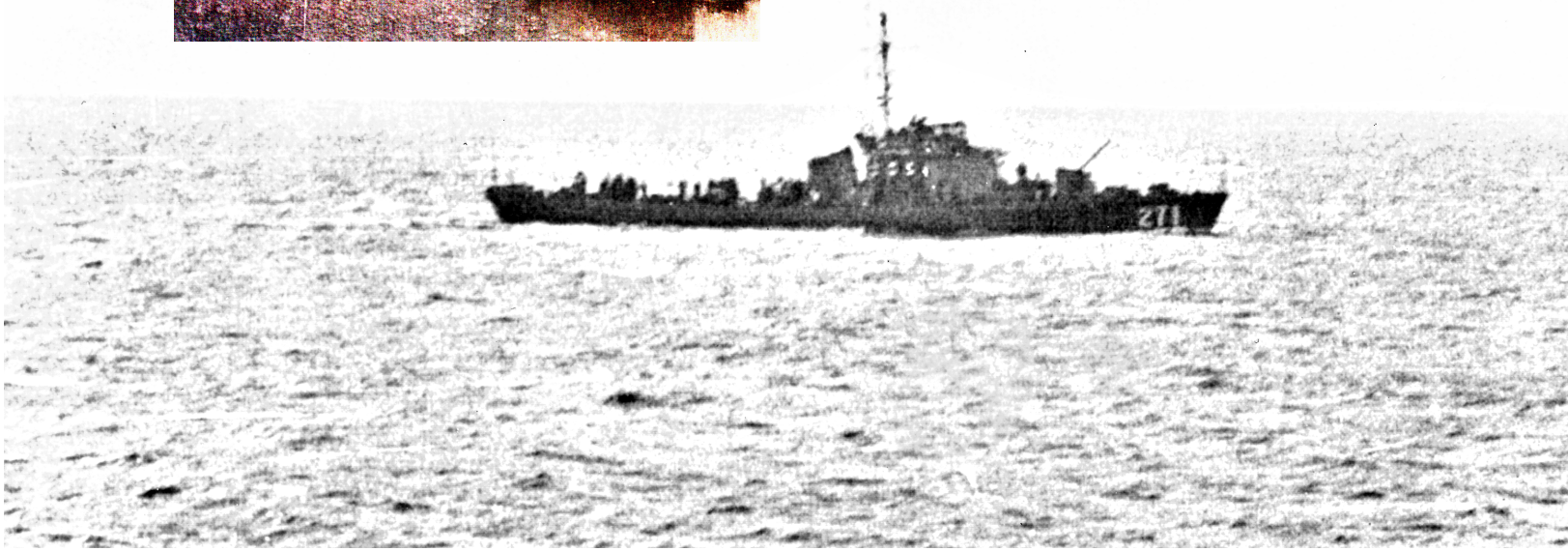
1. **Tại trung-ương Bộ Tham-Mưu** gồm: thành-phần của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Lưu-Động Biển hoạt-động kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974 với:
   - Tư-Lệnh Chiến-Dịch/THĐ/Biển: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam.
   - Tham-Mưu-Trưởng - BTL/HhQ/LĐ/Biển: HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê.
   - Trưởng P2 BTL/HhQ/LĐ/Biển: HQ Đại-Úy Dương-văn-Bang.
   - Trưởng P3: HQ Trung-Tá Lê-thành-Uyển.
   - Trưởng P4: HQ Đại-Úy Cơ-Khí Trần-vĩnh-Tuấn.
   - Trưởng P6: HQ Thiếu-Tá Phạm-duy-Anh.
   - Giám-Đốc TTHQ/LĐ/ Biển: HQ Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lộ.
2. **Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương** của Tư-Lệnh Hải-Quân tại Vùng I Duyên-Hải:
   - Tư-Lệnh HQVN: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn.
   - Tư-Lệnh-Phó HQVN: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh.
   - HQ Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Quỳnh: BTL/HQ/Khối Hành-Quân.
   - HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thiện: BTL/Hạm-Đội.
   - HQ Đại-Tá Trần-văn-Triết thuộc BTL/HQ/K. Chiến-Tranh Chính-Trị
   - HQ Trung-Tá Võ-Sum: BTL/HQ/Phòng 6.
   - HQ Thiếu-Tá Nữ Cán-Sự Xã-Hội Lê-kim-Sa: BTL/HQ/Phòng Xã-Hội.
3. **Tại Vùng I Duyên-Hải** kể từ ngày 18.1000H/1/74:
   - Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân HQVN: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh giám sát hành-quân cho tới 19.1100H/1/74.
   - Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải kiêm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231: Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại.
   - Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân/LLĐN 231: HQ Trung-Tá Lê-thành-Uyển (BTL/Hành-Quân Biển tăng phái cho Vùng I Duyên-Hải)
   - Phụ-Tá Tham-Mưu-Trưởng/Hành-Quân: HQ Trung-Tá Nguyễn-mạnh-Trí.
   - Phụ-Tá Tham-Mưu-Trưởng/Tiếp-Vận: HQ Thiếu-Tá Lê-văn-Ngàn.

Đính kèm 8

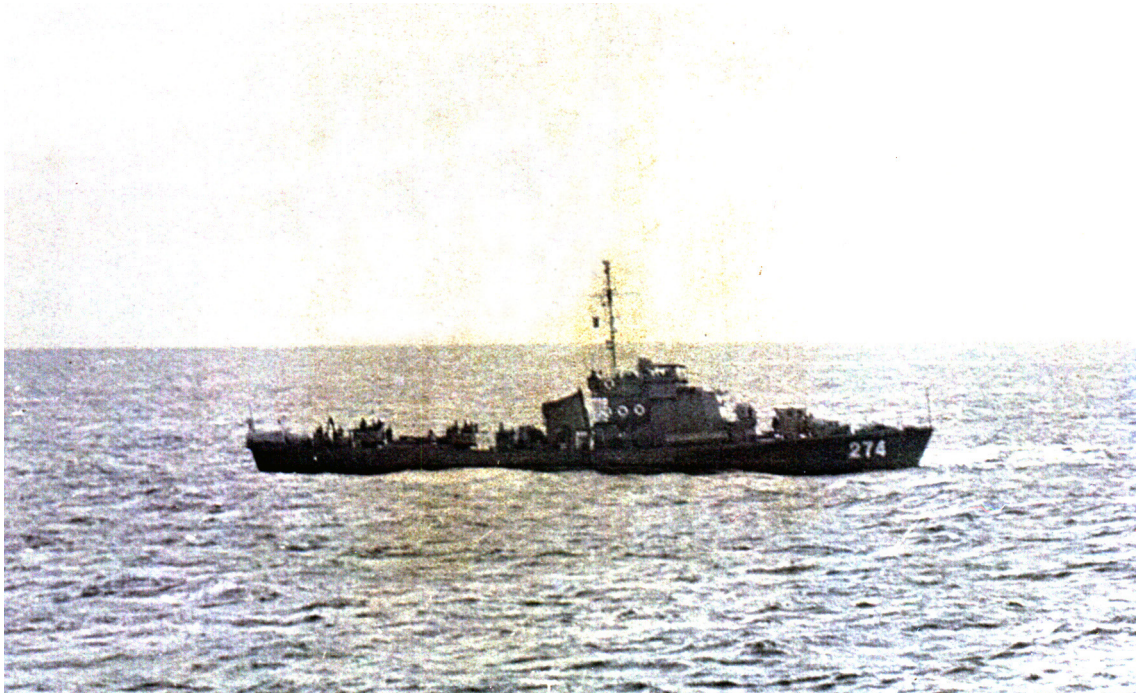
Một vài hình-ảnh tại vùng chiến Hoàng-Sa



Cờ và tấm bảng gỗ của Trung-Cộng trên đảo Cam-Tuyền (ngày 17 tháng 1 năm 1974) (Hồ-sơ Hải-chiến Hoàng-Sa của BTL / Hành-Quân Biển)



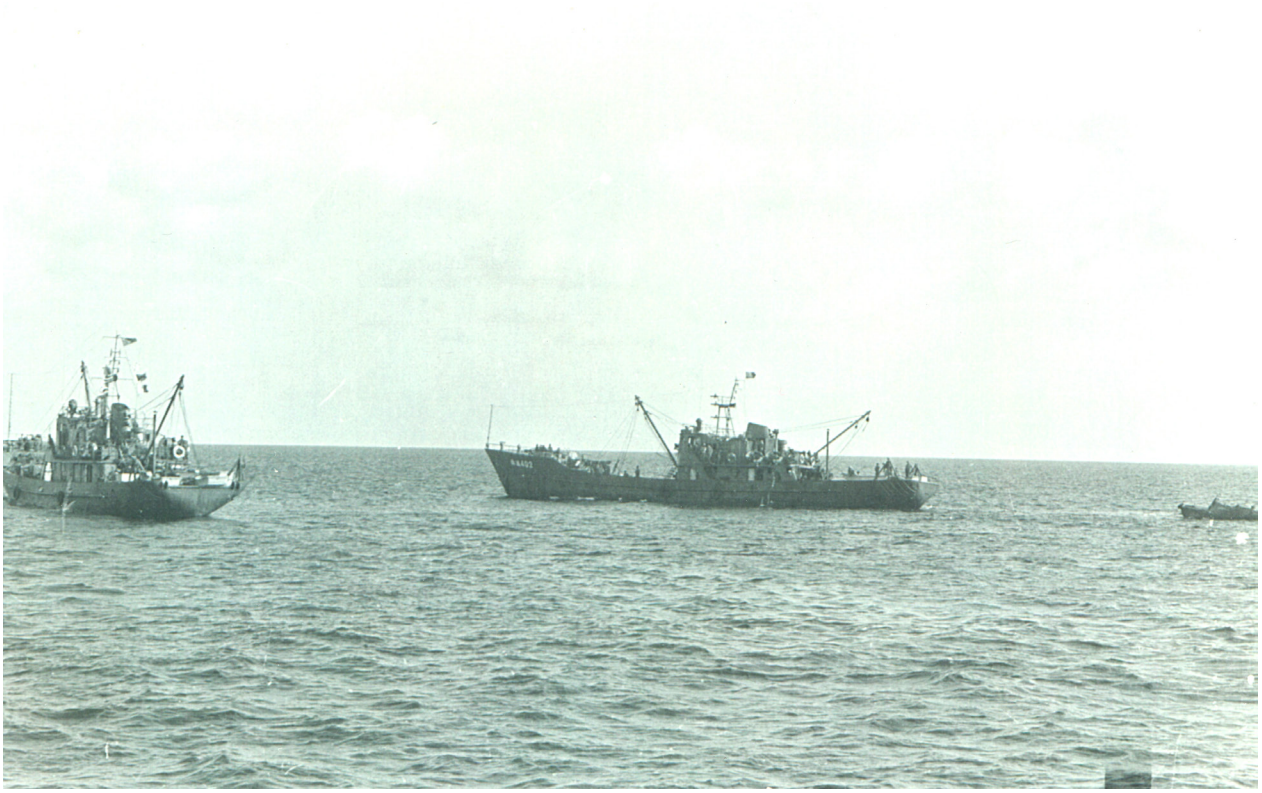
Chiến-hạm Kronshtadt 271 của Trung-Cộng, ảnh chụp ngày 17 tháng 1 năm 1974 (Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



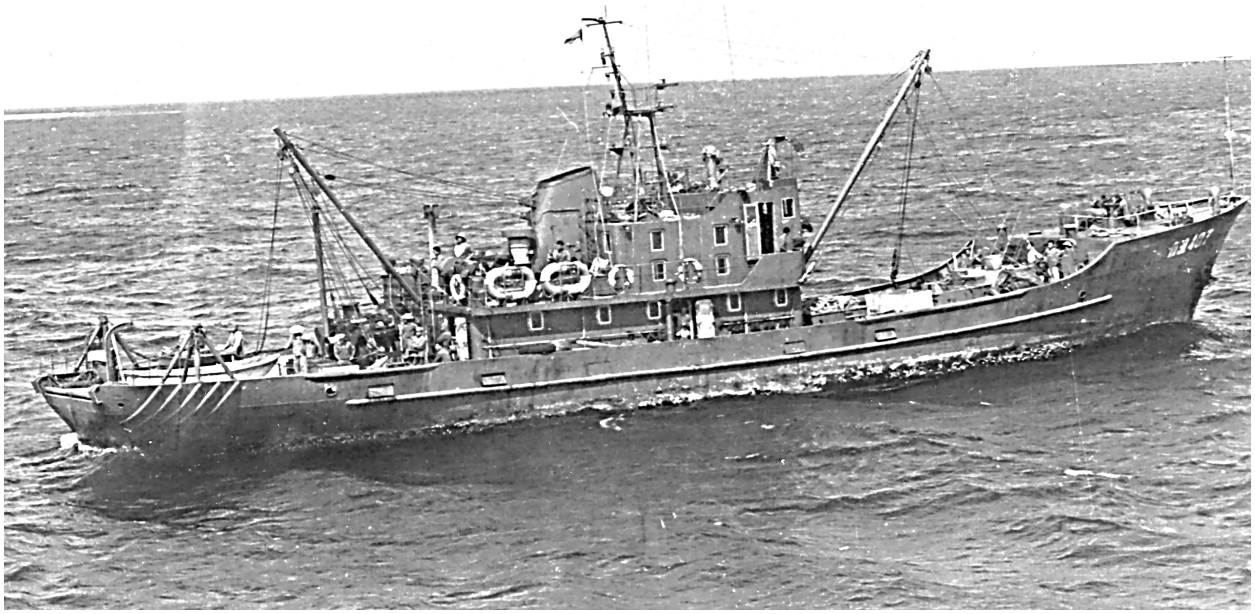
Chiến-hạm Kronshtadt 274 của Trung-Cộng ảnh chụp ngày 17 tháng 1 năm 1974
bị HQ 5 bắn chìm ngày 19 tháng 1 năm 1974
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



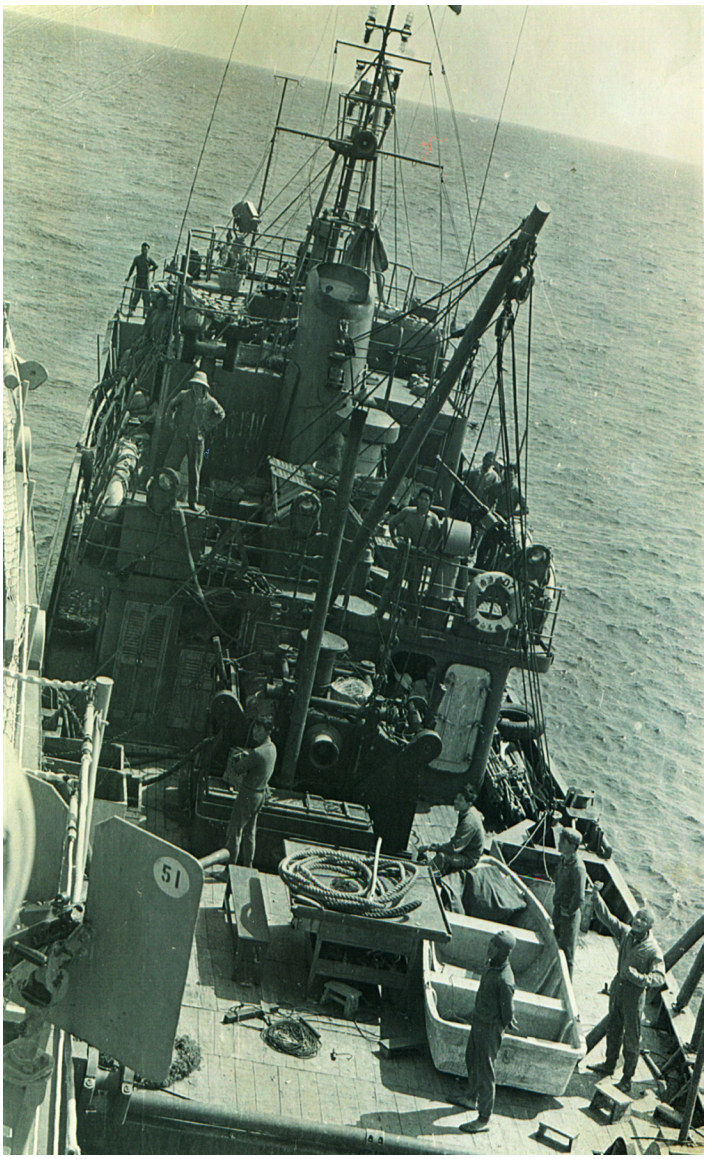
Tàu tiếp-tế Trung-Cộng cắt đường đi của HQ 4, ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974.
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Các tàu tiếp-tế và tiểu-đĩnh bọc sắt của Trung-Cộng tại đảo Quang-Hòa
- Ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974 -
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Tàu tiếp-tế Trung-Cộng ảnh chụp gần (ngày 18 tháng 1 năm 1974)
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Tàu tiếp-tế Trung-Cộng đến sát HQ 4 (bên trái trong hình)
tỏ thái-độ khiêu-khích.
Ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL / Hành-Quân Biển)

Hồ-Sơ HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

Của Ủy-Ban Nghiên-Cứu / Hải-Chiến Hoàng-Sa / Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Việt-Nam Cộng-Hòa

Lời mở đầu của Ban Hải-Sử.-

1.- Một số những tài-liệu này bị thất lạc từ lâu nhưng phần lớn đã tìm lại được trong thời-gian gần đây. HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê là sĩ-quan đảm-nhiệm mục "Hải-Chiến Hoàng-Sa" trong Hải-Sử Tuyển-Tập phụ-trách hồ sơ này.

2.- Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân được thành lập từ tháng 3 năm 1974 đến tháng 12 năm 1974 với thành phần chính gồm có:

- *Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân*
- *Phó Đề-Đốc Diệp-Quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân*
- *Phó Đề-Đốc Đinh-Mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Sông*
- *Phó Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng III Sông-Ngòi*
- *HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển*
- *HQ Đại-Tá Cơ-Khí Nguyễn-văn-Lịch, Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng*
- *Các Trưởng Khối và Trưởng Phòng liên hệ thuộc Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân.*

3.- Biên-bản buổi họp của Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa trong các ngày 2 tháng 5 năm 1974 và 11 tháng 7 năm 1974 cũng như Phần Thuyết-Trình của Tiểu-Ban Chiến-Thuật là những tài-liệu mật chính-thức về Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/HQ/Hành-Quân Biển. Đây là lần đầu tiên, kể từ năm 1974, những tài-liệu này được phổ biến.

Tài-liệu # 1

THƯỢNG KHẨN

KÍN

Việt-Nam Cộng-Hòa
Bộ Quốc-Phòng
Bộ Tổng Tham-Mưu
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
Hải-Quân
Bộ Tư-Lệnh
Số: 132 /HQ/P.5/BB/K

KBC. 3317, ngày 08 tháng 05 năm 1974

BIÊN-BẢN BUỔI HỌP CỦA
ỦY-BAN NGHIÊN-CỨU TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

I.- TỔNG–QUÁT :

- Chủ-tọa : Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban
- Địa-điểm : Phòng Tình-Hình Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân
- Ngày-giờ : Ngày 02-05-1974, từ 09.25H đến 11.25H
- Đề-Tài : Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lương hành-quân THĐ 47.
- Phụ-Trách : Tiểu-Ban Phối-Hợp.
- Thư-Ký : HQ Trung-Tá BÙI-ĐỨC-TRỌNG, Trưởng-Phòng 5

II.- THÀNH-PHẦN THAM-DỰ:

- Phó Đề-Đốc	DIỆP-QUANG-THỦY	TMT/HQ
- Phó Đề-Đốc	ĐINH-MẠNH-HÙNG	CHT/HhQ/LĐ/Sông
- Phó Đề-Đốc	NGUYỄN-HỮU-CHÍ	TL/Vùng III Sông-Ngòi
- HQ Đại-Tá	PHẠM-MẠNH-KHUÊ	TMT/HhQ/Biển
- HQ Đại-Tá	LƯƠNG-THANH-TÙNG	TMP/TV
- HQ Đại-Tá	TRỊNH-XUÂN-PHONG	TMP/QH
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VÂN	TP/PTHT
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VĂN-LỊCH	HQCX
- HQ Đại-Tá	ĐẶNG-TRẦN-DZU	BTL/HQ/K/HhQ
- HQ Đại-Tá	TRẦN-BÌNH-PHÚ	TMP/NV

III.- NỘI-DUNG BUỔI HỘI:

Khai-mạc buổi hội Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HS chỉ-thị Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lượng trong vấn-đề thiết-kế hành-quân THĐ. 47.

A.- Phần Thuyết-Trình:

Phó Đề-Đốc CHÍ và Đại-Tá KHUÊ trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lượng trong cuộc Hành-Quân THĐ. 47 và sau đó về tương-quan lực-lượng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Trung-Cộng (xem bài Thuyết-Trình đính kèm)[1].

B.- Phần Thảo-Luận:

Phần thảo-luận chánh-yếu là phân-tách 5 điểm nhận-xét của Tiểu-Ban Chiến-Thuật và thảo-luận từng điểm một để Tiểu-Ban Huấn-Luyện thâu-thập dữ-kiện và lấy 5 điểm này làm đề-tài nghiên-cứu kinh-nghiệm chiến-trường về sau. Các vấn-đề sau đây được nêu lên:

1/- Lệnh phân-chia các lực-lượng có làm Lệnh viết không và các Lệnh này có đến đơn-vị

KÍN

tham-chiến là các chiến-hạm không?

2/- Ở Trung-Ương và ở Vùng I Duyên-Hải đã sử-dụng hai chỉ-danh Lực-Lượng khác nhau: LL.230 và LL.231. Như vậy có đúng nguyên-tắc không?

3/- Phần điều-động lực-lượng tăng-phái tới vùng chậm hơn sự quyết-định đánh gấp của thượng-cấp. Lý-do của sự chậm-trễ và có ảnh-hưởng đến kết-quả hành-quân không?

4/- Hải-Kích và Biệt-Kích đến đêm 18/01/74 mới được nhân-viên HQ 4 và HQ 16 thay-thế để có quân-số đổ bộ chiếm Quang-Hòa ngày 19/01/74. Nếu được thay thế sớm hơn có ảnh-hưởng đến kết-quả hành-quân hay không?

5/- Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ-định làm O.T.C. cho PĐĐN. 231.7.1.1 gồm HQ 4 và HQ 5 trong khi đó Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá NGẠC và BCH/HQ lại ở trên HQ 5. Như vậy có đạt được nguyên-tắc thống-nhất chỉ-huy và việc điều-động có gặp khó-khăn không?

6/- BCH/HhQ chỉ gồm có Đại-Tá NGẠC trên HQ 5. Như vậy có trở-ngại cho Đại-Tá NGẠC không? Hoặc gây trở-ngại cho chiến-hạm (trường-hợp trưng-dụng nhân-viên chiến-hạm) không?

C. <u>Phần Giải-Quyết</u>:

Hội-Trường phân-tách, thảo-luận và giải-quyết như sau:

1/- Về Lệnh viết xuống đến đơn-vị tham-chiến thì Tiểu-Ban Chiến-Thuật cho biết là từ Trung-Ương đã chuyển lệnh ra VIZH bằng âm-thoại trước và sau đó điều-chỉnh bằng Lệnh Hành-Quân sau. Còn từ VIZH thì chuyển được 1 Lệnh viết tức là 1 Lệnh phân-đoạn đến một vài chiến-hạm, còn lại thì chuyển bằng âm-thoại. Vấn-đề này sẽ được phân-tách rõ-ràng và chi-tiết hơn ở phần diễn tiến tại VIZH.

Tuy nhiên có nhiều quan-điểm khác cho rằng vấn-đề này quan-trọng và thêm ý-kiến:

a)- Đại-Tá NGẠC đã có họp các Hạm-Trưởng HQ 5 và HQ 4 để cho biết chi-tiết về Lệnh nhận được. Nhưng khuyết-điểm là không hội đủ tất cả các Hạm-Trưởng tham-dự hành-quân tuy trong hoàn-cảnh cho phép thực-hiện cuộc tiếp-xúc trực-tiếp này (có chiến-hạm neo trong vịnh) và điều này rất quan-trọng vì lẽ có Hạm-Trưởng HQ 16 là giới-chức chỉ-huy Phân-Đoàn phía Bắc lại không được họp.

b)- Những Lệnh quan-trọng như trường-hợp ở đây cần phải được các đơn-vị tham-chiến thấu-triệt rõ-ràng để chuẩn-bị tư-tưởng thay vì chuyển bằng âm-thoại không lột hết được tinh-thần, mất thời-gian tính và cũng có thể bị địch nghe ngóng truyền-tin.

2/- Về vấn đề sử-dụng chỉ-danh khác nhau (230 và 231) có các quan-điểm như sau:

a)- Khi lấy chỉ-danh LL.230 tức là Trung-Ương chỉ-huy nhưng đến khi VIZH lấy chỉ-danh là LL.231 tức là mặc nhiên VIZH đã được ủy-quyền chỉ-huy và do đó lấy chỉ-danh LL cơ hữu. Việc này gây cho ta có cảm-giác là Trung-Ương chỉ làm Lệnh hành-quân và sau đó hoàn-toàn giao-phó cho VIZH. Và đến khi đơn-vị này phải làm Lệnh Hành-quân vì không thể lấy chỉ-danh 230 (dành cho Trung-Ương) phải lấy chỉ-danh cơ-hữu là 231.

b)- Vấn-đề này đã được thảo-luận nhiều trong các buổi họp trước về thiết-kế Hành-Quân. Đúng ra TL/VIZH kiêm nhiệm hai chức-vụ: 1 chức-vụ với danh-nghĩa chỉ-huy trực-tiếp THĐ. 47 và chức-vụ khác là TL/VIZH. Do đó đúng ra phải quan-niệm đây là cuộc hành-quân riêng ngoài lãnh-vực của LL.231 cơ-hữu và khi làm Lệnh Hành-Quân phải lấy chỉ-danh 230 vì phải tham-chiếu Lệnh Hành-Quân THĐ. 47 và sử-dụng 1 lực-lượng.

c)- Nếu lấy nguyên-tắc chỉ-danh 230 dành cho Trung-Ương thì đúng ra từ Trung-Ương phải phân chia Lực-lượng rõ ràng như sau:

230.1: Lực-lượng hành-quân ngoài biển.

230.2: Lực-lượng thuộc VIZH yểm-trợ trực-tiếp chiến-trường.

230.3: Lực-lượng hậu-phương yểm-trợ tổng-quát.

Và tiếp theo đó trong từng Lực-Lượng sẽ được phân chia và lấy chỉ-danh thích-hợp. Như vậy mới thực-tiễn (rational), hợp lý, và đạt được thống-nhất chỉ-huy.

d)- Bài học cho vấn-đề này là phải duyệt lại chỉ-danh và cách sử-dụng chỉ-danh cho đúng hầu tránh mọi mâu-thuẫn trong tương-lai.

3/- Về vấn-đề điều-động lực-lượng tăng-phái chậm hơn quyết-định của Thượng-cấp, có các quan-điểm như sau:

a)- Trường-hợp này bất-khả-kháng bởi lẽ vận-tốc các chiến-hạm quá chậm và sự việc lại xảy ra quá nhanh. Duyệt qua diễn-tiến tổ-chức hành-quân, chúng ta thấy rõ không đủ (nếu không muốn nói là không có) thời-gian chuẩn-bị. Bộ Tham-Mưu đã phải vừa nhận lệnh, chuyển lệnh bằng âm-thoại trước, đồng thời phải thiết-kế, thảo kế-hoạch và điều-động phương-tiện. Như vậy ta thấy rõ diễn-tiến dồn-dập, và vì tranh-thủ thời-gian đã phải thi-hành như vậy. Do đó có thể nói khuyết-điểm là vì hoàn-cảnh giới-hạn. Tuy nhiên trên phương-diện chiến-thuật thì đây là một khuyết-điểm lớn vì thiếu chuẩn-bị và sẵn-sàng nên gây nhiều trở-ngại để đi đến thành-công.

Giả thử ta đã có kế-hoạch sẵn-sàng đối-phó theo nhiều giả-thuyết đặt ra từ trước thì chắc-chắn sẽ không gặp nhiều khó-khăn trở-ngại như trường-hợp vừa qua.

Đây là một vấn-đề đáng lưu-tâm và là một bài học quan-trọng để từ bây giờ ta phải đặt ra mọi giả-thuyết hữu-lý đối với các quốc-gia có thể trở thành thù địch ngõ hầu có các kế-hoạch thích-hợp với mọi trường-hợp khả-hữu trong tương-lai. Ngoài ra các giả-thuyết cũng cần được đưa ra cho các khóa-sinh Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân để nghiên-cứu, thảo-luận và thâu-thập càng nhiều ý-kiến càng tốt. Một vài thí-dụ điển-hình như trường-hợp Trường-Sa đối với các quốc-gia vừa bạn vừa thù như Trung-Cộng, Trung-Hoa Quốc-Gia và Phi-Luật-Tân.

b)- Vấn-đề điều-động chậm trong trường-hợp này bất-khả-kháng nhưng có phần khác cần chú-ý là tình-trạng chiến-hạm được sẵn-sàng mới là quan-trọng. Bởi lẽ nếu điều động kịp thời nhưng không sẵn-sàng chiến-đấu cũng không kết-quả. Trong vấn-đề này thì kế-hoạch phân-tán chiến-hạm ra Vũng-Tàu đã ảnh-hưởng nhiều đến tình-trạng sẵn-sàng của chiến-hạm và tinh-thần chiến-đấu của nhân-viên. Lấy thí-dụ có nhiều hư-hỏng đáng lý ra đoàn-viên cố-gắng có thể sửa chữa được nhưng lại sợ chiến-hạm

khiển-dụng phải ở Vũng-Tàu nên bỏ mặc cho hư hỏng để trở thành bất-khiển-dụng và sửa ở Hải-Quân Công-Xưởng.

4/- Về vấn-đề thay thế Hải-Kích và Biệt-Hải chậm thì chỉ được nêu ra để xét khía-cạnh thi-hành lệnh của HQ 4 bởi vì vấn-đề sẽ được phân-tách chi-tiết hơn ở phần thi-hành trong các buổi hội sau. Điểm nêu ra là HQ 4 đáng lẽ phải đổ bộ sớm lên Duy-Mộng để thay thế nhân-viên Hải-Kích nhưng đã nêu ra nhiều lý-do lẩn-thẩn để làm chậm trễ công-tác thay-thế. Giả-thuyết đặt ra là nếu HQ 4 thi-hành lệnh đúng theo thời-gian và chiếm Duy-Mộng ngày 18/01/74 (vì lúc này chưa có Trung-Cộng trên đảo) thì hậu-quả sẽ ra sao?

Hội-Trường đồng-ý sẽ nêu lại vấn-đề khi thảo-luận đến phần thi-hành ở các buổi hội sau.

5/- Về vấn-đề Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ-định làm OTC cho Phân-Đội trong đó gồm HQ 5 và HQ 4 trong khi đó Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá NGẠC lại ở trên HQ 5 để chỉ-huy hành-quân, có nhiều quan-điểm như sau:

a)- Nói chung OTC và Chỉ-Huy-Trưởng Hành-quân không ở cùng chiến-hạm không có trở-ngại bởi lẽ mỗi vị có một phần-hành riêng biệt. Còn về quyết-định của Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân ở trên chiến-hạm nào là do sáng-suốt của vị này. Tuy nhiên trong trường-hợp này thì nếu CHT/HhQ ở trên HQ 4 sẽ chỉ-huy dễ-dàng hơn và thuận-tiện hơn bởi lẽ một Soái-Hạm phải có phần nào tự-do hành-động và lại đặt dưới quyền chỉ-huy chiến-thuật của một giới-chức khác thì bất-tiện và gặp nhiều trở-ngại.

b)- Có quan-điểm cho rằng nếu phân-tách thì chỉ-huy chiến-thuật là sao? Chỉ-huy Chiến-thuật là điều-động tác-chiến tại chỗ cho một lực-lượng trong một khu-vực và cùng một nhiệm-vụ. Nếu như vậy thì chỉ cần một vị OTC và vị này sẽ là Đại-Tá NGẠC đồng thời chỉ-huy hành-quân.

c)- Bài học của vấn-đề là nghiên-cứu lại quan-niệm OTC và áp-dụng cho đúng bởi vì rút kinh-nghiệm trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa thì đã không đạt được nguyên-tắc thống-nhất chỉ-huy và việc điều-động đã gặp quá nhiều trở-ngại bởi vì các đơn-vị trưởng đã lúng-túng không biết phải thi-hành Lệnh của giới-chức nào.

6/- Về vấn-đề BCH/HhQ chỉ có Đại-Tá NGẠC đơn-độc thì Hội-trường có nhận-xét như sau:

Đây là một khuyết-điểm không những trên phương-diện tổ-chức tham-mưu, mà còn khuyết-điểm về tổ-chức điều-hợp. Kết-quả về khiếm-khuyết tổ-chức tham-mưu cho thấy là các phần-hành về điều-hành chiến-hạm (như trực canh v.v...) không thi-hành đúng theo thủ-tục và thông-lệ Hải-Quân, như là ghi lại chính-xác các diễn-tiến, các lệnh, các hoạt-động của chiến-hạm v.v... Bằng chứng một số lớn tài-liệu sưu-tra hiện nay do Ủy-Ban thâu-thập được đều là tài-liệu chép lại và không chắc là đã đúng sự thật. Nhưng dù có khiếm-khuyết về tổ-chức tham-mưu như trường-hợp bất-khả-kháng ở đây thì cũng vẫn có thể làm được các phần-hành trên bằng cách trưng-dụng sĩ-quan và nhân-viên của chiến-hạm để tổ-chức điều-hợp các hoạt-động cần-thiết cho BCH/HhQ. Bởi vì các chiến-hạm tham chiến đều được trang-bị từ 120 đến 150% thành-phần sĩ-quan. Nhưng ở đây không ghi-nhận đã có thi-hành như vừa nói.

KÍN

IV.- CHỈ-THỊ BẾ-MẠC:

Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch UB/NC/THC/HS chỉ-thị:

1/- Duyệt-xét lại việc đặt một BCH nhẹ ở cạnh BCH/HhQ của VIZH có ưu-khuyết-điểm gì? Nghiên-cứu để có đường lối tổ-chức trong tương-lai.

2/- Về vấn-đề OTC ở HQ 5 thay vì HQ 4 thì theo lời tường-thuật của Hạm-Trưởng HQ 4 thì chiến-hạm này (HQ 4) có trương lệnh-kỳ của Hải-Đội-Trưởng mà cũng vì lý-do này mà địch đã tập-trung hỏa-lực vào HQ 4 và gây nhiều thiệt-hại. Xem lại hành-động trương lệnh-kỳ trong khi không có sự hiện-diện của Hải-Đội-Trưởng này có ý-nghĩa gì? Và do ai ra lệnh?

3/- Tìm hiểu thêm về tương-quan lực-lượng giữa HQVN và Lực-lượng Hải-Quân vùng Hoa-Nam của Trung-Cộng. Bởi lẽ nếu có biến-cố chắc-chắn lực-lượng này là Lực-lượng liên-hệ nhiều nhất và trực-tiếp với ta. Ngoài thành-phần cần phải biết rõ về tổ-chức và phối-trí.

4/- Theo đề-nghị của Tiểu-Ban Huấn-Luyện, chấp-thuận việc chỉ-định Đại-Tá THU (TTHL/HQ/SG) vào thành-viên chánh-thức của Tiểu-Ban Huấn-Luyện và Thiếu-Tá MỪNG (BTL/HmĐ) vào thành-phần phụ giúp Tiểu-Ban Huấn-Luyện về việc thâu-thập dữ-kiện và nghiên-cứu.

5/- Buổi họp tới được ấn-định vào ngày 09/05/74 và sẽ do Tiểu-Ban Tiếp-Vận phụ-trách thuyết-trình.

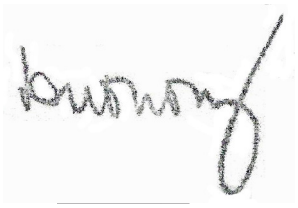
Buổi họp bế-mạc vào lúc 12.25H -/-

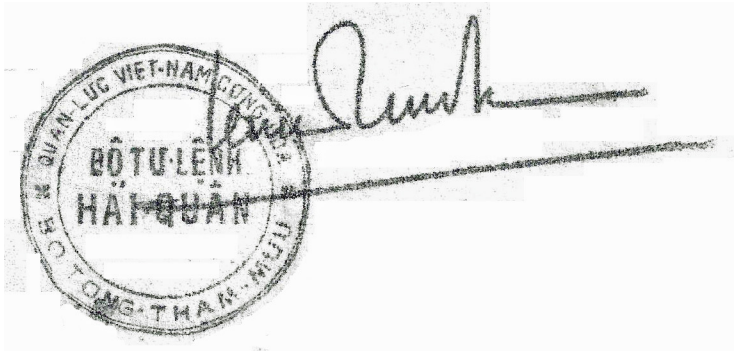
THƯ-KÝ:

HQ Trung-Tá BÙI-ĐỨC-TRỌNG

CHỦ-TỊCH

Đề-Đốc LÂM-NGUƠN-TÁNH
Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân
Kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HS





- VP/TLP/HQ (1/12)
- VP/TMT/HQ (2/12)
- Các Tiểu-Ban (3-8/12)

BẢN-SAO:
- VP/TL/HQ (9/12) "Để kính tường"
- Hồ-sơ - Lưu-trữ (10 – 11 – 12/12)

(1) *Hải-Sử Tuyển-Tập* trang 330-332.

KÍN

KÍN

ĐÍNH KÈM

TỔ-CHỨC CƠ-CẤU VÀ TỔ-CHỨC THAM-MƯU CỦA LỰC-LƯỢNG HẢI-QUÂN THAM-GIA THĐ. 47 VỀ:

1. TỔ-CHỨC TỔNG-QUÁT TOÀN BỘ.
2. TỔ-CHỨC CHI-TIẾT LỰC-LƯỢNG THAM CHIẾN TẠI HOÀNG-SA.

oOo

I. Tổ-chức cơ-cấu và tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-dự hành-quân THĐ.47 được phân chia:

a. **Tại trung-ương Bộ Tham-Mưu** gồm: thành-phần của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Lưu-Động Biển hoạt-động kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974 với:

- Tư-Lệnh Chiến-Dịch / THĐ / Biển : Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam.
- Tham-Mưu-Trưởng - BTL/HhQ/LĐ/Biển : Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê.
- Trưởng P2 BTL/HhQ/LĐ/Biển : Hải-Quân Đại-Úy Dương-văn-Bang.
- Trưởng P3 " : Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-Uyển.
- Trưởng P4 " : Hải-Quân Đại-Úy Cơ-Khí Trần-vĩnh-Tuấn.
- Trưởng P6 " : Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-duy-Anh.
- Giám-Đốc TTHQ/LĐ/ Biển : Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lộ.

b. **Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương** của Tư-Lệnh Hải-Quân tại Vùng I Duyên-Hải:
(Xem trang 316)

c. **Tại Vùng I Duyên-Hải** kể từ ngày 18.1000H/1/74, với:
(Xem trang 316)

Đây là Bộ Tham-Mưu Hành-Quân tại chỗ được thiết-lập và chỉ-định bởi lệnh số 004/HQ/V1ZH/PNV/L/M của Tư-Lệnh Vùng 1 Duyên-Hải.

II. Tổ-chức lực-lượng Hải-Quân tham chiến:

a. Tổ-chức lực-lượng tại trung-ương:
Lực-lượng tham-dự hành-quân THĐ.47 mang chỉ-danh LLĐN 230 chia làm 3 LĐĐN:

(1) LĐĐN 230.1 do Chỉ-Huy-Trưởng HĐ. 3 HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc chỉ-huy.
- HQ 4 - HQ 5 - HQ 16 - HQ 10 - HQ 11 - HQ 12.
- 04 Toán Hải-Kích.
- 01 Trung-Đội Biệt-Hải.

(2) LĐĐN 230.2 do Hạm-Trưởng HQ 800, HQ Trung-Tá Bùi-trọng-Kim, chỉ-huy.
- HQ 800 - HQ 801.
- 4 trực-thăng.

(3) LĐĐN 230.3 gồm 1 Đại-Đội Địa-Phương-Quân tăng-phái, do Hạm-Trưởng thâm-niên nhất chỉ-huy.

b. Tổ-chức lực-lượng tại Vùng 1 Duyên-Hải: Vì phải thi-hành chỉ-thị của thượng-cấp là tái chiếm ngay nên Vùng 1 Duyên-Hải đã điều-động ngay số chiến-hạm hiện-diện tại vùng: tại Hoàng-Sa tính đến ngày 18/1/1974 gồm 4 chiến-hạm, HQ 16 đến Hoàng-Sa 15.1000H/1/74, HQ 4 đến Hoàng-Sa 17.1100H/1/74, HQ 10 và HQ 5 đến Hoàng-Sa ngày 18.1500H/1/74.

Tại Vùng 1 Duyên-Hải, HQ 11 đang sẵn-sàng nhận Đại-Đội ĐPQ và HQ 12 hiện ở Vùng 2B (Bắc cửa bể Thuận-An), riêng hai yểm-trợ-hạm, HQ 800 - HQ 801 và 4 trực-thăng hiện chưa có tại vùng:

(1) LĐĐN 231.7 do HĐT/HĐ.3 chỉ-huy.
- HĐĐN 231.7.1 gồm:
  + HQ 4 - HQ 5 - HQ 10 - HQ 16.
  + 1 Trung-Đội Biệt-Hải.
  + 1 Đại-Đội Hải-Kích.

Thành phần tại Hoàng-Sa được chia làm 2 phân-đoàn:
  (a) Phân-Đoàn Đặc-Nhiệm 231.7.1.1 do Hạm-Trưởng HQ 4, HQ Trung-Tá Vũ-Hữu-San chỉ-huy.
  (b) Phân-Đoàn Đặc-Nhiệm 231.7.1.2 do Hạm-Trưởng HQ 16, HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự chỉ-huy.

(2) HĐĐN 231.7.2 do HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Tánh, Hạm-Trưởng HQ 11, chỉ-huy, gồm:
- HQ 11 - HQ 709 - HQ 711 - HQ 723.
- 1 ĐĐ/ĐPQ.

c. Tổ-chức lực-lượng chiến-đấu tại Hoàng-Sa được chia làm hai Phân-Đoàn:

(1) Phân-Đoàn 231.7.1.1 gồm hai chiến-hạm HQ 5 và HQ 4 có chở 43 Hải-Kích và 31 Biệt-Hải do HQ Trung-Tá Vũ-Hữu-San, Hạm-Trưởng HQ 4, chỉ-huy. Phân-Đoàn này có nhiệm-vụ đổ quân chiếm đảo *Duncan*, yểm-trợ hải-pháo và tiêu-diệt các chiến-hạm địch khi cần.

(2) Phân-Đoàn 231.7.1.2 gồm hai chiến-hạm HQ 16 và HQ 10 do HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự, Hạm-Trưởng HQ 16, chỉ-huy, có nhiệm-vụ yểm-trợ hải-pháo và tiêu-diệt các chiến-hạm địch khi cần.

III. <u>NHẬN XÉT</u>:

a. Phần tham-mưu: không.

b. Phần tổ-chức lực-lượng:

(1) Ở Trung-Ương và Vùng 1 Duyên-Hải đã sử-dụng hai chỉ-danh lực-lượng khác nhau: LL 230 tại Trung-Ương và LL 231 tại Vùng 1 Duyên-Hải.

(2) Phần điều-động lực-lượng tăng-phái từ Trung-Ương tới vùng chậm hơn sự quyết-định đánh gấp của Thượng-cấp, nên tổ-chức lực-lượng tại vùng phải thay đổi để thích-hợp với lực-lượng hiện có tại Đà-Nẵng.

Có mặt tại Hoàng-Sa:
- HQ 16 ngày 15.1000H/1/74.
- HQ 4 ngày 17.1100H/1/74.
- HQ 10 ngày 18.1500H/1/74.
- HQ 5 ngày 18.1500H/1/74.

Các lực-lượng dự-trù của Trung-Ương đến chậm:
- HQ 800 đến Đà-Nẵng ngày 20.1800H/1/74.

- HQ 801 đến Đà-Nẵng ngày 22/1/74.
- ĐĐ/ĐPQ nhập HQ 11 tại Đà-Nẵng ngày 18.2300H/1/74.
- 4 trực-thăng chờ yểm-trợ-hạm tới còn thực-tập đáp.
- HQ 12 tình-trạng kỹ-thuật kém nên sử-dụng tuần-tiễu vùng Bắc cửa Thuận-An.

Như vậy Vùng 1 Duyên-Hải chỉ có thể sử-dụng:

+ Thành phần thực sự tham chiến tại Hoàng-Sa gồm HQ 5, HQ 4, HQ 10, HQ 16, 1 ĐĐ Biệt-Hải và 1 Trung-Đội Hải-Kích.
+ Thành phần trừ-bị khởi-hành từ Đà-Nẵng đêm 18.2300H/1/74 chở theo 1 ĐĐ/ĐPQ gồm HQ 11 và 3 *WPB* nên sáng ngày 19/1/74 mới tới Hoàng-Sa, như vậy chỉ sử-dụng trong thành-phần trừ-bị.

(3) 1 Trung-Đội Hải-Kích và 1 Trung-Đội Biệt-Hải mãi đến ngày 18/1/74 mới được các nhân-viên của HQ 4 và HQ 16 thay thế để mới có đủ số quân sáng ngày 19/1/74 đổ bộ chiếm *Duncan*.

(4) Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ định làm *OTC* cho PĐĐN 231.7.1.1 gồm HQ 4 - HQ 5 trong khi Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá Ngạc và BCH/HhQ lại ở trên HQ 5, do đó việc chỉ-huy không được thống-nhứt và việc điều-động gặp khó-khăn.

(5) Với thời-gian quá ít, các lực-lượng không tăng-phái kịp với lệnh của Thượng-cấp, tuy nhiên sự tổ-chức cũng đã đáp ứng đúng mức nhu-cầu.

Tài-liệu # 2

Việt-Nam Cộng-Hòa
Bộ Quốc-Phòng
Bộ Tổng Tham-Mưu
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
Hải-Quân
Bộ Tư-Lệnh
Số: 205 /HQ/P.5/BB/K

/ KÍN /
KBC. 3317, ngày 17 tháng 07 năm 1974

BIÊN-BẢN BUỔI HỌP CỦA
ỦY-BAN NGHIÊN-CỨU TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

I.- TỔNG–QUÁT :

- Chủ-tọa : Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban
- Địa-điểm : Phòng Tình-Hình Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân
- Ngày-giờ : Ngày 11-07-1974, từ 09.15 giờ đến 12.10 giờ
- Đề-Tài : Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về những nhận-xét về cuộc hành-quân tái chiếm Hoàng-Sa.
- Phụ-Trách : Tiểu-Ban Phối-Hợp.
- Thư-Ký : HQ Thiếu-Tá LÊ-VĂN-XUÂN, Phó Trưởng-Phòng 5

II.- THÀNH-PHẦN THAM-DỰ:

- Phó Đề-Đốc	DIỆP-QUANG-THỦY	TMT/HQ
- Phó Đề-Đốc	ĐINH-MẠNH-HÙNG	CHT/HhQ/LĐ/Sông
- Phó Đề-Đốc	NGUYỄN-HỮU-CHÍ	TL/HQ/V3SN
- HQ Đại-Tá	PHẠM-MẠNH-KHUÊ	TMT/HhQ/Biển
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VÂN	TMP/HQ
- HQ Đại-Tá	LƯƠNG-THANH-TÙNG	TMP/TV
- HQ Đại-Tá	TRẦN-VĂN-TRIẾT	TMP/CTCT
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VĂN-LỊCH	HQCX
- HQ Đại-Tá	ĐẶNG-TRẦN-DZU	BTL/HQ/K/HhQ

III.- NỘI-DUNG BUỔI HỌP:

Khai-mạc buổi hội Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa chỉ-thị Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày tiếp về những nhận-xét về cuộc hành-quân tái chiếm Hoàng-Sa.

A.- Phần thuyết-trình của Tiểu-Ban Chiến-Thuật:

Đại-Tá KHUÊ, phát-ngôn-viên của Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày những nhận-xét về :

- Tỷ-lệ chiến-hạm được điều-động
- Tình-trạng vũ-khí
- Khả-năng tác-chiến
- Phối-trí hỏa-lực
- Vận-chuyển chiến-thuật

B.- Phần thảo-luận:

Các vấn-đề và thắc-mắc sau đây được đặt ra:

1.- Việc điều-động lực-lượng tăng-phái đến vùng để tham-chiến hay để trừ-bị có vẻ chậm. Lý-do

của sự chậm-trễ và ảnh-hưởng đối với cuộc hành-quân.

2.- Trong thời-gian Hải-chiến các vũ-khí nhiều khi bị trở-ngại tác-xạ, nguyên do có phải tại nhân-viên sử-dụng kém không?

3.- Theo Thuyết-trình-viên thì khoảng cách giữa chiến-hạm ta và địch ngắn có ưu-điểm là thuận-lợi để có thể sử-dụng các loại súng từ 20 ly trở lên. Nhưng nếu chiến-hạm ta vận-chuyển cách xa chiến-hạm của địch thì có lợi điểm hơn không vì ở địa điểm rộng chiến-hạm vận-chuyển dễ-dàng.

4.- Trong phương-pháp vận-chuyển của các chiến-hạm có những khuyết-điểm nào?

5.- Việc chỉ-huy các chiến-hạm trong Hải-Đoàn có được tổ-chức và thực-thi hữu-hiệu không?

C.- Phần giải-đáp:

1.- Việc điều-động chiến-hạm có vẻ chậm có những lý-do sau:

a)- Biến cố xảy ra quá nhanh, không đủ thời-gian chuẩn-bị. Duyệt lại diễn-biến tổ-chức hành-quân, chúng ta thấy Bộ Tham-Mưu đã phải vừa nhận lệnh, chuyển lệnh bằng âm-thoại, vừa thiết-kế và điều-động phương-tiện. Trong hoàn-cảnh giới-hạn này, việc điều-động chiến-hạm như vậy là đã ở mức độ tối-đa. Tuy nhiên trên phương-diện chiến-thuật thì đây là một khuyết-điểm vì thiếu chuẩn-bị và sẵn-sàng nên gây nhiều trở-ngại để đi đến thành-công.

b)- Việc điều-động chiến-hạm bị chậm cũng vì do ở quan-niệm hành-quân[1]: "Dùng phương-pháp phô-trương lực-lượng để làm áp-lực ôn-hòa buộc toán Trung-Cộng rời khỏi đảo và ra khỏi hải-phận VNCH. Tuyệt đối tránh mọi hành-động khiêu-khích và chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị tấn-công trước". Có lẽ trước đây chúng ta quá chủ-quan vì quá tin-tưởng ở Công-Pháp Quốc-Tế và cho rằng Trung-Cộng không dám sử-dụng vũ-khí để xâm-phạm chủ-quyền của ta trên đảo Hoàng-Sa. Do đó, chúng ta chưa đặt ra vấn-đề Trung-Cộng có thể là địch thủ của ta. Đây là một vấn-đề đáng lưu tâm và là một bài học quan-trọng để từ bây giờ chúng ta phải đặt ra mọi giả-thuyết hữu-lý đối với các Quốc-gia có thể trở thành thù nghịch ngõ hầu có các kế-hoạch thích-hợp với mọi trường-hợp khả-hữu trong tương-lai.

2.- Nguyên do các súng bị trở-ngại tác xạ như sau:

a)- Tình-trạng kỹ-thuật các súng nặng quá kém.

Thí-dụ: Trường-hợp HQ 4: 76,2 ly trước, tình-trạng kỹ thuật quá kém.
HQ 16: 127 ly tình-trạng kém.

b)- Nhân-viên thiếu bình-tĩnh nên không sửa chữa kịp thời các trở-ngại tác xạ.

c)- Nhân-viên không đủ khả-năng sửa chữa.

Do đó, vấn-đề đặt ra là các chiến-hạm cần phải quan-tâm đến việc huấn-luyện nhân-viên.

3.- Theo nguyên-tắc căn-bản về hải-chiến, các chiến-hạm cần chạy ra vùng biển rộng và sâu để tận dụng di động tính hầu thi triển các chiến-thuật thuận lợi. Tuy nhiên trong trường-hợp đặc-biệt này vì tàu địch cố thủ ở *Duncan*, và vì cần tránh hiểm họa tiềm-thủy-đĩnh, phi-tiễn-đĩnh và phi-cơ của địch nên chiến-hạm ta phải bám sát tàu địch nhưng cũng lợi dụng địa thế để dồn địch sát vào gần bìa san-hô quanh đảo.

4.- Về phương-pháp vận-chuyển ta thấy có những khuyết điểm sau đây:

- Vận-chuyển của HQ 4 và HQ 5 rất nguy-hiểm và có thể gây sự đụng nhau một các dễ dàng.
- Hình vị vận-chuyển làm trở-ngại cho việc theo dõi mục-tiêu và tập-trung hỏa-lực. Trường-hợp HQ 5 chẳng hạn, không nên chạy vòng vì mất thời-gian tính, và xạ-thủ không theo dõi được mục-tiêu. Trường-hợp HQ 4 thì đã bỏ mục tiêu sớm thay vì bám sát mục tiêu để tác xạ.

5.- Việc chỉ-huy các chiến-hạm không hữu-hiệu vì Hải-Đoàn-Trưởng không theo dõi được chính xác diễn tiến hoạt động của các phân-đoàn. Do đó đã thiếu sự điều-động để yểm-trợ hổ-tương giữa các phân-đoàn. Chiến-trận dứt, song công-tác tiếp cứu của các đơn-vị và nhân-viên lâm nạn không thực-hiện ngay sau đó.

IV.- CHỈ-THỊ BẾ-MẠC:

Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân chỉ-thị trong buổi họp kỳ tới sẽ do Tiểu-Ban Tiếp-Vận thuyết-trình và nếu còn thì giờ Tiểu-Ban Chiến-Thuật sẽ thuyết-trình phần còn lại.

Thư - Ký :
- HQ. Thiếu-Tá LÊ-VAN-XUÂN

Nơi-nhận :
- VP/TLP/HQ (1/12)
- VP/TMT/HQ (2/12)
- Các Tiểu-Ban (3-8/12)

Bản - sao :
- VP/TL/HQ (9/12) "Để kính tường"
- Hồ sơ - Lưu-trữ (10-11-12)

CHỦ - TỌA :
Đề-Đốc LÂM-NGƯƠN-TÁNH
Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân
Kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HQ

BỘ TƯ-LỆNH HẢI-QUÂN

---

(1) Quan-Niệm Hành-Quân trong "Lệnh Hành-Quân số 042/HQ/HhQ/LD/B ngày 17 tháng 1 năm 1974 của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển.

THUYẾT-TRÌNH của TIỂU-BAN CHIẾN-THUẬT

I.- TỶ- LỆ CHIẾN-HẠM ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG (phụ bản A)

1.- Ngày 14 và 15 tháng 1 năm 1974:

Bách phân điều-động thấp vì chưa có nhu-cầu. HQ 5 đã được điều-động sớm vì đã tiên đoán được các biến cố.

Một số đông chiến-hạm đã hiện-diện tại khu vực 31 trong đó có HQ 10, HQ 11 và HQ 16.

2.- Ngày 16 tháng 1 năm 1974:

Ngoại trừ HQ 15 tại Nam-Yết và HQ 2 tại Vũng-Tàu, các chiến-hạm khiển-dụng đều sẵn-sàng tại khu vực 31 để trực tiếp tham chiến hay tại khu vực 32 để làm lực-lượng trừ-bị.

3.- Ngày 17 tháng 1 năm 1974:

Chiến-hạm tại Hoàng-Sa gồm có HQ 4 và HQ 16.

Các chiến-hạm khác đều sẵn-sàng tại khu vực 31 và khu vực 32. HQ 5 tại Nam-Yết.

4.- Ngày 18 tháng 1 năm 1974:

Có 4 chiến-hạm tại Hoàng-Sa + 1 chiến-hạm và 3 WPB trên đường đến Hoàng-Sa.

5.- Ngày 19 tháng 1 năm 1974:

Có 4 chiến-hạm tại vùng Hoàng-Sa: 4 tham chiến và 1 trừ bị ở khu vực 31.

6.- Nhận xét tổng quát:

- Kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974, đa số chiến-hạm khiển-dụng đã được điều-động đến khu vực 31 để tham chiến hay khu vực 32 để trừ bị.
- Mức độ điều-động đã tối đa.
- Số chiến-hạm hiện-diện tại Hoàng-Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 đủ để duy-trì ưu thế trước lực-lượng Hải-Quân của Trung-Cộng tại chỗ.

II.- TÌNH-TRẠNG VŨ-KHÍ (Phụ bản B)

1.- HQ 4: 76,2 ly trước: tình-trạng kỹ-thuật quá kém.
76,2 ly sau: tình-trạng kỹ-thuật khả-quan.
Các khẩu 20 ly: nhân-viên không biết sửa chữa nên sau khi trở-ngại đã bị bất-khiển-dụng hoàn-toàn.

2.- HQ 16: 127 ly: tình-trạng kém.
40 ly và 20 ly: tốt.

3.- HQ 5: 127 ly: tình-trạng trung-bình.
40 ly và 20 ly: tốt.

4.- HQ 10: vũ-khí tốt.

5.- Nhận xét tổng quát:

- Các đại bác 127 ly và 76,2 ly tự động kém (hệ-thống kiểm xạ bất-khiển-dụng hoặc không biết sử dụng).
- Các đại bác 76,2 ly cổ điển trong tình-trạng tốt.
- Các đại bác 40 và 20 ly trong tình-trạng khả quan.
- Nhân-viên không đủ khả-năng sửa chữa tại chỗ các trở-ngại tác xạ để có thể tiếp tục chiến đấu.

III.- KHẢ-NĂNG TÁC-CHIẾN

1.- HQ 4:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.
Dự trữ thực-phẩm, nước ngọt quá thấp.

Sau hải-chiến: Tình-trạng hải pháo và điện tử trung-bình.
Tình-trạng cơ điện vẫn khả quan.

2.- HQ 16:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.

Sau hải-chiến: Tình-trạng suy kém vì ngập hầm máy.
Bất-khiển-dụng khẩu 127 ly.

3.- HQ 5:

Trước hải-chiến: Vũ-khí và kỹ-thuật tốt.

Sau hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật vẫn tốt.
Vũ-khí và điện-tử suy kém và bị hư hại.

4.- HQ 10:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.
Tình-trạng điện-tử khả quan.

5.- Nhận xét tổng quát:

Các chiến-hạm trong tình-trạng sẵn-sàng tác chiến, tuy nhiên các vũ-khí nặng chưa đạt mức khả quan mong muốn.

IV.- PHỐI TRÍ HỎA LỰC

1.- Mục tiêu tác xạ:

Mục tiêu tác xạ được chỉ-định rõ-rệt trước khi hải-chiến:

HQ 5 : được chỉ-định tác xạ 274.
HQ 4 : được chỉ-định tác xạ 271.
HQ 16 : được chỉ-định tác xạ 389.
HQ 10 : được chỉ-định tác xạ 396.

Trong 3 phút đầu tiên, HQ 5 và HQ 10 đã loại khỏi vòng chiến 274 và 396.

Trong thời-gian sau vì các vị trí đã thay đổi bất thường nên các chiến-hạm lại tác xạ các mục tiêu được coi là thuận lợi nhất:

- HQ 16 tác xạ 396 vì tưởng HQ 10 được lệnh bắn lên đảo (có "phản lệnh" của Hải-Đội-Trưởng là không bắn lên đảo nữa nhưng HQ 16 không nhận được).
- HQ 4 tác xạ cả 274 nhưng chỉ bắn được 5 viên: viên đạn đầu tiên không kích hỏa, 4 viên sau bị trở-ngại tác xạ 2 lần.
- HQ 5 tác xạ thêm 271 và 389.

2.- Số lượng tác xạ:

- HQ 5 bắn được 124 viên 127 ly và 800 viên 40 ly.
- HQ 4 bắn được 5 viên 76,2 ly trước và 57 viên 76,2 ly sau. Số lượng này quá kém đối với nhịp độ lý thuyết là 45 viên / 1 phút cho một khẩu. Các khẩu 12,7 ly hữu và 81 ly không bắn phát nào.
- HQ 16 chỉ bắn được 28 viên 127 ly vì bị trở-ngại tác xạ 2 lần. Súng 40 ly mũi bắn được 780 viên. Súng 40 ly hữu không bắn được và súng 40 ly tả bắn được 120 viên.
- HQ 10 bắn được 90 viên 76,2 ly. Đây là số lượng tối đa có thể bắn được vì sau đó số lượng nhân-viên bị thương quá nhiều.

V.- VẬN-CHUYỂN CHIẾN THUẬT[1]

1.- Phối trí lực-lượng:

a.- Ưu điểm:

- Sự bố trí làm 2 nhóm hợp lý để duy-trì tương quan lực-lượng.
- Khoảng cách chiến-hạm ta và Trung Cộng (từ 1000 đến 3000 yards) thuận lợi để có thể sử dụng các loại súng từ 20 ly trở lên.

b.- Khuyết điểm:

- Hải Đội Trưởng nên ở trên một chiến-hạm nằm giữa hải-đoàn để có thể quan sát và điều-động dễ dàng hơn.
- Các chiến-hạm ta ở vị trí bất thuận lợi đối với chiến-hạm Trung-Cộng vì ở dưới gió (trường-hợp bất khả kháng).

2.- Địa điểm hải-chiến:

Địa điểm hải-chiến hơi chật hẹp khiến việc vận-chuyển và hải-hành khó-khăn, nhưng có các lợi điểm sau:

a.- Giảm thiểu sự đe-dọa của phi cơ, tàu lặn và phi tiễn.
b.- Có thể bắn trực xạ chiến-hạm địch.
c.- Có thể sử dụng mọi loại súng.
d.- Có thể tấn công bất ngờ khiến địch không kịp phản ứng (trên thực tế địch chỉ có thể phản ứng sau một phút).
e.- Có thể ủi chìm tàu địch trong trường-hợp súng bất-khiển-dụng.
f.- Có thể ủi bờ khi bị thiệt hại nặng.

3.- Phương-pháp vận-chuyển:

a.- HQ 5: không nên hướng lái về phía địch quá sớm và khi không cần thiết vì hỏa lực phía sau lái yếu hơn phía trước.
b.- HQ 4: bỏ xa mục tiêu sớm thay vì bám sát mục tiêu để tác xạ.
c.- HQ 16: không quay lại để cấp cứu HQ 10.
d.- HQ 10: bị thiệt hại rất nặng trong 5 phút đầu tiên sau khi đã bắn trúng 396.

4.- Nhận xét tổng quát:

a.- Khuyết điểm:

- Sự chỉ-huy thiếu hữu-hiệu.
- Hải Đội Trưởng không nắm vững được toàn thể tình-hình.
- Các chiến-hạm không tính toán lợi hại một cách kỹ càng trong mỗi hoạt động vận-chuyển.
- Vận-chuyển của HQ 4 và HQ 5 có thể nguy hiểm và dễ gây sự đụng nhau.
- Hình vị vận-chuyển làm trở-ngại cho việc theo dõi mục tiêu và tập-trung hỏa lực.
- Không có kế hoạch yểm-trợ hữu-hiệu cho các chiến-hạm bị thiệt hại và không có những hành-động tích cực để cứu vớt nhân-viên.

b.- Ưu điểm:

- Tất cả các chiến-hạm đã vận-chuyển tương-đối một cách khéo léo và thích-hợp để tấn công chiến-hạm địch một cách hữu-hiệu.
- Sử dụng mưu lược để đánh lừa địch:
  * Ngày 18 tháng 1 năm 1974, hai chiến-hạm của ta đến gần đảo *Duncan* giả vờ đổ bộ. Khi thấy tàu địch ngăn cản, ta bèn rút lui mà không có phản ứng gì. Do đó ngày hôm sau địch tưởng ta không dám đổ bộ và sẽ rút lui như ngày hôm trước.

Cước Chú:

[1] Chi tiết "Vận-chuyển Chiến-Thuật" và "Phóng Đồ Vận-chuyển" đã được trình-bày trong phần chính của bài Trần hưng Đạo 47 và đính kèm 1.

* Khai thác một cách có hiệu quả yếu-tố bất ngờ: địch không ngờ ta dám tấn công trước nên khi bị trúng đạn không phản ứng được ngay mà phải chờ tới trên một phút.
* Thời điểm tấn công hết sức thích-hợp vì nếu tấn công chậm độ 35 phút, địch sẽ được tăng-cường kịp trong khi ta không có phương tiện tăng-cường. Trong trường-hợp này, ta có thể bị bao vây bởi một số chiến-hạm đông hơn.
* Tấn công trong lúc tinh-thần nhân-viên ở mức độ cao nhất và trong khi địch đang kiêu-căng và coi thường lực-lượng của ta. (Địch đã dồn toán Biệt Hải và Hải Kích ra bờ biển và buộc ta phải rút các toán này).
* Tấn công trong lúc bầu trời u-ám và không thuận lợi cho hoạt động phi-cơ địch.

KẾT LUẬN:

Sở dĩ trận hải-chiến đã gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề vì ta đã khai-thác được đủ ba yếu-tố thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

Phụ Bản A

BẢNG TỶ-LỆ CHIẾN-HẠM ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG

(Từ PCE trở lên)

NGÀY: 14 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 7/17= 41%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 1/7= 14%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 6	Nam-Yết		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	THĐ 31

NGÀY: 15 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 2/8= 25%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 5	33	HQ 5	33
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 16 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 2/8= 25%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 5	33	HQ 5	THĐ 32
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 17 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 3/8= 38%	VỊ-TRÍ
17	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	33	HQ 5	THĐ 31
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 18 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 10/17= 59%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 9/10= 90%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33	HQ 2	THĐ 32
	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	31	HQ 5	Hoàng-Sa
	HQ 6	32	HQ 6	THĐ 32
	HQ 10	31	HQ 10	Hoàng-Sa
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 32
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa
	HQ 17	33	HQ 17	Nam-Yết

NGÀY: 19 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN-HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 10/17= 59%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 9/10= 90%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	31	HQ 2	THĐ 32
	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	31	HQ 5	Hoàng-Sa
	HQ 6	31	HQ 6	THĐ 31
	HQ 10	31	HQ 10	Hoàng-Sa
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 32
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa
	HQ 17	33	HQ 17	THĐ 32

NGÀY: 20 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN-HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 7/17= 41%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 6/7= 86%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33	HQ 2	THĐ 32
	HQ 6	31	HQ 6	THĐ 31
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 12	31	HQ 12	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 31
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 17	31	HQ 17	THĐ 31

Cước-chú:

THĐ: Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo
THĐ 31: Vùng 1 Duyên-Hải
THĐ 32: Vùng 2 Duyên-Hải
THĐ 33: Vùng 3 Duyên-Hải

Phụ Bản B

BẢNG SO-SÁNH TÌNH-TRẠNG KHIỂN-DỤNG VŨ-KHÍ TRƯỚC VÀ SAU KHI HẢI-CHIẾN

SÚNG	CHIẾN HẠM	127 ly	76,2 ly		81 Tả	81 Hữu	40 ly			Đại liên 50				Cước Chú
			71	72			41	42	43	21	22	23	24	
HQ 4	Trước		X	X	X					X	X	X	0	
	Sau		0	X	X					0	0	0	0	
HQ 16	Trước	X			X	X	X	X	X	X	X			
	Sau	0			X	X	O	X	X	X	X			
HQ 5	Trước	X			X		X	X	X	X	X			Súng 127 ly và khẩu 43 bị trúng đạn
	Sau	O			X		0	X	O	X	X			
HQ 10	Trước		X		X		X	X		X	X	X	X	
	Sau													

Cước-chú:

X: Khiển-dụng
0: Bất-khiển-dụng

Tài-liệu # 3

NỘI-DUNG TỔNG HỢP NHẬT-KÝ HÀNH-QUÂN "TRẦN-HƯNG-ĐẠO 47" (Hải-chiến Hoàng-Sa 19 tháng 1 năm 1974) của Ủy-Ban Nghiên-Cứu / Hải-Chiến Hoàng-Sa / Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Việt-Nam Cộng-Hòa

Lời mở đầu của Ban Hải-Sử.-

1. Tập tài-liệu này là một trong những tài-liệu của UBNC/HCHS thuộc BTL/HQ do BTL/Hành-Quân Biển lưu giữ.

2. TTHQ/Biển và Phòng 5/BTL/HQ đã phân-tích và tổng-hợp tất cả các dữ-kiện liên-quan đến Hải-Chiến Hoàng-Sa từ nhiều nguồn gốc khác nhau để hoàn-thành tập Nội-Dung THNKHQ/THD 47 này. Những tài-liệu chính được tham-khảo là Nhật-Ký Hải-Hành của các chiến-hạm tham chiến, Nhật-Ký Hành-Quân của TTHQ/Biển , TTHQ/VIDH, và Phúc Trình của các Giới Chức tham-dự hành-quân. Bản tổng hợp nội-dung này đã được trình-bày trước UBNC/Hải-chiến Hoàng-Sa của BTL/HQ.

3. Khoảng 2330H ngày 29-4-1975, HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng /BTL/HQ/Hành-Quân Biển, đã từ BTL/Hạm-Đội trở về Trung-Tâm Hành-Quân /Biển để quan-sát tình-hình đồng thời thu-thập các tài-liệu quan-trọng về Hải-Chiến Hoàng-Sa trong tủ sắt MẬT của BTL/Hành-Quân Biển. Số tài-liệu nói trên đã được Đại-Tá Khuê mang theo trước khi rời bến Bạch-Đằng để đi Côn-Sơn gia-nhập Hạm-Đội di-tản vào lúc 0200H ngày 30-4-1975.

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
14.1800H/ 1/74				Rời Quân Cảng Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa (PT)	
15.1000H/ 1/74				Neo phía Đông Hoàng-Sa và đổ bộ phái-đoàn Công-Binh. (PT)	
15.1315H/ 1/74				Tuần-tiễu và phát-giác 01 ghe lạ tại Nam Robert, tác-xạ 20 ly để gọi xét ghe lạ, ghe không phản-ứng. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
15.1415H/ 1/74				Tiến gần đảo quan-sát, được biết đó là 01 tàu đánh cá võ-trang mang quốc-tịch Trung-Cộng. Trên đảo cũng có cắm 01 quốc-kỳ Trung-Cộng. (PT)	
15.1545H/ 1/74				TL/HQ: (Qua thủ bút của TL/HQ/ VIZH): chỉ-thị HQ 16, yêu-cầu tàu trên ra khỏi hải-phận Việt-Nam một cách ôn-hòa. Nếu không đi thì trình về để có chỉ-thị. Đề-phòng người nhái và hỏi nhân-viên trên đảo Pattle tàu đánh cá đó đến từ bao giờ? (VIZH)	
15.1600H/ 1/74				Đảo Pattle báo cáo: tàu màu xanh ô-liu đến đây từ thứ 5 (10/1/74). Còn 01 chiếc nhỏ đến đây một tháng nay nhưng bây giờ nó đi mất rồi. (AT)	
15.1905H/ 1/74				Thả xuồng đến gần, yêu-cầu tàu TC rời khỏi hải-phận VN. Tuy nhiên tàu TC ngăn cản không cho xuồng chiến-hạm đến gần. Tàu tên Nam-Ngư số 402. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
15.1740H/ 1/74				Đà-Nẵng chỉ-thị: Anh cho con cá anh về và đứng tại chỗ. (AT)	
15.1800H/ 1/74				TTHQ/LĐ/Biển: TMP/HQ/HQ thông-báo tin bạn cho biết trên đảo Robert chỉ có đại-liên, yêu-cầu VIZH xin không-tuần tới quan-sát và thả trái sáng để gây hoang-mang tinh-thần. (NK)	
15.1905H/ 1/74				VIZH: Xuồng nhỏ của HQ 16 trở lại tàu.	
15.1930H/ 1/74				Neo lúc 1930H tại 133^0 Pattle 1800 yds. (AT)	
16.0110H/ 1/74				ĐKB. 102: chỉ-thị của Đà-Nẵng yêu-cầu HQ 16 làm thế nào để quan-sát hai đảo Drummond và Duncan trước khi trời bừng sáng. (AT)	
16.0650H/ 1/74				Quan-sát đảo Duncan phát-giác có nhà cửa, công-sự, chòi canh và người trên đảo. Có 01 tàu đánh cá gần đảo. (PT)	
16.0705H/ 1/74				Quan-sát Drummond không thấy gì trên đảo. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
16.0800H/ 1/74				TTHQ/LĐ/Biển: HQ 16 báo-cáo không còn thấy chiếc tàu lớn Trung-Cộng ngày hôm qua và chiến-hạm (HQ 10) đã đi chỗ khác, chỉ thấy 02 tàu nhỏ.	
16.0855H/ 1/74				Đà-Nẵng chỉ-thị Anh hãy quay về phía Money quan-sát rồi quay về đảo Pattle liền.	
16.1032H/ 1/74				Báo-cáo chiếc tàu ở đảo Robert hôm qua bây giờ lẩn-quẩn ở phía Đông-Bắc đảo Money. (AT)	
16.1100H/ 1/74				Đổ bộ 16 nhân-viên lên đảo Money, cắm cờ VNCH xong trở về chiến-hạm. (PT)	
16.1140H/ 1/74				Báo-cáo toán thám-sát ghi nhận: Có 02 mộ còn mới, bia đá đề chữ Tàu, vết cây chặt còn mới. Phía bờ Đông có 04 mộ hơi cũ.	
16.1215H/ 1/74				VIZH: TLP chỉ-thị HQ 16 đến đảo Robert để quan-sát. cho toán thám-sát lên đảo.	
16.1310H/ 1/74				Rời đảo Money qua Robert. (AT)	
16.1450H/ 1/74				Tàu lạ vẫn còn lãng vãng ở Robert. (AT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
16.1535H/ 1/74				Báo-cáo thêm 01 chiếc tàu đánh cá giống như chiếc hôm qua thả thêm 01 trung-đội qua chiếc kia. (AT)	
16.1705H/ 1/74				VIZH: TL chỉ-thị HQ 16 ở yên chỗ đó, khoan thả xuồng xuống chờ chỉ-thị. Đêm nay ở tại Robert.	
16.1720H/ 1/74				VIZH: TLP chỉ-thị HQ 16 cho 01 tiểu-đội lên ở trên Money. Để nhân-viên trên đảo và đem xuống về tàu.	
16.1755H/ 1/74				Bắt đầu đến đảo Money. (AT)	
16.1915H/ 1/74				- Đến đảo Money. Không thể vào được vì trời quá tối. (AT) - VIZH: Tư-Lệnh chỉ-thị không vào, chạy vòng quanh hay neo. -Xin sáng mai mới vào. (AT)	
16.1950H/ 1/74		Toán Biệt-Hải xuống tàu.			
16.2035H/ 1/74		TTHQ/LĐ Biển: Đà-Nẵng yêu-cầu chuyển cho Hạm-Đội xin cho Đại-Tá Ngạc ra Đà-Nẵng gấp.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.0745H/ 1/74				150^{0} Money 01 hải-lý. Bắt đầu cho nhân-viên vào đảo Money.	
17.0840H/ 1/74				Phá 06 mộ bia.	
17.1045H/ 1/74		TTHQ/LĐ Biển: HQ 4 báo-cáo vị-trí cách 30 hải-lý Tây Money. (NK)			
17.1050H/ 1/74				TTHQ/LĐ Biển: HQ 16 báo-cáo xuồng chở nhân-viên đổ bộ lên Money hiện đã trở về còn toán nhân-viên đang lục-soát trên đảo. (NK)	
17.1135H/ 1/74		VIZH: TLP chỉ-thị Hạm-Trưởng HQ 4 làm OTC 231.7.4.			
17.1217H/ 1/74				Rời Money để tới Robert. Để lại 01 tiểu-đội tại Money.	
17.1315H/ 1/74		Nhận-diện 02 tàu Trung-Cộng mang số 402 và 407.			
17.1330H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị của TL/VI cho HQ 4 đổ bộ toán Biệt-Hải lên Robert, ra lệnh toán đổ bộ cố-gắng ôn-hòa nhưng cứng rắn, mời các người lạ ra khỏi đảo.			
17.1335H/ 1/74		HQ 4 gọi HQ 16: Tôi đang tới Robert, 30 phút nữa tôi sẽ đổ bộ.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1350H/ 1/74				VIZH: HQ 16 báo về LĐ/Biển, trên Money có 01 phi-cơ không rõ loại, trên cao từ hướng Đông Bắc bay thẳng luôn.	
17.1415H/ 1/74				Vị-trí của HQ 16 lúc 1415H là 075^0 Robert 3.700 yds.	
17.1430H/ 1/74		Gọi Đà-Nẵng. Toán Biệt-Hải sẽ dổ bộ lên đảo Robert phía Tây. HQ 16 hướng Đông Nam đảo Robert. (AT)			
17.1450H/ 1/74				VIZH: HQ 16 phát hiện thêm 01 ghe. Chiếc ghe đó đã cặp vào 02 tàu neo tại Robert ngày hôm qua. Hiện tại ghe này đi về hướng đảo Robert.	
17.1505H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo đã thả xuồng và chở 27 nhân-viên hướng về Robert. Khi thấy HQ 4 thả xuồng, 1 trong 2 chiếc tàu Trung-Cộng nhổ neo và chưa biết chạy đi đâu.			
17.1600H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo toán đổ bộ lên đảo, không thấy có phản-ứng gì và không có người nào trên đảo. Chỉ có 01 lá cờ Trung-Cộng và 01 bảng gỗ có 17 chữ Tàu.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1610H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo đã cắm cờ VNCH lên đảo Robert. Hiện 02 tàu Trung-Cộng nhổ neo thả trôi. HQ 4 dùng loa phóng thanh, dùng tiếng Tàu để nói chuyện.			
17.1620H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo 02 tàu Trung-Cộng có trang-bị 01 khẩu đại-bác 25 ly.			
17.1705H/ 1/74				HQ 4 yêu-cầu chuyển tiếp báo-cáo về LĐ Biển và Đà-Nẵng: 1/- Hai lần tôi quan-sát gồm có 30 - 35 người ngồi trên boong, trang-bị súng 25 ly đơn. 2/- Cho HQ 16 về tiếp-tế cho nhân-viên tại Money.	
17.1802H/ 1/74		Phát hiện 02 hộ-tống-hạm loại Kronstadt từ TB/ Quang-Hòa tiến đến gần 02 tàu đánh cá. (PT)			
17.1815H/ 1/74		Gọi nhiệm-sở tác-chiến khi phát hiện 02 chiến-hạm địch.			
17.1820H/ 1/74		HQ 16 báo-cáo có phi-cơ rọi đèn trên Vĩnh-Lạc.			
17.1830H/ 1/74				HQ 4 trực chỉ về nhanh bên Robert.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1835H/ 1/74				Chuyển Đà-Nẵng: Báo-cáo tôi chỉ có 01 giò.	
17.1845H/ 1/74				HQ 4: Tàu Trung-Cộng như loại PCE Kronstadt của Nga, vận-tốc cao 27 kts, cách 04 hải-lý.	
17.1900H/ 1/74		HQ 16: Vị-trí hiện tại của 4 tàu Trung-Cộng là 110^0 Robert 06 hải-lý.			
17.1910H/ 1/74		Vị-trí hồi 1900H của HQ 4: 131^0 Robert 3,5 hải-lý.			
17.1915H/ 1/74		04 tàu Trung-Cộng cách tôi 4,5 hải-lý. Nó đang tuần-tiễu chung quanh Dun-can.			
17.1917H/ 1/74				333^0 Money 9.000 yds.	
17.1930H/ 1/74				Toán trên đảo báo-cáo có 01 phi-cơ chớp đèn về phía đảo.	
17.1935H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị HQ 4 - HQ 16 bình-tĩnh và đừng gây hấn. Báo Quân-Đoàn I và xin sẵn-sàng phi-cơ.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1940H/ 1/74		TMT: Bằng mọi giá lực-lượng Hải-Quân phải chiếm lại các đảo đã bị Trung-Cộng chiếm, cắm cờ đuổi địch ra khỏi đảo. Nếu họ sử-dụng vũ-khí, Hải-Quân có toàn quyền hành-động.			
17.1947H/ 1/74		Nhờ HQ 16 báo-cáo về Đà-Nẵng: vị-trí 125^0 Pattle 2,2 hải-lý			
17.2035H/ 1/74				04 tàu Trung-Cộng còn lòng vòng ở 02 đảo Duncan và Drummond.	
17.2300H/ 1/74		VIZH: Lệnh TL/VIZH cho HQ 4 "Rút 14 nhân-viên trên đảo Robert để đưa qua Drummond trong đêm nay trước khi trời sáng".			
17.2330H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị của TL/HQ cho HQ 4: Làm áp-lực ôn-hòa buộc toán người lạ rời khỏi đảo. Cấm mọi hành-động khiêu-khích. Chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị tấn-công trước.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.2335H/ 1/74		Có những trở-ngại sau: hiện tại đảo Drummond đã có 04 tàu của Trung-Cộng, nếu cho toán Biệt-Hải lên thì sẽ có đụng chạm. Số nhân-viên Biệt-Hải không có bao nhiêu.			
18.0020H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 5 và HQ 10 rời Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa - dự-trù đến lúc 18.1600H/1.	
18.0100H/ 1/74		VIZH: HQ 4: Việc tái chiếm Drummond không thể thi-hành được vì các lý-do sau: 1.- Khả-năng Trung-Cộng chiếm ưu-tiên hơn ta. 2.- Lực-lượng đổ bộ của ta quá yếu.			
18.0155H/ 1/74		TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 4 và HQ 16 đừng neo. Nếu chờ đón quân, nên chạy rồi đón quân sau.			
18.0305H/ 1/74		TTHQ/Biển: KV. 31 chỉ-thị HQ 4 thi-hành ngay việc rút bớt toán Biệt-Hải trên đảo Robert để xuống HQ 4 rồi chờ chỉ-thị sau.			
18.0315H/ 1/74	Đến điểm hẹn với HQ 10 tại vị-trí 084⁰ Đèn Tiên-Sa 9 hải-lý.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.0327H/ 1/74	Vì tình-trạng kỹ-thuật của HQ 10 kém. OTC ra lệnh tách khỏi HQ 10 trực chỉ Cam-Tuyền. (PT)				
18.0430H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo 1 trong 4 tàu địch rời Duncan tiến về HQ 4, hiện cách HQ 4 04 hải-lý. HQ 4 đang đánh đèn với tàu địch và hỏi ý-kiến của CHT/HĐ.3. Trả lời không có ý-kiến gì cả.			
18.0455H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo khi HQ 4 tiến về tàu địch thì tàu Trung-Cộng lui về chỗ cũ.			
18.0510H/ 1/74		VIZH: HQ 4: Khi thấy tàu Trung-Cộng lui thì HQ 4 về vị-trí cũ, tàu địch lại tiến gần HQ 4. HQ 4 đánh đèn, tàu này không trả lời.			
18.0615H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo hiện HQ 4 cách Robert 4 hải-lý Đông Nam. Tàu Trung-Cộng cách Duncan 3 hải-lý hướng Tây.			
18.0620H/ 1/74	VIZH: (Tư-Lệnh chỉ-thị) Yêu-cầu Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 4 cho nhân-viên chiến-hạm lên đóng ở Robert, rút hết Biệt-Hải về tàu.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.0740H/ 1/74		HQ 16: Tàu Trung-Cộng đang đi vòng đảo Duncan, hình như đang chuẩn-bị đổ bộ.			
18.0805H/ 1/74				HQ 4: Thấy cờ trên đảo Drummond rồi (có lẽ đã cắm sáng nay hay hôm qua).	
18.0810H/ 1/74				Có 3 xuồng Trung-Cộng chở khoảng 10 người hướng về đảo Drummond ghé 2 tàu Trung-Cộng hôm trước.	
18.0845H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo HQ 16 phát hiện thêm 2 tàu Trung-Cộng, 1 chiếc giống như tàu chuyển-vận, 1 chiếc giống tàu buồm. HQ 4 đã rút được nửa toán Biệt-Hải về tàu và đang di-chuyển 15 nhân-viên của HQ 4 lên.			
18.1000H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo không thi-hành được chỉ-thị rút Hải-Kích vì tàu Trung-Cộng đang tiến về HQ 16. HQ 4 phải yểm-trợ giúp.			
18.1027H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 hoàn-thành việc đổ bộ và lấy toán Hải-Kích.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.1040H/ 1/74	TTHQ/Biển: Tham-Mưu-Trưởng/ Biển yêu-cầu Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 4 thi-hành đúng chỉ-thị của Tư-Lệnh VIZH.				
18.1045H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 chỉ-thị cố-gắng đến 18.1500H sẽ được thay thế.			TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo nhân-viên trên Money hết thực-phẩm kể từ hôm qua. Tàu Trung-Cộng đã ra khơi mất dạng.	
18.1120H/ 1/74	TTHQ/Biển: Yêu-cầu Đại-Tá Ngạc cho biết HQ 4 đã thi-hành lệnh của Tư-Lệnh VIZH?				
18.1230H/ 1/74		TTHQ/Biển: Tàu Nam-Ngư vào gần Robert còn cách vài trăm yards.			
18.1300H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 16 cố-gắng vận-chuyển nằm giữa đảo và tàu này.			TTHQ/Biển: HQ 16 xin bắn vào bìa đảo để ngăn tàu này không cho đổ bộ.	
18.1305H/ 1/74		TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 4 chuẩn-bị cho Biệt-Hải đổ bộ lên Robert.			
18.1330H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo-cáo tàu Trung-Cộng vào Robert cách 1000m. HQ 5 đã chỉ-thị nhân-viên trên đảo không cho vào.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.1435H/ 1/74	VIZH: Tư-Lệnh /VI chỉ để lính Hải-Quân giữ Money và Robert. Cho Biệt-Hải trở lại HQ 4. Đến Duncan và Drummond để xem Trung-Cộng phản-ứng ra sao?				
18.1500H/ 1/74	Chiến-hạm đến Hoàng-Sa. (PT)				
18.1600H/ 1/74	Đến đảo Quang-Hòa để quan-sát và thăm dò địch. (PT)				
18.1615H/ 1/74	Hai Kronstadt 271, 274 ra nghênh cản, chiến-hạm quay trở lại và thả trôi. (PT)				
18.1725H/ 1/74	Thả xuồng đưa một toán Hải-Kích qua HQ 16.				
18.1835H/ 1/74		Báo-cáo OTC, phía đảo Money có một contact cách 3 hải-lý, có lẽ là HQ 10.			
18.2235H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng báo-cáo HQ 11, 723, 709, 711 khởi-hành đi Hoàng-Sa chở theo 91 Địa-Phương-Quân, 15 người nhái, 1 y-sĩ, 2 y-tá và Chỉ-Huy-Phó Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.				
18.2320H/ 1/74		Vị-trí 2300H là 096^0 Robert 4900 yds.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.2400H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đổ bộ lên Pattle 01 người Mỹ, 01 thiếu-tá, 02 sĩ-quan, 01 hạ-sĩ-quan, 01 dân chính đài khí-tượng. Thiết-lập liên-lạc với lực-lượng trú-phòng tại đây.				
19.0007H/ 1/74		Báo-cáo OTC phát hiện thêm 2 chiếc Kronstadt.			
19.0330H/ 1/74			$16^0$30'B $111^0$38'Đ	$16^0$28'B $111^0$38'Đ	
19.0340H/ 1/74		Vị-trí $16^0$30'B - $111^0$38'Đ			
19.0345H/ 1/74	VIZH: OTC nhận thấy địch vẫn ngoan-cố, hình như cố-thủ Duncan và Drummond, khó có thể tránh đụng độ. Yêu-cầu xin phi-cơ trợ chiến.				
19.0350H/ 1/74	Chiến-hạm di-chuyển đến đảo Quang-Hòa. (PT)				
19.0400H/ 1/74				OTC: Chuẩn-bị súng đạn, cửa kín nước, vật dụng cứu hỏa và cứu thủy, chạy tất cả máy điện và máy bơm.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0500H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo có thêm 02 chiến-hạm địch đến vùng hồi 18.1915H/01/74. Hiện có 08 chiếc tàu Trung-Cộng.				
19.0520H/ 1/74				HQ 5 vị-trí hiện tại: 116^0 Robert 9000 yds.	
19.0525H/ 1/74	Chiến-hạm nhiệm-sở tác-chiến toàn diện. (PT)				
19.0530H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 5 thi-hành ngay kế-hoạch đã phổ-biến đêm qua.				
19.0600H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo thấy 01 chiếc phi-cơ về hướng Nam. 0603H, HQ 4 thấy thêm 02 chiếc nữa.			
19.0625H/ 1/74	VIZH: TLP/VIZH chỉ-thị xin 02 F5 sẵn-sàng tại phi đạo để yểm-trợ Hoàng-Sa khi có lệnh.				
19.0640H/ 1/74	Chiến-hạm đến phía Nam đảo Quang-Hòa, lực-lượng địch tập-trung tại phía Đông Bắc.				
19.0645H/ 1/74	VIZH: HQ/Biển chuyển HQ 5 yêu-cầu dùng cài răng lược với chiến-hạm Trung-Cộng để loại vấn-đề Không-Quân địch.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0650H/ 1/74	Chiến-hạm đổ bộ toán Hải-Kích lên Tây Tây Nam đảo Duncan. (PT)	VIZH: Không-trợ Quân-Đoàn I cho biết F5 không có khả-năng yểm-trợ Hoàng-Sa vì quá xa.			
19.0700H/ 1/74		03 tàu địch đã đổi hướng và quay lại.		Tàu địch khai hỏa chỉ thiên bằng súng nhỏ.	
19.0705H/ 1/74				HQ 10: Tàu địch chặn hàng ngang giữa HQ 16 - HQ 10.	
19.0725H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo-cáo HhQ/B, 2 toán Biệt-Hải đổ bộ lên Duncan gặp áp lực mạnh càng lúc càng đông, có thể bị bắt sống.				
19.0726H/ 1/74	VIZH: Chỉ-thị HQ 5: 1/- Đổ bộ hết Hải-Kích và Biệt-Hải. 2/- Đứng nguyên tại chỗ. Tránh hành-động khiêu-khích. Lập hệ-thống phòng-thủ. 3/- Cố giữ thế cài răng lược trên đất liền và trên mặt nước.				
19.0730H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đã đổ bộ 02 toán Biệt-Hải lên đảo, hiện đang bị áp-lực lúc càng đông. Biệt-Hải bị bao vây. Toán HQ 4 đã lên đảo, đang bị áp-lực.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0737H/ 1/74		Báo-cáo tàu chuyển-vận Trung-Cộng bắt đầu đổ bộ.			
19.0743H/ 1/74		Báo-cáo trên đảo cũng có cờ Trung-Cộng.			
19.0751H/ 1/74		Toán Biệt-Hải đã không chịu nỗi áp-lực đang rút dần ra biển.			
19.0755H/ 1/74	TTHQ/Biển: Khuyến-cáo của TL/HQ cho HQ 5: Không cho địch tới gần, phải làm ngay công-sự tại chỗ và phải thật bình-tĩnh.				
19.0801H/ 1/74		HQ 5: Tiếp-tục cho xuồng cao-su tiến về phía Tây đảo.			
19.0810H/ 1/74				TTHQ/Biển: Hai Kronstadt cố ý húc vào hông HQ 16. Một lần trượt, húc thêm một lần nữa. HQ 16 đang cố tránh né tuy nhiên địch cố ý húc lại.	
19.0840H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo: Toán Biệt-Hải đổ bộ lên đảo bị Trung-Cộng bắn. Nếu bắn mạnh sẽ rút ra.			Gọi HQ 10: 396 (TC) đâm ngay mũi HQ 16 và đánh đèn. 389 chặn cách mũi 3m.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0845H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo về HhQ/Biển. Ta: 1 chết, 1 bị thương. Ta nằm ở phía ngoài biển. Trung-Cộng ở trong có hệ-thống phòng-thủ.				
19.0850H/ 1/74	VIZH: CIC/Đà-Nẵng chuyển HQ 5: Phản-ứng ngay bằng võ-lực để bảo-vệ nhân-viên mình. Yểm-trợ tối-đa hải-pháo. Bắn luôn chiến-hạm địch.				
19.0853H/ 1/74				HĐT: Chuẩn-bị tấn-công.	
19.0900H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ thị Đại-Tá Ngạc phải phản-ứng quyết-liệt ngay.				
19.0905H/ 1/74	OTC: HQ 5 chuyển HhQ/Biển xin rút hết Biệt-Hải ra và hải-pháo tối đa.				
19.0907H/ 1/74	OTC: HhQ/Biển chuyển HQ 5: Lệnh ĐN1 chấp-thuận rút Biệt-Hải ra, sau đó san bằng đảo.				
19.0917H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đang rút.				
19.0925H/ 1/74	VIZH: TL/VI chỉ-thị Đại-Tá Ngạc cho chiến-hạm yểm-trợ Biệt-Hải và Hải-Kích để khỏi rút ra.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0930H/ 1/74	TTHQ/Biển: GĐ/ TTHQ chuyển lệnh nhắc lại phải giữ đầu cầu trên đảo.	Không có 40 ly và 76 ly 2 chỉ sử dụng hạn chế.		OTC: HQ 4 sẽ đổ quân và HQ 5 yểm-trợ sau khi khai-hỏa.	
19.0937H/ 1/74	TTHQ/Biển: Không liên-lạc được với HQ 5 (cho đến 0939H).				
19.0945H/ 1/74				OTC: Ra lệnh HQ 16 dàn hàng 2 chiếc ở phía Bắc. HQ 10 đi hàng ngang nhiệm-vụ như trên. HQ 5 đi hàng ngang ở Nam, tác-xạ vào bờ và tàu địch. HQ 4 đi hàng ngang ở Bắc vừa tác-xạ vào bờ và tàu địch.	
19.0953H/ 1/74				HĐT chỉ-thị HQ 16 và 10 chuẩn-bị tác-xạ vào đảo rồi tác-xạ 2 chiến-hạm địch sau.	
19.0955H/ 1/74				OTC: Yêu-cầu HQ 16 và 10 vào đội hình hàng ngang. HQ 10 chuẩn-bị 10 viên 76 ly 2 tác-xạ vào đảo, xong sẽ rút nhanh ra đối-phó 2 mục-tiêu sau. Trao toàn quyền chỉ-huy Phân-Đội 2 cho HQ 4 để HĐT có thì giờ chỉ-huy tổng-quát	

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1000H/1	VIZH : TL/VI CHỈ THỊ : 1/- HẢI-PHÁO TẦC-XA TỐI ĐA VÀO ĐẢO. 2/- CHUẨN BỊ ĐỔ BỘ ĐỂ CHIẾM ĐẦU CẦU 3/- NẾU CHIẾN HẠM ĐỊCH TẤN CÔNG TẬN-DỤNG MỌI KHẢ NĂNG ĐỂ CHỐNG TRẢ			
19.1005H/1	TTHQ/BIỂN : TMT/BIỂN KHUYẾN CÁO NẾU CHỜ CHIẾN HẠM ĐỊCH TẤN CÔNG THÌ CHIẾN HẠM SẼ BỊ HỦY DIỆT TRƯỚC .			
19.1006H/1	VÌ ÁP LỰC ĐỊCH QUÁ MẠNH NÊN OTC RA LỆNH CHO RÚT TẤT CẢ BIỆT-HẢI VÀ HẢI-KÍCH VỀ CHIẾN HẠM .			
19.1009H/1	TTHQ/BIỂN :HQ.5 BÁO CÁO CHỪNG 02 PHÚT NỮA SẼ TẦC KA ✓			
19.10.12/1	TTHQ/BIỂN : VIZH BÁO SẮP SỬA CỐ PHI CƠ YỂM TRỢ CHO HQ.5 ✓			

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1016H/1	OTC : (ĐÀ-NẴNG) PHÂN PHỐI HỎA LỰC ĐỂ CÓ THỂ KHAI HỎA TRƯỚC VÀO CHIẾN HẠM ĐỊCH KHI CÓ SỰ ĐE DỌA NGUY HẠI ĐẾN CHIẾN HẠM TA ✓			
19.1017H/1				OTC : HQ.16 VÀ HQ.10 TẤT CẢ SẴN SÀNG (NK) ✓
19.1020H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 : TC GỞI TỚI HẬU THƯ " NẾU CHIẾN HẠM VN KHÔNG RÚT RA SẼ BỊ ĐÁNH CHÌM	KHAI HỎA LÚC 19.1025H/1		
19.1024H/1	OTC : BÁO CÁO HhQ/BIỂN : BẮT ĐẦU KHAI HỎA (AT) ✓			HQ.16 KHAI HỎA ✓
19.1029H/1				01 TÀU ĐỊCH CHÁY ✓ HQ.5 CHÁY. PHÒNG VÔ_TUYẾN KHÔNG LIÊN LẠC ĐƯỢC ✓
19.1030H/1		BÁO CÁO OTC : - BẮN TRÚNG 01 KRONSTADT - ĐÀI CHỈ HUY BỊ TRÚNG ĐẠN		
19.1036H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 HỎI MẤY PHÚT NỮA PHI CƠ ĐẾN ✓ VIZH CHO BIẾT TRÊN ĐƯỜNG RA CHƯA BIẾT GIỜ ĐẾN ✓			

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1041H/1	OTC : ĐÀ-NẴNG CHO BIẾT MÁY BAY TRÊN ĐƯỜNG RA, CHƯA BIẾT GIỜ PHÚT ĐẾN ANH /			
19.1049H/1				BỊ DẬN HẦM MÁY / MẤT ĐIỆN
19.1050H/1	OTC : HQ.5 ĐÃ TẮC XẢ TỐI ĐA VÀO TÀU ĐỊCH / ĐẾN 1050H TÌNH TRẠNG SÚNG HẦU NHƯ BKZ / 271 HỢP VỚI CHIẾC KRONSTADT BÁM SÁT VÀ ĐỒNG LOẠT TẤN CÔNG HQ.5 TRÚNG NHIỀU ĐẠN CỦA ĐỊCH			OTC : HQ.16 BÊN HỮU NƯỚC VÔ HẦM MÁY B1 (NK) /
19.1051H/				OTC : GỌI HQ.16 VỪA TẮC XẢ VỪA CHO PHÒNG TAI, KHÔNG ĐƯỢC NGƯNG TẮC XẢ /
19.1052H/1				MẤT LIÊN LẠC /
19.1055H/1				TTHQ/BIỂN : HhQ/BIỂN LIÊN LẠC NHIỀU LẦN NHƯNG KHÔNG NGHE HQ.16
19.1100H/1	DI TẢN KHỎI VÙNG GIAO CHIẾN	VIZH : HQ.4 BÁO CÁO HQ.10 NHIỆM SỞ ĐÀO THOÁT /		
19.1102H/1		VIZH : HQ.4 SÚNG BKZ TẤT CẢ		
19.1105H/1		TTHQ/BIỂN : HQ.4 BÁO CÁO 01 KRONSTADT BỊ CHÁY, 02 CHUYỂN VẬN ĐI VÒNG QUANH GẦN ĐẢO		

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1110H/1		VIZH : HQ.4 BÁO CÁO LÀ HQ.16 CÒN CÓ 01 MÁY		
19.1111H/1				OTC : BÁO CÁO HQ.16 CÒN 10 PHÚT NỮA CÓ THỂ CHÌM /
19.1114H/1				TTHQ/BIỂN : HhQ/BIỂN CHỈ THỊ HQ.16 CỐ-GẮNG ỦI VÀO BỜ /
19.1115H/1		ĐÀ-NẴNG BÁO CÁO CÓ NHIỀU NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG / XIN TRỰC THANG TẢN THƯƠNG VÀ YỂM TRỢ / BÁO CÁO VỀ HhQ/B : THẨM QUYỀN Ở ĐÂY RA LỆNH HQ.4 - 5 KHỞI HÀNH VỀ ANH CÒN HQ.16 Ở LẠI ĐỢI /		
19.1116H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 BÁO CÁO CÓ NHIỀU NHÂN VIÊN BỊ THƯƠNG VÀ CHẾT /			
19.1120H/1	TTHQ/BIỂN :(CHUYỂN LỆNH KV31) Ở LẠI TẠI CHỖ VÀ TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU / HQ.4 VÀ HQ.5 BKZ: TẤT CẢ SÚNG RADAR HƯ /			
19.1130H/1	OTC : ĐÀ-NẴNG CHỈ THỊ HQ.5 VÀ HQ.4 VỀ ĐÀ-NẴNG / HQ.11 YỂM TRỢ CHO 02 CHIẾN HẠM CÒN LẠI VỀ ĐÀ-NẴNG (AT) /			
19.1137H/1		TTHQ/BIỂN : HQ.4 MẤT LIÊN LẠC VỚI HQ.10 VÀ HQ.16 /		

Cước-chú:
Các trang 361, 362 và 363 là phóng ảnh từ hồ-sơ của BTL/HhQ/Biển. Để tiện việc tra cứu, các phóng ảnh này được đánh máy lại trong các trang sau.

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1000H/ 1/74	VIZH: TL/VI chỉ-thị: 1/- Hải-pháo tác-xạ tối đa vào đảo. 2/- Chuẩn-bị đổ bộ để chiếm đầu cầu. 3/- Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận-dụng mọi khả-năng để chống trả.				
19.1005H/ 1/74	TTHQ/Biển: TMT/ Biển khuyến-cáo nếu chờ chiến-hạm địch tấn-công thì chiến-hạm sẽ bị hủy-diệt trước.				
19.1006H/ 1/74	Vì áp-lực địch quá mạnh nên OTC ra lệnh cho rút tất cả Biệt-Hải và Hải-Kích về chiến-hạm.				
19.1009H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo cáo chừng 02 phút nữa sẽ tác-xạ.				
19.1012H/ 1/74	TTHQ/Biển: VIZH báo sắp sửa có phi-cơ yểm-trợ cho HQ 5.				
19.1016H/ 1/74	OTC: (Đà-Nẵng) Phân-phối hỏa-lực để có thể khai-hỏa trước vào chiến-hạm địch khi có sự đe-dọa nguy hại đến chiến-hạm ta.				
19.1017H/ 1/74				OTC: HQ 16 và HQ 10 tất cả sẵn-sàng. (NK)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1020H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5: TC gởi tối-hậu-thư "Nếu chiến-hạm VN không rút ra sẽ bị đánh chìm".				
19.1024H/ 1/74	OTC: Báo-cáo HhQ/ Biển: Bắt đầu khai-hỏa. (AT)			HQ 16 khai-hỏa.	
19.1025H/ 1/74		Khai-hỏa lúc 19.1025H/1			
19.1029H/ 1/74				01 tàu địch cháy. HQ 5 cháy phòng vô-tuyến, không liên-lạc được.	
19.1030H/ 1/74		Báo-cáo OTC: - Bắn trúng 01 Kronstadt. - Đài Chỉ-Huy bị trúng đạn.			
19.1036H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 hỏi mấy phút nữa phi-cơ đến. VIZH cho biết trên đường ra, chưa biết giờ đến.				
19.1041H/ 1/74	OTC: Đà-Nẵng cho biết máy bay đang trên đường ra, chưa biết giờ phút đến anh.				
19.1049H/ 1/74				Bị đạn hầm máy. Mất điện.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1050H/ 1/74	OTC: HQ 5 đã tác-xạ tối đa vào tàu địch. Đến 1050H, tình-trạng súng hầu như BKZ. 271 hợp với chiếc Kronstadt bám sát và đồng loạt tấn-công. HQ 5 trúng nhiều đạn của địch.			OTC: HQ 16 bên hữu nước vô hầm máy B1. (NK)	
19.1051H/ 1/74				OTC: Gọi HQ 16 vừa tác-xạ, vừa cho phòng-tai, không được ngưng tác-xạ.	
19.1052H/ 1/74				Mất liên-lạc.	
19.1055H/ 1/74				TTHQ/Biển: HhQ/Biển liên-lạc nhiều lần nhưng không nghe HQ 16.	
19.1100H/ 1/74	Di-tản khỏi vùng giao-chiến.	VIZH: HQ 4 báo-cáo, HQ 10 nhiệm-sở đào-thoát.			
19.1102H/ 1/74		VIZH: HQ 4 súng BKZ tất cả.			
19.1105H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo 01 Kronstadt bị cháy, 02 chuyển-vận đi gần quanh gần đảo.			
19.1110H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo cáo là HQ 16 còn có 01 máy.			
19.1111H/ 1/74				OTC: Báo-cáo HQ 16 còn 10 phút nữa có thể chìm.	
19.1114H/ 1/74				TTHQ/Biển: HhQ/biển chỉ-thị HQ 16 cố-gắng ủi vào bờ.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1115H/ 1/74		Đà-Nẵng báo-cáo có nhiều người chết và bị thương. Xin trực-thăng tản thương và yểm-trợ. Báo-cáo về HhQ/Biển: Thẩm-quyền ở đây ra lệnh HQ 4 - 5 khởi-hành về anh còn HQ 16 ở lại đợi.			
19.1116H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo có nhiều nhân-viên bị thương và chết.				
19.1120H/ 1/74	TTHQ/Biển: (Chuyển lệnh KV31) Ở lại tại chỗ và tiếp-tục chiến-đấu. HQ 4 và HQ 5 BKZ tất cả súng, radar hư.				
19.1130H/ 1/74	OTC: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 5 và HQ 4 về Đà-Nẵng. HQ 11 yểm-trợ cho 02 chiến-hạm còn lại về Đà-Nẵng. (AT)				
19.1137H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 mất liên-lạc với HQ 10 và HQ 16.			
19.1140H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 không thấy HQ 10 và HQ 16 trên radar.			
19.1152H/ 1/74	TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 11 trực-chỉ Hoàng-Sa, chờ chỉ-thị.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1153H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo Trung-Cộng tăng-cường thêm 03 Komar. Yêu-cầu cho cấp-cứu ngay HQ 10 và HQ 16.			
19.1200H/ 1/74		VIZH: HQ 4 đạn dược hết, radar BKZ. Trên HQ 4 có 02 chết, 15 bị thương. Đà-Nẵng ra lệnh: HQ 4 và 5 chia nhau giữ 02 đảo Pattle và Robert. Trường-hợp bị tấn-công phải đào-thoát, cố-gắng ủi 02 chiến-hạm vào 02 đảo. Sẽ có HQ 6 và HQ 17 ra tiếp cứu.			
19.1209H/ 1/74	OTC: HQ 5 yêu-cầu Sài-Gòn khẩn cho phương-tiện tiếp cứu nhân-viên thuộc HQ 16 và HQ 10. Hiện không biết phương-vị, tình-trạng 02 chiến-hạm.				
19.1214H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo mất liên-lạc với HQ 5.			
19.1225H/ 1/74	OTC: HQ 5 gọi HQ 4 không trả lời, hệ-thống hoàn-toàn im-lặng.				
19.1235H/ 1/74		VIZH: Liên lạc HQ 4, HQ 5 và HQ 11 không được.			
19.1315H/ 1/74		Không liên-lạc được với HQ 10		OTC: HQ 4 đã liên-lạc được với HQ 16.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1340H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo nhân-viên còn lại trên Money.	
19.1400H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo: có 01 nhân-viên đang hấp-hối, yêu-cầu cho phi-cơ trực-thăng cấp-cứu. VIZH: Không có phương-tiện.	
19.1600H/ 1/74	VIZH: HQ 5 và HQ 4 ở TTN Robert 32 hải-lý. HQ 11, 3 WPB ở Tây Robert 28 hải-lý.				OTC: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 11: 1/- Đổ bộ lên Money 01 tiểu-đội ĐPQ. Đổ bộ lên Robert 01 trung-đội ĐPQ. Đổ bộ Pattle ĐPQ còn lại và rút nhân-viên Hải-Quân về.
19.1705H/ 1/74					TTHQ/Biển: HQ 11 - 3 WPB trên đường đến Robert để tiếp-tục công-tác tìm HQ 10.
19.1708H/ 1/74		Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 4 và HQ 5 khởi-hành về Đà-Nẵng.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1915H/ 1/74					TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 11: tránh mọi hành-động có thể hiểu lầm là gây hấn. Tìm mọi cách tiếp-tế cho Robert và Money. Hướng-dẫn những WBP tìm kiếm HQ 10.
19.1947H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo có 2 phi-cơ, 1 bay cao, 1 bay thấp đang đi hướng 260^0.			
19.1957H/ 1/74		Đà-Nẵng cho biết là phi-cơ địch.			
19.2100H/ 1/74	VIZH: HQ 5 và HQ 4 báo-cáo dự-trù đến Đà-Nẵng lúc 20.0600H/1/74.				

Chú thích

AT: âm-thoại.
CHT/HĐ3: Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội 3.
CIC: (*Combat Information Center*) Trung-Tâm Chiến-Báo tức Phòng Hành-Quân.
ĐPQ: Địa-Phương-Quân.
HhQ/B: Hành-Quân Biển.
HĐT: Hải-Đội-Trưởng.
KV: Khu-vực.
NK: Nhật-ký.
OTC: (*Officer of Tactical Command*) sĩ-quan chỉ-huy chiến-thuật.
PT: Phúc trình.
TB: Tây-Bắc.
TL/HQ: Tư-Lệnh Hải-Quân.
TLP: Tư-Lệnh-Phó.
TL/VI: Tư-Lệnh Vùng I.
TMT: Tham-mưu-trưởng.
TTHQ: Trung-Tâm Hành-Quân.
TTHQ/LĐ/Biển: Trung-Tâm Hành-Quân Lưu Động Biển.
VIZH: Vùng I Duyên-Hải.
WPB: (*Patrol Boat Large*) Tuần-duyên-đĩnh.



ĐIẾU VĂN

TƯỞNG NHỚ
CHIẾN-SĨ HOÀNG-SA

Vũ-hữu-San

Trước hương-hồn các Anh-Linh Tử-Sĩ Hoàng-Sa,

Tôi, Vũ-hữu-San, kính xin được đại-diện cho tất cả anh em còn sinh tiền trong gia-đình Chiến-Sĩ Hải-Chiến Hoàng-Sa, một thời từng phục-vụ dưới màu cờ Việt-Nam bảo-vệ hải-biên, chống Bắc phương xâm-lược 29 năm xưa. Hiện chúng tôi đang có mặt cùng thân-hữu đồng-bào trước bàn thờ các Linh Vị Anh-Linh Tử-Sĩ tại đây, địa-điểm: Point Loma, California, Hoa-Kỳ, cạnh bờ Thái-Bình-Dương.

Thưa các Bạn đồng-đội năm xưa,

Lời đề-nghị tưởng-niệm các liệt-sĩ Hoàng-Sa đã được ban tổ-chức đồng ý thực-hiện cử-hành nghiêm-trang hôm nay. Chúng tôi là những người còn sống được dịp may hiện-diện, xin góp thêm đôi lời:

Hỡi các bạn thủy-thủ-đoàn năm ấy, đã vị-quốc vong-thân nằm lại Biển Đông, đã cùng chúng tôi hải-hành ra Hoàng-Sa năm đó. Các bạn không trở về vì số phận đã không có cái may-mắn như chúng tôi được trở lại đoàn-tụ cùng vợ con, gia-đình; chúng tôi xin dâng nén hương lòng tưởng nhớ.

Các bạn đã tận-trung với nước. Các bạn đã hy-sinh vì Tổ-Quốc. Các bạn đã chiến-đấu đến phút cuối cuộc đời, tâm-hồn thảnh-thơi vì nhiệm-vụ người lính đã hoàn-tất. Vinh-dự thay cho người lính thủy khi ra đi, thân xác chìm trong Biển Nước quê-hương!

Tưởng nhớ tới các bạn, đi theo mạch tâm-linh như một sự gọi hồn sau hơn một phần tư thế-kỷ xa cách âm dương. Hôm nay vào ngày 17 tháng 12 năm Nhâm-Ngọ, chúng tôi xin khấn rằng:

Sống khôn, chết thiêng, hỡi hồn người chiến-sĩ đã hy-sinh vì nước trên biển Hoàng-Sa.
Hồn ơi, nơi phía Đông, ma đói tranh giành dầu khí, chỉ những mong xâu-xé xác thân ta.

Hồn đừng về Bắc, bọn quỷ máu đỏ hôi tanh, nhe nanh múa vuốt,
Hồn ơi, cõi hướng Tây, toàn là bọn điên cuồng vật-chất, chỉ biết có tiền có bạc,
Hồn có về Nam, đất lành đã mất, dân ta vất-vưởng phiêu-bạt muôn phương.
Hồn ơi, theo sóng gió trùng-dương mà bay ra tận chân trời.
Ở đó mây nước một màu, nơi hồn người chết trở về để gặp lại ông bà tổ-tiên đã khuất.

Chúng tôi sống đến hôm nay nhưng tinh-thần khắc-khoải vì việc làm còn dang-dở đó vẫn tiếp-tục phải làm. Thời-gian sẽ qua, vượt ngõ sống và lần lượt qua cửa chết, rồi... chúng ta sẽ gặp lại nhau trong vài ba chục năm tới nữa bạn ạ!

Tôi có mấy vần thơ góp nhặt, xin mời các bạn nghe:

Thái-Bình-Dương đây
Trong một buổi chiều tà cuối năm
Gọi hồn bạn ta về, nói cười ngây-ngất ...
Cô-đơn gọi bạn dập-dìu cành khô
Thượng tuần trăng dại ngẩn-ngơ
Hoàng-hôn vội tắt! Đời chưa lên đèn
Sông đêm thưa-thớt bóng thuyền
Tàn canh bến vắng! Đò quen chưa về
Người vì nước, vì dân tử biệt
Nợ tang-bồng hà thiết cầu sinh
Sống cho thiên-hạ hơn mình!
Chết cho nghĩa cả ... Vị tình núi sông
Độ hồn tử-sĩ thác vì nước non.
Cũng vì non nước giấc mơ Diêm-đài
Thương thay một kiếp đời trai,
Chưa nên gia thất gặp ngày tiêu vong.
Thương thay cho giống Lạc-Hồng,
Thác vì Tổ-Quốc, thác không số phần.
Thác mà vì quốc vì dân,
Thác vì chánh-nghĩa phách Thần ghi danh.
Nay nhang khói trang đài Bến Dược ...
Chiêu vong-hồn vì nước ... vì dân ...
Cành phan tiếp-dẫn linh-phần
Như-Lai tế-độ ... Chuông ngân gọi hồn
Hỡi những bóng mưa cồn gió cát
Hỡi những hồn phiêu-bạt rừng xa
Nghĩa gì trọn kiếp phù-hoa
Danh thơm liệt-sĩ ngát tòa hương sen.

DANH-SÁCH QUÂN-NHÂN HẢI-QUÂN V.N.C.H. HY-SINH TRONG TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

(NGÀY 19 THÁNG 1 NĂM 1974)

1. Danh-sách này do Ban Hải-Sử nhật-tu đến tháng 12 năm 2020 với các dữ-kiện từ: các *Tường-Trình Ủy-Khúc* của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, *Hải-Sử Tuyển-Tập*, *Hải-Sử Lược Sử Hải-Quân*, Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan và Đoàn-Viên tham chiến Hoàng-Sa, cùng Thân-Nhân Tử-Sĩ Hoàng-Sa.
2. Xin Quý Vị bổ khuyết và gửi các dữ-kiện liên hệ (nếu có) đến email "hqvn@yahoo.com" để danh-sách này được chính xác và đầy đủ hơn.

HỘ-TỐNG-HẠM NHỰT-TẢO HQ 10

1	HQ Thiếu-Tá	Ngụy-Văn	**Thà**	63A700.824	Hạm-trưởng
2	HQ Đại-Úy	Nguyễn-Thành	**Trí**	61A702.714	Hạm Phó
3	HQ Trung-Úy Cơ-Khí Hàng-Hải Thương-Thuyền	Huỳnh-Duy	**Thạch**	63A702.639	Cơ-Khí Trưởng
4	HQ Trung-Úy	Vũ-Văn	**Bang**	66A702.337	Sĩ-Quan Đệ Tam, Trưởng Trung-Tâm Chiến Báo (*CIC*)
5	HQ Trung-Úy	Phạm-văn	**Đồng**	67A701.990	Trưởng Khẩu đại bác 76 ly 2
6	HQ Trung-Úy Cơ-Khí	Ngô-Chí	**Thành**	68A702.453	Hầm máy
7	HQ Thiếu-Úy	Vũ-đình	**Huân**	69A703.058	Sĩ-Quan Phụ-Tá Trưởng-Phiên
8	Thượng-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Hồng	**Châu**	59A700.126	Quản-Nội-Trưởng
9	Thượng-Sĩ Nhất Điện-Khí	Võ-Thế	**Kiệt**	61A700.579	
10	Thượng-Sĩ Nhất Cơ-Khí	Phạm-Tấn	**Liêng**	56A700.190	
11	Thượng-Sĩ Vận-Chuyển	Hoàng-Ngọc	**Lễ**	53A700.030	Nhiệm-sở Đài Chỉ-Huy
12	Trung-Sĩ Nhất Vô-Tuyến	Phan-Tiến	**Chung**	66A701.539	
13	Trung-Sĩ Nhất Bí-Thư	Trần-Văn	**Đảm**	64A701.108	
14	Trung-Sĩ Nhất Giám-Lộ	Vương	**Thương**	64A700.777	
15	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Trần-Văn	**Ba**	65A700.365	
16	Trung-Sĩ Vận-Chuyển	Phạm-ngọc	**Đa**	71A703.011	
17	Trung-Sĩ Thám-Xuất	Lê-Anh	**Dũng**	70A700.820	Trung-Tâm Chiến-Báo
18	Trung-Sĩ Điện-Khí	Lai-Viết	**Luận**	69A700.599	
19	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Võ-Văn	**Nam**	71A705.697	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
20	Trung-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Văn	**On**	69A701.695	

21	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Phạm-Văn	**Quý**	71A703.502	
22	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Huỳnh-Kim	**Sang**	70A702.678	
23	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Nguyễn-Tấn	**Sĩ**	66A701.761	
24	Trung-Sĩ Vận-Chuyển	Ngô-Tấn	**Sơn**	71A705.471	
25	Trung-Sĩ Điện-Tử	Trần-văn	**Thọ**	71A705.697	
26	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Thành	**Trọng**	72A700.861	Xạ-thủ bích-kích-pháo 81 ly, Hạ-Sĩ-Quan Phòng 4, Ngành Trọng-Pháo
27	Trung-Sĩ Quản-Kho	Nguyễn-Văn	**Tuấn**	71A700.206	
28	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Vinh	**Xuân**	70A701.062	Xạ-thủ đại-bác 20 ly
29	Trung-Sĩ Điện-Tử	Nguyễn-Quang	**Xuân**	70A703.755	
30	Hạ-Sĩ Nhất Điện-Khí	Trần-Văn	**Định**	69A700.627	
31	Hạ-Sĩ Nhất Cơ-Khí	Đinh-Hoàng	**Mai**	70A700.729	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
32	Hạ-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Quang	**Mến**	65A702.384	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
33	Hạ-Sĩ Nhất Cơ Khí	Trần-Văn	**Mông**	71A703.890	
34	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Ngô	**Sáu**	68A700.546	Phụ Xạ-thủ bích-kích-pháo 81 ly
35	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Lê-Văn	**Tây**	68A700.434	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
36	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Lương-Thanh	**Thú**	70A700.494	
37	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Phạm-Văn	**Ba**	71A702.200	
38	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Trần-Văn	**Bảy**	68A701.244	
39	Hạ-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Xuân	**Cường**	71A700.550	
40	Hạ-Sĩ Điện-Khí	Trần-Văn	**Cường**	72A701.122	
41	Hạ-Sĩ Vận-Chuyển	Trương-Hồng	**Đào**	71A704.001	
42	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Nguyễn-Văn	**Đông**	71A703.792	
43	Hạ-Sĩ Điện-Khí	Nguyễn-Ngọc	**Hòa**	71A705.756	
44	Hạ-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Văn	**Hoàng**	72A702.678	
45	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Phan-Văn	**Hùng**	71A706.091	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
46	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Lợi**	62A700.162	
47	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Nguyễn-Văn	**Phương**	71A705.951	
48	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Thân**	71A702.606	
49	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Trần-Văn	**Thêm**	61A701.842	
50	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Phan-Văn	**Thép**	70A703.166	
51	Hạ-Sĩ Vận-Chuyển	Huỳnh-Công	**Trứ**	71A701.671	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
52	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn Văn	**Đức**	73A701.604	Xa-thủ đại-bác 76 ly 2
53	Thủy-Thủ Nhất Thám-Xuất	Phạm-Văn	**Lèo**	73A702.651	
54	Thủy-Thủ Nhất Cơ-Khí	Dương-Văn	**Lợi**	73A701.643	
55	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Nghĩa**	72A703.928	

56	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Thi-Văn	**Sinh**	72A703.039	
57	Thủy-Thủ Nhất Phòng-Tai	Nguyễn-Hữu	**Phương**	73A702.542	
58	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Lý-Phùng	**Quí**	71A704.165	
59	Thủy-Thủ Nhất Vô-Tuyến	Phạm-Văn	**Thu**	70A702.198	
60	Thủy-Thủ Nhất Điện-Tử	Đinh-Văn	**Thục**	71A704.487	
61	Thủy-Thủ Nhất Cơ-Khí	Châu-Tùy	**Tuấn**	73A702.206	
62	Thủy-Thủ Vận-Chuyển	Nguyễn-văn	**Lai**	71A703.668	

KHU-TRỤC-HẠM TRẦN-KHÁNH-DƯ HQ 4

63	HQ Thiếu-Úy	Nguyễn-Phúc	**Xá**		Trưởng khẩu đại-bác 76 ly 2
64	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Bùi-Quốc	**Danh**		Xạ-thủ
65	Biệt-Hải	Nguyễn-Văn	**Vượng**		Xung-Phong Tiếp Đạn

TUẦN-DƯƠNG-HẠM TRẦN-BÌNH-TRỌNG HQ 5

66	HQ Trung-Úy	Nguyễn-Văn	**Đồng**		Trưởng khẩu 127 ly
67	Thượng-Sĩ Nhất Điện-Tử	Nguyễn-Phú	**Hảo**	60A701.092	Trưởng ban Điện-Tử
68	Trung-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Vũ-Đình	**Quang**	62A700.710	Trưởng khẩu đại-bác 20 ly tả và hữu hạm

TUẦN-DƯƠNG-HẠM LÝ-THƯỜNG-KIỆT HQ 16

69	Trung-Sĩ Điện-Khí	Trần-Văn	**Xuân**	68A701.074		Hầm máy
70	Hạ-Sĩ Quản-Kho	Nguyễn-Văn	**Duyên**			

LIÊN ĐOÀN NGƯỜI NHÁI

71	HQ Trung-Úy Người Nhái	Lê-Văn	**Đơn**		Trưởng Toán Đổ Bộ
72	Thượng-Sĩ Người Nhái	Đinh-Hữu	**Từ**		
73	Hạ-Sĩ Người Nhái	Đỗ-Văn	**Long**		
74	Hạ-Sĩ Người Nhái	Nguyễn-Văn	**Tiến**		

Ghi chú:

- Cấp bậc ghi nhận lúc hy-sinh.
- Danh-sách chưa hoàn-hảo, sẽ được cập nhật khi có tài-liệu mới.

Tham khảo

1. Bùi-quốc-Thêm, em của Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển Bùi-quốc-Danh, tài-liệu riêng, ngày 16 tháng 9 năm 2009.

2. Châu-Tất-Ngưu, *Nhật-Ký của Tất-Ngưu: Trận Hoàng-Sa*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 30 tháng 5 năm 1974.

3. Đỗ-Thái-Bình, kỹ-sư hàng-hải, tài-liệu riêng về Thượng-Sĩ Điện-Tử Nguyễn-phú-Hảo, ngày 9 tháng 1 năm 2014.

4. Hà-đăng-Ngân, *Hồi-Ký Hoàng-Sa*: HQ10, Website navygermany.gerussa.com.

5. Hải-Quân V.N.C.H., *Tiểu-Sử Anh-Hùng Hoàng-Sa,* Website hqvnch.org.

6. Nguyễn-hoàng-Nguyên, *HQ 5 và Hải-chiến Hoàng-Sa 1974*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 13 tháng 1 năm 2013.

7. Nguyễn-văn-Phảy, *Văn-Tế Anh Linh Tử-Sĩ Hoàng-Sa*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 19 tháng 1 năm 2015.

8. Nhịp cầu Hoàng-Sa, *Danh-sách Tử-Sĩ Hoàng-Sa*, Website http://nhipcauhoangsa.blogspot.com/2014/01/danh-sach-tu-si-hoang-sa.html, ngày 8 tháng 1, năm 2014.

9. Phạm-trọng-Quỳnh, *Báo cáo giao di-sản của Nguyễn-phú-Hảo*, ngày 21 tháng 1 năm 1974.

10. Phan-thị-Thế, mẹ, và Phạm-thị-Kim-Lệ, Phạm-minh-Cảnh, các em của Trung-Sĩ Vận-Chuyển Phạm-Ngọc-Đa, tài-liệu riêng, ngày 14 tháng 1 năm 2014.

11. Thềm-sơn-Hà, *Sự Thật Hải-Chiến Hoàng-Sa*, các trang 253, 267, 268, 269, 270, năm 2015.

12. Trần-đoàn-Nam, con của Trung-Sĩ Bí-Thư Trần-văn-Đảm, tài-liệu riêng, ngày 12 tháng 1 năm 2014.

13. Trần-Minh-Kha, Trần-văn-Dũng, em của Trung-Sĩ Điện-Khí Trần-văn-Xuân, tài-liệu riêng, ngày 16 tháng 1 năm 2014.

14. Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, *Thư báo tử HQ Đại-Úy Huỳnh-kim-Thạch gửi Bà Lê-kim-Chiêu*, số 8 Lê-thánh-Tôn, Sài-Gòn, KBC 3317, ngày 18 tháng 2 năm 1974.

15. Trương-văn-Liêm, *Tuần-dương-hạm Trần-Bình Trọng HQ 5 và Hoàng-Sa 19 tháng 1-1974*, Website Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, ngày 23 tháng 7 năm 2008.

16. Vũ-hữu-San, *Hải-Sử Lược Sử Hải-Quân VNCH, Anh-Hùng Hoàng-Sa*, các trang 500, 501, năm 2008.

17. Vũ-hữu-San, *Danh-Sách Anh-Hùng Tử-Sĩ Hoàng-Sa Tham-Dự Trận Hải-Chiến với Trung-Cộng ngày 19-1-1974*, Website hoilatraloi.blogspot.com.

18. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Danh-Sách Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan Và Đoàn-Viên Thuộc HTH Nhựt-Tảo (HQ 10) Tử Trận Ngày 19-01-74 Trong Khi Giao Chiến Với Hạm-Đội Trung-Cộng*, 1974.

19. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử về Trung-Sĩ-Nhất Phạm-ngọc-Đa,* năm 1974, số 13, ngày 23/1/1974.

20. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử về Trung-Sĩ-Nhất Trần-văn-Đảm,* năm 1974, số 016, ngày 19/2/1974.

21. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử Thủy-Thủ Nhất Phạm-văn-Lèo*, số 043, ngày 6/3/1974.

22. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử Thượng-Sĩ Nhất Phạm-tấn-Liêng*, số 020, ngày 19/2/1974.

23. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Tường-Trình Ủy-Khúc, số 121*, ngày 16 tháng 2 năm 1974.

24. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Tường-Trình Ủy-Khúc, số 157*, ngày 2 tháng 3 năm 1974.

25. Việt-Nam Cộng-Hòa, *Trích-Lục Bộ Khai Tử*, số hiệu 13, tên họ người chết Phạm-Ngọc-Đa, ngày 23 tháng 1 năm 1974.

26. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Bộ Tư-Lệnh, *Báo Cáo Tạ Thế, Tr/Sĩ TP Nguyễn thành Trọng,* ngày 23 tháng 4 năm 1974.



ĐÀI TƯỞNG-NIỆM TỬ-SĨ HOÀNG-SA

Westminster, California, USA

(1/19/2020)

Phóng-viên Ban Hải-Sử

Để vinh-danh và ghi ơn 74 chiến-sĩ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã hy-sinh vì Tổ-Quốc trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974, hội Ái-Hữu Hải-Quân Cửu-Long Nam California đã xây dựng một Đài Tưởng-Niệm Tử-Sĩ Hoàng-Sa tại thành phố Westminster thuộc tiểu-bang California, Hoa-Kỳ.

"Đài Tưởng-Niệm đã được hoàn-thành tốt đẹp nhờ vào sự ủng-hộ tài-chánh dồi-dào của cộng-đồng, các đoàn-thể, các hội-đoàn, quân cán chính và đặc-biệt của các cựu quân-nhân Hải-Quân cùng gia-đình và bằng hữu"[(1)]. Ngày 10 tháng 7 năm 2019, Thị-Trưởng Tạ-đức-Trí, Bà Phó-Thị-Trưởng Kimberly Hồ, và Ủy-Ban Xây Dựng Đài Tưởng-Niệm của Hội Cửu-Long đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên để khởi công xây dựng. Đài Tưởng-Niệm Tử-Sĩ Hoàng-Sa được long trọng khánh-thành vào ngày Hoàng-Sa, 19 tháng 1 năm 2020, dưới sự chủ-tọa của Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh Khuê, Tư-Lệnh Hạm-Đội và Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân Biển của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa. Được biết Đại-Tá



Phạm-mạnh-Khuê là sĩ-quan soạn-thảo Kế-Hoạch Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo 47 của trận Hải-Chiến Hoàng Sa.

Hải-Quân Đại-Tá Phạm-Mạnh-Khuê đã phát biểu:

Kính thưa Ông Thị-Trưởng Thành Phố Westminster, California,

Kính thưa Quí vị Quan Khách và Các Chiến-Hữu,

Chúng tôi xin chào mừng và cám ơn Quí Vị đã đến tham dự Lễ Khánh-Thành Đài Tưởng-Niệm Tử- Sĩ Hoàng-Sa ngày hôm nay. Sự hiện-diện đông đủ của các Quan Khách đã nói lên sự quan-tâm và lòng tôn-kính Tử-Sĩ của quí vị.

Cách đây 46 năm, ngày 19 tháng Giêng năm 1974, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã tấn-công Hải-Quân Trung-Cộng trong trận hải-chiến tại Hoàng-Sa, cách bờ biển Việt-Nam 220 hải-lý - khoảng 408 cây số.

Trong trận hải-chiến, 74 chiến-sĩ anh-hùng của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã hy-sinh tính-mạng để bảo-vệ lãnh-hải Việt-Nam. Tinh-thần "hy-sinh vì nước" và "ý-chí bất-khuất" của những Thủy-Thủ dũng-cảm Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ truyền cảm-hứng cho toàn dân Việt hiện nay trong công-cuộc tranh-đấu chống quân Trung-Cộng. Tinh-thần này cũng là ngọn đuốc soi sáng cho các thế-hệ VNCH mai sau để xây-dựng và phục-vụ Tổ-Quốc. Trong lịch-sử chiến-tranh Việt-Nam hiện-đại, Hải-Chiến Hoàng Sa năm 1974 là trận chiến duy nhất của Việt-Nam Cộng-Hòa chống quân xâm-lăng Trung-Cộng.

Thưa Quí vị,

Chúng tôi xin ghi nhớ và cảm-nhận được những ưu-tư, khắc-khoải và niềm thương xót không nguôi của thân-nhân và gia-đình Tử-sĩ. - Hàng năm, tới ngày 19 tháng Giêng, chúng tôi vẫn hình-dung được những giọt nước mắt chan-hòa trên khuôn mặt những cô-nhi quả-phụ. Chúng tôi vẫn còn tưởng chừng như nghe thấy tiếng khóc, - tiếng khóc bi-thương của những thân-nhân Tử-sĩ.

Trải qua nhiều khó-khăn, hôm nay Đài Tưởng-Niệm Tử-Sĩ Hoàng-Sa được long trọng khánh-thành. Hải-Quân chúng tôi xin cám ơn Ông Thị-Trưởng Tạ-đức-Trí, Bà Phó-Thị-Trưởng Kimberly Hồ và các Nghị-Viên Thành-Phố Westminster đã có ý-kiến và chấp-thuận dự-án Đài Tưởng-Niệm.

Nhân dịp này, chúng tôi xin cám ơn tất cả các chiến-sĩ Hải Lục Không Quân VNCH đã trực-tiếp hay gián-tiếp tham-dự Hải-chiến Hoàng-Sa.

Chúng tôi cũng xin cám ơn các chiến-hữu Hải-Quân và các Quân-Dân-Chính VNCH đã ủng-hộ tinh-thần và tài-chánh cho công-trình này.

Tôi nhiệt-liệt khen ngợi Ông Phạm-gia-Chính, chủ-tịch Hội-Đồng Quản-Trị Hội Hải-Quân Cửu-Long, Ông Phạm-Lăng, Hội-Trưởng, Anh Trương-văn-Song, Chủ-Tịch Ủy-Ban Xây-Dựng, và các thành viên; tất cả đã đóng góp rất nhiều công sức vào công-tác xây-dựng Đài Tưởng-Niệm. Các bạn đã thành-công trong thời-gian qui-định và đã tạo được một Kỷ-Niệm tuyệt-vời cho VNCH.

Đài Tưởng-Niệm Tử-Sĩ Hoàng-Sa được dựng lên để Vinh-Danh và Tưởng-Nhớ 74 quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam Cộng Hòa đã hy-sinh trong trận hải-chiến tại Hoàng-Sa ngày 19 tháng Giêng năm 1974. Chiến-tích hào-hùng chống ngoại xâm này sẽ vĩnh-viễn được ghi lại trong lịch-sử Việt-Nam.

Từ nay anh-linh của 74 chiến-sĩ Hải-Quân sẽ có nơi yên vị trên Đài Tưởng-Niệm Tử-Sĩ Hoàng-Sa đầu tiên tại Hoa-Kỳ và có lẽ là đầu tiên trên thế-giới. Tôi hy-vọng trong tương-lai, sẽ có thêm những Đài Tưởng-Niệm ở trong và ngoài nước Mỹ.

Trong bầu không-khí trang-nghiêm và tràn đầy cảm-xúc hôm nay, chúng tôi xin kính-cẩn nghiêng mình tri-ân và vinh-danh 74 Tử-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Để kỷ-niệm Hải-Chiến Hoàng-Sa, tôi xin đọc một đoạn ngắn trong Nhật-Ký Hành-Quân Hoàng-Sa mà Trung-Tâm Hành-Quân / Biển / BTLHQ đã ghi lại trong lúc đang xảy ra Hải-Chiến ngày 19

tháng Giêng năm 1974.

09 giờ 45 phút: Hải-Đội-Trưởng ra lệnh cho các chiến-hạm HQ 4 – 5 – 10 – 16 vào đội hình tác-chiến.

10 giờ 17 phút: Hải-Đội-Trưởng báo-cáo Hải-Đội đã sẵn-sàng chiến-đấu.

10 giờ 20 phút: Hạm-Trưởng HQ 5 liên-lạc với Trung-Tâm Hành-Quân / Biển báo-cáo sắp sửa khai-hỏa.

10 giờ 24 phút: HQ 5 báo-cáo: Bắt đầu khai-hỏa. Chiến-hạm 274 của Trung-Cộng bị trúng đạn, phát hỏa dữ-dội và bỏ chạy. 1 giây sau tất cả các chiến-hạm HQVN đồng loạt khai-hỏa và Hải-Chiến Hoàng-Sa bắt đầu.

Trước thềm năm mới, chúng tôi xin kính chúc quý vị một Năm Canh-Tý hoàn-toàn hạnh-phúc, an-khang và thịnh-vượng.

Xin cám ơn và trân-trọng kính chào quý vị.

Tham khảo

1. Hội Ái-Hữu Cửu-Long, *Hải-Chiến Hoàng-Sa Hành-Trình Xây Dựng*, 2020.

2. Hình ảnh, Nhiếp-ảnh-gia Nguyễn-văn-Oanh.







NGƯỜI NHÁI

TRUYỀN TÍCH

THÁNH-TỔ NGƯỜI NHÁI
HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Lê-đình-An

Lịch-sử Việt-Nam đã cho thế-giới biết đến sự thảm bại của đoàn quân bách chiến Mông-Cổ khi xâm-lăng Việt-Nam vào thế-kỷ 13. Với trận chiến oai-hùng trên sông Bạch-Đằng do Thượng-Quốc-Công, Bình-Bắc Đại-Nguyên-Soái Hưng-Đạo Đại-Vương Trần-Quốc-Tuấn chỉ-huy, với chiến-công hiển-hách trên dòng lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa tôn-vinh Ngài làm Thánh-Tổ của quân-chủng.

Dưới quyền Hưng-Đạo Đại-Vương có hai bộ-tướng tên là Yết-Kiêu và Dã-Tượng đã góp phần không nhỏ cho chiến-công hiển-hách tại dòng sông lịch-sử này.

Tương truyền, khi quân Mông-Cổ đem thủy-quân đến cửa sông Bạch-Đằng thì tập-trung lại để chờ các chiến-thuyền khác đến đầy-đủ rồi mới tấn-công. Lợi-dụng những đêm tối trời, Yết-Kiêu và Dã-Tượng đem toán quân-sĩ giỏi về thủy tính (bơi lội) miệng ngậm ống trúc để thở, lặn đến đoàn chiến-thuyền của quân Mông-Cổ, dùng "thủy-phủ" (búa dùng dưới nước) đục thuyền, làm thuyền lủng đáy chìm xuống nước, quân địch chết đuối vô số. Quân Mông-Cổ đêm đêm hoang-mang hoảng sợ. Chúng nghi-ngờ bị đục thuyền nên thả lưới chìm xuống đáy các chiến-thuyền và chờ khi nghe có tiếng đục thuyền thì liền kéo lưới lên. Toán quân của Yết-Kiêu và Dã-Tượng vì bất-ngờ nên một số đã bị bắt, trong đó có Yết-Kiêu. Quân Nguyên tra hỏi ông có phải là Yết-Kiêu hay không? Ông trả lời là không phải, ông chỉ là tên quân thường của Yết-Kiêu mà thôi. Chờ cho quân Nguyên chểnh-mảng canh gác, ông ra hiệu cho thủ-hạ cùng nhảy xuống nước và lặn về doanh-trại. Đã biết rõ kế-hoạch của quân Nguyên nên hai ông cho các toán đục thuyền



Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam

mang theo dao bén để cắt lưới, và các chiến-thuyền của quân Mông-Cổ lại tiếp-tục bị chìm. Với chiến-thuật này, Yết-Kiêu, Dã-Tượng đã làm cho quân Nguyên tinh-thần hoảng-hốt, mất ăn mất ngủ trước khi bị thảm bại trong trận Bạch-Đằng-Giang. Hai ông đã góp công lớn vào chiến-sử oai-hùng của dân-tộc Việt-Nam.

Liên-Đoàn Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa hãnh-diện tôn-vinh hai bộ-tướng YẾT-KIÊU và DÃ-TƯỢNG làm Thánh-Tổ của đơn-vị. Với tinh-thần trách-nhiệm, danh-dự, phục-vụ cho Tổ-Quốc, Liên-Đoàn Người Nhái quyết-tâm noi gương tiền-nhân, hy-sinh thân mình khi đất nước lâm nguy, không màng danh-lợi, vì quân-nhân **"NGƯỜI NHÁI" chấp-nhận đồng nghĩa với "VÔ DANH"** cũng như đoàn quân của hai bộ-tướng ngày xưa đã xả thân đền đáp nợ nước, ơn nhà, mà không màng đến lịch-sử và người đời sau có nhớ đến họ hay không...!

LIÊN-ĐOÀN NGƯỜI NHÁI

Lê-Quán



Khi nói đến Hải-Quân, ngoài hạm-đội với những chiến-hạm bảo-vệ vùng biển, đơn-vị thứ nhì được nhiều người nghe nói đến, nhưng thường không biết rõ, đó là Liên-Đoàn Người Nhái của Hải-Quân Việt-Nam.

Điểm đặc-biệt nhất trong lịch-sử Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa là người nghĩ đến việc thành-lập đơn-vị này lại là Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Tuy Hoa-Kỳ đã có các đơn-vị Xung-Kích phá hoại của Hải-Quân (*Naval Combat Demolition Unit* =



Một toán Người Nhái trong ngày diễn-hành

NCDU) từ năm 1943, nhưng sau Đệ II Thế Chiến chấm dứt, các đơn-vị này giải-tán, sau đó đến 1961, dưới thời Tổng-Thống Kennedy, các đơn-vị Người Nhái Hoa-Kỳ mới được tái tổ-chức và phát-triển. Trong thời-gian Hải-Quân Việt-Nam còn tùy thuộc vào Hải-Quân Pháp, người Pháp cũng chưa có những đơn-vị Người Nhái.

Năm 1960, trong một chuyến viếng thăm Trung-Hoa Dân-Quốc, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm đã được xem các đơn-vị Người Nhái Trung-Hoa biểu-diễn tại bãi biển Cao-Sùng, và ông rất thích nên đã yêu-cầu Trung-Hoa Dân-Quốc giúp huấn-luyện cho đơn-vị Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ được thành-lập và ngay khi về nước, Ông đã ra chỉ-thị cho Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền thực-hiện.

Tháng 7 năm 1960, sau những ngày tuyển-mộ, Hải-Quân Việt-Nam đã gởi 16 quân-nhân gồm 8 thuộc Hải-Quân, 5 Địa-Phương-Quân, 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt sang Đài-Loan thụ-huấn. Sau 5 tháng huấn-luyện tại Cao-Sùng, 14 quân-nhân tốt-nghiệp, và đây là những chiến-sĩ "hạt nhân" của Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam.

Từ năm 1961, trong chương-trình dự-định sẽ trực-tiếp tham chiến tại Việt-Nam, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã gửi 4 sĩ-quan Hải-Quân trong đó có 2 thuộc toán phá hoại dưới nước (*UDT*) 21 đến thụ-huấn tại Trung-Tâm Chiến-Tranh Đặc-Biệt của Lục-Quân để học thêm các kỹ-thuật chiến-tranh chống du-kích mà Hải-Quân Hoa-Kỳ sẽ tham-dự.

Đến cuối tháng 9 năm 1961, Hoa-Kỳ ghi nhận những hoạt-động ngày càng gia-tăng của Cộng-Sản Hà-Nội tại Việt-Nam Cộng-Hòa, và chúng đã đưa rất nhiều quân-dụng vào Nam Việt-Nam qua đường biển và sông rạch trong vùng châu-thổ Cửu-Long và Đặc-Khu Rừng Sát, nên đã nghĩ đến việc đưa các đơn-vị *UDT* vào Việt-Nam hoạt đông.

Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam được chính-thức thành-lập vào tháng 7 năm 1961 với quân-số gồm 48 người: nhiệm-vụ chính-thức là phá gỡ các chướng-ngại dưới nước, bảo-vệ các hải-cảng và thi-hành các công-tác đặc-biệt trên các thủy-lộ.

Trong khi đó, vào cuối năm 1961, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã hoàn-tất kế-hoạch gửi sang Việt-Nam ba toán *SEAL*, mỗi toán 60 người gồm 10 sĩ-quan và 50 nhân-viên. Toán Thứ Nhất được chính-thức cho phép hoạt-động vào ngày 1 tháng 1 năm 1962, còn Toán Thứ Nhì vào ngày 8 tháng 1 năm 1962. Trong khi chờ để được gửi sang Việt-Nam: hai toán

này tiếp-tục được huấn-luyện, Toán Thứ Nhất tại *San Diego* và Toán Thứ Nhì tại *Norfolk*.

Hoạt-động hỗn-hợp đầu tiên giữa Người Nhái Việt-Nam và Hoa-Kỳ là cuộc khảo-sát các bãi biển tại Quảng-Trị, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Cam-Ranh, Vũng-Tàu và Qui-Nhơn. Cuộc khảo-sát kéo dài từ ngày 4 tháng 1 đến ngày 27 tháng 1 năm 1962. Các toán Người Nhái đã thăm dò địa-hình, bãi biển, độ sâu và địa-thế dưới nước, vị-trí các chướng-ngại, thiết-lập các hải-đồ cho thật chính-xác.

(Thật ra từ tháng 8 năm 1954, một toán Người Nhái Hải-Quân Hoa-Kỳ thuộc Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 90 đã thám-sát bãi biển Đồ-Sơn, Hải-Phòng để sửa-soạn cho việc gửi các tàu đổ bộ vào để chở người di-cư từ miền Bắc vào miền Nam Việt-Nam).

Hải-Quân Hoa-Kỳ chính-thức gửi Người Nhái sang Việt-Nam ngày 3 tháng 10 năm 1962, với 2 huấn-luyện-viên để huấn-luyện bổ-túc cho 8 Người Nhái Hải-Quân và 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt (tốt-nghiệp từ Đài-Loan) về các kỹ-thuật đột-kích, phá hoại các chiến-hạm Cộng-Sản tại miền Bắc. Công-tác huấn-luyện này được tổ-chức tại Nha-Trang và kéo dài hai tháng.

Tháng 4 năm 1962, toán huấn-luyện lưu-động *SEAL* của Hải-Quân Hoa-Kỳ đến Việt-Nam với 9 nhân-viên và phối-hợp với Liên-Đoàn Người Nhái Việt-Nam để tổ-chức huấn-luyện một khóa Biệt-Hải tại Sơn-Chà, Đà-Nẵng với 65 khóa-sinh. Các đoàn-viên Biệt-Hải được học về các kỹ-thuật thám-báo, phá hoại và đột-kích. Đến tháng 10 năm 1962, có 62 người tốt-nghiệp.

Trong năm 1963, đơn-vị *SEAL* 1 tiếp-tục các chương-trình huấn-luyện Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam tại Sơn-Chà. Trong khi đó Hải-Quân Việt-Nam cũng tự tổ-chức huấn-luyện Người Nhái với khóa 1 tại Nha-Trang năm 1963 (41 người), khóa 2 Nha-Trang năm 1965 (48 người), khóa 3 Vũng-Tàu năm 1968 (45 người). Các khóa 4, 5, 6 được tổ-chức tại Cam-Ranh với tổng số 150 người tốt-nghiệp.

Cùng với sự phát-triển của Hải-Quân Việt-Nam, từ năm 1968, một số nhân-viên Người Nhái đã được gửi đi thụ-huấn các khóa trục vớt các tàu chìm (*salvage*), tháo gỡ chất nổ (*Explosive Ordnance Disposal*), phá hủy chướng-ngại dưới nước (*Underwater Demolition*) tại căn-cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ *Subic Bay, Philippines*.

Riêng năm 1970, Liên-Đội Người Nhái được chuyển thành Liên-Đoàn Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam gồm ba đơn-vị với nhiệm-vụ chuyên biệt:

- **Đơn-vị *SEAL* hay Hải-Kích** với nhiệm-vụ đột-kích vào mật-khu Cộng-Sản Bắc-Việt. Đơn-vị này được biết nhiều nhất và thường hoạt-động chung với các toán *SEAL* Hoa-Kỳ đã tạo ra nhiều chiến-công rất đặc-biệt.
- **Đơn-vị Trục Vớt**, hoạt-động thành Giang-đoàn Trục Vớt, chuyên giải-tỏa các trục lộ giao-thông đường thủy, kéo và vớt các tàu bè bị chìm.
- **Đơn-vị Tháo Gỡ Chất Nổ (*EOD*)** chuyên hoạt-động chống đặc-công-thủy của Cộng-Sản phá hoại, đặt chất nổ gài vào chiến-hạm Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh.

Những chiến-công đáng ghi nhớ của Liên-Đoàn Người Nhái

Với những hoạt-động rất bí-mật và chỉ thực-hiện bằng những toán nhỏ nên các chiến-công của Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam cũng rất ít được biết đến.

Ngoài những hoạt-động trong nội địa, Lực-Lượng Người Nhái cũng còn tham-gia vào các hoạt-động xâm-nhập, phá hoại và thu-thập các tin-tức tình-báo ngay trong lãnh-thổ địch ở Bắc-Việt.

- Ngày 28 tháng 6 năm 1962, Toán Đột-Kích, với bí danh là *Nautilus* 2, đã mở cuộc tấn-công phá hoại đầu tiên vào căn-cứ Hải-Quân Cộng-Sản Bắc-Việt tại Hòn Cọp (cửa sông Gianh). Mục-tiêu dự-trù là phá hoại các tuần-duyên-đĩnh loại *Swatow* của Cộng-Sản Bắc-Việt đậu tại đó. Toán được chia làm hai tổ: tổ Hải-Quân gồm Lê-văn-Kinh và Nguyễn-hữu-Thảo, tổ Lực-Lượng Đặc-Biệt gồm có Nguyễn-văn-Tâm và Lê-văn-Chuyên (cả bốn thuộc những Người Nhái tốt-nghiệp tại Đài-Loan), xuất phát từ Đà-Nẵng. Trong khi thi-hành công-tác, ngòi nổ của *mìn* đã nổ quá sớm, gây tử thương cho một nhân-viên, khiến Cộng-quân phát-giác

bắn đuổi và bắn chìm ghe xâm-nhập trước khi ghe chạy về vĩ-tuyến 17. Toán trưởng Lê-văn-Kinh bị bắt và đưa ra tòa ở Bắc-Việt.

- Ngày 12 tháng 3 năm 1964, Toán Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam đột-kích căn-cứ Hải-Quân Bắc-Việt Cửa Ròn, Nghệ-An. Toán cũng gồm 4 nhân-viên do Vũ-đức-Cường làm Toán trưởng. Sau khi đến mục-tiêu thì tàu Cộng-Sản đã di-chuyển. Toán tấn-công vào mục-tiêu không định trước và bị phát-giác. Trong cuộc chạm súng, Người Nhái Vũ-văn-Giỏi hy-sinh, Nguyễn-tất-Ngũ bị bắt, còn Vũ-đức-Cường và Phạm-văn-Lý lẫn tránh đến ngày 15 tháng 4 mới bị bắt tại Quảng-Bình.

- Nhiều Toán Người Nhái khác cũng được tiếp-tục gửi ra, xâm-nhập và đột-kích vào các hải-cảng của Cộng-Sản Bắc-Việt, phá hoại cầu cống như: cầu Khe-Nước ở Quảng-Bình vào ngày 16 tháng 3 năm 1964, cầu Khe-Lũy ở Hà-Tĩnh ngày 17 tháng 3, căn-cứ Nhật-Lệ ngày 30 tháng 6, căn-cứ Kỳ-Ninh, Hà-Tĩnh và cầu Hàng, Thanh-Hóa. Đến tháng 8 năm 1967, các hoạt-động xâm-nhập Bắc-Việt mới chấm dứt.

Bên cạnh các chuyến đi đột-kích các căn-cứ Cộng-Sản Bắc-Việt không hẹn ngày về, nhiều chiến-sĩ Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã anh-dũng hy-sinh hoặc chấp-nhận tù đày khi bị bắt tại miền Bắc.

Trong miền Nam, hoạt-động của các đơn-vị Người Nhái cũng tạo nhiều chiến-công đáng kể.

Đặc-Khu Rừng Sát: Hoạt-động hữu-hiệu nhất của Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam có lẽ là ngăn-chận được các hoạt-động của Cộng-quân trong vùng Rừng Sát, nơi mà suốt trong cuộc chiến-tranh Đông-Dương người Pháp chưa bao giờ bình-định nổi. Đặc-Khu Rừng Sát giữ một vị-trí chiến-lược quan-trọng vì bao gồm mọi thủy-lộ đưa từ biển Thái-Bình-Dương vào Sài-Gòn và là cửa ngõ của Thủ-Đô Sài-Gòn ra biển. Nằm giữa hai sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp, Đặc-Khu Rừng Sát là vùng đất dài khoảng 35 *km*, ngang 30 *km* với toàn đầm lầy và hàng ngàn con lạch chằng-chịt. Các tàu bè viễn-dương muốn đến Sài-Gòn, phải qua Vũng-Tàu, và sau đó đi khoảng 70 *km* đường sông ngoằn-ngoèo để cặp bến Sài-Gòn. Địa-thế Rừng Sát rất hiểm-trở, con nước lên với vận-tốc 4 gút và cao khoảng 2,4 m, khi rút xuống để lại một bãi sình lầy lún đến ngang ngực. Cộng-quân đã dùng Rừng Sát như mật-khu bất-khả xâm-phạm. Năm 1964 chúng có một lực-lượng quân-số khoảng 200 tên, sau đó tăng lên một tiểu-đoàn mang bí số TD 514, võ-trang tương-đối đầy-đủ, với cả đại-liên 30 và 12 ly 7.

Trong năm 1966 Lực-Lượng Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã phối-hợp với toán *Golf* Người Nhái Hoa-Kỳ mở rất nhiều cuộc đột-kích tấn-công các đơn-vị Cộng-Sản Bắc-Việt.

- Ngày 7 tháng 4 năm 1966, các toán phá hoại đã đặt chất nổ phá hủy một Công-Binh Xưởng của Cộng-quân và hạ 10 tên, (hành-quân *Jackstay*).
- Ngày 18 tháng 8, khám-phá và phá hủy kho lương-thực của Cộng-quân chứa 150 tấn gạo.
- Trong hai ngày 3 và 4 tháng 12, trong khuôn-khổ cuộc hành-quân *Charleston*, Lực-Lượng Người Nhái và toán *Golf* đã khám-phá được một kho võ-khí của Cộng-quân, tịch-thu 1 súng không giật 57 ly, 2 đại-liên Đức 7 ly 92, một số súng cá-nhân và hơn 10 ngàn viên đạn. Khẩu 57 ly hiện được trưng bày tại Viện Bảo-Tàng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại *Navy Yard ở Washington, D.C.* như một lưu-niệm của Hải-Quân Hoa-Kỳ trong cuộc chiến Việt-Nam.
- Ngày 21 tháng 12, Lực-Lượng Người Nhái và toán *Golf* đã phá hủy một căn-cứ huấn-luyện của Cộng-quân, và tịch-thu rất nhiều tài-liệu quan-trọng về các hoạt-động kinh-tài của chúng.
- **Tổng-kết**, những cuộc đột-kích và hành-quân phối-hợp Người Nhái Việt - Mỹ trong năm 1966 đã tiêu-diệt được trên 100 Cộng-quân, phá hủy 23 ghe thuyền, 33 cơ-sở, tịch-thu và phá hủy 250 tấn gạo, chưa kể các võ-khí và đạn-dược.
- Ngày 29 tháng 3, Toán *Delta* và Lực-Lượng Người Nhái đã đột nhập vào một Công-Binh Xưởng Cộng-quân tại vùng Bình-Thủy, Cần-Thơ, hạ 4 Cộng-quân, tịch-thu được 2 súng 75 ly, 2 tiểu-liên MP40, 2 *carbin* M1 và khoảng 4 tấn

chất nổ, *mìn*, thủy-lôi đủ loại. Các khuôn đúc đã được trưng bày tại Bảo-Tàng-Viện Hải-Quân Mỹ (*Washington, D.C.*).

- Một chiến-công đáng chú-ý khác của Toán *Hotel*, ngày 14 tháng 9 tại Qui-Nhơn, là phục-kích bắn chìm ghe chở các tên tỉnh-ủy Bình-Định, chỉ-huy Tiểu-Đoàn E2 Cộng-Sản Bắc-Việt, và cán-bộ giao-liên. Ta tịch-thu được 5 *kí-lô* tài-liệu quan-trọng kể cả kế-hoạch tấn-công Qui-Nhơn, danh-sách cán-bộ Tiểu-Đoàn E2, tình-trạng vũ-khí. Từ tài-liệu này, các cơ-quan an-ninh đã khám-phá thêm nhiều đường dây giao-liên và thanh-toán được các cơ-sở hậu-cần của chúng trong tỉnh Bình-Định.

Các hoạt-động đột-kích và phục-kích của Lực-Lượng Người Nhái gây rất nhiều trở-ngại cho Cộng-quân tại Vùng IV Chiến-Thuật, nơi sông ngòi chằng-chịt, vẫn tiếp-tục cho đến năm 1975 tuy Người Nhái Hoa-Kỳ rút khỏi Việt-Nam từ năm 1971 và chỉ hoạt-động cho đến năm 1973 với tư-cách cố-vấn mà thôi.

Ngoài các trận đột-kích, trục vớt, Liên-Đoàn Người Nhái còn góp phần rất quan-trọng trong các cuộc giải-cứu tù-binh, và nhất là tìm cứu các phi-công bị hạ tại các vùng địch quân tạm chiếm.

- Cuộc hành-quân quan-trọng nhất của Lực-Lượng Người Nhái để giải-cứu tù-binh là Chiến-Dịch *Bright Light* thực-hiện ngày 22 tháng 8 năm 1970, tấn-công trại giam tù-binh của Cộng-Sản Bắc-Việt tại Đầm-Dơi (An-Xuyên, Cà-Mau). Do tin-tức tình-báo nhận được từ đơn-vị thám-sát tỉnh (*PRU*), Lực-Lượng Người Nhái Mỹ - Việt gồm 15 chiến-sĩ, với sự yểm-trợ của 19 binh-sĩ thuộc Đại-đội 974 Địa-Phương-Quân đã dùng trực-thăng đột-kích trại giam. Các phản-lực-cơ B.57 của Không-Lực Hoàng-Gia Úc đã được sử-dụng để oanh-kích yểm-trợ ngăn-chặn mặt phía Nam của trại. Lực-lượng giải-cứu đã hạ được toán canh giữ, giải-thoát 28 tù-binh Việt-Nam Cộng-Hòa (không có *POW* Mỹ) mà không bị thiệt-hại nào.
- Các cuộc hành-quân đột-kích kiểu này đã giải-thoát được tổng-cộng 48 tù-binh Việt-Nam Cộng-Hòa bị Cộng-quân giam giữ tại trại giam của chúng.
- Cuộc hành-quân giải-cứu phi-công Mỹ bị bắn rơi nổi tiếng nhất trong chiến-tranh Việt-Nam là cuộc giải-cứu *BAT* 21. Cuộc giải-cứu này thành-công và đã đem đến cho Trung-Úy Người Nhái Hoa-Kỳ Tom Norris huy-chương Danh-Dự (*Medal Of Honor*) do Tổng-Thống Gerald Ford trao tặng và Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt của Lực-Lượng Người Nhái huy-chương Hải-Quân Hoa-Kỳ (*US Navy Cross*). *BAT* 21 là danh-hiệu của chiếc phi-cơ EB-66 có trang-bị các dụng-cụ điện-tử phá sóng. Phi-cơ này do Trung-Tá Iceal Hambleton điều-khiển, bị hỏa-tiễn phòng-không *SAM*-2 bắn hạ ngày 2 tháng 4 năm 1972 ngay vùng Nam khu phi quân-sự. Trung-Tá Hambleton là người duy-nhất sống sót trong sáu nhân-viên phi-hành-đoàn. Trung-Tá Hambbleton đã nhảy dù khỏi phi-cơ và đáp xuống tại một vùng cách cầu Cam-Lộ khoảng 1,5 *km*. Để giải-cứu Hambleton, một khu-vực "cấm oanh-kích" (*no fire zone*) đã được ban-hành đúng lúc quân Cộng-Sản Bắc-Việt đang tung Thiết-Giáp và Bộ-Binh tấn-công vào Quảng-Trị. Hàng chục phi-cơ đủ loại được tung vào khu-vực để giải-cứu Hambleton nhưng không thành-công vì hỏa-lực phòng-không của Cộng-quân và vì thời-tiết. Chín quân-nhân Mỹ khác đã hy-sinh sau bốn ngày tìm kiếm trong khu-vực, thêm vào đó phi-cơ OV-10 với danh-số *Nail 38 Bravo* cũng bị bắn rơi trong vùng, rồi thêm chiếc OV-10 thứ nhì, danh-số *Covey* 282 cũng bị bắn rơi, thành ra có ba phi-công đang chờ được cứu. Sau cùng, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 7 Không-Quân Hoa-Kỳ đành nhờ đến Người Nhái Việt-Nam với sự trợ-lực của một Người Nhái cố-vấn Mỹ để thực-hiện cuộc giải-cứu, dưới sự điều-khiển của Trung-Tá Andy Anderson, Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Hỗn-Hợp Cứu Quân-Nhân ngộ nạn, và HQ Trung-Úy Thọ, chỉ-huy Toán Biệt-Hải Việt-Nam Cộng-Hòa. Toán giải-cứu đã vào sâu trên 2 *km* để cứu thoát được Hambleton vào ngày 12 tháng 4 năm 1972, nghĩa là sau mười một ngày hoạt-động trong lòng đất địch.
- Sau khi chận đứng được các đợt tấn-công của

Cộng-Sản Bắc-Việt trong Mùa Hè 72, các toán Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam đã nhiều lần tuần-sát trong khu-vực 6 *km* ven biển từ khu Phi Quân-Sự đến Cửa Việt, (trong giai-đoạn này Hải-Quân Hoa-Kỳ chỉ còn 12 Người Nhái ở lại hoạt-động tại Việt-Nam).

- Ngày 31 tháng 10 năm 1972, 3 Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã cùng 2 Người Nhái Hoa-Kỳ (trong đó có Tom Norris và Thornton) dùng hải-thuyền Hải-Quân Việt-Nam xâm-nhập, nghiên-cứu hệ-thống phòng-thủ Cửa Việt đang bị Cộng quân tạm chiếm, đã chạm súng với Cộng-quân. Khi rút lui Norris bị thương nặng nhưng vẫn được Thornton giúp rút ra an-toàn, bơi hàng giờ nhờ áo phao trước khi được bốc về. Sau trận này Thornton cũng được ân-thưởng huy-chương Danh-Dự (*Medal Of Honor*).

Câu chuyện trên, người ta có viết thành sách, *Hollywood* có chuyển thành *phim* với những tài-tử quen thuộc thủ vai các nhân-vật chính trong câu chuyện. Vậy mà 2 nhân-vật "CHÍNH" nhất trong truyện là Đại-Úy Hải-Quân (*Navy SEAL*) Hoa-Kỳ Thomas Norris và Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt, Liên-Đoàn Người Nhái, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa chưa hề được nhắc đến. Hành-vi dũng-cảm, gan dạ phi-thường này chỉ có một số người được biết để bảo-vệ các dữ-kiện quân-sự liên-hệ đến các chuyến giải-cứu đường bộ.

Đại-Úy Thomas Norris được trao tặng huân-chương "*Medal of Honor*". Huân-chương cao quý nhất của quân-đội Hoa-Kỳ trao cho những chiến-sĩ đã có hành-động dũng-cảm phi-thường. Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt, Người Nhái anh-dũng của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, được trao tặng huân-chương "*Navy Cross*". Huân-chương cao nhất có thể trao tặng cho quân-đội đồng-minh. Kiệt là người chiến-sĩ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa duy-nhất nhận huân-chương "*Navy Cross*" trong cuộc chiến Việt-Nam.

Đến nay đã gần 30 năm. Hồ-sơ quân-sự cũng đã được tiết lộ (*declassify*). Rồi cuối cùng những hành-động dũng-cảm, anh-hùng này đã được mọi người biết đến.

Sau khi Hoa-Kỳ rút quân khỏi Việt-Nam. Lực-Lượng Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam tiếp-tục hoạt-động trong những điều-kiện khó-khăn, nhưng vẫn cố-gắng bảo-đảm an-toàn cho thủy-lộ trọng-yếu Vũng-Tàu - Sài-Gòn.

Toán Người Nhái sau cùng đã di-tản vào trưa 30 tháng 4 năm 1975 khi gặp chiến-hạm Thị-Nại HQ 502 tại ngã ba sông Soài-Rạp và Vàm-Cỏ. Chỉ-Huy-Trưởng sau cùng, Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp, đã đi cùng toán này.

TRANG-BỊ CỦA NGƯỜI NHÁI

Vì chiến-đấu trong những điều-kiện khó-khăn và thường hoạt-động riêng rẽ nên trang-bị cho người nhái cũng có nhiều điểm đặc-biệt. Các vũ-khí của người nhái thường rất được các binh-chủng khác mong có được!

- ***Shotgun*** vũ-khí hữu-hiệu nhất để chống lại địch quân đông hơn, vì mỗi viên đạn *shotgun* khi nổ còn phóng ra hơn chín viên đạn khác giúp loại địch quân chắc ăn hơn. Loại *shotgun Ithaca Model* 37 là loại chính được dùng tại Việt-Nam có thể nạp được tám viên đạn.
- **Trung-liên cá-nhân.** Ngoài *shotgun*, Người Nhái thường dùng trung-liên cá-nhân để tăng-cường hỏa-lực. Các loại súng máy thường như *Browning* M1919A4 và M.60 đã được dùng sau khi thay đổi một số bộ phận để làm nhẹ bớt trọng lượng. Loại M.60 E3 dành cho Người Nhái chỉ nặng 8,3 kg thay vì loại M.60 bình-thường nặng đến 10,5 kg. M.60 E3 sau đó được thay thế bằng trung-liên *Stoner* nhẹ hơn và lợi-hại hơn rất nhiều. Với một băng đạn 150 viên, súng *Stoner* 63 chỉ nặng 8,1 kg. Súng này dùng chung loại đạn 5,56 x 45 mm của M.16, và đạn có thể lắp thành dây kiểu đại-liên M.60. *Stoner* còn được biến-cải với các loại 63A và loại *Commando* ngắn nòng dùng riêng cho

SEAL với ký-hiệu *Mark 23 Mod 0* chỉ nặng 6,3 kg kể cả dây đạn 150 viên.

- Vũ-khí để tăng thêm hỏa-lực được Người Nhái mang theo là súng phóng-lựu M.79. Tuy-nhiên nhược-điểm của M.79 là chỉ bắn từng viên và nạp đạn tương-đối chậm, nên từ năm 1967 hệ-thống XM.148 đã được sử-dụng. XM.148 có thể gắn thêm vào M.16 để vừa phóng-lựu lẫn bắn đạn thường. XM148 sau đó được thay M203 vào mùa Xuân năm 1969.
- Khi di-chuyển trên các thuyền bè trong sông rạch, Người Nhái thường được trang-bị thêm những vũ-khí nặng như đại-liên 50 *Browning* M2HB hoặc *Minigun* 7 ly 62 có thể bắn nhanh đến 6.000 viên một phút.
- Cho đến cuối thập niên 60, mỗi toán Người Nhái ba người khi đi phục-kích thường được trang-bị theo tiêu-chuẩn một *shotgun Ithaca* với 8 quả đạn, một M.16 trang-bị hệ-thống phóng-lựu M148 hoặc M203, một *Stoner Mark* 23 dài hoặc ngắn nòng với dây đạn 150 viên, ngoài ra còn có thêm lựu-đạn, đạn-dược, dao găm, máy vô-tuyến.
- Bên cạnh các vũ-khí tiêu-chuẩn kể trên, Người Nhái tùy công-tác có thể sử-dụng súng trường G3, M14, AK47, tiểu-liên M3A1. Hai loại tiểu-liên M24 *Mod* 0 và súng lục *Mark* 22 *Mod* 0 là những vũ-khí dành riêng cho Người Nhái sử-dụng.
- Các hệ-thống hãm thanh cũng là những hệ-thống mà chỉ có Người Nhái được phép dùng tại Việt-Nam. Ống hãm thanh *Mark* 3, *Mark* 22 và *Mark* 26 thường được gắn vào các súng lục trong các công-tác xâm-nhập vào vùng địch.



Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt và Đại-Úy Thomas Norris



Biệt-Hải Hải-Quân Việt-Nam

TRỊNH-HÒA-HIỆP
CON HỔ BỎ RỪNG

Phan-lạc-Tiếp

Lúc ấy, năm 1963, các Vùng Duyên-Hải chưa được thành-lập. Căn-cứ Đà-Nẵng được gọi là Hải-Khu do Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-bá-Trang làm Chỉ-Huy-Trưởng. Bán-đảo Tiên-Sa còn đầy vẻ hoang-vu. Ngôi thành đá rêu phong nằm ẩn mình dưới các tàng cây. Buổi chiều gió bắt đầu thổi về, lá cây xào-xạc hòa với tiếng sóng ì-ầm càng làm cho Hải-Khu thêm hoang vắng. Một cái xà gỗ, được treo hai đầu bằng hai sợi dây thừng, buông từ một cành cao, thả vừa ngang mặt, vị Chỉ-Huy-Phó Hải-Khu, Hải-Quân Trung-Úy **Trịnh-hòa-Hiệp**, sau giờ công-vụ, ra đó để luyện-tập thân-thể. Mặc quần chẽn, cởi trần, quấn quanh bụng bằng một "cái đai" đen to bản. Những bước chân nhẹ-nhàng, chắc nịch, những cái nhảy nhanh, thoáng cái, toàn thân ông đã dựng đứng. Sức nặng của tấm thân vạm-vỡ được dội xuống hai cánh tay to, xoắn chắc. Chiều đã xuống dần. Gió biển như mạnh hơn, lá cây như reo to hơn, như để che lấp cái âm-thanh do tấm thân to, khỏe kia tạo ra. Một cái díp xe hơi dài hơn một thước, được ông cầm đến. Những thế võ đấu qua, đấu lại. Những cánh tay vung và "lưỡi kiếm" lấp-loáng vòng quanh thân vùn-vụt. Tôi đứng lặng trong căn phòng, nín thở nhìn ra. Tôi bàng-hoàng, tự hỏi. Ta ở đâu đây? Đây là Hải-Khu Đà-Nẵng, hay là một hải-đảo nào của môn phái Thiếu-Lâm. Khi trời tối hẳn, sóng đã trắng xóa xô vào ghềnh đá. Mặt biển thâm đen, cũng là lúc người võ-sĩ kia trả lại cái sân vắng lặng cho thiên-nhiên, cho đêm tối.

✵

Ánh đèn vàng hắt ra từ cửa sổ của phòng ông, tôi gõ cửa, cửa mở. Nụ cười hiền-hòa:

- Ngồi chơi.

Dưới vòng ánh đèn vàng nhỏ, là những trang sách tiếng Anh chi-chít các nét gạch, và những nét bút chì phụ chú.

- Ông dịch sách?

- Có giờ rỗi đọc sách chơi, thấy hay thì hí-hoáy dịch.

Kết-quả là một giải Văn-Học của Tổng-Thống về dịch-thuật, được trao cho nhân-vật ít ai biết đến: Trịnh-hòa-Hiệp.

✵

Con người lặng-lẽ và đầy khiêm-tốn cũng là vị Chỉ-huy-trưởng đầu tiên của Lực-Lượng Người Nhái. Một tập-hợp của những tấm thân chọn lọc, có một sức chịu đựng phi-thường để vượt qua thời-gian địa-ngục, không trừ ai muốn trở thành Người Nhái. Những quyết-tâm sắt đá, lặng-lẽ đi vào những vùng đầy thử-thách của tử-thần. Chết, coi rất nhẹ, đã đành. Chết mà không cần được biết đến, không cần vinh-danh, vì tổ-chức đòi hỏi như thế, đất nước đòi hỏi như thế. Nhiều góc rừng sâu, những chân núi xa trên đất địch, và ngay cả dưới lòng sông bùn tanh, tối-tăm, *mìn* bẫy. Đó là môi-trường của Người Nhái.

Con sông huyết-mạch Sài-Gòn, cái cuống hơi thở của đất nước, hằng ngày có hàng trăm tàu bè qua lại, bao nhiêu năm an-lành như thế, biết bao công khó của những người lặn dưới gầm cầu, xem xét lại đáy tàu khi đậu bến. Họ là Người Nhái. Cầm đầu lực-lượng ấy là ai? Trịnh-hòa-Hiệp.

✵

Rồi phút tan hàng xót-xa. Trên con tàu Thị-Nại, HQ 502, rời cầu tàu Hạm-Đội lúc 1 giờ sáng đêm 29 rạng ngày 30 tháng 4 năm 1975, chở theo trên 5.000 người. Bao nhiêu là phiền-hà và hỗn-độn. Mọi sắc áo lính, dân-chính, đủ các hạng người. Bất cứ một bất cẩn nào, cũng có thể làm ngòi nổ cho những sơ-sót chết người. Anh em Người Nhái có mặt trên tàu và nỗi lo-âu của "Bộ Tham-Mưu" mỗi lúc mỗi lớn. Họ nhìn vào ông Hiệp, Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp. Ông cười và nói:

- Để Người Nhái lo trật-tự.

Quyết-định ấy vừa loan ra, cả một rừng người ấy khép mình trong kỷ-luật.

Khi con tàu chết máy, lình-bình giữa biển, một chiếc trực-thăng cất cánh từ sân con tàu, bay đi, để tìm vị-trí đoàn tàu Mỹ, và yêu-cầu họ tới cứu con tàu khốn-khổ này. Ai nói được tiếng Anh trôi chảy và có cấp bậc khả-dĩ được người Mỹ kính nể. Ai? Hải-Quân Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp.

✵

Rồi trên đất mới, bỏ hết, làm lại từ đầu. Công-việc khiêm-tốn.

- Đi được kể là may, chậm chân thì sao. Thôi thì nhịn tiêu, hằng tháng cứ trích ra một phần tư gởi về cho thân-nhân, bè-bạn.

Rồi ông bị bệnh, kiên-trì, không cho ai hay. Khi phát-giác bệnh nan-y: ung-thư, ông vẫn cắn răng chịu. Khi sắp mất, ông còn dặn vợ và con cái rằng:

- Đừng báo cho ai, phiền bạn bè.

Ông ra đi lặng-lẽ, khi anh em Hải-Quân biết đến, đám tang đã xong. Tôi bàng-hoàng nhưng không ngạc-nhiên trước sự ra đi đơn-giản này. Cả đời ông, từ hành-động đến suy-tư, từ bước chân êm nhẹ đến hơi thở điều-hòa, ông cẩn-trọng, tỉnh thức như một đại thiền-sư. Đó là nét di-động của một chúa sơn-lâm, êm nhẹ nhưng vô cùng dũng-mãnh. Giang-sơn của ông là những đại ngàn mênh-mông, sâu thẳm.

✵

Nghĩ về ông, tôi giữ hơi thở điều-hòa, tránh buông một tiếng thở dài nuối tiếc. Vì có gì để nuối tiếc trước vong-linh con người đầy khiêm-cung và cũng đầy hùng-lực: Hải-Quân Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp.

Đêm đã sâu, đen thẳm. Hồn người dũng-sĩ ấy giờ đây phiêu-dạt nơi đâu? Gió đêm càng thấm lạnh. Tôi viết những dòng này thay một nén hương tưởng nhớ đến ông, với một lòng kính-ngưỡng.

Đêm 5 tháng 5 năm 1999

MỘT CHUYẾN ĐỔ BỘ VÀO THANH-HÓA



Nguyễn-văn-Kha

Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa được thành-lập với mục-đích để bảo-vệ Tổ-Quốc, chống xâm-lăng, đặc-biệt là Cộng-Sản xâm-lăng. Bọn Cộng-Sản miền Bắc đã lợi-dụng hiệp-định *Genève* 1954 với điều-khoản giới-hạn hoạt-động tự-vệ của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) trong phạm-vi lãnh-thổ và nhận viện-trợ của Cộng-Sản quốc-tế để gia-tăng tấn-công liên-tục miền Nam. Vì những lý-do đó, Bộ Tổng-Tham-Mưu QLVNCH đã quyết-định thành-lập những đơn-vị đặc-biệt để tấn-công lại kẻ thù ngay tại hậu-phương hay tại các mật-khu của chúng.



Bộ phận thứ I: Xâm-nhập bằng đường bộ với sự yểm-trợ và hợp-tác của Không-Quân.

Bộ phận thứ II: Xâm-nhập bằng đường biển, có tên gọi là Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải (PVDH). Sở PVDH có hai lực-lượng: Hải-Tuần và Biệt-Hải. Tất cả nhân-viên lực-lượng Hải-Tuần là do Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân biệt-phái qua Sở PVDH, đặt dưới quyền chỉ-huy của Giám-Đốc Nha Kỹ-Thuật.

Lực-Lượng Biệt-Hải là đơn-vị được huấn-luyện để xâm-nhập, đánh phá đồn bót và bắt cán-bộ Cộng-Sản ngay tại miền Bắc để lấy tin-tức, hầu ngăn-chận kịp thời những sự di-chuyển quân của cộng-sản Bắc-Việt. Các quân-nhân của Lực-Lượng Biệt-Hải được tuyển chọn từ các quân-binh-chủng trừ-bị: Nhảy Dù, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động-Quân và Người Nhái Hải-Quân cùng một số khá đông anh em dân-sự mà đa-số là người Bắc di-cư 1954, với điều-kiện là tình-nguyện.

Sau khi được tuyển chọn kỹ-lưỡng về lý-lịch cá-nhân cũng như sức-khỏe, các tân khóa-sinh Biệt-Hải phải trải qua một khóa huấn-luyện hết sức cam-go và khắc-khổ. Khóa học này không

nằm trong chương-trình của Cục Quân-Huấn QLVNCH mà hoàn-toàn do các cố-vấn Mỹ huấn-luyện theo chương-trình *UDT-SEAL* hầu để thích-nghi với chiến-tranh ngoại lệ. Không phải dễ-dàng để trở thành người quân-nhân Biệt-Hải, mà còn đòi hỏi phải có một sự kiên-nhẫn chịu đựng trong suốt thời-gian thụ-huấn, cộng với sức-khỏe. Muốn trở thành một quân-nhân Biệt-Hải phải đi qua hai món ăn chơi đó là: Tung mây lướt gió (nhảy dù) và sử-dụng bình hơi (người nhái). Vì vậy người Biệt-Hải rất đa dạng, lúc cần có thể sử-dụng về đường bộ hay đường biển, nhưng sở trường vẫn là xâm-nhập đường biển.

Sau ngày mãn-khóa căn-bản Biệt-Hải, cộng thêm khóa dù và khóa người nhái thì lúc đó các khóa-sinh mới trở thành người Biệt-Hải chuyên-nghiệp, với quân-phục được cấp phát gồm có 2 bộ áo rằn-ri và một nón đỏ do quân-nhu quân-lực VNCH, 2 bộ quần áo Biệt-Kích do phía cố-vấn Mỹ cấp phát. Tóm lại tùy theo từng cá-nhân muốn mặc đồ của quân-binh-chủng gốc hoặc mặc đồ Biệt-Kích kể cả một số thích được mặc đồ thường phục sau giờ xuất trại. Trong thời-gian đầu khi còn ở các trại lẻ tại Mỹ-Khê, mỗi lần xuất trại tất cả khóa-sinh bắt buộc phải có đồ dân-sự trưởng toán mới đưa giấy phép bằng không thì phải ở lại trại. Vì để bảo mật cho các công-tác xâm-nhập nên Lực-Lượng Biệt-Hải không hề có phù-hiệu, khi các đơn-vị bạn nhìn vào quân-phục của Biệt-Hải, không biết họ là đơn-vị nào?

Các quân-nhân Biệt-Hải được phép mặc thường phục hoặc quân-phục và được đi trong giờ giới-nghiêm. Giấy phép do Đại-Tá Tỉnh-Trưởng Quảng-Nam, Đà-Nẵng cấp. Dân địa-phương ở Đà-Nẵng hay bán-đảo Sơn-Trà thường gọi chúng tôi là Biệt-Kích Nhái. Những lúc thời-tiết miền Bắc có biển động, các toán thay phiên nhau đi công-tác ở các mật-khu cộng-sản tại miền Nam, người dân ở miền đó họ hay gọi chúng tôi là lính Dù. Điểm đặc-biệt là mỗi lần công-tác, dù Bắc hay Nam, thì đồ ngụy-trang được mặc duy-nhất vẫn là bộ bà-ba đen và đi chân đất hoặc giày bata. Người dân miền Bắc thì thường gọi chúng tôi là cán-bộ của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc.

Tôi còn nhớ vào dịp Trung-Thu năm 1967, toán *Numbus* được chỉ-định đi công-tác xâm-nhập vào vùng Thanh-Hóa. Đối với Lực-Lượng Biệt-Hải, bất kỳ chuyến công-tác nào cũng là đặc-biệt cả, nhưng có lẽ chuyến xâm-nhập lần này có một vài điểm khác lạ hơn các chuyến khác vì một lúc phải làm hai nhiệm-vụ: đó là bắt cóc cán-bộ địa-phương đưa về Nam để khai-thác tin-tức, và phận vụ Tâm-Lý-Chiến. Vì lúc đó sẵn dịp Tết Trung-Thu nên chúng tôi phải mang những gói quà biếu tặng của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc cho các em miền Bắc như lệnh trên giao-phó (trong đó hình như là vải vóc, áo quần, bánh kẹo và *radio*, vì những thứ này đã được gói sẵn trong bọc *nylon* rất kín-đáo không thấm nước, chúng tôi chỉ có nhiệm-vụ đem đi).

Để chuẩn-bị cho chuyến công-tác được thành-công, toán đã thực-tập rất chu-đáo, được chỉ-dẫn phận vụ của từng người trên mặt sa-bàn, và nghiên-cứu cẩn-thận vào các tấm hình không-ảnh. Ban ngày thì toàn đội tập vượt sóng, bơi lội, chèo thuyền cao-su. Ban đêm thực-tập đổ bộ, cứ như thế liên-tục suốt trong vòng một tuần. Lần thực-tập cuối cùng trước khi ra đi là đổ bộ toán vào vùng cửa Đại, Hội-An (vùng này ban đêm hoàn-toàn do địch kiểm-soát) vì chương-trình huấn-luyện bắt buộc phải tìm một địa-điểm ở trong Nam tương-tự như miền Bắc để cho nhân-viên dễ-dàng làm quen được với địa-thế, nhưng đắng-cay làm sao cứ mỗi lần đi thực-tập đổ bộ vào quanh vùng cửa Đại, thì toán đều bị chạm địch hoặc mất tích.

Cũng như những chuyến trước, toán *Numbus* được các chiến-đĩnh *PTF* đưa từ Đà-Nẵng ra đến vùng biển Thanh-Hóa, trên đường di-chuyển tới mục-tiêu. Anh em Hải-Tuần có nhiệm-vụ điều-khiển chiến-hạm, riêng anh em toán chúng tôi phải ở dưới khoang hầm nằm ngủ hay nghỉ-ngơi để lấy sức chuẩn-bị cho chuyến xâm-nhập vào bờ trong một vài giờ sắp tới. Nói vậy chứ chẳng có ai chợp mắt được, tâm-trí lúc bấy giờ rối bời như mớ bòng-bong. Có cả hằng trăm chuyện để lo-lắng suy nghĩ, nào là vợ con, cha mẹ, người yêu, v.v... và rồi không biết chuyến xâm-nhập lần này còn có cơ may để trở về Nam gặp lại những người mà mình đang suy nghĩ hay không? hoặc là công-tác tối này có đạt được thành quả như sự mong muốn của cấp

trên và ngay chính cả anh em chúng tôi nữa, chưa nói đến bản tính nóng giận bất thường của trời đất. Trước đây đã có nhiều chuyến khi hành-động xong nhiệm-vụ, toán rút ra bờ biển tìm đường để lội ra xuồng cao-su, và từ đó dùng làm phương-tiện chở toán ra chiến-đĩnh *PTF* đang đậu chờ ngoài khơi, thì đột nhiên giông gió thổi tới bất-ngờ, những đợt sóng cứ liên-tục dâng cao trắng xóa cả một vùng như tuyết. Tệ hại hơn nữa là có những lần toán đã lộ mục-tiêu và đang bị chúng bao vây rượt đuổi sau lưng, khi anh em thoát ra được tới bờ biển, nỗi vui mừng vừa mới chớm nở, thì lại trông nhìn thảm cảnh sóng gió trước mắt mà lòng cảm thấy ngao-ngán, lúc đó mạnh ai người nấy cố sức lội ra tới xuồng để tìm con đường sống, sau đó trưởng toán mới gọi ám số hoặc tên thật từng anh em để kiểm-soát ai còn ai mất.

Vì vùng công-tác quá xa-xôi, không có phương-tiện yểm-trợ, hơn nữa chỉ hoạt-động qua đêm, thời hạn ấn-định cho nhiệm-vụ phải hoàn-tất trong vòng năm hay hoặc sáu tiếng đồng-hồ. Thêm vào đó sự kiểm-soát an-ninh phường khóm của công-an miền Bắc rất kỹ, khác hẳn ở miền Nam, nên rất khó trà-trộn, toán bắt buộc phải rời khỏi vùng công-tác trước khi mặt trời mọc, hoặc nếu trễ giờ hẹn có thể chiến-đĩnh *PTF* sẽ di-chuyển khỏi địa-điểm vì vấn-đề an-toàn. Kế đến là lo sợ dân-chúng ở địa-phương phát-giác, và họ sẽ đi báo cho công-an. Hơn nữa vùng hoạt-động nằm dọc theo bờ biển nên địa-thế không thích-hợp để ẩn trốn một khi bị sa-cơ, như vậy kể như cuộc đời đã kết-thúc, chưa nói đến những chuyện không may có thể xảy ra như trong số anh em có người bị thương chẳng hạn. Những giây phút nguy-hiểm đó bốn chữ "Sinh Nam, Tử Bắc" đều hiện rõ nét trong đầu, nhưng hầu hết tất cả anh em toán vẫn luôn xác quyết với một niềm-tin là phải tranh-đấu cho sự sống còn trong mọi tình huống.

Đang lúc còn suy nghĩ vẩn-vơ thì giấc ngủ bỗng đến tự lúc nào không hay, có lẽ vì quá mệt-mỏi. Tám anh em chúng tôi chia nhau ngồi dưới hầm tàu chu-vi không mấy được rộng. Chiến-đĩnh *PTF* vẫn phóng nhanh hết tốc-độ, thỉnh-thoảng những đợt sóng đập vào lườn tàu rất mạnh, đôi lúc làm mọi người tung lên khỏi chỗ mình ngồi, hơn nữa mùi dầu máy bốc lên cũng gây rất khó chịu, một vài anh em đã phải ói mữa, trông thật bơ-phờ. Bỗng một tiếng còi vang lên đã làm tỉnh thức mọi người, báo hiệu cho toán mục-tiêu đã sắp-sửa tới, theo sự suy nghĩ của tôi, vì ý hạm-trưởng muốn cho anh em có chút thì-giờ để chuẩn-bị kỹ-càng hơn. Đồng-hồ lúc đó đúng gần 9 giờ tối, chúng tôi kiểm-soát tất cả đồ trang-bị cá-nhân lại một lần cuối trước khi rời khỏi hầm tàu đi về phía sau lái *PTF*, và rồi cùng nhau hợp lực với hai người bạn điều-khiển xuồng cao-su xem xét lại cẩn-thận. Xuồng cao-su được chia làm thành 6 ngăn, 2 ngăn dưới lườn, và 4 ngăn ở trên được bơm bằng hơi, mục-đích để giữ cho xuồng an-toàn nếu lỡ bị trúng đạn ở ngăn nào hoặc giả thử có xì hơi, các ngăn còn lại vẫn giữ vững thế thăng-bằng. Xuồng cao-su sử-dụng một loại máy giảm thanh 40 mã-lực, hiệu *Johnson*, chạy bằng xăng có pha nhớt. Vào lúc đó chiến-đĩnh *PTF* giảm bớt tốc-độ, từ-từ tiến vào mục-tiêu, và rồi tới điểm dừng lại, hạm-trưởng đứng trên phòng lái phóng-thanh ra lệnh cho toán chuẩn-bị đổ bộ, hai chiếc xuồng cao-su được các anh em Hải-Tuần tới trợ giúp thả xuống hai bên mạn tàu ở phía sau chiến-đĩnh, tiếp theo đó tất cả anh em toán tuần-tự leo xuống ngồi theo vị thế đã được chỉ-định trước khi đi nên rất gọn-gàng và nhanh-chóng.

Hai tài-công phụ-trách lái hai xuồng cao-su liền cho nổ máy chạy theo sự hướng-dẫn bằng *radar* của tàu mẹ (tức *PTF*). Khi hai xuồng cao-su vào đến gần bờ biển Thanh-Hóa thì trưởng toán ra lệnh tắt máy và chèo bằng mái chèo nhỏ (dầm) để tránh gây tiếng động. Lúc khoảng cách bờ biển và xuồng cao-su còn trên dưới 1.000 thước, trước tiên thả hai tiền-sát-viên lội vào bờ làm nhiệm-vụ quan-sát ngang, dọc (trên dưới) 100 thước và tìm địa-thế an-toàn cho toán xâm-nhập lội vào sau. Sau khi đã tìm được chỗ như ý, người tiền-sát phụ lội ra nước ngang ngực, dùng hồng-ngoại-tuyến loại nhỏ cầm tay bấm ám-hiệu đã cho sẵn ở nhà (thường sử-dụng bằng ám-hiệu "Tic-Tè", khoảng-cách độ bao nhiêu giây được bấm lại một lần, tất cả quy-luật đó chỉ có tiền-sát và trưởng toán biết mà thôi). Trưởng toán ngồi ngoài xuồng cao-su nhìn vào phía bờ, sau khi xác-nhận đúng tín-hiệu đã ấn-định lúc thuyết-trình trước khi ra đi, thì mới cho toán còn lại tiếp-tục lội vào. Cũng có một đôi lần, 2 tiền-sát

bị bắt, lập tức trưởng toán phải quyết-định hủy-bỏ công-tác vì lý-do ám-hiệu và giờ giấc không đúng.

Tất cả chúng tôi mang chân nhái, áo phao và vũ-khí cá-nhân *AK*-47, nhảy xuống biển, kẻ trước người sau cùng nhìn nhau lội vào. Còn lại hai xuồng cao-su và hai nhân-viên bỏ neo tại đó để canh giữ và có nhiệm-vụ chờ đón toán khi xong phận-sự lội ra. Hai chân vừa chạm mặt đất anh em vội tháo gở cặp chân nhái móc vào bên hông và theo tiền-sát dàn hàng ngang nằm dọc bờ biển. Mọi cặp mắt đều đổ dồn hướng lên các bụi cây vì trên đó vẫn còn có một người tiền-sát chính đang ngồi chờ. Kế đến trưởng toán lấy phương-giác hướng đi đến mục-tiêu, trên đường di-chuyển mỗi bước đi là một nhịp thở, từng tiếng động nhỏ của loài vật cũng đủ làm cho anh em giật mình, vì ban đêm nên sự quan-sát ở phía trước mặt rất là giới-hạn, tâm-trí lúc bấy giờ quên hết mọi sự kể cả vợ con, cha mẹ, người yêu .v.v... Ngược lại thần chết lúc nào cũng ám-ảnh, sáu tay súng, từng bước một luôn bám sát gần nhau. Chúng tôi di-chuyển theo chiến-thuật đột-kích của Biệt-Hải mà cố-vấn *SEAL* Mỹ đã chỉ-dẫn. Tất cả đều cùng ý-thức trách-nhiệm và bảo-vệ tối-đa cho nhau, có ở trong những giây phút thập phần nguy-hiểm này mới định-nghĩa được cái tình đồng-đội thật hết sức trân-quý và hết sức tuyệt-vời. Trên đường di-chuyển tới mục-tiêu, chúng tôi không gặp một trở-ngại nào.

Đúng khoảng 2 giờ sáng, cả toán đã tới được mục-tiêu chỉ-định. Đó là một xóm nhà thuộc dân chài lưới rất nghèo-nàn dưới chế-độ của "Bác", đồng-thời chúng tôi còn tìm cách đến nơi trú ngụ của cán-bộ nhưng không thấy. Anh em chỉ gặp toàn những ông già, bà lão và một số các em nhỏ. Nhân-tiện đó chúng tôi đem phân-phát những gói quà Trung-Thu cho một số gia-đình. Tiếp theo đó, một vài anh em trong toán còn làm thêm nhiệm-vụ cắm cờ của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc tại khu xóm đó, trước khi rút lui ra bờ biển để kịp đúng giờ đã hẹn, một số người tại đó sau khi nhận được quà, họ đã cám ơn rối-rít trông thật hết sức thương-tâm và còn luôn miệng gọi anh em chúng tôi là cán-bộ mặt trận, trong số đó có một vài người trẻ đã tỏ ra rất bạo miệng xin được đi theo với cán-bộ (tức chúng tôi). Nhưng chuyến này anh em toán không có lệnh đưa dân về Nam khai-thác tin-tức, nên vội-vàng từ-chối và nói khéo là sẽ gặp họ lại trong lần tới.

Trước năm 1975, rất ít người ngoài biết đến đơn-vị Biệt-Hải và Lực-Lượng Hải-Tuần, họ là ai? và cũng không bao giờ biết được sự hoạt-động trong nội bộ của SPVDH ra sao, trừ nhân-viên đã có thời-gian phục-vụ nhưng khi hết giao-kèo thì đều được an-ninh dặn-dò theo như trong tờ bảo mật của Sở.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn-thể QLVNCH bị bức tử bởi các thế-lực ngoại-bang và bắt buộc phải thua trận, hằng trăm ngàn quân cán chính phải chịu cảnh trả thù khát máu của cộng-sản Bắc-Việt bằng cách tập-trung đưa vào các trại tù khổng-lồ đầy khắc-nghiệt và ác độc không có lối thoát, vì cuối nẻo đường cùng đầy tuyệt-vọng. Tôi đành phải ra trình-diện ở địa-phương của tôi tại Huế, tôi khai là phục-vụ ở đơn-vị Nhảy Dù. Cũng may nhờ lúc còn ở Lực-Lượng Biệt-Hải tôi đã kín miệng, ngay cả người thân trong gia-đình trong những lần có phép về thăm nhà, cũng không hề biết tôi là lính gì và phục-vụ ở đâu? Lúc đầu chúng tôi được tụi Cộng-Sản tập-trung ở trại Khe-Sanh, Quảng-Trị, một thời-gian sau chúng di-chuyển chúng tôi về trại Cồn-Tiên, Đông-Hà.

Tôi được vào đội 7 (đội 7 là đội dành riêng cho cấp bậc trung-úy). Ở trại thường có những giờ học chính-trị tại hội-trường. Hôm đó có một chính-trị viên cao-cấp ở trung-ương đến thăm trại và hắn "lên lớp" nói rằng "một tên Biệt-Kích tội-lỗi ngang bằng một viên Đại-Tá". Tôi ngồi dưới lớp nghe qua đồng-thời mỉm cười, và thầm nghĩ trong bụng, "tao đang ngồi trước mặt chúng mày đây, phải trước năm 75, tao gặp được mầy có lẽ giờ này mầy đã đi mò tôm cho Thủy-Vương rồi". Sau một thời-gian vì không chịu nỗi sự nhục-nhã và hành-hạ thân xác của bọn cai tù, và vốn mang trong người giòng máu Biệt-Hải không bao giờ chịu khuất-phục bọn răng đen mã tấu, tôi đã quyết-định trốn trại vào năm 1977.

Oregon, ngày 8 tháng 10 năm 2001

Nguyễn-văn-Kha[1]

[1] Biệt-Hải Toán *Numbus*, Trưởng Toán 717 , Đoàn 71, Sở Công-Tác Nha Kỹ-Thuật Bộ Tổng-Tham-Mưu, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.